

Ly Uyên

Contents

Ly Uyên	1
1. Chương 1: Tự	1
2. Chương 2: Lân Tiêu 1	3
3. Chương 3: Lân Tiêu 2	9
4. Chương 4: Lân Tiêu 3	14
5. Chương 5: Lân Tiêu 4	21
6. Chương 6: Ly Hâm 1	28
7. Chương 7: Ly Hâm 2	35
8. Chương 8: Ly Hâm 3	41
9. Chương 9: Ly Hâm 4	48
10. Chương 10: Tam Đô 1	55
11. Chương 11: Tam Đô 2	63
12. Chương 12: Tam Đô 3	70
13. Chương 13: Tam Đô 4	76
14. Chương 14: Dao Kinh 1	82
15. Chương 15: Dao Kinh 2	89
16. Chương 16: Dao Kinh 3	95
17. Chương 17: Dao Kinh 4	101
18. Chương 18: Đông Dao 1	107
19. Chương 19: Đông Dao 2	114
20. Chương 20: Đông Dao 3	121
21. Chương 21: Đông Dao 4	129
22. Chương 22: Chương Cuối	136
23. Chương 23: Phiên Ngoại : Thuần Hoa	142

Ly Uyên

Giới thiệu

Nguyên tác: Biên tập: Quỳnh Như Thể loại: Dã sử, cung đình, ngược tâm, thanh thủy, bi kịch Thiếu niên xưa ấy tương

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ly-uyen>

1. Chương 1: Tự

VIỆC TÔI GẶP ĐƯỢC TRỊNH UYÊN, TRƯỚC GIỜ CŨNG KHÔNG HỀ THEO NHƯ LỜI HỌ NÓI.

Mồng tám tháng hai năm Ngụy Cẩn Hâm thứ sáu, tức năm Tề Tuyên Minh thứ tám, trong ánh mắt khiếp sợ của bách tính thành Lâm Tiêu, một góc phía đông của vòm trời xé toạc ra, như đã vấy lên đó màu mực đỏ bầm màu máu dơ. Sắc đỏ ma quỷ đó theo trận lửa to thiêu đốt Ngụy cung suốt năm lần mặt trời lặn, khiến thành Lâm Tiêu sáng rực như đang giữa ban ngày. Âm thanh sụp đổ của Ngụy cung hòa vào trong quãng lửa đỏ rực trong đêm tối, nghe rõ ràng kỳ lạ, dường như trăm vạn cô hồn lệ quỷ đang da diết khóc thương. Lúc trời ló rạng, mọi người nghe thấy những quân lính mặc y phục xa lạ di chuyển như con thoi giữa các giếng nước trong thành Lâm Tiêu rì rầm kháo nhau, rằng chưa thấy tòa thành nào to lớn xa hoa như Ngụy Cung; và khuôn mặt của Ngụy Vương trẻ tuổi, lúc quan sát liên quân Tề Trịnh phá thành. Một khuôn mặt sáng trong, im ắng vô ngần.

Nói về sự diệt vong của nước Ngụy, các nhà sử học hậu thế từng đưa ra rất nhiều quan điểm, nhưng mãi mãi không thể tìm được điểm đồng. Rất nhiều người cho rằng nguyên nhân nằm ở vua nước Ngụy là Cẩn Hâm để kiêu căng tự phụ, bạo tàn đa nghi. Chính bởi tính cách rất điển hình của một nhà vua mất nước ấy đã vùi chôn đi quốc gia tươi đẹp bậc nhất thời Lục Quốc - nước Ngụy. Cũng có người cho rằng, dù Ngụy Ly quả có thúc đẩy một nền chính trị khắc nghiệt, nhưng cũng có thể coi là một vị đế vương anh minh quả quyết một đời. Mọi người đều mê mải đào sâu vào các quyết sách chính trị hà khắc của Cẩn Hâm hoàng đế được chép lại trong sách sử, tầm nhìn không thể nào thoát ra được khỏi đó. Những người này quy kết nguyên nhân diệt vong của Ngụy quốc vào một vị tướng nhà Tề tội đồ cao ngút bằng trời - Thiệu Dương.

Cũng giống như bao thời kỳ ly loạn phân tranh khác, lịch sử của Lục quốc cũng chất chứa đan xen trong đó bao nhiêu truyền kỳ về những tướng hiền, thần giỏi, minh quân. Nhưng giữa mù khơi bao la đó của các danh nhân, một sử gia dù có sấm soi tới đâu đi nữa cũng phải cam tâm tình nguyện giao danh hiệu “Lục quốc đệ nhất danh tướng” cho Thiệu Dương, Thiên hạ đại tướng quân dưới thời kỳ của Tuyên Minh Đế nước Tề. Từng có lúc Tuyên Minh đế cảm khái rằng: Giang sơn nước Tề, sáu phần thuộc về trăm, bốn phần thuộc về Thiệu Khanh. Nay điều có thể thưởng cho Thiệu Khanh đã không thể ban thưởng, trăm đành phong duy nhất hai chữ Thiên hạ để giữ cái nghĩa này.

Thiệu Dương bẩm sinh đã theo binh nghiệp, mười hai tuổi vào kinh, dùng trí phá được Tu La độ thủ hộ Tương Thành. Mười sáu tuổi phong tướng, mười tám tuổi bình Trần, hai mươi tuổi diệt Ngụy, lúc còn sống đã kinh qua bảy mươi trận có lẽ, hạ hơn bảy mươi thành, được ban cho danh hiệu Thiên hạ tướng quân. Hai năm sau khi diệt Ngụy, chết yếu trong ánh mắt chờ đợi của những người đợi chờ hân bình định xong Lục quốc, có một kết thúc bi thương hoàn hảo cho một cuộc đời ngắn ngủi. Người đời sau quen ví von các tướng lĩnh trời không cho thọ mệnh như pháo hoa, xòe rực rỡ chỉ trong một tích tắc. Nhưng người đời cũng không muốn dùng cách gọi như vậy với Thiệu Dương, bởi vì sự chói sáng từ cuộc đời lẫy lừng nhưng chóng vánh của hắn, pháo hoa do bất cứ ai tạo ra cũng không so sánh được. Có lúc rất ngẫu nhiên, họ ví hắn như một trận lửa ngàn ngụt, bốc lên cao soi chiếu khắp đất trời thành sáng rực, chớp mắt sau đó không còn tung tích.

Tất nhiên phần lớn các sử gia chỉ cười nhạt trước giả thiết rằng một cá nhân có thể xoay chuyển vận mệnh Lục quốc. Họ cho rằng cung điện nước Ngụy, được xây dựng uốn lượn theo thế núi trải dài trăm dặm là bằng chứng rõ ràng nhất. Lịch đại quốc quân nước Ngụy đều ỷ lại vào thế nước cường thịnh, đòi hỏi xa xỉ vô cùng, việc xây cất tiến hành qua ba triều vua liên tiếp mà không biết rằng phải để cho bách tính nghỉ ngơi dưỡng sức. Do đó, nước Ngụy mà Ngụy Ly kế thừa là khung xương của một con thú to lớn, kên càng nhưng bên trong trống rỗng, không thể chịu nổi dù chỉ một nhát đâm. Vì vậy không cần tới liên quân Tề Trịnh tiến công, thanh kiếm mất nước đã lừng lờ treo trên đầu đế vương Ngụy quốc. Các lão cung nhân kể lại rằng khi đêm phủ điện Vô Lương mệnh mông heo hút, thường nghe thấy văng vẳng tiếng chuông tang, khóc thương cho nạn tai đã gần kề.

Lý do mà nước Ngụy sụp đổ đã khuất lấp sau bụi mờ của lịch sử, khó lòng thấy rõ. Rốt cuộc trong muôn lời truyền tụng của người đời, chỉ có mỗi lửa dẫn tới liên quân Tề Trịnh tấn công nước Ngụy là rõ ràng, minh xác nhất. Tất cả mọi sử gia hậu thế đều có các phân tích, diễn giải về giai đoạn lịch sử đó, khi Ngụy quốc Bình Loạn hầu - Thế tử Viên Duẩn Đàn tự ý thả con tin Uyên của nước Trịnh. Để rồi Trịnh Uyên về nước đăng cơ, liên Tề phạt Ngụy, trực tiếp chôn vùi Ngụy quốc từng lớn mạnh không gì bì kịp. Trên trang sách sử chỉ kể qua một cách sơ lược, họ múa bút vẩy mực viết nên một vở kịch hài không thể nào tưởng tượng ra nổi trong chốn cung đình, diễn tả những trò bóng bẩy, diễm tình cực độ. Đó là lúc thiếu thời Bình Loạn hầu thế tử đã nhất kiến chung tình với Trịnh Uyên, vốn là độc chiếm của Cẩn Hâm Đế, ra sao. Sau khi thừa kế ngôi Hầu đã bị Trịnh Uyên mê hoặc, thả y ra khỏi biên giới. Rồi vận dụng binh quyền trong tay thế nào để giúp Trịnh Uyên leo lên vương vị, và cuối cùng tự vẫn trước đại diện của Ngụy cung, máu tuôn năm trường, vấy bẩn lá cờ Hắc Báo bằng gấm xanh đã bị khói lửa chiến tranh nhuộm thành màu đỏ thẫm.

Họ thậm chí còn vẽ chuyện y như thật, rằng đêm trước khi thành Lân Tiêu bị phá - "Vua ở trong cung thết yến quần thần, ca múa thăng bình, sai Duẩn Đàn mặc chiến giáp ngồi bên tay phải. Ca vãn, Duẩn Đàn bước tới quỳ mà thưa: *"Thần tự thả Trịnh Uyên, biết không thể tha, vốn muốn chết ngoài chiến trận báo đền bệ hạ, không ngờ chỉ còng vật vờ qua đoạn tháng. Nay sự nguy tới mức này, thần không dám phụ bệ hạ lần nữa. Thưa xong cam bái, tự sát ngoài điện."* Các sử gia già mồm thường còn chêm vào sau đó một câu: "Một lần sảy chân, hận ngàn đời", lấy cảnh đó mà hầu người đời sau.

Tất cả chỉ là dối trá.

Viên Duẩn Đàn không chết. Đêm trước khi thành Lân Tiêu bị phá, bách tính tràn khỏi thành chạy trốn lẫn vào khói bụi mịt mù, không một con mắt nào chứng kiến được sự hủy diệt huy hoàng nhất trong lịch sử Lục quốc. Nhân vật trong đoạn sử tự vận tạc tội bị các sử gia say sưa phóng bút thật ra là Ninh quốc Hầu năm xưa đã thất thủ ở Tu La độ - Hạ Viễn.

Viên Duẩn Đàn sở dĩ phải đi, là vì bệ hạ nói với tôi: - "Đệ không đáng phải chết trong thành Lân Tiêu."

Tôi là Viên Duẩn Đàn, thư đồng lúc nhỏ của Ngụy Ly, Tổng đốc binh mã, Bình Loạn Vương do chính Cẩn Hâm Đế gia phong - Viên Duẩn Đàn.

Tất nhiên tôi quyết định ra đi. Hai mươi năm tôi sống trên đời đã có nếp quen phải nghe lời người ấy. Bận chơi đùa của tôi khi còn nhỏ, tri kỷ của tôi thuở thiếu niên, hôm nay đầu đội mào hắc báo long, thân mặc triều phục màu tía ánh vàng, ung dung mà tàn khóc, Cẩn Hâm Đế - Ly.

Còn việc tôi gặp được Trịnh Uyên, trước giờ cũng không hề theo như lời họ nói.

2. Chương 2: Lân Tiêu | 1

Trước khi xem, hãy chắc chắn bạn đã đọc phần mô tả truyện nhé.

“ĐÚNG LÚC TA NGANG QUA ĐÂY, TRỐN Ở TRÊN CÂY CAO NGHE CẬU ĐỌC SÁCH. GIỌNG

CẬU ĐỌC NGHE HAY QUÁ.”

Vào một ngày mùa xuân hai năm sau khi Trịnh Uyên tới Ngụy quốc, cậu đang lên lớp cùng lão sư như thường lệ trong điện Tá Minh. Điện Tá Minh là một trong các thiên điện ở đằng tây của Ngụy Cung, tên lấy từ ý “Phụ tá minh chủ”, là nơi chốn học hành của các công tử con nhà quý tộc, quan lớn trước khi chính thức nhập sĩ. Có người nói rằng ngay cả tâm phúc của thái tử nước Ngụy, Bình Loạn hầu thế tử Viên Duẫn Đan luôn được Ngụy vương yêu chiều, cũng đã từng sống và học hành bên trong điện Tá Minh này.

Con tin do nước bại trận đưa tới cầu hòa như Trịnh Uyên lẽ ra vạn lần cũng không có tư cách bước chân qua cửa điện Tá Minh. Vốn cậu nên cùng ba bốn người tùy tùng thân cận bị giam lỏng trong lãnh cung heo hút dựa lưng vào vách núi, ngấm nhìn tơ liễu phát phơ ngoài song cửa để đếm những ngày sống sót còn lại, khẩn cầu đến lúc đó Ngụy vương sẽ mở lòng từ bi cho cậu được trở về quê hương trong vẹn toàn thi cốt. Nhưng lúc vào cung, cậu bé Trịnh Uyên mười một tuổi vô cùng thông minh, khiến người yêu mến. Cậu không mở nửa lời oán hận, cũng không dấn dấp gì đến các sự thị đầy rẫy. Nhìn thấy ai cũng nhẹ nhàng cúi đầu, mỉm một nụ cười theo kiểu dù phận có kém nhưng thân không hèn, do đó mà chiếm được sự chiếu cố phá lệ của cung quan chưởng sự. Nửa năm sau khi cậu vào Ngụy Cung, được cung quan mớm lời đề đạt, Ngụy Thiên Kỳ để đồng ý cử hành một lần tiếp kiến tượng trưng đối với con tin của nước Trịnh. Hôm ấy Trịnh Uyên vận Trịnh phục long trọng cao quý màu tía sẫm, tay áo buông dài, viền hoa văn thanh long thương hổ, nhìn rất đối lạc lõng bên trong đại điện. Cậu đứng nắm tay im lặng cho Ngụy vương dùng ánh mắt ngời sáng xét soi, làn mi khẽ rung động ấy lại khiến thiếu niên thanh tú đứng giữa khung cảnh nghiêm trang này trông như một đóa sen trắng đang lặng lẽ nở xòe trong hồ nước. Ngụy vương nhìn cậu mỉm cười mà nói, khá lắm bé con sáng dạ, cứ để cho ngày sau đọc sách ở điện Tá Minh đi. Trong khoảnh khắc khi Trịnh Uyên nghe được lời tuyên phán số phận của mình, cậu cảm kích quỳ sụp xuống lần nữa, đầu càng cúi gằm thêm vì sợ hãi vô cùng.

Nhất cử nhất động đó thật lâu về sau sẽ trở thành đề tài đồn tại giữa các cung nhân, rằng một lần cúi đầu năm ấy của công tử Trịnh quốc còn quý hơn ngàn vạn lời tạ ân, rất đẹp lòng bệ hạ.

Quãng ấy đương là năm Ngụy Thiên Kỳ thứ mười hai. Như bao con cháu thế gia khác của Ngụy quốc, Trịnh Uyên mặc trang phục nước Ngụy, tay áo cắt hẹp vai ôm sát, bước im lặng vào trong điện Tá Minh mà lẽ ra đối với cậu rất xa vời.

Được thầy dạy cầm tay chỉ viết, Trịnh Uyên trình lên cho Thiên Kỳ để một tấm thiếp tạ ân. Thiếp viết bản thân cậu vốn là thần tử đại nghịch, ngu dốt có thừa, bệ hạ cho phép cậu được vào học tập trong Tá Minh điện là lòng nhân hậu của bậc thánh quân của thời xa xưa. Nay nguyện xin được cùng tiên sinh theo cùng mình tụng kinh niệm Phật hằng ngày, trên khấn cho đại nguyện của thiên tử được đạt thành, dưới khấn cho phụ mẫu được an khang, lấy cuộc đời đầy tội nghiệt này ra cùng Trịnh Uyên phụng dưỡng Ngụy quốc.

Thiên Kỳ để nhìn thấy trong tấm thiếp tạ ơn của Trịnh Uyên một thứ nịnh hót vô hình vô dạng, cũng thấy rằng Trịnh Uyên nhân cơ hội này tỏ rõ mình cam chịu ở lại nước Ngụy dài lâu. Ông nhớ lại ngày hôm ấy khuôn mặt nhỏ bé thất kinh cúi gằm của Trịnh Uyên, bèn nghĩ rằng bức thư này xuất phát mưu đồm kế đặt từ một kẻ khác. Ông thuận tay đẩy nét mực còn non ướt qua một bên, vỗ tay mà cười: “Đứa trẻ này...”

Phàm những việc tầm phào như vậy, Thiên Kỳ để kể ra như chuyện đùa vui cho chốn hậu cung, các sử

quan không thể nào ghi chép lại xác thực. Bẵng đến rất nhiều năm sau khi nước Ngụy diệt vong, đám văn nhân mới moi được câu chuyện này ra từ đồng bí sử vớ vẩn lỗi thời thực hư không phân biệt được của Ngụy Cung. Biết được câu chuyện đồn đại ấy rồi, họ đem ra phân tích mổ xẻ, để chứng minh rằng lúc vừa mới bước chân đến Ngụy Cung, Tĩnh Hoài để Trịnh Uyên đã che giấu một tâm cơ rất khác thường. Còn Thiên Kỳ để thông minh cơ trí của Ngụy quốc từ lúc đó đã có điềm báo rằng y chính là kiếp nạn đang tới gần Ngụy quốc.

Sau khi vào điện Tá Minh, Trịnh Uyên vẫn gìn giữ vẻ ngoan hiền trầm mặc trước sau không đổi khác. Giống hệt như trong thiếp tạ ân mà cậu viết, cùng với lão sư từ nước Trịnh đi cùng cậu sang đây mỗi ngày đều đọc kinh Phật. Bình thường hề chạm trán đám công tử Ngụy quốc khoác áo lông trắng muốt, cậu luôn rũ làn mi xuống hành lễ rất sâu, cũng không mở miệng trò chuyện câu nào. Dần dà rồi tất cả mọi người đều chú ý thấy rằng đứa trẻ đến từ nước Trịnh ấy có một sự mỹ lệ khiến họ nao núng cả cõi lòng, thế nhưng cứ ôm khư khư lấy không cho phép để lộ ra ngoài. Đôi khi ngẫu nhiên cũng có đôi ba người đối đáp với cậu được mấy câu, nhưng chỉ loáng thoáng cũng mau chóng rời đi mất, sau đó bị chúng đồng bạn hùa nhau trêu ghẹo. Cứ như vậy, Trịnh Uyên tồn tại một cách lặng lẽ mà lạ kỳ trong một góc ngách nào đó ở điện Tá Minh, như một bông hoa mùa rét nở dưới chân tường, lặng nở rồi lặng tàn.

Thật ra, Trịnh Uyên không hề thích nếp sống nặng nề như vậy. Cậu thường xuyên nhớ nhung lúc còn ở nước Trịnh, có hôm thay đến bốn con ngựa một mạch phi không ngừng nghỉ lên ngọn Mân Thương xa xôi ngoài trăm dặm, chỉ vì một nhành quỳnh hoa mọc heo hút bên rìa đá sẽ nở ra dưới bóng trăng thâu. Cuộc sống tẻ nhạt này làm cậu uể oải chán chường, khiến cậu dần dần có một thói quen phải dùng đến trí tưởng tượng mơ đến thiên mã hành không để giết thời gian. Cậu đã từng ao ước, rằng một ngày xuân gió ấm rạt rào kia sẽ có Viên Duẩn Đan cao quý mà cậu không thể nào với tới bay vút qua bên cửa sổ phòng cậu. Sẽ nghe thấy tiếng bước chân vang dồn của hán chầm chậm đến gần mình. Cậu không biết gặp gỡ như vậy rồi sẽ được điều gì, chỉ là một kỳ tích thơ ngây như vậy đã đủ để trở thành ước ao chột bùng lên trong chớp mắt, rồi từ đó mà cảnh ngộ cả đời này sẽ chuyển vần, thay đổi in hệt như khoảnh khắc cậu đứng trong đại điện của Ngụy vương ngày ấy.

Trịnh Uyên có biết, mọi nơi mọi chỗ trong thành Lân Tiêu lúc đó đang vang lừng một khúc dân ca:

”Đàn khẩu chu

Thúy mi thiển

Tiêm thủ nhược lưu tổ

Thu thủy như lũng yên.

Thú hương thổ

Ngọc tranh nhàn

Duyên quân nhất hồi cố

Vi quân ngộ Phật huyền.”

(Môi son thơm thơm, nhạt mi biêng biếc

Tay mềm vuốt lụa, mắt lúng liếng sương

Lò thú thơm hương, đàn ngọc rối thì,

Cớ sao người ngoảnh lại chi

Hạt tràng tôi sai nhịp vì người thôi)

Khúc ca này chắc chắn phải được sinh ra từ thành Lâm Tiêu, tòa thành được xưng tụng là kinh đô đệ nhất Lục quốc. Bài ca cũng như thành, là mộng cũ phù du xa hoa như vẽ, đồng thời cũng biểu hiện rất rõ rệt địa vị và quyền thế vô tiền khoáng hậu của gia tộc họ Viên tại Ngụy đô. “Viên” quân ngoảnh đầu nhìn, “Ngụy” quân lạc Phật chuỗi, chính là biện pháp trào phúng mà chân chất nhất theo lẽ thói của đám văn nhân nhà quê để đề cập đến sự ảnh hưởng không thể nào bỏ qua của Viên thị đối với quân vương nước Ngụy. Khúc ca đó truyền khắp hang cùng ngõ hẻm của thành Lâm Tiêu, cho đến sau này khi Viên Duẩn Đàn ra đi vẫn còn râm ran mãi.

Nhưng Trịnh Uyên cũng có nghe nói tới, Viên Duẩn Đàn chỉ ở lại Đông cung đọc sách cùng Thái tử. Số lần hần xuất hiện trong điện Tá Minh chỉ đếm được trên đầu ngón tay, điều này chỉ càng tỏ rõ thêm rằng cách biệt quân thần là quá lớn. Nghĩ tới quý nhân khả dĩ nhất đối với sinh mệnh của mình cách xa như mây trời tít tắp, một lần nữa Trịnh Uyên xác tín rằng mình không thể thay đổi cảnh ngộ này được gì. Cậu bèn quay ra ngoài cửa sổ ngắm rừng đào đang lún phún trở hoa như phấn, tiếp tục đọc những dòng Diệu pháp liên hoa kinh đã thuộc nằm lòng: “*Có bốn vị Ca lâu la vương, Đại uy đức Ca lâu la vương, Đại thân Ca lâu la vương, Đại mãn Ca lâu la vương, Như ý Ca lâu la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc...*”

Gió xuân hây hây cành đào, cơ hồ thổi đến tiếng huyền não râm ran bên ngoài. Lão tiên sinh trong phòng cau mày, buông sách đi tới mở cửa sổ ra, sau đó nhoài người ra khản giọng kêu: “Công tử nhà tôi ở trong này chuyên tâm nghiên cứu Phật pháp, là người phương nào tới đây quấy phá?”

Dù đang trách móc nhưng trong giọng nói cũng hàm chứa đôi phần khiêm nhường. Ông lão từng chịu trọng ân của Trịnh vương, lần này tình nguyện đi theo nhị công tử đến nước Ngụy. Lòng ông đã nghĩ chắc chắn mình sẽ chết từ lâu, chỉ mong sao có thể giúp cho công tử được chu toàn. Không ngờ công tử lại lọt vào trong mắt xanh của Ngụy vương, đặc cấp cho được vào học trong điện Tá Minh. Dù chính ông là người đã dạy cho Trịnh Uyên viết tấm thiệp tạ ân, nhưng từ tận đáy lòng ông vẫn hận rằng thật sự công tử không nể nuôi ý định phải trở về Trịnh quốc, ngược lại chỉ thanh thản đọc kinh mỗi ngày. Chuyện này đã trở thành trò đùa giữa bọn vương công nước Ngụy, tất cả đều giấu rằng con tin nước Trịnh trời sinh đã nhu nhược kém hèn, chỉ biết mỗi chuyện đọc kinh lánh đời. Chuyện có đám người vô công rồi nghề, ăn chơi trác táng núp ngoài phòng để nghe lén cũng không phải là lần đầu tiên. Tuy nói rằng nước Trịnh yếu ớt thế cô, nhưng dù thế nào cũng không thể để mặc cho người rẻ rúng. Hôm nay lão tiên sinh phải cất lời như vậy thì thật sự đã không còn nén nhịn được nữa rồi.

Trịnh Uyên ngay ngẩn ngồi im, mắt cũng không ngược, tiếp tục chăm chú đọc kinh Phật của cậu. Nghe thấy tiếng ngọn cây bên ngoài soàn soạt rung lên, khác hẳn âm thanh của gió lửa. Lại nghe thấy tiếng lão tiên sinh kinh ngạc hô lên, lùi lại khỏi cửa sổ mấy bước. Trịnh Uyên sợ sệt trong lòng, rút cuộc vẫn ngược lên nhìn ra bên ngoài, trong miệng vẫn còn thì thầm kinh Liên hoa.

“Khi đó trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng, khắp cõi Phật sáu diệu vang động.”

Lúc đó cậu đã không trông thấy rõ ràng bất cứ điều gì. Cậu chỉ cảm nhận rằng cả đất trời bỗng nhiên đã bị trùm phủ bên dưới một bóng rèm hồng rất nhạt. Tầm mắt có những vùng rõ nét không gì sánh được, nhưng trong lòng hoàn toàn mịt mờ. Nhìn kỹ lại, thì ra là cánh hoa đào tủa xuống như mưa hồng, nhưng chúng thông thả bập bềnh trôi đi không chịu rơi xuống mặt đất, thời khắc đó thời gian phẳng phất như kéo dài ra vô tận. Mãi nhiều năm sau bóng rèm hồng phần nhẹ hẫng đến vô cùng ấy hãy còn xuất hiện trong những giấc mơ cả khi tỉnh khi say của Trịnh Uyên, rồi từng chút một, bọt bọt thành sắc trắng tro tàn.

Sau đó, Trịnh Uyên thấy một chiếc bóng trắng nhảy lên cao rồi đáp xuống, đứng ngay tại vị trí mà tiên sinh lúc nãy đã đứng. Rõ như ban ngày, đó là một thiếu niên, nom tuổi tác cũng không hơn kém Trịnh Uyên là mấy. Không rõ vì sao, Trịnh Uyên lại không thể nào nhìn rõ được khuôn mặt của cậu ta, chỉ thấy búi tóc đen mun vẫn lại sau đầu của cậu, và một cặp chân mày nhíu cao đỉnh đặc, tóc và chân mày một chút cũng không hề trông xứng thành đôi.

Thiếu niên ấy rướn cao mày, đôi mắt không che giấu được vẻ hào hứng: *“Khi đó trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa. Có giống không hở?”*

“Giống.”

“Thế ta có giống đức Phật không?”

Trịnh Uyên thẳng thốt, chăm chăm nhìn người thiếu niên kia nói không thành lời. Lão tiên sinh ở cạnh bên cũng thờ dờn dật, cũng không hay biết thiếu niên này có thật sự là không biết gì nên mới dám lớn can nói bừa hay không. Những cánh đào ngay lúc ấy vừa chớm tan đi, và sau đó, khuôn mặt của thiếu niên ấy đã ghim sâu vào lòng Trịnh Uyên. Một khuôn mặt tuấn mỹ không gì khả dĩ so sánh, vóc người hăng chưa thật trưởng thành, tướng mạo còn đó đôi phần khả ái. Nhưng trên nét mặt lại cất giấu vài phần kiêu hãnh, nửa phần lạnh bạc.

Thiếu niên nói xong thì cười thỏa mãn. Lúc cậu ta cười lên càng thấy nét con trẻ còn chưa tan đi. Cậu ta lùi lại phía sau hai bước nhìn Trịnh Uyên, “Cậu là Trịnh quốc công tử à? Mặc trang phục người Ngụy trông vừa vặn lắm đấy.”

Trịnh Uyên đỏ mặt, theo nếp quen cúi mắt xuống. Từ lúc còn thơ ấu đến nay, mỗi khi cậu không biết phải làm sao, đều giấu diếm bằng cách thức rất giấu đầu mà hở đuôi này. Thiếu niên áo trắng lại nói, “Đúng lúc ta ngang qua đây, trốn ở trên cây cao nghe cậu đọc sách. Giọng cậu đọc nghe hay quá.”

Trịnh Uyên có chút nóng nảy. Cậu không thích bị người ta buông những lời khen tựa như khen cậu là con

chìm họa mi trong Ngục cung, nhưng cậu cũng chẳng buồn chú ý. Chỉ hướng mắt lên một chút, thận trọng hành lễ như trước giờ: “Tội thần Trịnh Uyên, không biết....”

”Uyên trong *Ngư được vu uyên*?”

”Uyên trong *Thiên uyên chi biệt*.”

Thiếu niên lại nhìn cậu mà cười rộ lên, trong nụ cười lần này đã có thêm đôi phần hiểu rằng phải thận trọng - “Sao cậu lại phải xưng là tội thần!” - Cậu ta dừng bước, nói thêm - “Vậy thì cậu cứ gọi ta là Tiểu Viên đi.”

Lòng Trịnh Uyên run rẩy dữ dội, nhưng mặt mũi vẫn không dám có biểu lộ gì. Lúc cậu còn đang nghĩ cậu ta chỉ là tìm một âm nào đó đọc gần giống âm Uyên, vị tất đã thật sự họ Viên thì Tiểu Viên lại nói: “Cậu đừng nói cho ai khác rằng đã gặp ta nhé, sau này ta rảnh rồi sẽ thường ghé qua nghe cậu đọc sách.”

Trịnh Uyên gật đầu, lòng đã hiểu được thiếu niên này tất nhiên có địa vị rất tôn quý, bằng không thần thái sẽ chẳng thể nào tự nhiên được vậy mà đùa cợt trong điện Tá Minh. Cậu nghĩ ngợi một hồi rồi hỏi cậu ta: “Vậy sau này huynh đến có nói cho ta biết không?”

Tiểu Viên bĩu môi: “Nếu nói sớm cho cậu, vậy thì không phải là Thiên nữ tán hoa nữa rồi, tới lúc đó cậu đừng hối hận.”

Trịnh Uyên nghe cậu ta nói mà nóng nảy: “Ta cũng không phải là ông cụ đọc kinh Liên hoa.” Nói rồi thì nghe chừng mấy lời này như hờn dỗi vậy, nên bèn thêm một câu: “Hoa đào nở đẹp như vậy, không phải mùa nào cũng có nhỉ.”

Tiểu Viên không cho là phải, cậu ta cười: “Thế này có gì đâu. Tới lúc đó ta sẽ hái cánh đào để dành lại. Chỉ cần ta thích, mỗi ngày đều có thể cho cậu xem Thiên nữ tán hoa!”

Nói xong lời này, cậu ta hiếng mắt nhìn bóng nắng ngoài thềm điện, nhú mày: “Nhưng phải đi rồi.” Cậu ta ngoảnh lại trừng to mắt nhìn Trịnh Uyên: “Ai cũng nói Trịnh công tử hiểu đạo lý đối nhân xử thế nhất. Sao cậu này giờ không mời ta vào ngồi hử?” Trịnh Uyên vừa nghe đã giật mình như tỉnh khỏi một giấc mơ, cậu biết thiếu niên này mình không thể đắc tội, mồ hôi lạnh ứa ra trên trán. Đang định mở miệng mời, Tiểu Viên lại nhìn cậu: “Nhưng mà ta không có giận cậu.”

Cậu ta nhướn đôi chân mày rất đẹp của mình lên, phất phất tay áo, xoay người lúc la lúc lắc chạy đi mất.

Đợi cậu ta đi rõ xa rồi, lão tiên sinh mới thở dài: “Công tử, ngài xem đây chính là Bình Loạn Hầu...”

Trịnh Uyên không đáp. Cậu tò mò nghĩ, những cánh đào này có thể để dành được mà không héo sao?

3. Chương 3: Lân Tiêu | 2

BẠCH Y THƯỜNG BẰNG CHU LAN LẬP, LÃNH NGUYỆT HÀNH TÂY, ĐIỂM TẤN SƯƠNG VI, TUẾ
ÁN TRI QUÂN QUY BẤT QUY...

Kể từ đó cuộc sống phẳng lặng của Trịnh Uyên có những đổi thay nho nhỏ. Hầu hết thời gian cậu vẫn là con tin nước Trịnh với dáng vẻ phục tùng cúi mắt, dù có đi trước hay đi sau người khác cũng không dám cả tiếng nói năng. Cậu bắt đầu thích ngồi ngẩn ra để ngắm hoa đào đang trở rực rỡ trong men say của mùa xuân, lúc đọc sách cũng to giọng hơn trước một chút. Cậu đọc đi đọc lại Liên Hoa kinh, chút vô ý, chút cố tình. Vì thế cũng hay bị Tiểu Viên lúc bất chợt ghé qua đây trên chọc.

Tiểu Viên sẽ nhân lúc lão sư quay lưng đi sẽ mở toang cửa sổ nơi phòng cậu để rón rén lẩn vào trong, nhón chân đến sau lưng Trịnh Uyên, sau đó đưa tay qua bên tai cậu vỗ cái bóp cho thật kêu, khiến sắc mặt của Trịnh Uyên trở thành trắng bệch. Nếu lúc đến nhằm ngay khi Trịnh Uyên đang tập viết chữ, Tiểu Viên sẽ kéo soạt chiếc bút từ phía sau, thế là bàn tay của Trịnh Uyên bị dây mực đen thui, cầm của cậu bé cũng không tránh né được. Lúc bấy giờ Tiểu Viên sẽ nhìn vào cậu mà nói, năm xưa khi Vương Hữu Quân dạy con tập viết thì thường hay cướp bút của con. Ta đây đều là vì muốn tốt cho cậu đấy thôi. Sau đó cậu ta sẽ nhìn trái nhìn phải bộ mặt xụ xuống của Trịnh Uyên mấy lượt rồi hì hì cười: “Bình thường trông cậu trắng ời là trắng, bây giờ vẽ mực đen lên thì đúng là một bức tranh thủy mặc rất đẹp đó.” Lão tiên sinh đứng bên cạnh nghe mà âm ỉ, nhưng vì kiêng nể thân phận của Tiểu Viên nên đành ngậm bồ hòn. Trịnh Uyên cũng không chấp, chỉ đáp lễ cậu ta: “Huynh đúng là sung sướng. Hôm nay học theo người giặt bút. Sau này lại thành học theo người thẩn phước đông sàng, câu ”Xưa nay không có kẻ thứ hai” của Vương Hữu Quân huynh đã học được hơn phân nửa rồi đấy.” Tiểu Viên nghe cậu nói lý sắc bén như vậy thì không cãi lại được gì, nhưng cũng không giận mà cười hì hì lấy chiếc khăn lụa ra vắt nước rồi cẩn thận lau sạch sẽ khuôn mặt của Trịnh Uyên, xem như là chuộc lỗi với cậu.

Dần dà, Trịnh Uyên đã có thể cảm nhận được gót chân êm ái như mèo đi của Tiểu Viên. Dù cậu ta có nấp trên nóc nhà, trèo lên cây, hay là đang ở trong một xó xỉnh nào đấy dưới đất bên ngoài phòng nơi không nhìn đến được, Trịnh Uyên vẫn có thể phán đoán chính xác sự tồn tại của cậu ấy. Cậu sẽ ngay lúc trước khi Tiểu Viên xuất hiện mà đổi từ kinh Liên Hoa vốn hay đọc sang bộ kinh Kim Cang rất bình thường, hoặc sẽ ngay khi Tiểu Viên sắp vỗ tay hoan hô thì đứng phắt dậy, khiến Tiểu Viên đang xớ rớ ở cạnh đó phải lảo đảo. Những biến chuyển như thế khiến Tiểu Viên hơi thất vọng một chút. Có điều chẳng bao lâu sau cậu ta đã nghĩ ra trò chơi mới. Ví dụ như, mặc cho tiên sinh phản đối, cắp ngang hông Trịnh Uyên leo tuốt lên cây, để cho cậu có thể đứng ở nơi ào ạt gió ngàn cao tít bên trên điện Tá Minh mà ngắm nhìn thành Lân Tiêu rộn rã như mộng ở xa xa ngoài cung.

Thường thì khi người ta cười tươi, ánh cười trước nhất phải lóe lên trong mắt. Nhưng Tiểu Viên không như thế. Lúc cậu ta cười cũng rướn hàng mi, nhưng thần sắc của đôi mắt vẫn rất bình thường. Có đôi khi, lúc cậu ta lau sạch vết mực cho Trịnh Uyên, hoặc là đỡ lấy Trịnh Uyên đang ngã nghiêng sắp té trên ngọn cây thì bỗng dừng mỉm cười, nhưng con ngươi vẫn không một gợn sóng, chong chong nhìn về khoảng thỉnh không phía trước. Trịnh Uyên phát hiện, dưới nắng trời đôi mắt của cậu ta hiển hiện một màu xanh đen kỳ lạ, như hồ nước sâu thăm sâu nhìn không thấy đáy trên đỉnh núi tuyết trong truyền thuyết. Có người nói rằng đó là dấu tích còn bảo lưu lại từ tổ tiên là những người ở quan ngoại tiến vào nước Ngụy. Trịnh Uyên nghĩ nụ cười của cậu ấy êm ái đến tận xương, rất khó hiểu. Cậu không biết có phải đó là do mùi hoa

quá đổi ám áp đã tạo ra ảo giác hay không.

Xuân năm ấy so với xuân của mọi năm qua đi chóng vánh hơn hẳn. Cội hoa trở rục lặng lẽ trút hết thành tàn hồng đầy đất. Lúc xưa kia Trịnh Uyên rất mong ngóng tới mùa Tết đến. Bây giờ cậu đang trong một cuộc sống mà không ai còn nhớ tới, cho nên chỉ có thể thanh nhàn một thoáng, tiêu dao tự tại trong gian phòng đơn sơ của chính mình. Bây giờ niềm hân hoan đặc ý của ngày xưa cũng trở thành buồn chán. Suốt trong những buổi lễ khánh lớn nhỏ cậu chưa một lần gặp được Tiểu Viên. Trịnh Uyên lặng lẽ tưởng tượng cảnh thiếu niên luôn nhảy nhót không sợ gì đó mặc áo gấm đeo hoa ngời chỉ chu trong một xó xỉnh nào đó mà mình không thấy, nghĩ chắc cũng như vượn đội mũ người đầy mà. Mỗi khi cậu hạ quyết tâm rằng thấy Tiểu Viên phải chọc ghẹo, đều rồi cuộc là không có gan mở miệng ra chọc. Cậu biết nếu như mình bước qua khỏi ranh giới ấy, Tiểu Viên sẽ chẳng còn là Tiểu Viên nữa.

Nhưng mà, giả như có thể bước qua khỏi ranh giới đó thì thật tốt. Trịnh Uyên nhìn khuôn mặt rạng rỡ của Tiểu Viên thầm nghĩ. Bước ra khỏi vạt rừng đào này, cậu ta sẽ trở thành một người thế nào nhỉ. Là vênh mặt hất hàm hay khiêm nhường lễ nghĩa, là vô lại tiêu dao hay lòng ôm trời đất. Suy nghĩ này gần đây thường khiến cho cậu thất thần, Tiểu Viên liền đưa tay xoa đầu cậu: “Nghĩ gì đó?”

“Không có đâu.” Cậu cúi mắt xuống.

Tiểu Viên tỏ vẻ biết tỏng rồi nhé, rồi hào hứng cúi xuống nhìn Trịnh Uyên: “Ta biết, cậu nhớ nhà.”

“Ồ?”

“Trung Thu tháng tám tới ngay đây ấy mà.” Tiểu Viên bỗng dừng chăm chú, trầm giọng bảo Trịnh Uyên, “Uyên, ta nói cho cậu biết một bí mật rất quan trọng, ngàn vạn lần cậu không được cho người khác biết đâu đấy.”

Tim Trịnh Uyên đập lùng bùng. Cậu còn chưa kịp gạt đầu thì Tiểu Viên đã ghé sát vào tai thầm thì: “Tới lễ Trung Thu, ta dẫn cậu ra ngoài cung đi chơi!”

Tiểu Uyên có thể chắc chắn, vẫn có niềm đặc ý quen thuộc với cậu đến thế trong giọng nói của Tiểu Viên.

Sau khi thông báo quyết định rất đáng sợ kia xong, Tiểu Viên không xuất hiện nữa. Tiểu Viên thấp thỏm chờ ngày Trung Thu đến. Cậu sợ cuộc thử nghiệm hoàn toàn mới mẻ đang đến rất gần trước mắt, nhưng sợ hơn nữa là Tiểu Viên lỡ hẹn. Và thế là, ngày Trung Thu mà toàn thể thành Lâm Tiêu da diết chờ cứ khoan thai mà đến. Hoàng cung bình thường nghiêm túc là vậy mà cũng có một chút xôn xao.

Với người nước Ngụy, Trung Thu là gần đến Tết, cũng vừa rơi vào mùa thu hoạch, là một trong những dịp lễ lớn nhất của cả nước. Gần đến Trung Thu, điện Tá Minh trở nên thưa vắng bóng người. Đêm trước Trung Thu, Trịnh Uyên cố ý bước ra ngoài phòng ngắm trăng. Khoảnh sân nơi cậu ở rất hẹp, còn chưa rộng đến một thước, cũng hoang vắng không có chút sinh khí nào. Trịnh Uyên ngược lên nhìn vầng sáng bạc treo cao cao đỉnh đầu, trăng đã tròn vành vạnh đến thế, cũng không thiên vị mà soi sáng luôn nơi nhỏ bé này của cậu. Dường như khắp trời đất này chỉ còn cậu lẻ loi một mình. Cậu thầm nghĩ, nếu như ngày mai Tiểu Viên có lỡ hẹn thật, cậu cũng coi như đã ngắm được trăng tròn. Ừ thì, trăng của hôm nay và

trắng của ngày mai chắc cũng chẳng khác biệt là bao.

Chớm có tiếng gà gáy sang ngày, Trịnh Uyên đã thức dậy đi học. Dù mọi trò vui của lễ Trung Thu phải đến đêm xuống mới bắt đầu, nhưng cậu đã nghĩ muốn đi sớm để đợi Tiểu Viên. Nhanh chân chạy đến phòng học thì chẳng có ai ở đó. Biết là tiên sinh nghỉ dạy hôm nay, nhưng Tiểu Viên chắc cũng chẳng đến sớm như thế đâu. Trong lòng cậu, từng cơn lạc lõng tràn lên tiếp nối nhau, trực giác thấy thất vọng, nghĩ là Tiểu Viên hôm nay không trốn đi được rồi.

Đang miên man nghĩ, cánh cửa phía sau bỗng kéo kẹt kêu lên. Cậu hớn hở ngoái lại nhìn, rồi lại thấp thỏm mình quên đóng cửa, để một trận gió thu không mời cũng thốc tới. Trịnh Uyên bất đắc dĩ bèn bước tới để đóng cửa, thấy bình minh đã tỏ dần ở bên ngoài nên tiện thể bước sang mở cửa sổ ra.

Cánh cửa rộng mở, khung cảnh bên ngoài vẫn không có gì khác lạ. Tay Trịnh Uyên khẽ run. Cậu cũng đã nghĩ, biết đâu Trịnh Uyên nấp bên ngoài cửa sổ để làm cậu giật mình.

Nhưng lúc cậu xoay người định trở về đọc kinh, vừa bước đi đã nghe âm ầm trên vai. Đôi bàn tay đặt lên trên vai cậu tuy không hẳn đã quá quen thuộc, nhưng là của ai thì đã rõ mười mươi. Một hơi thở nhẹ nhàng lan đến, bất giác vành tai cậu nóng lên: “Ta ấy à, trời còn chưa sáng đã tới rồi. Lần này cậu cũng chả đoán ra ta ở nơi nào nhé.”

Đột nhiên Trịnh Uyên quay người lại, đôi mắt đăm đăm nhìn như muốn xuyên thấu lòng Tiểu Viên. Cậu nhìn như thế khiến Tiểu Viên phát hoảng, buông vai cậu ra rồi nói: “Ta đùa cậu đấy, thật tình là ta đợi cậu lâu lắm luôn.” Nói xong thì lấy ra một bộ quần áo vải thô đưa cho Trịnh Uyên: “Mặc cái này vào.”

Trịnh Uyên vội vàng thay áo, lúc này cậu mới thấy quần áo Tiểu Viên đang mặc cũng là loại bình thường, mái tóc thì cột tự nhiên sau vành tai, vài sợi còn sót buông lư thừa bên gò má, dây lưng vải bố cũng chỉ thắt lại sơ sài bên hông. Cậu nghĩ như thế này chẳng giống nề nếp thường ngày của Tiểu Viên chút nào. Cậu ta là kẻ ra bộ thì tùy tiện, nhưng phục sức mỗi ngày đều nghiêm chỉnh đến mức có gì đó buồn cười. Hôm nay thấy cậu mặc quần áo thô mộc, thể mà khí chất cao quý vẫn đâu đó quanh người. Nhìn cứ như là công tử thiếu gia đang cải trang, không có chút nghèo khó nào cả.

Trịnh Uyên thay quần áo xong thì hỏi Tiểu Viên: “Chúng ta cứ vậy mà đi à?”

Tiểu Viên chỉ nhìn cậu mà cười: “Cậu ăn mặc vậy mà cũng dễ coi ghê.”

Trịnh Uyên thấy lạ, cũng ngệt mặt ra nhìn vào Tiểu Viên một cách rất chi thất thố. Cậu cũng chẳng trả lời, chỉ hỏi nhỏ: “Đi chơi Trung Thu không phải chờ lúc trăng lên mới bắt đầu sao?”

Tiểu Viên lắc đầu cười: “Đợi tới trăng lên thì mười dặm bên ngoài Ngụy Cung đều giới nghiêm hết, sao mà đi ra được. Với lại, chỗ bọn ta ấy, Trung Thu khác với những nơi khác, ban ngày mới đẹp.”

Nói xong thì quay trở ra ngoài, Trịnh Uyên đành đuổi theo phía sau.

Dù đã ở nước Ngụy hai năm nhưng chưa một lần nào Trịnh Uyên đi ra khỏi cửa cung. Ngay cả những nơi khác ngoài điện Tá Minh ra cũng hiếm khi lui tới, chỉ có mỗi năm cùng tất cả chúng đại thần lũ lượt đến điện Vô Lương bái tạ ơn trạch của Thiên tử. Cậu nghĩ chắc hẳn Tiểu Viên sẽ dùng cách quái chiêu nào đấy để trốn khỏi cung, không ngờ cậu ta chỉ đi thẳng qua điện Dưỡng Tâm ở hậu cung, điện Thanh Hoa nơi nghỉ ngơi của thiên tử, điện Vô Lương nơi quần thần lâm triều, rồi đi qua vài cửa cung nữa đến cửa chính Triều Thiên, không ngại có kẻ hầu người hạ nào trông thấy hai đứa.

Tới trước cửa Triều Thiên, quân lính canh cửa thấy hai người quần áo đơn sơ, nhưng thần thái thì một kiêu ngạo một nghiêm trang thì cũng không dám ngăn cản, chỉ nói rằng hôm nay Trung Thu, cung cấm tăng cường canh giữ, dù có lệnh bài cũng không được tùy tiện ra vào. Trịnh Uyên chỉ thấy Tiểu Viên khoan thai lấy một tấm lệnh bài từ bên hông ra giơ lên trước mắt bọn họ: “Thế này các người cũng không cho đi?”

Hai người quan binh kia vừa thấy qua thì biến sắc, vội vàng lùi lại cùng hô to: “Lệnh bài của quý Hầu phủ, bọn tôi nào dám không cho qua. Nhưng hôm nay trong thành rất hỗn loạn, nhị vị công tử, ngàn vạn lần nhớ cẩn thận,”

Tiểu Viên rút lệnh bài lại, nháy mắt nhìn Trịnh Uyên rồi nghênh ngang ra khỏi cung.

Năm ấy, Trịnh Uyên lên mười ba, lần đầu tiên trong đời cậu được thấy Lăng Tiêu, đô thành sung túc, sầm uất đệ nhất của lục quốc mà tiếng tăm còn vang mãi đến hậu thế. Về sau, người ta phỏng đoán, khi ấy, Trịnh Quốc công tử tuổi còn non trẻ, đối mặt với một Lăng Tiêu xa xỉ, giàu có và hãnh tiến nhường ấy, có chẳng đã nghĩ rồi một ngày kia tất cả sẽ tan biến thành tro bụi dưới mưu sâu của mình.

Người dân trong thành Lăng Tiêu nườm nượp đổ ra ngoài đường, chỉ còn mấy nhà hàng tiện là còn mở cửa để tranh thủ làm thêm đao thêm kiếm phòng nhỡ lúc cần kíp. Sự thanh bình giữa thời loạn không vững chắc như sự thanh bình khi thịnh thế, nhà nào cũng cất kỹ vài món đồ để phòng thân. Nắng mai lấp lánh phía trên đầu, dội lên từng phiến đá trên đường phố, ánh sáng thanh sạch biết mấy. Tiểu Viên nói vọng lại, ban ngày phải đi xem diễn xiếc trên bờ, ban đêm phải đi xem hoa đăng dưới nước, rồi cứ thế dắt Trịnh Uyên đi qua dòng người huyền ảo. Lúc đi qua một hàng đồ ăn treo tấm chiếu bài cao cao giữa chợ, họ chỉ thấy trong hàng chỉ có bàn ghế đơn sơ bằng trúc còn trống nằm bên vệ đường. “Bình thường thì ở đây đã đông nghịt từ lâu rồi đấy, không chen vào nổi luôn.” Tiểu Viên hoa tay múa chân diễn tả.

Trịnh Uyên không ghìm nổi tò mò mà hỏi cậu ta: “Huynh không ở trong cung mà suốt ngày ra ngoài chơi sao?”

Tiểu Viên cười trừ: “Ta trốn đi đấy, đừng nói ai biết nhé.”

Trịnh Uyên không hỏi nhiều, cậu mở tròn mắt ngắm nghía xung quanh, chân cũng bước chậm lại. Nước Trịnh trải qua mấy năm liên chiến tranh, bách tính vẫn luôn tự cung tự cấp lấy, nào có đâu cảnh tượng chợ búa hàng quán phong phú đến chừng này. Lúc cậu mông lung nghĩ thế thì đã bước ngang qua một hàng bán gạo, ông chủ quầy hàng đang đếm tiền thu trong ngày rồi chuẩn bị đóng cửa, thấy hai đứa bé kia một nối đuôi nhau một trước một sau thong thả bước thì mỉm cười ra chiều thích thú. “Bọn tôi làm nghề buôn gạo, có chuyện lớn tới đâu thì sáng sớm cũng phải mở hàng một canh giờ, nếu không thì đứt bữa gạo ăn nhà người ta. Có bỏ lỡ cuộc vui nào thì cũng đành chịu thế thôi chứ biết sao. Hai vị tiểu ca đây đi chơi sao ung dung quá vậy, không phải đang định đi xem xiếc à?”

Trịnh Uyên mới sực nhớ ra là muộn giờ mất rồi. Nhưng Tiểu Viên vẫn đang chờ cậu phía trước. Cậu vội vội vàng vàng chạy tới, Tiểu Viên quay người lại cười với Trịnh Uyên, nắm lấy tay cậu: “Cậu đừng nghe ông ta nói bậy. Tối sớm hay muộn gì cũng thấy như nhau hết, chúng ta tìm được chỗ là xong, không lỗ đâu.”

Bàn tay của Tiểu Viên bình tĩnh cứng cáp, những ngón tay có vài nốt chai, có lẽ là thường tập luyện võ nghệ. Trịnh Uyên bị nắm tay, mặt cậu khẽ ửng hồng nhưng không biết phải nói gì. Cậu nắm tay Tiểu Viên đi thêm một lúc nữa, rồi nghĩ có khi xem xiếc cũng chẳng đến mức quá quan trọng nữa.

Chưa đến được giữa chợ đã nghe tiếng ồn ào rầm rĩ, rất đông người chen chúc đứng quanh một vòng tròn to. Trịnh Uyên còn chưa hay biết gì thì cả hai dường như đã bị nuốt chửng vào trong đám đông. Đó là lần đầu tiên Trịnh Uyên hòa mình vào đám đông bách tính bình thường, dòng người xô đẩy người cậu hết ngả sang trái rồi nghiêng sang phải, có khi chực té xuống. Cậu không nhìn thấy gì hết, chỉ nắm tay Tiểu Viên thật chặt. Tiểu Viên cứ lùi hết bên này sang bên kia như cá lội, cuối cùng cũng chen vào được một chỗ ở phía trước mọi người. Cậu ta kéo tay Trịnh Uyên xuyên qua sóng người cuộn cuộn. Trước mắt cậu dần dần sáng tỏ, đã thấy lấp lánh có ngói xanh tường trắng hiện qua kẽ hở trong đám người. Cuối cùng bọn họ cũng tới được phía trong cùng của vòng tròn lớn, Trịnh Uyên mê mải ngắm cuộc vui say sưa phóng khoáng của người dân nước Ngụy.

Ở chính giữa bãi đất trống, nghệ nhân từ các nơi đang diễn xiếc. Nào là nuốt lửa, ảo thuật, quay đĩa, xiếc rối, cầm gậy đi trên dây, đàn ca múa hát... tất tần tật. Được chú ý nhiều nhất là người nghệ nhân đang chậm chậm dò bước trên không trung, hai tay giang rộng ra như cánh chim bay, uyển chuyển mà mạnh mẽ. Ai nấy đều nín thở ngược cao đầu, chân cũng lần bước theo bước chân của nghệ nhân. Ai đó va trúng gót hài của Trịnh Uyên, suýt nữa thì đã giẫm lên chân cậu. Tiểu Viên đứng phía sau đỡ lấy, bảo cậu đừng sợ.

Cứ thế mà dung dăng dung dẻ đi chơi đến chiều tà. Chân Trịnh Uyên bị đôi hài cắn đến phỏng rộp, nhưng cậu nghĩ suốt mười ba năm qua chưa bao giờ vui vẻ đến thế. Tiểu Viên còn dẫn cậu chạy đến bên bờ hồ Dao Nguyệt trong thành. Đêm buông xuống, trên mặt hồ lung linh hàng vạn chiếc đèn lồng, những chiếc thuyền hoa đủ màu sắc, những hàng quán rao bán thức ăn, đồ chơi, những ca nương điểm trang tươi đẹp, tóc kết hoa ôm đàn tì bà cất giọng hát bên mạn thuyền, và sẽ có những lãng tử áo xanh bên thuyền khác gõ nhịp trống hòa theo.

Tiểu Viên dắt Trịnh Uyên leo lên một cây nhãn cao nhất bên bờ hồ, chọn một cành cây cứng cáp để hai đứa sóng vai ngồi xuống ngắm cảnh, rồi bình phẩm đủ trò khi pháo hoa bùng xuống mặt hồ. Cậu ta chỉ cho Trịnh Uyên thấy một nữ tử áo đỏ bên bờ trái đang ôm đàn cất tiếng hát nỉ non, như đoá thược dược bị bỏ rơi bên bể cạn. “Thật ra cô ấy là người hát hay nhất, gọi là Liễu Nương, tiếc là ngọc đã phủ bụi rồi. Có thấy chiếc trâm cừu hạc nghênh phượng cài trên tóc cô ấy không? Cái màu xanh bạc ấy.... là khi xưa do bệ hạ ban tặng đấy.”

Cậu ta chỉ một chiếc thuyền hoa đẹp đẽ nhưng lẻ loi trên mặt hồ, kể với Trịnh Uyên là mấy năm trước đây bệ hạ có dừng bước ở lại trên chiếc thuyền ấy ngắm cảnh gió trăng. Huyền diệu ấy, bây giờ chỉ e đã bị đám người thân đầy mùi tiền che lấp cả rồi.

“Cơ mà”, khuôn mặt Tiểu Viên kề sát vào cậu, “Chỗ chúng ta ngồi bây giờ so với ngày xưa bệ hạ ngồi còn tốt hơn đấy, có phải không?”

“Ừ, cứ như quỳnh sơn tiên cảnh ấy.”

Nói đến đây thì từ ngữ bỗng dừng biến mất, hai người im lặng ngắm nhìn hồ nước. Trịnh Uyên nghe tiếng huyền ảo vang đến từ hồ nước đang lùi xa dần, chỉ có tiếng hát của Liễu Nương vẫn rõ ràng vang vẳng: “Bạch y thường bằng chu lan lập, lãnh nguyệt hành tây, điểm tấn sương vi, tuế án tri quân quy bất quy...” *(Có người áo trắng đứng tựa lan can sơn son. Trăng lạnh lẻo ngả về trời tây. Tóc mai đã lấm tấm bạc, tuổi già rồi mà biết chàng có quay về hay chẳng...)*

Bỗng dừng giọng hát nghe lạnh lẽo như kể chuyện kiếp người buồn đau, thoát cái thì thấy như đang nhớ về giấc mộng xuân đã không còn dấu tích, mà tình hỷ còn thiết tha như trước. Cậu nghe mà ngây dại, ngược lên thấy trăng tròn ngời sáng vẫn đơn côi như vậy, chỉ là, hình như đã tròn thêm một chút.

“Đẹp không?”

“Ừ.”

Tiểu Viên quay sang nhìn Trịnh Uyên, hấp háy mắt như có hơi men, “Phải về rồi, tiếc quá ha, mai không dậy muộn được.”

Trịnh Uyên cũng quay sang cậu ta, “Ngày trọng đại như vậy, huynh ra khỏi cung cả ngày có sao không?” Cậu nói lúc này thì không còn ý muốn dò xét nữa, chỉ thấy lo lắng cho cậu ta.

Tiểu Viên cười, thả mình rơi xuống đất, “Cậu xuống đi, ta công cậu đi về.”

“?”

“Nghỉ ngơi đêm nay, mai sẽ hết đau chân.” Tiểu Viên cười rất chi vô tội, từ phía dưới tàng cây ngược mắt lên nhìn, “Nhảy xuống đi, ta đón cậu.”

4. Chương 4: Lân Tiêu | 3

VÀ CÂU CHUYỆN TRỊNH UYÊN TỪNG ĐẠT ĐƯỢC SỰ ĐỘC CHIẾM CỦA CẢN HÂM ĐẾ, CŨNG TỪ ĐÓ MÀ LAN TRUYỀN ĐẾN TẬN BÂY GIỜ.

Không khó để bọn thiếu niên trong điện Tá Minh nhận ra những thay đổi nơi Trịnh Uyên - từ nhỏ đã sống trong cung đình khiến cho bọn chúng dễ nảy sinh lòng nghi ngờ. Nhìn bên ngoài thì Trịnh Uyên vẫn là một ngoại thần cư xử đúng mực, thâm lặng lui tới trên dải hành lang bên ngoài điện Tá Minh, ít ai chú ý. Nhưng dường như đã có một ánh sáng còn rực rỡ hơn cả sinh mệnh đang nhen nhóm trong đôi mắt cậu, rất khác so với ánh mắt thận trọng nhún nhường trước kia. Đôi mắt dường như nằm đâu đó giữa vòm trời đầy sao sáng, khiến người ta phải có cảm giác rằng cậu đang vui một niềm vui rất đổi tuyệt vời.

Thứ ánh mắt trước nay chưa bao giờ thuộc về chốn cung đình, giờ đây chợt xuất hiện trong mắt Trịnh Uyên càng khiến bọn thiếu niên trong điện Tá Minh bồn chồn. Bản năng bọn chúng mách bảo, nhất định Trịnh Uyên đã nắm giữ được bí mật nào đó từ phía chúng, và có lẽ đang bắt đầu một âm mưu có khả năng gây hại cho Ngụy quốc.

Cuối cùng, lúc những dóm ngó soi mói dời từ trong thư phòng Trịnh Uyên sang vuông khăn tơ ấy, bọn chúng chắc hẳn là đã có bằng chứng cho mối nghi ngờ trong lòng. Cả đám vây quanh chiếc khăn sẫm soi, vải lụa mỏng như giấy, đàn hồi như da, ánh sáng rọi qua được nhưng chắn gió, đúng là cống phẩm của Ngụy Cung, nhất quyết không thể nào đến được tới tay Trịnh Uyên.

Chiếc khăn tơ đó thật ra là lúc Tiểu Viên đùa giỡn thì tiện thể rút ra để lau mực dính trên mặt Trịnh Uyên. Cậu ta lau xong thì vất đi, cũng không để ý mấy. Nhưng Trịnh Uyên nhận ra loại khăn này là cống phẩm hàng năm do nước Trịnh dâng cho nước Ngụy. Nước Trịnh vốn dĩ nổi danh tinh xảo về thủ công, có vùng ngoại ô kinh thành Ly Hâm nuôi được tằm dệt tơ, giá bán buôn đã lên đến hơn ngàn lượng. Phàm là loại hàng dệt, hàng may, qua tay người thợ của nước Trịnh đều đạt giá trị rất cao. Những chiếc khăn tơ thoát nhìn qua có vẻ rất tầm thường này thực ra hải trải qua hơn mười lần dệt, khâu, hồ. Trừ cung nhân trong phòng ngự y của nước Trịnh ra, tuyệt đối không ai phỏng chế được. Trịnh Uyên cũng sợ nếu giữ lại chiếc khăn này sẽ có ngày gây họa, nhưng mấy lần nhìn đến thì lại không nỡ bỏ đi. Thế là cậu giặt sạch sẽ cất sang một bên, chờ hôm sau trả lại cho Tiểu Viên.

Nhưng rắc rối cứ lần lượt kéo tới, thư phòng nhỏ của Trịnh Uyên bỗng chốc bị lục tung lên, bữa bọn quần áo áo. Ban đầu Trịnh Uyên nghĩ bọn chúng buồn chán nên bày trò chọc ghẹo mình làm vui, sau mới phát hiện ra bọn thiếu niên nước Ngụy thật sự đang muốn tìm bằng được một món đồ gì đó trong cung ở chỗ cậu, nên mới quây phá lật tung cả thư phòng của cậu. Sau đó chúng thì ép buộc Trịnh Uyên phải quay về phòng riêng. Dẫu Trịnh Uyên ăn nhờ ở đậu nơi đây, tốt xấu gì cậu cũng là vương công Trịnh quốc, có bao giờ phải chịu nhục nhã chùng này. Cậu ghì vuông khăn trong tay, cố sức nép chặt vào cửa ngăn không cho bọn họ vào, cũng không biết rốt cuộc có sự từ đâu kéo tới. Lão tiên sinh dạy học chục mở miệng mấy lần nhưng đều bị Trịnh Uyên quát lớn lạ thường, không cho ông nói. Sắc mặt cậu lạnh lẽo đến sợ, nhưng có thể nào vẫn là một đứa trẻ chưa nếm trải sự đời, cứ thế mà nước mắt thì nhau lăn lăn rơi, cố nín cũng không nín được.

Lão tiên sinh ở một bên thật sự không thể nhịn nổi nữa, ông không để ý đến ánh mắt của Trịnh Uyên, đành giọng nói: “Khăn là do người ta đưa cho công tử nhà tôi, công tử nhà tôi thật sự không liên quan gì hết.”

Đám thiếu niên mặc y phục xanh biếc vây xung quanh rần rần mà cười: “Cống phẩm hàng năm trong cung thì tùy tiện lấy được à? Chẳng có kẻ nào tặng nó cái gì hết.”

“Lão hủ cũng không biết. Hình như là vị công tử dòng dõi nhà họ Viên.”

Vừa nghe thấy cái tên đó, bọn thiếu niên ngang ngạnh chợt xiêu xuống trố mắt nhìn nhau. Mặt Trịnh Uyên cũng từ trắng chuyển dần thành đỏ au, cậu càng nghĩ càng thấy âm ỉ, nước mắt không thể dần lại, cứ tuôn ra miết.

Dù có tin được Trịnh Uyên thật sự quen Viên Duẫn Đan hay không thì ngàn vạn lần cũng không thể đắc tội với người của Viên phủ. Nhưng không ai trong số chúng muốn buông tha cho Trịnh Uyên, lúc còn đang bàn bạc thì có kẻ nói: “Viên tiểu hầu gia hôm nay cũng ở điện Tá Minh, chúng ta dẫn nó đi gặp tiểu hầu

gia là xong ngay.”

Trịnh Uyên và lão tiên sinh cùng cả kinh. Lão tiên sinh chỉ mong cái tên Viên Duẩn Đàn là đã đủ để dọa bọn chúng sợ, cho nên ông mặc kệ sống chết mới liều lĩnh nói ra chuyện không tưởng kia. Mà từ sau đêm Trung Thu, dù Trịnh Uyên càng thêm khẳng định Tiểu Viên chính là Viên Duẩn Đàn, cậu cũng không muốn hỏi thẳng. Hôm nay lâm vào cảnh trở trêu này mà còn muốn cậu phải làm rõ một hai thì làm sao đây?

Cả đám người ùn ùn đẩy đẩy tới trước một gian thư phòng ở phía đông điện Tá Minh. Bình thường Trịnh Uyên cũng có đi ngang qua, từ bên ngoài nhìn vào không thấy gì đặc biệt, đều là có ba chiếc khóa chốt cửa lại. Hôm nay khóa đã tháo đi, thay vào đó là hai nam tử cao lớn thân vận áo gấm chia nhau đứng ở hai bên cửa ra vào. Gã thiếu niên mặc áo xanh mới nãy tiến tới trước, thì thầm nói với hai nam tử kia. Lập tức người đứng bên phải liền gõ cửa vào trong bẩm báo cho Viên thế tử, còn người đứng bên trái dùng ánh mắt dò xét nhìn Trịnh Uyên thật kỹ từ trên xuống dưới, rồi mới cung kính hỏi: “Công tử có quen thiếu chủ nhân nhà tôi?”

Trịnh Uyên tất nhiên không biết nên gật đầu hay lắc đầu. Nếu thật sự trong phòng kia là Tiểu Viên, tất nhiên cậu sẽ thoát khỏi nguy khốn. Nhưng nếu là vậy thật thì cậu sẽ phụ lời dặn dò của Tiểu Viên là phải bảo vệ bí mật của cậu ta.

Lúc còn đang do dự, đã thấy nam tử vừa vào trong đã bước ra, khoanh tay đứng nép mình ở một bên cửa, theo sau là một thiếu niên trang phục đẹp đẽ. Nam tử chờ ở bên ngoài lập tức cúi xuống thưa: “Tiểu hầu gia.”

Bình loạn hầu thế tử mi sơ mục lãng, có khuôn mặt ôn hòa khiêm tốn, là một thiếu niên tuấn nhã hiếm thấy — nhưng y tuyệt đối không phải là gã Tiểu Viên phóng túng nhảy nhót, không biết trời biết đất là gì kia.

Dù vậy, trong lòng Trịnh Uyên vui mừng nhiều hơn là thất vọng. Hôm nay cậu đã mang tội vu oan cho thân tử nước Ngụy, e là sẽ bị giải đi tra tấn hỏi cung. Như vậy cũng không sao, cậu dặn lòng nhất định sẽ không nhận mình ăn trộm, cùng lắm thì da thịt ăn đòn roi đau đớn nhưng sẽ không đến mức mất cả mạng sống. So với chuyện này, việc phải ép Tiểu Viên phải thừa nhận quen biết mình trước mặt bao nhiêu người mới là chuyện cậu không muốn xảy ra.

Nhưng từ Trung Thu tới nay cậu chưa gặp lại Tiểu Viên, không biết cậu ta lúc về có bị phạt hay không, cũng không biết khi nào sẽ gặp lại. Hôm ấy, Tiểu Viên công cậu đi hết đoạn đường từ hồ Dao Nguyệt trở về Ngụy Cung chắc chắn rất mệt, mà cậu, dù mặt có đỏ bừng lên cũng không nói được một tiếng cảm ơn... Suy nghĩ còn miên man, đã nghe có tiếng nói: “Công tử đừng khóc.”

Tất nhiên là cậu sẽ không khóc trước mặt bọn chúng! Trịnh Uyên lạnh lùng trừng mắt nhìn lên người đang nói, chính là Viên Duẩn Đàn lịch sự nọ. Cậu đâm ra căng thẳng, thoát cái sắc mặt đã tái đi, đỏ mò hôi lạnh đầm đìa. Hơn phân nửa đám người xung quanh nghĩ rằng cậu hoảng sợ vì đại nạn sắp rơi xuống đầu, nên tất cả đều nín thở chuẩn bị xem một tuồng hài kịch.

Nhưng không ngờ, Viên Duẩn Đàn vừa nhìn thấy chiếc khăn tơ nắm chặt trong bàn tay cậu đã nhẹ nhàng

nói: “Ta cứ nghĩ công tử từ nước Trịnh xa xôi tới đây nhất định sẽ rất nhớ quê nhà, nên mới lấy khăn tơ từ nước Trịnh tặng công tử, nhưng mà khiến công tử gặp phiền toái đến mức này, bản ý Duãn Đàn không hề muốn như vậy đâu.”

“Khăn tơ này do hầu gia cho nó thật sao?”

Viên Duãn Đàn nhẹ gật đầu, “Hôm nọ ta có đến học bài ở điện Tá Minh, tình cờ gặp công tử Trịnh ở đó.”

Từ lâu, trong Ngụy Cung đã có một luật bất thành văn rằng phàm là vật phẩm do các nước triều cống hằng năm, hết non nửa sẽ được chuyển sang cho phủ Bình Loạn hầu, sau đó chỉ cần trình danh sách cho Nội vụ ti. Nếu như trong phủ Hầu gia có khăn tơ do Trịnh quốc tiến cống cũng không có gì là lạ. Dần dần, đám thiếu niên hung hãn nhao nhao kia cũng tản đi hết, bên ngoài ngoài thư phòng chỉ còn Trịnh Uyên đang đứng ngây như phỗng nhìn Viên Duãn Đàn.

Trịnh Uyên cảm thấy qua được kiếp nạn này cứ như là mơ. Cậu biết nước mắt còn chưa khô trên mặt mình, rồi ngại Viên Duãn Đàn nên đưa tay lau lấy lau để. Vẫn giữ ánh mắt cúi thấp, cậu thì thào cảm tạ Viên Duãn Đàn.

Đây cũng là lần đầu tiên Viên Duãn Đàn có cơ hội nhìn kỹ Trịnh Uyên, phát hiện ra rằng bên dưới lớp Ngụy Phục dày sù, người thiếu niên này thực ra rất gầy. Y cũng từng nghe nói đủ mọi loại tin đồn về con tin nước Trịnh ở bên trong điện Tá Minh, nhưng không giống như bọn con cháu nhà quan hay hóng chuyện bàn tán ra vào, Viên Duãn Đàn không mấy khi để ý đến chuyện không liên quan tới mình.

Hơn mười năm trước, khi ấy tổ phụ tài năng xuất chúng từng nhiều lần cứu quân vương khỏi nguy nan, nên hoàng đế mới hạ chiếu ban cho Ngụy - Viên hai nhà từ nay về sau cùng chung hưởng giang sơn, nhưng bị tổ phụ kiên quyết khước từ. Từ sự việc đó cũng đã đưa tới hơn mười năm vinh sủng bất suy cho họ Viên. Viên Duãn Đàn cũng không phải là ngoại lệ, từ lúc còn nhỏ y đã biết họ Viên khác biệt rất xa so với đông đảo quan lại thế gia nước Ngụy. Y, như nhiều người nhà họ Viên khác, cũng có tính cách tuyệt nhiên không lấy việc tranh quyền đoạt lợi chốn cung đình làm trọng. Phàm là những thứ mà kẻ làm bề tôi ham muốn tranh đoạt, họ Viên đều có đủ, nên không còn gì đáng để tranh giành.

Nhìn Trịnh Uyên ở trước mặt mình, Viên Duãn Đàn bắt đầu hiểu ra vì sao bệ hạ - người vốn điềm đạm với bên ngoài mà khắc nghiệt với người thân cận - lại có thể mở ra một tiền lệ mới trong nước Ngụy là cho phép con tin từ ngoại bang được học hành trong điện Tá Minh. Gia đình của Bình Loạn hầu phủ hiểu rõ lẽ nghĩa, lúc này bèn vội vàng quỹ xuống theo đúng lễ trong Ngụy Cung đối với vương tử mà thừa Trịnh Uyên, “Chúng tiểu nhân lúc này vô lễ, mong Trịnh công tử điện hạ tha tội.”

Trịnh Uyên tuy mang tiếng là vương tử nước Trịnh, lúc thiên tử nhà Ngụy triệu kiến cũng đầy đủ xa giá bát mã, khí phái vô cùng, nhưng cậu thật lòng không nghĩ sẽ có người gọi cậu là điện hạ. Lập tức cậu áp úng từ chối: “Trịnh Uyên chẳng qua chỉ là một tội nhân, không phải điện hạ gì cả.”

Viên Duãn Đàn mỉm cười, khẩu khí vẫn ôn tồn: “Khăn tơ này là người khác tặng cho cậu sao?”

Tuy Trịnh Uyên cảm kích ơn cứu mạng của Viên Duãn Đàn, nhưng cậu không muốn để y biết tới chuyện

của Tiểu Viên, nên cậu chỉ gạt đầu mà không nói gì thêm. Cậu đoán là Viên Duẫn Đàn ra tay giúp đỡ chỉ vì y nảy lòng thương hại cậu, còn bản thân cậu thực ra không hề có giá trị.

Viên Duẫn Đàn thấy cậu gạt đầu thì hơi trầm ngâm, “Vậy thì, thực ra Duẫn Đàn có biết người tặng khăn, cậu theo tôi vào đây.” Y nói những lời đó rất lễ độ nhưng không chút khuôn sáo. Trịnh Uyên hết sức ngạc nhiên, nhưng nghe đến chuyện có thể gặp được Tiểu Viên thì không kịp suy nghĩ gì đã vội bước theo, đoán chừng Viên thể tử hân cũng không có ý định gia hại cậu.

Lần trước cậu cùng Tiểu Viên ra khỏi cung là cứ đi thẳng ra khỏi điện Tá Minh, từ cổng Triều Thiên theo quan đạo cứ thế mà ra ngoài. Lần này theo Viên Duẫn Đàn đi trong điện Tá Minh mà cứ như lọt thỏm vào một mê cung hành lang và lối nhỏ. Ngự Cung to lớn nhưng cũng rất tinh xảo, những nơi tưởng là phía đông hóa ra lại ở đằng tây. Sau một lúc chân nam đá chân chiêu, Trịnh Uyên đã bắt đầu mất phương hướng, cũng không đoán được là mình sẽ đi đâu. Hai gã gia đình Viên phủ không biết đã biến mất từ lúc nào.

Viên Duẫn Đàn chợt dừng lại trước một cánh cửa, ý bảo Trịnh Uyên là bọn họ đến nơi rồi. Trịnh Uyên thấy tòa điện này chỉ có thái giám, không thấy cung nữ thì lấy làm lạ, bèn nhỏ giọng hỏi Viên Duẫn Đàn, “Tiểu hầu gia, đây là đâu?”

“Đông cung thái tử.” Viên Duẫn Đàn mỉm cười nói lên bốn chữ, rồi cũng không nhìn Trịnh Uyên, y hướng vào bên trong mà cất cao giọng, “Điện hạ, là tôi”, đưa tay đẩy cửa mà vào.

Trong phòng, một thiếu niên tuấn mỹ đang ngồi đấy, trên đầu đội mào kim quan, trên trường bào màu tía ánh vàng có dệt hình loài báo đặc trưng của hoàng thất nước Ngự, trên cổ tay áo siết chặt có ba đường diềm nhỏ cách đều nhau. Nghe giọng của hắn thì có vẻ như không chịu được cảnh Viên Duẫn Đàn nhàn nhã đến muộn, “Bảo người đi lấy quyển sách mà chậm quá đi...” Nói chừng non nửa câu đã thấy phía sau Viên Duẫn Đàn là Trịnh Uyên đang đứng đó. Hắn “a” lên một tiếng, ngừng bật.

Sau đó, đôi chân mày hắn nhướng lên tự đắc, vui vẻ nhìn sang Viên Duẫn Đàn, “Sao người gặp được cậu ấy?” Nói rồi, cũng chẳng đợi Viên Duẫn Đàn trả lời, hắn đã bước ra ngoài nắm lấy tay Trịnh Uyên kéo vào nhà, “Ta biết ăn vận thể này nhìn rất cổ quái, giờ thì cậu cũng thấy mất tiêu rồi.”

Trịnh Uyên không nói gì, chỉ chăm chú nhìn hắn. Gương mặt thân thuộc với cậu là thể mà giờ đây, trong lớp trang phục này, có sao xa lạ quá. Sao cậu chưa bao giờ nghĩ, rằng kẻ không biết trời biết đất là gì, kẻ dám tự ví von chính mình với Phật Tổ, kẻ mà đêm Trung Thu dám mặc kệ lễ khánh để trốn khỏi cung đi chơi, có thể là ai khác? Còn ai khác ngoài con người đặc biệt duy nhất trong vương tộc nước Ngự, kẻ có đôi mắt chuyển màu xanh mực lạ lùng trong ánh nắng, kẻ tùy tiện cần rõ nổi danh cả trong lẫn ngoài Ngự Cung? Còn có thể là ai khác ngoài hắn, Thái tử Ly?

Ngự Ly thấy cậu không nói lời nào, hai mắt cũng đã chực muốn òa khóc lên thì khuôn mặt tuấn tú vừa hết vẻ trẻ con của hắn sa sầm. Hắn gặng hỏi, “Ai ăn hiếp cậu?”

Viên Duẫn Đàn đứng bên cạnh cười: “Cũng do điện hạ gieo họa thôi. Ngài lấy khăn tơ mà nước Trịnh mới cống nạp năm nay đi chơi thì rơi mất, được Trịnh công tử cẩn thận nhặt giúp. Nếu không thì không biết đã rơi vào tay ai rồi.” Khẩu khí mà y nói với Ngự Ly so ra còn thoải mái hơn cách y nói với Trịnh Uyên.

Địa vị của Viên tiểu hầu gia trong Ngụy Cung, vì vậy, cũng không cần phải bàn cãi nữa.

Ngụy Ly đã hiểu sơ qua, ánh mắt hắn ra chiều bức tức. Hắn bảo Trịnh Uyên, “Sao hử, có kẻ vu oan cho cậu lấy trộm đồ trong cung phải không?”

Trịnh Uyên nghe y gọi tới mình mới chợt nhớ ra mình còn cầm vuông khăn trong tay, cậu mới đưa tay ra muốn trả cho Ngụy Ly. Chiếc khăn ấy vốn rất phẳng phiu, nhưng suốt một trận ầm ỹ vừa rồi đều bị tay Trịnh Uyên ghi chặt, vãi tơ bị vò nhăn nhúm như da mặt một bà già bảy mươi. Ngụy Ly hơi sững sốt nghe chuyện chiếc khăn được giặt sạch sẽ rồi cẩn thận cất giữ, không ngờ rằng cậu ấy lại dành nhiều trân trọng như vậy chỉ vì một chiếc khăn. Trịnh Uyên khăng khăng tự trách bản thân mình làm hỏng công phẩm thượng đẳng, không dám ngược mắt lên mà chỉ nói nhỏ: “Thái tử... điện hạ, Trịnh Uyên muốn gửi trả khăn lại cho ngài từ lâu rồi.”

Ngụy Ly lập tức dẫn tay Trịnh Uyên xuống, nhìn cậu mà nói, “Không cho cậu trả. Nếu như cậu thích, lần sau ta sẽ cho cậu cả tám chiếc mười chiếc.” Hắn thấy Trịnh Uyên vẫn không dám ngược lên, bèn ngưng một chút mới nói tiếp, “Có phải cậu đang giận ta gạt cậu không? Hôm đó, ta nghe cậu nói tên cậu là Uyên, nên mới dựa theo âm chữ đó mà mượn họ của Duẩn Đan. Với lại hôm Trung Thu dùng lệnh bài của Viên phủ để ra khỏi cung thì dễ hơn dùng lệnh bài Đông cung Thái tử nhiều. Hơn nữa thủ vệ quan binh không vào cung, nên không nhận ra ta là ai.”

“Trịnh Uyên không dám giận điện hạ.”

Ngụy Ly mím môi, không biết làm gì khác, đành tiếp tục nói thẳng. “Ban đầu ta sinh lòng đùa cợt cậu, muốn muốn dọa cho cậu hoảng lên thôi. Nhưng sau đó ta đâm sợ, nếu cậu biết ta là thái tử thì chỉ dám cung kính với ta — nhưng ta, ta không hề nghĩ tới chuyện sẽ làm cậu khó xử. Sau này, cậu ở trong cung thích vật gì thì cứ lấy, nếu còn kẻ nào dám hỏi càn, cậu cứ nói là Thái tử cho cậu là được — vài chiếc khăn thì có gì đâu chứ.”

Hắn nói năng nghiêm chỉnh mà cứ như coi Ngụy Cung nghiêm trang cẩn mật xem là phố chợ thoải mái ngoài đường, thích thì tiện tay lấy là xong. Trịnh Uyên đã quên đi cơn sợ hãi lúc đầu, bị hắn chọc đến bật cười. Viên Duẩn Đan vẫn đứng ngay bên cạnh cũng nói thêm, “Điện hạ yên tâm, chuyện chiếc khăn thì tôi đã giải quyết xong rồi.”

Dường như chợt nhớ ra điều gì, Ngụy Ly lên tiếng hỏi y: “Ta còn chưa hỏi qua người, sao người biết ta có quen cậu ấy?” Hắn lại vội vàng xoay sang Trịnh Uyên, “Ta bảo cậu đừng có nói với người khác, nên ta cũng chưa nói gì với y hết đâu.”

Viên Duẩn Đan cười, “Điện hạ cầm lệnh bài của tôi ra khỏi cung, sau đó đương nhiên sẽ có người đến báo với Hầu phủ để xác nhận. Tôi biết ngay hôm ấy là hai người. Tiên sinh của công tử còn nói, khăn tơ là do người khác đưa, tôi liền đoán chắc mười mươi là điện hạ.”

Ngụy Ly quay sang Trịnh Uyên cười bảo, “Quả nhiên là tiên sinh cổ hủ của cậu khai ra Tiểu Viên — bắt quá cũng tốt, nếu không Duẩn Đan cũng không cứu được cậu.”

Trịnh Uyên nhỏ giọng thì thảo tiên sinh cũng là vì ta, thái tử không nên trách tội ông ấy. Nhưng thực ra trong lòng cậu rất vui, vì Ngụy Ly tin tưởng cậu.

Ngụy Ly gặp được người thiếu niên thì ánh mắt không giấu được vui mừng. Từ sau đêm Trung Thu, vì hấn hồ đồ quá mức nên bị phụ hoàng trách phạt, một cơ hội chuẩn ra khỏi Đông cung đi tìm Trịnh Uyên cũng không có. Còn lúc này là không hề nghĩ tới cũng đã gặp được rồi, bức bối trong lòng cũng tan đi hết. Chợt hấn nhận ra bản thân mình nhớ cậu ấy nhường nào. Cho đến giờ phút này, hấn luôn là một kẻ quyết đoán, nghĩ là sẽ làm ngay không do dự. Lập tức tâm ý đã quyết, hấn hỏi Trịnh Uyên, “Uyên, cậu có chịu giống như Duẫn Đan đến Đông cung làm bạn với ta không?”

Trịnh Uyên chỉ sợ là mình nghe lầm. Cậu chẳng qua chỉ là một con tin, lúc còn tự do mà được bước vào Đông cung đã là chuyện không thể tưởng tượng nổi, huống hồ là với thân phận bị giam giữ tại nước Ngụy. Dù là với khí thế ngày xưa của nước Trịnh, Đông cung thái tử cũng không phải là nơi chốn cho cậu tùy ý muốn vào là vào.

Ngụy Ly lại hỏi cậu thêm lần nữa, “Uyên, cậu có thích không?”

Trịnh Uyên mở miệng gạt đầu, nhưng không đành lòng được phải hỏi lại lần thứ hai, “Nhưng Trịnh Uyên vốn là tội thần...”

Ngụy Ly không nhịn được phát tay, “Không cho cậu nói tội thần này, tội thần nọ nữa — bọn chúng chẳng phải đã coi như cậu và Duẫn Đan có quen biết? Cũng vừa lúc đám lao thì cứ theo lao, để Duẫn Đan về viết một tấu chương đặc biệt giới thiệu cậu cùng tới Đông cung làm bạn đọc sách của Thái tử.” Hấn lại nhìn sang Viên Duẫn Đan nháy mắt mấy cái, trong thoáng chốc Trịnh Uyên hầu như đã nghĩ Ngụy Ly, người mặc trang phục Thái tử thế kia, đã quay lại làm mặt quỷ hù dọa Viên Duẫn Đan, “Xưa nay, tấu chương của Duẫn Đan phụ hoàng đều phê duyệt. Vạn nhất chúng triều thần còn dám phiền phức, tự ta sẽ ra mặt.”

Trên khuôn mặt ôn hòa bình tĩnh của Viên Duẫn Đan lần đầu tiên hiện ra nét trẻ con. Y đỏ khòc đỏ cười, “Điện hạ còn muốn tôi làm thế cơ đấy.”

“Sợ cái gì? Bản thân phụ hoàng cũng đã biết rõ từ lâu là không thể ngăn cản được người, cùng lắm là diễn một vở kịch trước mặt bá quan triều thần thôi. — Hơn nữa, Trịnh Uyên đến đây rồi thì người cũng có thêm bạn chơi cùng, không tốt sao?”

Viên Duẫn Đan bắt đầu dĩ cười, “Điện hạ đã khẩn trương như vậy thì tôi đi viết tấu chương đây.” Đoạn, quay người rời đi. Trịnh Uyên cũng muốn đi theo thì bị Ngụy Ly kéo lại, “Ta còn có chuyện chưa nói với cậu. Lần đầu tiên gặp cậu không phải là tình cờ ta đi ngang qua đâu. Thực ra là ta đến chỉ để nhìn thấy cậu. Sau đó, nghe cậu đọc sách rất hay nên ta mới trèo lên nấp trên cây nghe rất lâu.”

“Điện hạ đến tìm riêng ta?”

Ngụy Ly gương mặt tỏ vẻ thích thú, “Ta hỏi phụ hoàng vì sao người cho phép cậu đến điện Tá Minh. Phụ hoàng đáp, cậu giống như hoa sen trắng, khiến người khác rất thích. Ta muốn nhìn thử một phen.” Hấn dừng lại một lúc rồi lại cẩn thận nắm lấy tay Trịnh Uyên, “Thực ra, ta nghĩ cậu giống bóng hoa sen trắng

phản chiếu xuống ao. Nhìn trong trẻo như sen, nhưng chỉ cần chạm vào là sẽ vỡ ra mất, nên ta không dám động vào.”

Tháng Tư năm Ngự Thiên Kỳ thứ mười lăm, trước sự phản đối dai dẳng của chúng triều thần, cuối cùng Thiên Kỳ để cũng chấp thuận thỉnh cầu của Bình loạn hầu thế tử Viên Duẩn Đàn, cho phép Trịnh Uyên dọn vào Đông cung, cùng với Viên Duẩn Đàn làm bạn đọc sách của Thái tử. Điều khiến Ngự Ly hài lòng mà cũng áy náy nhất, là trên dưới toàn triều đều xem việc xưa nay chưa từng có này là một minh chứng khác cho cho địa vị không thể suy suyển của họ Viên. Tất cả đều kháo nhau rằng Viên Thế tử dựa dẫm vào thế lực gia tộc mà đòi hỏi, cô phụ hoàng ân, nên hầu như không mấy ai nghĩ tới người được hưởng lợi trong sự kiện này chính là Trịnh Uyên. Bách tính nước Ngự phần lớn là thương nhân, quan tâm nhất là buôn bán kiếm lời, xưa nay không màng tới chuyện nội bộ cung đình, họ thậm chí còn không nhớ rõ con tin được đưa đến ba năm về trước là người nhà Trịnh hay nhà Lương. Tuy nhiên, với vương thất nhà Trịnh, đây lại là một biến cố đặc biệt chấn động. Họ ra sức đoán già đoán non bước đi này liệu có ẩn chứa cơ mưu nào lớn lao hơn thế, hoặc giả một cường quốc như nước Ngự sau mấy năm liên chinh chiến thì nảy sinh ra một cách thức mới để đối đãi các quốc gia khác xung quanh.

Phần lớn các nhà nghiên cứu lịch sử sau này đều cho rằng, Trịnh Uyên lấy thân phận con tin mà trú ẩn trong lòng nước Ngự, chỉ ba năm ngắn ngủi sau đã thành công vào được Đông cung - việc này, vốn xảy ra trong một quốc gia luật lệ hà khắc như nước Ngự, chắc chắn không thể chỉ dựa vào hai chữ “may mắn”. Từ những trang sử rơi rớt còn sót lại, họ nhất nhạnh và mơ hồ suy đoán rằng lúc đó, ắt hẳn Trịnh Uyên phải nhọc lòng khiêm cung chiêu chuộng cả thái tử lẫn Bình Loạn hầu như thế nào mới được. Tất cả đều thán phục sự kiên nhẫn và tâm cơ của Tĩnh Hoài để khi còn non trẻ. Và câu chuyện Trịnh Uyên từng đạt được sự độc chiếm của Cẩn Hâm đế, cũng từ đó mà lan truyền đến tận bây giờ.

Năm ấy, Trịnh Uyên lên mười bốn, Ngự Thái tử Ly mười sáu, còn Bình Loạn hầu Thế tử Viên Duẩn Đàn mười lăm tuổi. Ba người bọn họ không bao giờ biết, những thiếu niên bọn họ như tháng Tư về xưa đi cái rét cuối xuân, đã mở ra một chương mới đầy trắng lệ và hùng vĩ của đời người.

5. Chương 5: Lân Tiêu | 4

CÙNG LÚC ĐÓ, TỪ PHÍA NGỰ CUNG CÁCH ĐÓ KHÔNG XA, RẼN VANG MỘT HỒI CHUÔNG BUỒN BÃ, BỊ NUỐT CHỮNG DƯỚI BẦU ÂM THANH PHẤN KHÍCH CỦA TIẾNG NGƯỜI VÀ TIẾNG SÓNG DỒN.

Rốt cuộc Trịnh Uyên cũng tìm được cuộc sống mà cậu hằng ao ước, là không cần rúc trong phòng đọc kinh Phật tẻ nhạt cả ngày mà có thể ra vào bất cứ nơi nào ở Đông Cung, mở cửa sổ ra ngắm bóng núi biêng biếc màu xanh. Nhưng khác với trong tưởng tượng, cậu cũng không quá hào hứng. Niềm vui hay nỗi buồn của

cậu như hiển hiện trong ánh mắt, mỗi ngày qua cứ in rõ thêm hình dáng một người. Phần lớn thời gian, cậu hài lòng ngồi trong phòng học, nghe Ngụy Ly tùy hứng bình cổ luận kim, mặc kệ bình luận của hần thông thường đều ngược ngạo.

Như một lần kia, Thiếu sư giảng sử cho Thái tử nghe, rằng thời kỳ Xuân Thu có Sở Hoài Vương thèm muốn sáu trăm dặm đất Thượng Ư mà nhà Tần cướp được, nghe theo xui khiến của Trương Nghi mà tuyệt giao với Bắc Tề, kết minh với Tần. Hậu quả bị Tần phản bội, Hoài Vương nổi giận dấy binh phạt Tần thì chuốc lấy thất bại, sáu trăm dặm đất Hán Trung đều bị Tần cướp đoạt. Từ đó về sau nguyên khí nước Sở tổn hao nghiêm trọng. Thiếu sư chậm rãi giảng, đã có vết xe đổ của Sở Vương như vậy, kẻ làm vua không thể vì tham lam mà bội tín, Thái tử nên khắc ghi thật rõ.

Nhưng Ngụy Ly chỉ giương mày lên cười, xua xua tay: “Tiên sinh chỉ thấy một mà không thấy hai. Kẻ làm vua nhìn vào tấm gương của Sở Hoài Vương không phải vì hần tham lam phản bội. Như thế tồn tại của lục quốc bấy giờ thì mạnh nhất chỉ có hai nước Ngụy – Tề. Còn Vệ - Trần vốn là ngang hàng với Tề, nhưng nay thành chư hầu của Tề, Tề để liên tục phát binh đoạt chiếm đất nên càng lúc càng yếu ớt. Ta cũng nhìn lại lịch đại quốc quân nước nhà đều phải tranh lấy từng tấc thước đất đai mới dần dần tích góp xây dựng được khí phái to lớn của nước Ngụy như hiện tại. Vậy mới thấy, kẻ làm vua không được tham tiền tài của dân chúng, nhưng cương thổ thì không thể không tham.”

Hần dừng một nhịp, cố tình mặc kệ biểu hiện không hài lòng của Thiếu sư, “Còn nữa, giữa thời loạn, có thể tin được bất kỳ ai nhưng không thể tin ai hoàn toàn. Bắc Tề giữ chữ tín mà chưa từng phụ Sở, cuối cùng thì bị Sở dối gạt rồi cũng chịu cùng kết cuộc bị Tần tiêu diệt.. Nhược bằng Bắc Tề kết minh với Tần mà cùng chống lại Sở thì sẽ cố gắng kéo được chút tàn dư qua ngày. Nên phản bội không phải là không thể.” Cuối cùng hần nói, “Cái sai của Hoài vương không phải vì tham lam phản trắc, mà là ngu xuẩn vô mưu tin dùng bọn tiểu nhân. Đường đường làm vua một nước mà không biết lời nói đầu môi há có giá trị gì.”

Về sau, có người biên lại lập luận hoang đường khiến Thiếu sư nổi giận gần như muốn từ quan hồi hương này vào trong sử sách nước Ngụy. Sử quan bình thêm, khi ấy Cẩn Hâm để chưa đăng cơ, tuổi trẻ bốc đồng, dùng lời lẽ bài bác Thiếu sư có rất nhiều chỗ suy nghĩ chưa thấu đáo. Nhưng không nghĩ ngờ gì nữa, từ khi đó rõ ràng Cẩn Hâm để đã hình thành thứ xác tín trị quốc sắt đá tới tận mai sau: Giữa thời loạn, thứ mà kẻ trị vì cần có không phải là nhân đạo lễ nghĩa, mà chỉ có thể là thủ đoạn bất chấp tất cả, cùng với cơn thèm khát tham lam được chinh phục vĩnh viễn không có điểm dừng.

Cả Trịnh Uyên và Viên Duẩn Đàn đều nghe được thiên lập luận to tát của Ngụy Ly. Viên Duẩn Đàn chỉ cười trừ, như đã quen với chuyện thái tử thao thao bất tuyệt những suy nghĩ khác thường. Nhưng Trịnh Uyên thì nhìn không chớp mắt, rồi cậu vỗ lẽ, hóa ra trước đây cậu từng thấy chỉ là một mặt rất đơn giản, rất nhỏ bé của Ngụy Ly mà thôi.

Lúc không cần đọc sách, Trịnh Uyên sẽ ngồi bên cạnh xem Ngụy Ly luyện võ. Người nước Ngụy bắt nguồn từ tộc người nơi quan ngoại tiến vào cương thổ, vốn kiêu dũng thiện chiến, đề cao võ hơn văn, trang phục bình thường cũng có kiểu tay áo hẹp, vai thu lại, còn hình dáng bên ngoài thì giống người Hồ hơn là người trung Nguyên như các nước khác. Vương thất quý tộc nhà Ngụy ai cũng luyện võ, Ngụy Ly càng phải luyện tập thường xuyên hơn. Trịnh Uyên không hiểu biết về võ, chỉ ôm gối ngồi cạnh bên xem Ngụy Ly múa may mười tám màn võ nghệ. Cũng chỉ trong những lúc như vậy, khuôn mặt của Ngụy Ly mới xuất hiện vẻ tự nhiên hoạt bát mà Trịnh Uyên thân thuộc.

Có một dạo, sau khi Trịnh Uyên dọn đến Đông Cung không lâu lắm, Ngụy Ly vờ lơ đãng hỏi có phải cậu

còn tiếc nhớ tên nhóc Tiểu Viên vô tư nói cười không. Trịnh Uyên gật đầu bảo có. Cậu thấy Ngụy Ly chột cứng đờ, có một tia bất đắc dĩ khẽ lóe lên trong ánh mắt cậu ta. Ngụy Ly hỏi tiếp, vì sao cậu thích tên nhóc kia hơn?

Trịnh Uyên luôn luôn nhớ, đó là lần đầu tiên Ngụy Ly nói ra chữ “thích” với cậu, mặc dù vào thời điểm đó từ này có ý nghĩa rất khác so với những gì cậu hiểu sau này.

“Vì cậu ấy vui vẻ hơn điện hạ.” Trịnh Uyên đã học được cách khi nói chuyện sẽ ngược lên nhìn thẳng Ngụy Ly, “Trịnh Uyên, chỉ hy vọng điện hạ được vui.”

Cửa sổ song hoa che đi cái nắng chói chang bên ngoài, nhưng Trịnh Uyên vẫn thấy rõ sắc xanh sâu thẳm thấp thoáng ánh lên trong đôi ngươi của Ngụy Ly, trở thành sức hấp dẫn đến chết cũng không phai mờ. Ngụy Ly nhìn cậu mỉm cười, nói có cậu ở Đông cung, ta đã vui hơn trước đây nhiều, nhiều lắm.

Những lời này lọt vào tai của Viên Duẩn Đàn lúc y vâng lời Thiếu sư đến tìm Thái tử. Y gật đầu chào Trịnh Uyên, vẫn giữ một nụ cười diêm dăm như trước giờ vẫn thế.

Sau đó Ngụy Ly bước theo Viên Duẩn Đàn. Nhưng đột ngột hắn quay lại hấp háy mắt nhìn Trịnh Uyên: “Mà này, về sau lúc chỉ có ba chúng ta cậu không được gọi ta là điện hạ nữa đâu đấy.” Hắn còn nghịch ngợm nói thêm: “Nhưng cậu không được để cho người ta biết nghe chưa.”

...Thật nhiều, thật nhiều năm sau đó - như một sự trùng hợp đầy bất chợt – ba con người xa cách ấy đều thường xuyên nhớ về quãng thời gian được vô tư gần gũi, dắt tay nhau chơi đùa khắp Đông cung. Mà mỗi một lần hồi ức, đều cứ ngỡ như choàng tỉnh khỏi giấc mộng vàng son.

Cùng lúc đó, tại Tề quốc phì nhiêu giàu có ở phía tây Ngụy quốc, một nhân vật cũng có tầm quan trọng rất lớn trong lịch sử lục quốc đã bắt đầu bước lên vũ đài của chính mình.

Năm Ngụy Thiên Kỳ thứ mười bảy, Tề đế Chiêu Hòa băng tại Tề đô Dao Kinh. Cũng trong năm đó, tam tử Hiến Dương kế vị khi chỉ mới được mười tuổi, xưng là Tuyên Minh đế. Trong di chiếu, Chiêu Hòa để còn phong đích danh thất đệ, tức hoàng thúc của Tuyên Minh đế, Hoàn vương Tề Hoàn Duyên làm Giám quốc, phụ tá ấu chủ. Theo sách sử nhà Tề chép lại, Tề Hiến Dương tính tình nhu nhược yếu ớt, từ lúc còn nhỏ đã không có chí làm vua. Mặt khác, mẫu thân của Hiến Dương là Diêu Thái hậu thì vậy cánh trong cung rộng lớn, xưa nay thị luôn sủng ái anh ruột của Hiến Dương là Hiến Tư. Từ lúc Chiêu Hòa đế bệnh nặng, Diêu Thái hậu đã hao tổn mọi tâm cơ hồng thay đen đổi trắng, lập lại Đông cung. Sau khi Chiêu Hòa đế băng hà, chư quốc tọa sơn quan sát, còn hai nước kề cận Tề là Vệ, Trần thì bắt đầu rục rịch mạnh động, rình rập chờ lúc nội bộ nhà Tề sinh cơn hỗn loạn là lúc khả dĩ tấn công đòi đất.

Song, như các nhà nghiên cứu chuyên sâu về sử nước Tề có nói, Chiêu Hòa đế vẫn thao võ lược một đời, đến giây phút sống cuối cùng vẫn không đánh mất đi bản năng nhìn xa trông rộng. Ông đã có một quyết định sáng suốt bậc nhất, là đưa thất đệ Tề Hoàn Duyên lên đỉnh cao của quyền lực. Chỉ trong vòng nửa năm từ sau khi Tề Tuyên Minh kế vị, thế lực của Diêu Thái hậu ở trong cung gần như bứt gốc sạch sẽ, Kính thân vương Hiến Tư cũng lùi về ở ẩn. Dưới sự che chở của hoàng thúc, Tuyên Minh đế dần dần để lại một dấu ấn sâu sắc trong lịch sử lục quốc – Chỉ sáu năm sau khi đăng cơ, lá cờ hình phụng hoàng bạc cháy rục trong lửa đỏ của nhà Tề đã phát phới bay trên đỉnh kinh thành của nước Trần.

Thời điểm đó, cũng giống như bốn nước khác, Ngụy quốc cũng xem tin tức Tề Chiêu Hòa chết là cơ hội ngàn năm có một. Ngụy – Tề mỗi nước xưng hùng một phương, nước nào cũng có các quốc gia phụ thuộc của riêng mình. Hai bên trước giờ vẫn cẩn thận dè chừng lẫn nhau. Nếu chiến tranh giữa hai nước này nổ ra, tình thế nước Trịnh bị kềm kẹp ở chính giữa càng như ngàn cân treo sợi tóc. Không ai ngờ tới được kẻ được thừa kế ngôi vua nước Tề lại là Hiển Dương – kẻ không hề tỏ ra thèm khát danh vọng trong đám chư hầu. Do đó, Ngụy quốc mới thấp thoáng nuôi hy vọng sẽ chấm dứt được tình trạng cát cứ đã kéo dài quá lâu.

Sau khi trở về từ điện Thanh Hoa chỗ phụ hoàng, Ngụy Ly kéo Trịnh Uyên sống vai ngồi xuống khoảnh sân nơi huấn luyện võ hằng ngày. Bốn bề vắng lặng, cơ hồ nghe thấy từng nhịp thở phập phồng. Trịnh Uyên mờ mịt nhìn Ngụy Ly. Cậu biết Ly không được vui, nhưng không biết phải nói gì để an ủi hẳn. Ngụy Ly cầm lấy bàn tay cậu đặt vào lòng bàn tay mình, khẽ dùng ngón tay cái mân mê lên mu bàn tay cậu. Ngón tay của Ngụy Ly thô ráp hơn trước, mà cũng dài hơn, mạnh mẽ hơn trước. Trịnh Uyên chợt tưởng tượng là đôi tay này có thể nắm giữ được mọi thứ trên đời.

Đúng lúc đó, Viên Duẩn Đàn cũng bước tới, nhưng không ngồi xuống cùng họ mà đứng ở sau lưng Ngụy Ly. Phụ thân của y vừa mới khuất núi, vừa lúc y mười bảy tuổi nên được thừa hưởng Hầu vị, trở thành Bình Loạn hầu trẻ tuổi nhất trong ba đời dòng họ. Trịnh Uyên không có tư cách đến dự tang lễ của lão Hầu gia, chỉ được nghe loáng thoáng từ lời xầm xì kinh ngạc của bọn hoạn quan mà biết rằng tang lễ tổ chức long trọng chưa từng có. Nghe nói, đến chính bản thân Thiên Kỳ đế cũng sẽ mặc màu trắng trong nửa năm sắp tới. Trịnh Uyên cứ nhìn Viên Duẩn Đàn mãi mà không thấy y tỏ vẻ gì là đau buồn vì phụ thân tạ thế, cũng không mừng rỡ vì được kế thừa Hầu vị. Viên Duẩn Đàn vĩnh viễn là như vậy, ôn tồn và bình tĩnh hơn hết thảy. Từ đó về sau, Viên Duẩn Đàn chính thức trở thành trọng thần, là cánh tay phải được vua coi trọng. Y rời khỏi Đông cung dọn về Hầu phủ, theo nếp tiên phụ mà mỗi ngày vào chầu triều sớm, đôi khi được gọi tới điện Thanh Hoa để nghị sự riêng. Thời gian y ở bên cạnh Ngụy Ly càng lúc càng ít đi, mà mỗi lần gặp thì càng thêm cung kính. Không biết bắt đầu từ bao giờ, y đã mãi mãi đứng ở sau lưng Ngụy Ly, không còn ở bên cạnh hẳn như xưa. Vì thế, những năm sau này, khi y được phong là Bình Loạn vương, thì còn được xưng là “Người thứ nhất sau vua.”

Trịnh Uyên muốn rút tay về, nhưng Ngụy Ly không muốn buông ra. Hắn phóng tầm mắt về phương xa, phía nước Tề mà nói: “Tiểu Viên, phụ hoàng hỏi đệ chuyện phạt Tề chưa?”

“Có hỏi.”

“Đệ đáp thế nào?”

“Không được.”

Ngụy Ly siết chặt bàn tay Trịnh Uyên: “Tại sao? Quốc quân tân tang, ấu chủ vô năng, chư vương bất đồng, đây là kiếp nạn do trời giáng xuống Tề quốc. Trong Tề cung, không chỉ có Thái hậu mà Bình vương, Kí vương là huynh đệ của Chiêu Hòa hoàng đế đều nhìn Hoàn vương không vừa vào mắt. Ngoài biên cảnh lại có hai nước Vệ, Trần như hổ đang rình mỗi chờ chực cướp lại đất đai đã mất. Nếu có thể liên hợp với Vệ, Trần mà kích động cho Tề quốc nội loạn, tiến thì đoạt được thiên hạ, lùi cũng có thể giữ vững được uy thế của Ngụy quốc ta.”

Viên Duẩn Đàn vẫn điềm đạm nói: “Điện hạ, bây giờ Tề Thái hậu thất thế, bọn người còn lại đều đã gộp

thành một phe. Bình vương bị giam lỏng trong vương phủ ở Dao Kinh, Kí vương bị điều ra biên cảnh phía Tây trấn thủ, xung quanh đều có quân thân cận của Tề để canh chừng. Ba người này đều không có binh quyền trong tay, dù có liên thủ với nhau cũng không thể đọ nổi với một cái cười khẩy của Hoàn vương, huống hồ giữa hai kẻ này cũng còn xích mích đấu đá lẫn nhau. Vệ, Trần hai nước chỉ rón rén xem chừng từ biên cảnh, không dám hành động gì. Thiết nghĩ, lúc này mà thôn tính nước Tề không phải chuyện dễ dàng, Tề giám quốc Hoàn vương cũng không phải kẻ ta có thể khinh thường.”

“Ta biết.” Ngụy Ly thản nhiên nói: “Chính vì Tề Hoàn Duyệt lợi hại như vậy nên mới nhân lúc chim non chưa đủ lông đủ cánh mà diệt cho tận ổ tận gốc. Việc này dù có khó khăn tới mấy, vẫn tốt hơn hẳn ngồi yên chờ đợi rồi sau này mới tính chuyện diệt Tề.”

Viên Duẩn Đàn nghe thấy lời đại nghịch này cũng không hoảng sợ. Y mỉm cười: “Chuyện của trăm ngàn năm sau thì vật đổi sao dời, nường dâu hóa bể, ai mà liệu được. Điện hạ lo nhiều rồi.”

“Tiểu Viên, đệ càng lúc càng giống phụ thân của đệ.”

Viên Duẩn Đàn không đáp lại. Ngụy Ly mỉm chặt môi. Ba người cứ đứng yên lặng như vậy trong khoảnh sân họ từng cùng nhau chơi đùa luyện kiếm, rồi ngập ngừng nghĩ những ngày đã qua không còn trở lại nữa rồi.

Sau khi Viên Duẩn Đàn đi khỏi, Ngụy Ly mới thôi siết chặt bàn tay của Trịnh Uyên. Trịnh Uyên rút tay về, thì bắt gặp trong đôi mắt Ngụy Ly một nỗi xót xa mà trước giờ cậu chưa bao giờ thấy. Nỗi xót xa ấy làm đôi mắt của Trịnh Uyên cũng đau đớn theo, khiến cậu không cầm được mà bật khóc.

“Tiểu Viên trước giờ chưa hề nói với ta như vậy.” Ngụy Ly cúi xuống nhìn long bàn tay trống không của mình, nói bằng thứ giọng chậm buồn, “Giờ thì đệ ấy cũng bỏ ta mà đi rồi. Uyên, bên cạnh ta chỉ còn có cậu.”

Sau đó, dường như phát hiện mình đang thất thố, hắn lấy lại sắc mặt lạnh lùng nghiêm túc, “Cậu cứ chờ đi, không quá mười năm sau, không phải Ngụy diệt Tề thì là Tề diệt Ngụy. Nếu là cậu, cậu muốn gì?”

Trịnh Uyên ngập ngừng: “Ta, đương nhiên mong điện hạ bình an vô sự.”

Ngụy Ly cười: “Ừ. Nhưng Trịnh quốc bề ngoài cúi đầu xưng thần trước Ngụy quốc, bên trong thì ngầm ngầm giao hảo với Tề quốc ở phía Đông, không phải sao?”

Lòng Trịnh Uyên phát lạnh. Ở bên Ngụy Ly nhiều năm như vậy, cậu cơ hồ quên mất đi thân phận con tin nước Trịnh của mình. Không phải cậu không nhớ về quê cha đất tổ, nhưng cậu tình nguyện mãi được như thế này cùng Ngụy Ly, cứ đứng từ xa mà nhìn hắn làm một vị đế vương lưu danh ngàn đời trong sử sách.

Nhưng dù thế nào, bản thân cậu vẫn là vương công nước Trịnh, không thể thay đổi. Từ nay về sau, chỉ e bên cạnh Ngụy Ly dần dần sẽ không còn nơi dành cho cậu. Cậu bắt đầu hiểu vì sao Viên Duẩn Đàn chọn vĩnh viễn đứng ở phía sau lưng Ngụy Ly, giữ gìn cách biệt quân thân.

Trịnh Uyên im lặng đứng bên cạnh Ngụy Ly. Sự thơ đại lúc mới quen nhau dường như đã hoàn toàn biến mất. Thay vào đó, bây giờ là khuôn mặt khô ngô cao quý cùng đôi mắt sắc lạnh như xuyên thấu thịt da. Sức khỏe của Thiên Kỳ hoàng đế mỗi ngày một yếu ớt, như tiếng ve mùa hè không quay ngược được vòng đời mà tan biến dần trong gió thu. Còn Thái tử Ly nay lên mười tám, đã có đủ tố chất để trở thành đế vương. Hắn trầm ngâm phóng tầm mắt nhìn khắp đất đai nước nhà cùng với nước Tề đang không ngừng trôi dạt ở phía ngàn dặm xa xôi. Hắn, sẽ trở thành bá chủ tiếp theo của khắp cõi Trung Nguyên này.

Cậu nghe Ngụy Ly nói: “Ngốc ạ, có gì đâu mà khóc.”

-

Mùa thu năm Thiên Kỳ thứ mười chín, Trịnh Uyên có cơ hội thứ hai được chính thức ra ngoài cung du ngoạn, là đi cùng Thái tử và Bình Loạn hầu ngắm nước triều lên. Thành Lâm Tiêu sở dĩ mang cái tên này là do có dòng sông Lâm Tiêu tung hoành xuyên qua đất Ngụy. Việc di chuyển từ nam chí bắc của người nước Ngụy chủ yếu là dựa vào dòng Lâm Tiêu, con sông này cũng là nền tảng tự nhiên để giới thương buôn có thể hoạt động sầm uất. Thành Lâm Tiêu nằm bên bờ cửa trở ra biển của con sông. Mặt sông ở đây bên ngoài mở rộng thênh thang, bên trong thắt nút cổ chai, trong cạn ngoài sâu, như hình thù chiếc phễu, nên thủy triều từ biển Đông tràn đến đoạn cổ chai sẽ cuộn trào thành những vách tường cao ngất, tạo nên thứ sóng triều hết sức đặc thù mà khắp lục quốc chỉ ở nước Ngụy mới có. Mười tám tháng Tám hằng năm, lúc vừa qua Trung Thu, là thời điểm tốt nhất để xem triều lên.

Trên dòng Lâm Tiêu, sóng cả dồn dập nối đuôi nhau trở ngược chiều. Để tăng cường bảo vệ trước biển, người nước Ngụy đã xây dựng một đập chắn sóng hình chữ đinh kéo dài để đến một dặm ở gần kinh đô. Sóng biển ào ạt đánh tới, khi gặp vật cản thì sẽ quay ngược trở lại. Sóng âm ỉ vỗ vào thân đê phía trước, khí thế mạnh mẽ như thái sơn áp đỉnh, rồi sóng trở đầu trút xuống dòng nước ngược đang đổ về hướng Tây, bọt nước trắng xóa tung lên như núi tuyết, ào ào chảy về phía đông, găm thét như sư tử rống rung chuyển trời đất. Đó gọi là sóng ngược đầu.

Một hôm kia Ngụy Ly bỗng dưng nhắc tới, Trịnh Uyên đã ở nước Ngụy lâu như vậy mà còn chưa thấy được thứ sóng cả kỳ quan thiên hạ ấy. Khéo sao vài ngày nữa thì đến giữa mùa Thu, là thời điểm rất thuận lợi để xem sóng triều, chỉ bằng gọi Tiểu Viên cùng đi xem. Chỉ cần có thể được xuất cung du ngoạn cùng Ngụy Ly đã khiến Trịnh Uyên mừng rỡ cả một tuần. Hai năm gần đây, bệnh trạng của Thiên Kỳ đế cứ tái diễn mãi không dứt. Một mặt, Ngụy Ly phải tiếp quản trông coi triều chính, mặt khác phải làm trọn đạo hiếu, túc trực săn sóc phụ hoàng, chưa kể lúc nào cũng phải lo âu kềm chế đám huynh đệ thúc phụ đang lăm lét nhìn trộm ngai vàng thiên tử. Dù có Viên Duẫn Đan ở cạnh bên trợ giúp, hắn vẫn bận rộn đến mức gần như không còn được bao nhiêu thì giờ để trò chuyện với Trịnh Uyên. Lúc này, hắn có thể tạm dứt ra một lát để đi xem triều lên, chứng tỏ tình hình triều chính đã ổn ít nhiều. Rốt cuộc Trịnh Uyên không nhất thiết phải phiền muộn lo âu cho hắn nữa.

Tuy nhiên, đến ngày đi xem triều thì Ngụy Ly không xuất hiện. Chỉ có mỗi một mình Viên Duẫn Đan đến, nhẹ nhàng giải thích rằng đêm qua, Thiên Kỳ đế nôn ra máu, sáng sớm nay Thái tử đã vội vàng tới điện Thanh Hoa. Trịnh Uyên nghe mà chùng lòng, nhưng nghĩ đến Ly vất vả sắp xếp chuyến đi này nên không nói gì, bước theo Viên Duẫn Đan.

Khi họ đến nơi, trên bờ đã đông nghịt người. Thân phận của Bình Loạn hầu tôn quý nên đã được sắp xếp trước vị trí tốt nhất. Hôm ấy không đẹp trời lắm, đang nổi gió nghịch nên thủy triều lên hơi muộn một chút so với thường lệ. Trịnh Uyên và Viên Duẫn Đan cùng đợi khoảng một canh giờ, mỗi người ôm một

niềm riêng, suy tư không nói gì với nhau. Bỗng, quan viên đi cùng vội vàng bước tới, cúi xuống thưa: “Hầu gia, công tử, triều đến rồi.”

Trịnh Uyên đưa mắt nhìn ra, nước sông sủi bọt đục ngầu, vùng nước gần ra cửa biển nhuộm đặc màu phù sa nâu vàng, chỉ ở nơi mép nước rất xa mới thấy chút vệt xanh lam. Một vầng bạc trắng lấp loáng chỗ biển trời giao nhau, nhìn từ phía xa thì thấy như rất yên, một hồi sau mới thấy cái vầng bạc vắt ngang mặt sông kia đang không ngừng tràn tới, nhưng tốc độ vẫn rất chậm rãi.

Đợi thêm một lúc, dần dần đã có thể thấy đỉnh sóng bạc đầu trào lên dữ dội, những tiếng động gầm thét từ xa đổ về gần. Bấy giờ mới thấy thủy triều cuốn tới nhanh như cắt, chốc lát sau đã ở ngay trước mặt. Đàn cá bạc trắng bị cuốn theo dòng biển mà cùng tràn lên, có con dài đến cả mấy thước, bắn tung tóe lên giấy lạch đạch trên bờ. Sóng cả trắng xóa che kín trời, ầm ầm như sấm dậy mà kéo về phía đập chắn, những người đứng xem quá gần đều sợ tới mức hoảng hồn thét lên bỏ chạy. Trịnh Uyên và Viên Duẫn Đan ngồi ở nơi cao nhất mà cũng có thể cảm nhận được hơi nước tê lạnh bốc lên ràn rạt vỗ vào mặt, dường như muốn kéo cả người cùng rơi xuống.

Viên Duẫn Đan nhận ra sự căng thẳng của cậu, bèn vỗ nhẹ lên tay cậu để trấn an. Lòng Trịnh Uyên vững lên một chút. Cậu tiếp tục nhìn chăm chú khi sóng xô lên bờ đập, đỉnh sóng vút lên cao đến hai, ba thân người, đồng thời tiếng va đập cũng đỉnh tai nhức óc. Cùng lúc đó, từ phía Ngự cung cách đó không xa, rền vang một hồi chuông buồn bã, bị nuốt chửng dưới bầu âm thanh phấn khích của tiếng người và tiếng sóng dồn.

Sóng nhanh chóng rút ra xa. Người xem triều ai ai cũng còn đang kinh sợ. Trịnh Uyên bỗng thấy ruột gan mình thắt lại, mồ hôi lạnh túa ra đầm đìa. Cậu sợ Viên Duẫn Đan nhìn ra dấu vết bèn quay mặt đi để lau, nhưng lại thấy Viên Duẫn Đan đang ngược lên phóng tầm mắt đắm chiêu nhìn về tòa điện Thanh Hoa đẹp đẽ rõ ràng nổi lên giữa Ngự cung, như đang suy nghĩ điều gì.

Trên đường trở về, Viên Duẫn Đan bảo Trịnh Uyên ngồi riêng cùng y trên một cỗ xe. Trịnh Uyên biết y nhất định cũng nghe thấy tiếng chuông lạ lùng lúc nãy. “Tiếng chuông lúc nãy là...”

“Là chuông báo bệ hạ băng hà.” Sắc mặt Viên Duẫn Đan không thay đổi, như thể đã chuẩn bị câu trả lời này từ trước.

Nhưng Trịnh Uyên thì mặt xám như tro. Cậu không hiểu rõ lắm về ý nghĩa thật sự của câu nói này. Nhưng cậu chắc chắn biết, như thế tức là tất cả những gì mà cậu và Ngự Ly có được cùng nhau đã không cánh mà bay đi mất rồi. Cậu kháng cự lại theo bản năng: “Không phải đâu, theo nghi thức thì phải đánh một trăm linh tám hồi chuông...”

“Bây giờ chưa phải lúc.”

Không đợi Trịnh Uyên hỏi, Viên Duẫn Đan đã khoan thai nói tiếp: “Sau khi bệ hạ băng hà, chư vương chắc chắn lấy cớ chịu tang mà dẫn binh vào Lâm Tiêu. Hiện giờ, Thái tử còn chưa nắm được binh mã trong kinh kì, do đó, bệ hạ vẫn chưa để đi được.”

“VẬY...”

“Đợi khi Thái tử điện hạ hoàn toàn nắm được Luân Tiêu trong tay, cậu sẽ nghe thấy đúng một trăm linh tám hồi chuông.”

Sắc mặt Trịnh Uyên tái nhợt, Thiên Kỳ đế - người từng chấp thuận cho cậu được vào điện Tá Minh, người thay đổi sinh mệnh của cậu - nay đã chết rồi. Di thể của ông nằm tạm bợ đâu đó trong Ngự Cung, trong một xó xỉnh không muốn ai biết tới. Ông không được xuống mồ an nghỉ. Mà Ngự Ly, người khiến Trịnh Uyên như đứt từng khúc ruột, có lẽ lúc này đang ngồi cô độc trong điện Thanh Hoa nay đã thuộc về hắn, ôm lấy riêng mình nỗi đau thương của hiện tại và những vinh quang của mai sau.

Thật lâu sau, Trịnh Uyên mới lẩm bẩm hỏi: “Là Ly bảo huynh nói với ta sao?”

“Thái tử điện hạ không bảo gì cả.” Viên Duẫn Đàn ôn tồn nhìn cậu, “Nhưng, tôi nghĩ người mong cậu biết.”

6. Chương 6: Ly Hâm | 1

TÁM NĂM LÂN TIÊU, GỖI ĐẦU MỘT GIÁC PHỒN HOA, ẤY VẬY MÀ, TẤT CẢ CHỈ NHƯ MỘNG TÀN THÀNH BỤI CÁT.

Năm Ngự Thiên Kỳ mười chín, tức năm Tề Tuyên Minh thứ hai, Thiên Kỳ đế băng tại kinh đô Luân Tiêu nước Ngự, các chư hầu tề tựu về kinh chịu tang. Thái tử Ngự Ly đăng cơ, xưng là Cẩn Hâm đế. Sau khi kế vị, Cẩn Hâm đế lấy danh nghĩa nhớ thương huynh đệ để ép buộc các vương tử Ngự Viễn, Ngự Diêu, Ngự Luân - bấy giờ đã đem toàn bộ binh mã vào kinh thành - ở lại Luân Tiêu mấy tháng trời, cho đến khi những vương tử này chủ động giao trả binh quyền mới được thả cho về lãnh địa. Từ đó về sau, các huynh đệ của Thiên Kỳ đế đều tự giác biết rằng xung quanh mình đầy rẫy hiểm nguy, dòn dập dằng thưng chứng minh lòng trung thành, chỉ trích lẫn nhau rắp tâm mưu phản, hòng tranh thủ được sự ủng hộ của Cẩn Hâm hoàng đế. Nhân cơ hội này, Ngự Ly ngồi yên làm ngư ông đắc lợi, thẳng tay đoạt nốt toàn bộ binh quyền của các vị hoàng thúc, đón họ vào trong Luân Tiêu, ban phát cho rất nhiều điền sản để giam lỏng ngàn đời. Chỉ trong vòng một năm từ khi đăng cơ, Cẩn Hâm đế đã bứt sạch gốc rễ mối họa cơ bản nhất nước Ngự, đó là nạn binh quyền phân tán đã tồn tại từ buổi đầu nhà Ngự lập nước, từ đó thay đổi triệt để cấu trúc nền quân sự nước này. Vì để loại trừ mọi lo lắng về sau, Cẩn Hâm đế giao cho Viên Duẫn Đàn nắm toàn bộ binh mã trong thiên hạ, gia phong y làm Bình Loạn vương. Huy hoàng của gia tộc họ Viên lúc bấy giờ lên tới đỉnh điểm, trở thành vương duy nhất khác họ trong lịch sử nước Ngự. Còn nước Ngự từ đó cũng bước vào năm đầu tiên của niên hào cuối cùng - Năm Cẩn Hâm thứ nhất.

Người đời sau bàn luận, cho rằng lúc đó Cẩn Hâm đế có thể triệt hết binh quyền cũng không phải có mưu sách quá cao thâm. Hắn đạt được thành công này chủ yếu là do biết kết hợp tất cả những cơ hội có sẵn. Thiên Kỳ đế là người ham mê thâm tóm quyền lực, dù các vương được phân phong không dám làm càn nhưng Thái tử Ly cũng khó có cơ hội tham gia vào chính sự. Tuy nhiên, từ khi Thiên Kỳ đế đổ bệnh trở về sau, ông nằm liệt giường suốt hai năm cho tới khi bệnh nặng qua đời. Lúc chưa nắm rõ bệnh tình của

Thiên Kỳ đế, sức uy hiếp của ông vẫn hiện hữu nên các lộ chư vương không dám khinh động, cũng là để tạo một khoảng thời gian đủ cho Cẩn Hâm đế - lúc ấy còn là Thái tử - tiếp quản triều chính và an bài quan lại. Cũng tương tự, ngày Thiên kỳ đế băng hà khéo sao lại là ngay hôm sau ngày Ngụy Ly tìm được báo phù điều khiển quân Báo Đẳng của kinh đô. Ngay khi được tin quân quyền Lân Tiêu đổi chủ, các vương hỡi hã theo lễ mà ùn ùn kéo về chịu tang, có thể nói là không chút đề phòng đối với những có thể xảy ra bên trong thành Lân Tiêu, càng khiến cho Ngụy Ly dễ dàng đắc thủ.

Tất nhiên cũng có một số ít sử gia xem sự trùng hợp đó rất đáng nghi ngờ. Họ cho rằng, rất có thể Ngụy Ly thấy lúc đó thời cơ đã chín muồi, hất ra tay giết chết Thiên Kỳ đế nằm bệnh lâu ngày, đoạt lấy thiên hạ. Hầu hết mọi người đều phủ nhận giả thiết này vì nó quá đáng sợ. Âm mưu đen tối trong chốn cung đình chắc chắn là có, nhưng phát sinh trong thời kỳ mà hiếu đạo được tôn sùng như Lục quốc là chuyện không thể tưởng tượng nổi. Hầu hết tất cả đều cho rằng, Cẩn Hâm đế vừa mới đăng cơ là kẻ may mắn được lịch sử ưu đãi.

Trong đại điển đăng cơ của Ngụy Ly, Trịnh Uyên chỉ đứng từ xa mà chăm chú nhìn theo hắn. Hắn vận áo mào màu tía ánh vàng, tay áo vuông rộng, thêu hoa văn nhật nguyệt tinh tú sáng rực như tranh huy cùng thiên hạ. Hắn đội miện quan hắc báo, trước sau buông rũ hai mươi bốn chuỗi ngọc ngũ sắc màu bạc, đỏ, biếc, vàng, đen. Ngụy Ly chậm rãi bước lên đài, những chuỗi ngọc đung đưa theo từng bước chân, nhìn từ góc độ nào cũng không thấy được khuôn mặt nghiêm trang tôn quý của đẳng quân vương.

Trịnh Uyên nhìn thấy những cung nhân đeo chiếc mào hắc báo long lên đầu Ngụy Ly, thấy họ đeo báo phù bằng ngọc thủy thương bên hông Ngụy Ly. Từ phía trước, vẫn như ngàn lần trong quá khứ, hắn dừng chân ngoái lại, đưa tay vén những chuỗi ngọc trước mặt mình sang một bên. Trịnh Uyên nghĩ hắn sẽ nói gì đó, nhưng Ngụy Ly chỉ nhìn cậu thật sâu, thật sâu.

Trịnh Uyên thề, trong tích tắc khi những chuỗi ngọc ấy lại buông xuống, trong đôi mắt của Ngụy Ly lại ánh lên sắc màu như cậu từng thấy trong những ngày xưa cũ - vết màu nhung huyền thăm thăm, hấp háy rõ ràng dưới nắng mặt trời.

Trịnh Uyên buồn bã mà cười. Sao cậu lại không hiểu cho được? Người ấy chỉ là thoáng một lúc động tình, còn bản thân cậu đã vạn kiếp bất phục.

Làm sao mà cậu không biết, vừa dứt chín năm, lục thân tình tuyệt. Trong khoảnh khắc khi Ngụy Ly ngoái nhìn, đó chính là vĩnh quyết.

Nhưng cậu không thể không vui thay cho hắn. Cậu thích nhìn dáng vẻ đường bệ của hắn khi khoác long bào đứng trước chúng sinh. Cậu thích nhìn hắn hiệu lệnh sinh sát ngạo nghễ khắp bốn phương trời. Cậu thích ngắm hắn, ngắm ánh mắt hắn nhìn cậu thật sâu trước khi cất bước ra đi.

Sau khi Ngụy Ly đăng cơ, đồn thổi thị phi về Trịnh Uyên trong cung trở nên mỗi lúc một lan rộng, bách tính trong thành Lân Tiêu cũng bắt đầu tò mò chuyện đã tới nước nào. Dân chúng có thể để mặc cho Thái tử ở Đông cung muốn hồ đồ ra sao cũng được, nhưng tuyệt nhiên không chấp nhận hoàng đế của họ lãng phí công sức trên thân một luyện đồng. Con tin nước Trịnh càng lớn lên càng thanh tao tuyệt lệ, ấy vậy mà lại khiến cho người ở trong Ngụy cung thấy mặt là sợ hãi tránh xa. Bọn họ nghe đồn rằng Trịnh Uyên là mục tiêu tranh giành giữa bệ hạ và Bình Loạn vương gia, rồi đoán già đoán non về động cơ rất có thể đứng đằng sau việc bệ hạ gia phong cho Bình Loạn hầu lúc ấy.

Trước những lời ong tiếng ve mỗi lúc một dội vào tai, Trịnh Uyên chỉ một mực im lặng. Ngụy Ly chưa lập phi, không có con cái, nên Trịnh Uyên vẫn tiếp tục ở lại trong tòa Đông cung trống trải. Thi thoảng Viên Duẩn Đoàn sẽ ghé qua thăm chốc lát, y luôn luôn điềm đàm mà bảo Trịnh Uyên rằng, cậu đừng lo nghĩ nhiều, bệ hạ đâu đó đều tốt cả.

Khi nói những lời ấy, Bình Loạn vương vẫn giữ vẻ bình tĩnh trước sau như một. Bỗng Trịnh Uyên chợt nghĩ, trên cuộc đời này, người hiểu Ngụy Ly nhất là y, mà hiểu cậu nhất, e rằng cũng chỉ có y.

Một năm sau nữa, khi Ngụy Ly đã thu tóm mọi binh quyền của Lâm Tiêu về trong tay, hắn mới bước chân trở lại vào Đông cung, lúc bấy giờ chừng như đã có dấu hiệu suy tàn. Hắn thẳng thốt khi thấy Trịnh Uyên tiều tụy, mà bên dưới dáng hình gầy yếu đó, là một vẻ đẹp khiến người khác tan nát cõi lòng.

Ngụy Ly sai tất cả lui hết, chỉ để lại một mình hắn đứng đối diện với Trịnh Uyên trong gian phòng học cũ, nơi hắn đã từng nói quàng xiên những thứ lớn lao. Hắn vẫn đội chiếc mũ hắc bảo long tượng trưng cho quyền uy vua chúa, nhưng tháo xuống hai mươi bốn chuỗi ngọc, để Trịnh Uyên lại có thể nhìn thấy khuôn mặt đẹp đẽ, càng ngày càng rạn ròi ấy.

Trịnh Uyên buông cho ánh mắt chùng xuống, hồi lâu sau mới cất tiếng hỏi: “Bệ hạ hôm nay đến đây, phải chăng muốn khiến ta về Trịnh?”

Ngụy Ly ngẩn ra, sau đó thì nhướn miệng cười. Trịnh Uyên của hắn, dù chưa bao giờ lên tiếng vạch trần hắn, nhưng vẫn luôn nhạy cảm và thông minh như vậy. Từ thuở trẻ con chơi đùa với nhau đã thế, bao nhiêu lần hắn lén lút mở cửa sổ lườn vào trong thư phòng, thì bấy nhiêu lần hắn thấy Trịnh Uyên đứng bên bậu cửa tròn xoe mắt mỉm cười. Hắn có thể gạt được cậu sao?

“Đồn đại hại thân, ngàn năm trơ bia miệng. Trẫm chỉ sợ, đến lúc đó thân bất do kỷ, không bảo vệ được người.”

“Ta biết... Trịnh Uyên thâm nghĩ có nên hỏi bệ hạ, khi Trịnh Uyên trở về Trịnh rồi, bệ hạ còn muốn khởi binh phạt Tề nữa không?”

Ngụy Ly im lặng trong giây lát, nhưng câu trả lời sau đó của hắn là như đinh đóng cột. “...Có.”

Vị trí của nước Trịnh ví như một khớp nối liền kè Ngụy và Tề. Hai nước này nếu muốn tấn công nhau đều phải đi qua nước Trịnh. Vài năm gần đây, trong lòng Trịnh để vẫn canh cánh mối lo làm thế nào để chu toàn cả hai nước lớn kia, không được một phút nào ngơi nghỉ. Nếu Ngụy, Tề khai chiến, ngay lập tức sẽ dồn ép Trịnh đến bước đường cùng, không còn chỗ thoái lui.

Dù đã giao nộp Trịnh Uyên, nước Trịnh vẫn chơi trò hai mặt với nước Ngụy, lén lút tăng cường thắt chặt quan hệ với nước Tề. Nên, nếu mai kia Ngụy - Tề giao chiến, đó sẽ là cơn ác mộng lớn nhất đối với Trịnh Uyên.

Nhưng Ngụy Ly không quan tâm.

Mà cũng chỉ vì thế, hắn mới là Cẩn Hâm hoàng đế của Ngụy quốc.

Trịnh Uyên khẽ cười. Dầu sao hắn chưa từng lừa gạt cậu.

Ngụy Ly bỗng ngược lên, ánh mắt sáng quắc của hắn chực như muốn thiêu đốt Trịnh Uyên. Lúc Trịnh Uyên còn mãi miết kiếm tìm sắc xanh lục quen thuộc ấy, Ngụy Ly lại quay nhìn về hướng khác, khản giọng mà nói: “Người sẽ hận trẫm.”

“Không đâu. Trịnh Uyên đến bây giờ cũng không hận bệ hạ.”

“Người sẽ hận.” Ngụy Ly hít một hơi thật sâu. Hắn nghiêng người đi dời ánh mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. “Dù người ở lại hay ra đi, cuối cùng người sẽ hận trẫm mà thôi.”

Trịnh Uyên không biết tìm đâu ra thứ can đảm ấy, cậu bước đến, ôm lấy Cẩn Hâm đế cao quý từ sau lưng: “Trung Thu năm ấy, bệ hạ công ta trở về, ta không kịp nói cảm ơn bệ hạ.” Cậu ngập ngừng một lát, nhắm mắt lại, tiếp tục nói: “Ta đã nghĩ là sẽ giữ lời cảm ơn này lại đến phút cuối cùng, như vậy, khi đến thời điểm đó sẽ không cần phải nói ”chào tạm biệt“. Hôm nay, đã đến nước này rồi, Trịnh Uyên không chỉ muốn cảm ơn bệ hạ, mà còn muốn cảm tạ trời xanh.”

“Uyên”, Ngụy Ly quay lại ôm y vào lòng, dồn dập thở. Họ cùng nghe thấy tiếng tim đập của nhau. “Uyên, Trẫm biết Tiểu Viên cũng thích người, trẫm biết cả... Ta luôn muốn hỏi, ta muốn biết — người, có thích ta không...?”

“Ta yêu.”

Không đợi hắn hỏi tròn câu, Trịnh Uyên đã ngược đôi mắt trong veo lên nhìn hắn, rồi đánh rơi ánh mắt ấy vào nơi sâu thẳm thẳm dưới đáy lòng Cẩn Hâm đế.

Đó là lúc hai con người ấy được gần nhau nhất, trong cả cuộc đời này.

-

Cỗ xe ngựa chở Trịnh Uyên xuất phát rời khỏi Lân Tiêu đi về hướng Tây giữa bầu trời trĩu nặng. So với tám năm về trước khi cậu vừa đến nước Ngụy, bên cậu giờ đây đã không còn người thầy dạy học theo cùng - năm kia, ông cụ đã cười hạc về trời tây. Trịnh Uyên cảm khái nhìn đoàn tùy tùng xung quanh mình, cậu thấy họ và cậu đều như nhau, ngay đến cả một bộ quần áo của người nước Trịnh cũng không có lấy mà mặc, chỉ có thể mặc quần áo của người Ngụy. Ngày Ngụy Ly phái người mang lệnh bài cho phép đi qua cửa thành, Trịnh Uyên hiểu hắn muốn thúc giục cậu ra đi, càng nhanh càng tốt, không gặp lại nữa. Cậu băng khuâng không rõ Viên Duẩn Đan đã biết việc này hay chưa, nếu đã biết thì chắc chắn y sẽ đến từ biệt cậu.

Xe ngựa thông thả đi theo những đoàn xe thương buôn khác ra khỏi cổng thành Lân Tiêu. Trịnh Uyên xót xa ngoái lại, nhìn thấy hai tòa điện Thanh Hoa, Vô Lương vút cao hiện lên trong tầm mắt. Bên dưới những

thình thang rộng lớn đó, phải chăng đã che khuất đi bóng ai đó chấp tay áo sau lưng đứng một mình - người mà Trịnh Uyên chôn sâu một tình yêu thăm thẳm. Tiếng bánh xe lăn lộc cộc, lộc cộc, bỏ lại hết thấy phần hoa phía sau, mà Trịnh Uyên như vẫn nghe hoài, nghe hoài tiếng dòng sông Lân Tiêu còn cào dầy sóng.

Chỉ mới có tám năm, mà cậu tưởng đã hết nửa đời người.

Đường về nước Trịnh rất xa, nhưng xa đến mấy thì cứ đi rồi sẽ đến. Đoàn người đi miệt mài hơn mười ngày, Tương Thành - tòa thành quan trọng trấn giữ biên ải nước Ngụy đã hiện lên trước mắt. Chỉ cần vừa bước qua khỏi cửa Tương Thành thì sẽ không còn đứng trên đất Ngụy nữa rồi.

Trịnh Uyên ở trong xe nhắm mắt nghỉ ngơi, bản thân cậu không trông mong nhiều việc trở lại nước Trịnh. Khi cổng Tương Thành đã gần ngay trước mặt, bất chợt từ phía sau xe ngựa có tiếng gầm quát dội lên. Người xà ích ghìim ngựa dừng lại, nhảy xuống xe bước về phía sau cung kính đứng chờ quân lính nước Ngụy ở phía sau.

Đám người này ruổi tới gần thì thấy đó là cả một toán lính, người nào người nấy đều mặc áo giáp bạc khắc hình báo, cách ăn vận hoàn toàn không phải là của dạng quân trấn giữ biên giới. Ngược lại, thoạt nhìn qua thì thấy giống như là Báo Đằng quân, đội quân tinh nhuệ phụ trách bảo vệ kinh thành mà Trịnh Uyên từng gặp qua vài lần tại Lân Tiêu. Toán lính kia cản trước cỗ xe, chẳng đợi người xà ích thưa thốt đã mở miệng nói vọng vào trong: “Có phải công tử Uyên nước Trịnh đó không?”

Trịnh Uyên không hiểu đầu đuôi ra sao, cũng không dám tỏ vẻ cao ngạo trước mặt quân nước Ngụy, bèn nhanh tay vén rèm xe lên đáp: “Phải.”

Quan quân dẫn đầu không buồn xuống ngựa, chỉ phất tay lên ra hiệu cho toán lính vây quanh cỗ xe: “Công tử đây là muốn bỏ trốn về Trịnh sao?”

Trịnh Uyên giật mình, chỉ sợ rằng có chuyện hiểu lầm nên vội vã giải thích: “Tướng quân, đây là ơn bệ hạ ban cho ta, đặc biệt cho phép ta về Trịnh phụng dưỡng phụ mẫu, tuyệt nhiên không hề bỏ trốn. Ta còn có cả lệnh bài của bệ hạ làm chứng, nếu tướng quân không tin thì có thể về Lân Tiêu để xác minh.” Nói đến đó, Trịnh Uyên liền sai người hầu trình lên tấm lệnh bài của Ngụy Ly.

Quan quân dẫn đầu không buồn liếc mắt đến lệnh bài mà chỉ cười lạnh: “Ta bắt đầu đuổi theo công tử từ Lân Tiêu đến tận đây thì còn cần gì phải tra xét?” Gã danh giọng: “Công tử Uyên nước Trịnh, chịu ân hai đời quân vương nước ta mà không cảm kích, tâm địa độc ác, âm mưu giả lệnh bài chạy trốn. Nay, phụng khẩu dụ của bệ hạ, bắt giữ về Lân Tiêu hỏi tội!” Dứt lời, gã giơ lên một tấm lệnh bài bằng ngọc màu xanh nhợt nhạt.

Chỉ vừa nhìn thấy, tim Trịnh Uyên cậu tê dại như chết đi. Thứ mà gã quan quân kia cầm trong tay chính là bảo phù ngọc thủy thương mà Ngụy Ly hay đeo bên thắt lưng, nếu không phải do hấn tự tay lạ lệnh trao cho, há có kẻ nào trộm được?

Bên cạnh Trịnh Uyên chỉ có ba bốn người tùy tùng, không có một võ tướng nào cả. Mà cho dù là có, thì làm sao đấu lại với quân Báo Đằng dũng mãnh thiện chiến nhất trong quân đội nhà Ngụy? Cậu ngoan

ngoãn xuống xe, trong lòng rối bời không biết Ngụy Ly đang toan tính điều gì. Ban đầu bảo cậu đi là hần, bây giờ bắt cậu lại cũng là hần. Thật ra, nếu Ly thay đổi chủ ý, muốn giữ cậu lại bên cạnh thì chỉ cần một nụ cười, một ánh mắt, là đủ để Trịnh Uyên cho hần tất cả, cam tâm gánh lấy mọi thóa mạ của người đời.

Toán quân sĩ kia thấy Trịnh Uyên xuống xe, nhìn kỹ thì thấy mặt cậu tái nhợt đi, vài kẻ mang lòng khinh khi đã bắt đầu rộ tiếng cười đùa cợt. Toán nhân mã bao vây Trịnh Uyên chính giữa, thúc ngựa rào vòng quanh, móng ngựa hất bụi đất văng vào người Trịnh Uyên trông vô cùng bẩn thỉu. Chúng khoái chí đùa bỡn ra mặt, phần khích muốn áp giải cậu quay trở lại Lâm Tiêu.

Lúc này, lại có tiếng vó ngựa từ xa xa đến gần, lộp độp như mưa rớt hạt. Trịnh Uyên nghe thấy tiếng ngựa hí một tràng dài rồi có ai đó lạnh lùng nói: “Dừng lại!”

Bọn người đang đùa cợt Trịnh Uyên nghe thấy tiếng vó ngựa kia thì biết có người đến thế thôi, cũng không nghĩ gì khác. Nhưng vừa nghe thấy tiếng người hô lên thì đã có kẻ sợ đến ngã bở nhào khỏi lưng ngựa. Quan quân cầm đầu kịp lấy lại bình tĩnh rồi cũng vội vàng xuống ngựa thủ phục xuống không dậy nổi. Trịnh Uyên ngược lên, thấy người kia cười một con ngựa ô đẹp tuyệt, thân mặc giáp bạc khắc chín mảng xà, đầu đội mũ lông vũ thắt dây kim tuyến lấp lánh, dáng người ngời ngời cao quý, kiêu ngạo đến rợn ngợp. Còn khuôn mặt y tuấn tú, nét mặt nghiêm nghị mà rất đỗi ung dung điềm đạm — chính là Bình Loạn vương Viên Duẫn Đan.

Viên Duẫn Đan sinh ra trong võ tướng thế gia, từ nhỏ đã nghe danh sư giảng dạy. Xét về công phu sử đao dùng kiếm, sợ rằng đồ mất tìm hết nước Ngụy cũng không ai dám sánh vai đứng ngang hàng với y. Y còn phụng mệnh thống suất toàn bộ binh mã nước Ngụy, nhưng bình thường cách ăn mặc cũng không có gì là đặc biệt. Đây là lần đầu tiên Trịnh Uyên thấy y ăn vận như thế, cảm thấy y trông sán lạn đến không thể diễn tả được, rồi cùng lúc đó lại thấy như không thể tới gần, nên trong giây phút đó bản thân cậu không dám nghĩ là mình quen biết con người này nữa. Rồi lại nghĩ đến Ngụy Ly có lẽ cũng thường hay mặc quân phục, nhưng cậu chưa bao giờ thấy.

Chỉ nghe gã quân lính cầm đầu nọ nhỏ giọng thưa: “Tiểu nhân Báo Đăng quân, Vệ úy Tả doanh Lý Hạo Kỳ, mạo muội tham kiến Vương gia.”

Viên Duẫn Đan nhẹ gật đầu, y không nói nhiều mà chỉ quay sang Trịnh Uyên: “Mời công tử lên xe, tôi tiễn người ta khỏi thành.”

Một lời thốt ra, cả Trịnh Uyên và tất cả bọn lính đã xuống ngựa đều sửng sốt. Gã tên Lý Hạo Kỳ kia thậm trọng dò hỏi: “Tiểu nhân phụng mệnh bệ hạ tới bắt người, có báo phù ở đây. Vương gia nói muốn thả cho đi, xin hỏi có bằng chứng gì không?”

Viên Duẫn Đan thản nhiên nói: “Người đã biết rõ Báo Đăng quân ở kinh kỳ đều nằm dưới quyền thống lĩnh của bản phiên, còn hỏi bằng chứng?”

“Nhưng chúng tiểu nhân phụng khẩu dụ của bệ hạ.”

“Việc này bệ hạ có sắp đặt khác, bản phiên trở về Lâm Tiêu sẽ đích thân diện thánh thưa trình.”

“Vương gia xin hãy để chúng tiểu nhân tiện hành sự lúc này. Bệ hạ chính miệng sai bọn tiểu nhân ngàn vạn lần cũng phải bắt đoàn xe của Trịnh công tử dừng lại...”

Viên Duẫn Đàn quát một tiếng: “Các người dám?”

Chỉ một câu nói đó đã khiến Lý Hạo Kỳ cứng họng chôn chân tại chỗ. Viên Duẫn Đàn lại quay sang Trịnh Uyên bảo: “Cậu còn không mau đi?”

Lúc này thì ngạo khí và sự tôn quý của Bình Loạn vương nước Ngụy biến mất, y lại trở thành một Viên Duẫn Đàn mà Trịnh Uyên quen biết. Trịnh Uyên như vỡ lẽ ra điều gì, quay người bước lên xe, ra lệnh cho người xà ích quất ngựa đi tới. Quả nhiên, toán quân Báo Đăng răm rắp tránh đường sang một bên, không ai dám hé răng thêm lời nào. Viên Duẫn Đàn cũng giục ngựa đi theo phía sau xe, rồi cứ vậy mà tiễn Trịnh Uyên tới tận nơi giáp ranh vào nước Trịnh.

Trịnh Uyên bước xuống xe để cảm ơn y, cậu cũng cậy nhờ Viên Duẫn Đàn hỏi Ngụy Ly để kiểm chứng việc toán quân Báo Đăng. Dù có ra sao, cậu cũng không muốn Ly hiểu lầm tâm tư của cậu.

Nhưng Viên Duẫn Đàn lặng người đi một lúc, rồi y nhỏ giọng nói: “Không có hiểu lầm gì cả. Bệ hạ... cần một lý do để đẩy binh phạt Trịnh.”

Cả người Trịnh Uyên bủn rủn, mặt cậu như cát không còn hạt máu, run rẩy nhìn Viên Duẫn Đàn như muốn lý giải ý nghĩa những lời y vừa nói. Rồi dần dần, cậu thấy xung quanh mình chỉ còn một nỗi thê lương bao phủ. Trong thành Lâm Tiêu, bên hồ Dao Nguyệt, ánh nước lúng liếng bóng pháo hoa chớp lòe lên rồi vụt tắt, Liễu Nương khoác áo đỏ thắm cất khúc hát nỉ non, tiếng ca khi nhạt khi khoan, thoảng gần rồi trôi xa hun hút.

Hắn chủ động thả cậu về quê hương, rồi lại vu khống cậu phản bội mà chạy trốn, để dưới cơn thịnh nộ đó, hắn sẽ khởi binh phạt Trịnh. Chao ôi là viện cớ, không sót một kẻ hở nào. Mặc cho Trịnh Uyên có bị giải về Lâm Tiêu hay không, vì cái cớ người đã trốn mất khỏi kinh thành này mà cậu trở thành kẻ đưa Ngụy xâm lăng Trịnh, thành một tội nhân thiên cổ.

Ngụy Ly cũng rất có thể đã lường trước được Viên Duẫn Đàn sẽ xuất hiện thả cậu về Trịnh. Cũng vừa khéo để hắn nhân cơ hội này đàn áp danh vọng của họ Viên, để trong lòng trăm vạn con dân chỉ phục tùng sùng kính một mình Cẩn Hâm để hắn, cũng có thể gây dựng danh tiếng thưởng phạt phân minh của bậc nhất đại minh quân.

Hay cho mưu chước nhất tiễn tam điều.

Thảo nào hôm ấy hắn nói, “Người sẽ hận trẫm”, bằng thứ xác tín lớn lao đến thế. Hắn đã biết trước nếu Ngụy Tề đẩy nạn lửa binh, nước Trịnh chắc chắn sẽ chọn quy phục nhà Tề. Chi bằng tiên hạ thủ vi cường, cướp đường máu của nước Trịnh trước.

Tám năm Lâm Tiêu, gói đầu một giấc phồn hoa, ấy vậy mà, tất cả chỉ như mộng tàn thành bụi cát.

Trịnh Uyên cảm thấy đầu mình đau đớn như muốn nứt ra, y nhắm nghiền mắt để rồi khi mở ra lần nữa, ánh mắt y trở nên yên lặng, trong ngần ngắt. Ánh mắt bình thản mà xa lạ đó khiến Viên Duẫn Đàn đau buốt tận xương tủy. Cậu hỏi Viên Duẫn Đàn: “Huynh đã biết hết tất cả, vì sao còn muốn tới đây?”

Viên Duẫn Đàn thoáng cười: “Vua là vua, thần là thần, giới hạn đó không thay đổi được. Bệ hạ đối với họ Viên nhà tôi ân sủng vô cùng, vinh quang không hết. Ngày sau dù có thế nào, Duẫn Đàn đều không oán hận dù chỉ một lời.” Y quay lưng lên ngựa, lại cúi xuống cáo biệt Trịnh Uyên: “Lòng bệ hạ đã định, tôi không còn giúp cậu được nữa. Nhưng mà, giờ cậu đã ở trên đất Trịnh, có ra sao thì cũng tốt hơn ở Ngụy nhiều lắm.”

Trịnh Uyên dõi mắt nhìn theo bóng y ra đi khuất sau bụi mờ, cậu quay người lại, xuyên qua mi mắt là là hình ảnh lá cờ phấp phới màu xanh lam mà cậu đã xa rời nhiều năm, giờ đang cắm trên bờ tường thành nước Trịnh, phát phơ chực đổ.

Năm Ngụy Cẩn Hâm thứ hai, tám năm kể từ lúc ra đi, con tin nước Trịnh - Trịnh Uyên - một lần nữa bước vào đô thành Ly Hâm nhà Trịnh. Về lý do và quá trình cậu đào thoát khỏi nước Ngụy từng có nhiều giả thiết gây xôn xao lớn trong giới nghiên cứu sử, nhưng chưa có kết luận rõ ràng. Chỉ có một điều mà các sử gia đồng thuận, đó là nếu như phải lựa chọn một sự kiện có tầm quan trọng mấu chốt cho sự sụp đổ của lịch sử Lục quốc, thì việc Trịnh Uyên trốn Ngụy về Trịnh chính là sự kiện ấy

7. Chương 7: Ly Hâm | 2

MỚI MỘT NĂM TRƯỚC, CẬU CÒN NGHĨ SẼ QUÂY QUẦN CÙNG NGƯỜI ẤY BÊN BẾP LỬA HỒNG, BÊN VÒ RƯỢU ẤM, CỨ NHƯ VẬY MÀ BẦU BẠN NHAU CẢ CUỘC ĐỜI.

Nhị vương tử Trịnh Uyên về nước, đồng thời phía đông nước Trịnh cũng truyền tới tin tức Ngụy đế Cẩn Hâm nổi cơn thịnh nộ. Ninh Vũ đế, phụ thân của Trịnh Uyên, còn chưa đến tuổi tri thiên mệnh nhưng ông đã có bộ dáng của một lão già mệt mỏi, khí tức suy sụp. Những năm tháng đứng giữa chống đỡ hai nước Ngụy Tề đã vắt kiệt mọi sức lực, để ông bây giờ như một gốc cây già cỗi bị bão tố quật gãy hết cành nhánh nên không còn chịu đựng được một tàn phá nào nữa. Ông ở trên điện Bích Nguyên trong cung điện nhà Trịnh, mắt nổi gân máu đỏ hòm hòm nhìn Trịnh Uyên đang quỳ xưng nhi thần bên dưới, cố gắng tìm kiếm trên người cậu một dấu vết gì đó của người Đại phi mà ông từng sủng ái nhất.

“Mi quay về làm gì?” Ông run run giọng, mơ hồ nói, “Đại phi quy tiên từ lâu rồi, mi quay về làm cái gì?” Ông gắng sức nện mạnh kim trượng hình đầu hổ xuống đất, mỗi một trượng đều nện thẳng vào tim gan Trịnh Uyên.

“Nhi thần chưa kịp hiếu thuận mẫu phi, nên càng phải ở lại bên cạnh phụng dưỡng phụ hoàng.”

“Nói vậy, nói vậy!” Ninh Vũ đế nện kim trượng thêm nhiều lần nữa, ông hào hển thở, tựa hồ như một con

thú dữ bị mù trong cơn cuồng quấy. “Trưởng huynh, ấu đệ của mi đều ở bên cạnh trẫm. Trẫm không cần mi về phụng dưỡng!”

“Hoàng huynh, hoàng đệ có hiếu tâm, nhi thần cũng có hiếu tâm.”

Ninh Vũ để đứng dậy, tức giận bước vòng quanh. Trịnh Uyên đau đớn nhìn thấy, tám năm không gặp, lưng của phụ hoàng đã còng, bước chân của ông đã tập tễnh.

“Là ai dạy mi?” Cả giọng nói và sắc mặt của Ninh Vũ để đều đanh lại, ông hỏi: “Là ai dạy cho mi?... Mi tự hại mình, hại trẫm, hại toàn bộ Trịnh quốc!”

Trong một giây, Trịnh Uyên gần như cho rằng trong giọng nói của phụ hoàng có gì đó nghẹn lại, hoàn toàn mất đi sự uy nghi nên có ở bậc đế vương. Cậu cúi nhìn xuống, nhẹ nhàng giải thích cho mình: “Nhi thần được Ngụy đế ân chuẩn cho trở về Trịnh quốc. Chỉ hận rằng nhi thần nhất thời sơ sẩy, chưa ngỏ lời xin thủ dụ của Ngụy đế. Là Ngụy đế lật lọng, vu oan cho nhi thần bội tín mà bỏ trốn.” Lời vừa nói xong, nhất thời Trịnh Uyên hoảng hốt. Cậu chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ có thể dùng thứ giọng điềm nhiên đến thế để nói về việc mình đã bị lợi dụng, lừa dối một cách tàn nhẫn. Yêu, thì không phải là không còn yêu. Nhưng kẻ đứng trên điện Vô Lương, khuôn mặt khuất sau mười hai chuỗi ngọc kia, cậu không biết phải làm sao để yêu được nữa.

Chìm trong phiền muộn, Ninh Vũ để lờ đi mọi biện giải của Trịnh Uyên. Ông mệt mỏi ngồi phịch xuống, mắt đục ngầu như đang mê man nhìn về đất đai nước nhà thuở xưa. “Trịnh quốc kiếp nạn lâm đầu, Trịnh quốc kiếp nạn lâm đầu rồi...”

Cũng giống như Ninh Vũ để, dân chúng nước Trịnh đang thấp thỏm chờ đợi nước Ngụy tuyên chiến. Hai nước Ngụy, Tề từ lâu đã đối đầu nhau, bất kỳ một xung đột nhỏ nào giữa hai bên đều khiến nước Trịnh nổi nạn can qua. Dân chúng nước Trịnh chịu đựng mọi khổ sở loạn ly, bây giờ như chim sợ cành cong, tuyệt vọng đứng chờ thời điểm lá cờ tương lam phục hổ cuối cùng đổ sụp xuống.

Có một điều khiến Ninh Vũ để nửa mừng nửa lo, đó là trước khi hịch văn phạt Trịnh của Cẩn Hâm Đế đến, thì đã có tin Giám quốc Tề Hoàn Vương sẽ đi sứ sang nước Trịnh theo như ý chỉ của Tuyên Minh đế. Vừa hay tin có sứ nhà Tề đến, Ninh Vũ để lập tức bắt đầu chuẩn bị đón tiếp. Nhưng ngay thời điểm đó, đoàn người của Hoàn Vương đã đặt chân vào thành Ly Hâm.

Theo ghi chép của hậu thế, cái tên Tề Hoàn Duyên gắn liền với nước Tề giai đoạn hùng mạnh nhất. Tề Hoàn Duyên là người em thứ bảy của Chiêu Hòa đế, mẹ của hắn là thường dân, đến khi bà bệnh nặng qua đời cũng không được phong danh hiệu mà lẽ ra bà nên có. Sử nước Tề ghi lại, người vương tử này nhỏ tuổi hơn Chiêu Hòa đế rất nhiều, lúc còn bé vì một cơ duyên nào đó nên Chiêu Hòa đế bảo bọc, chăm sóc hắn một cách đặc biệt. Ai ở trong cung đều biết Chiêu Hòa đế thương yêu thất đệ Hoàn Duyên đến mức nào. Khi ông ta vừa mới kế vị, Hoàn Duyên tuổi còn rất nhỏ nên không có cơ hội tham dự vào những thị phi quyết sách trong triều. Vào mấy năm cuối thời kỳ tại vị của Chiêu Hòa đế, Tề Hoàn Duyên được phong làm Hoàn vương, bắt đầu xuất hiện nhiều lần trước mặt triều thần và chư hầu nước Tề. Hắn như một thanh bảo kiếm qua nhiều lượt trui rèn, bây giờ mới rút ra khỏi vỏ rồi dần dần phát ra thứ lóe sắc khiến người ta không dám nhìn gần.

Chiêu Hòa đế tại vị mười hai năm, phong thưởng công trạng vô số, cuối cùng lại giao toàn bộ nước Tề cùng với con trai mới lên mười tuổi là Tề Hiến Dương vào tay Hoàn vương. Các nhà sử học cùng cho rằng, khi còn tại vị, dù Chiêu Hòa đế đã ra sức mở mang bờ cõi nước Tề nhưng không thể thu phục được lòng dân ở các thành trì ông ta chiếm được. Người chân chính cũng cố thành quả chiến tranh của Chiêu Hòa đế, khiến nước Tề xưng hùng xưng bá ở phía Tây, cũng là người đối chọi lại với thế lực của nước Ngụy thời kỳ ấy, không còn nghi ngờ gì nữa, chính là Giám quốc Tề Hoàn Duyệt.

Tuy nhiên, khi Ninh Vũ đế tập tễnh đi về phía điện Bích Nguyên để chuẩn bị gặp gỡ Tề Hoàn Duyệt, trong ông không chỉ suy nghĩ những việc trên. Nước Ngụy viện lý do chống Trịnh để khai chiến, thực ra là nhắm vào nước Tề. Cẩn Hâm Đế tựa hồ đã hạ quyết tâm cao độ, chiến tranh giữa Ngụy và Tề ắt khó tránh khỏi. Nước Trịnh chỉ còn hai lựa chọn, một là đầu hàng nước Ngụy, cho Ngụy mượn đường đánh Tề, hai là liên minh với Tề để chống Ngụy. Nước Ngụy dân giàu nước mạnh, nước Tề ngày càng bành trướng, dù là chọn con đường nào đều đẩy nước Trịnh vào thế bấp bênh không biết được tương lai ra sao.

Vua nước Tề là Tuyên Minh đế năm nay mới lên mười bốn, toàn bộ triều chính đều do một tay Hoàn Vương làm chủ. Ninh Vũ đế có thể đoán ra được phần nào lý do Tề Hoàn Duyệt tới nước Trịnh, cũng không biết phải đối đáp như thế nào cho thuyết phục. Theo lý mà nói, Ninh Vũ đế nên tiếp kiến sứ thần ngoại quốc một cách chính thức tại điện Vân Nghi, cũng là nơi ông thường lâm triều nghị bàn chính sự. Nhưng Tề Hoàn Duyệt là một ngoại lệ, ông chọn đón tiếp hần tại tòa điện nơi ăn ở thường ngày của mình - chính điện của điện Bích Nguyên. Ông muốn biểu lộ một sự thân tình nào đấy với nước Tề, cũng như sự ngầm thấu hiểu đối với việc Tề Hoàn Duyệt bí mật đi sứ chuyến này.

Ninh Vũ Đế đưa mắt nhìn bầu trời mờ mịt, không kèm được tiếng thở dài. Ông cụ đã già, dưới gối được ba mụn con trai mà không một ai đáng để ông giao phó trọng trách. Ông trì hoãn việc lập thái tử, đơn giản chỉ vì ông muốn chờ đợi để giao lại cơ nghiệp tổ tông cho một nhà vua có thể khiến nước Trịnh này kéo dài hơi tàn được hơn mười năm nữa.

Mong mỗi như vậy, mà ngày làm được biết có đến hay không.

-

Khi Ninh Vũ đế bước chân vào điện Bích Nguyên, ông đã thấy có một người áo trắng chấp tay đứng dựa vào song cửa, tựa tựa như chính hần mới là chủ nhân của nơi này.

Trong ba nước Ngụy, Trịnh, Tề, người Tề gầy dựng giang sơn trên lưng ngựa, người Ngụy chiến chinh khắp thiên hạ. Hai nước này từ xưa đến nay đều có dân giàu nước mạnh, nam chinh bắc chiến mở rộng bờ cõi. Chỉ có người nước Trịnh trọng văn khinh võ, quanh năm bốn mùa chỉ biết có lễ nhạc, dựa vào cơ nghiệp của tổ tông mà bấp bênh hơn trăm năm qua. Tuy nhiên, về trang phục thì Trịnh và Tề khá tương tự, đều là kiểu vai rộng lưng hẹp, tay áo rộng buông dài. Có điều trang phục người Trịnh thì tay áo rộng sẽ thu hẹp lại ở cổ tay, màu sắc thường trầm, nghiêm cẩn thủ lễ. Còn trang phục người Tề có cái chất khoáng đạt, thoải mái hơn.

Hần đứng trong ánh trời chiều, thoát nhìn từ phía lưng thì trông còn khá trẻ, dáng người dong dong cao tắp giữa những luồng nắng chiều loang loáng. Nếu không nhìn thấy tay áo buông rộng kiểu người Tề hay nút thắt màu vàng đeo bên hông, Ninh Vũ đế chắc chắn không biết đó là ai. Ông vừa định mở lời thì người ấy đã diềm đậm quay người lại. Lúc này, Ninh Vũ đế mới nhìn thấy đeo bên hông hần là mảnh bạch ngọc

khắc hình chim phượng hoàng mắt đỏ rất tinh xảo, biểu trưng cho thân phận của Tề Giám quốc. Ông mãi nhìn hẩn đứng trong ráng chiều ửng đỏ, khí độ phong nhã đến mức khiến lòng thất lại.

Tề Hoàn Duyệt quay lại, nhìn thấy Ninh Vũ để thì diềm đạm cười: “Cảnh trí thật hay, giang sơn của bộ hạ đẹp tranh vẽ, nếu dâng cho người không phải đáng tiếc lắm sao.”

Ninh Vũ để thẳng thốt, ông nghĩ một ngàn lần cũng không nghĩ đến Tề Hoàn Duyệt có thể đi thẳng vào vấn đề nhanh như vậy. Ngay tức khắc, ông biết mình không thể giả vờ nữa mà phải bỏ qua cung cách đế vương, nhẹ giọng cười khổ: “Tề quốc đất ít người thưa, dù có hợp sức cùng nước của ngài chống Ngụy, nhưng cùng lắm cũng chỉ là lấy trứng chọi đá. Lần này ý định của Ngụy để không nhằm vào Trịnh, nếu trăm thuận theo ý của hẩn, cố gắng đến cùng chắc còn giữ được quốc hiệu nước Trịnh. Trăm thà bảo toàn non sông, cúi đầu xưng thần còn hơn làm ngọc nát đá tan.”

Tề Hoàn Duyệt vẫn từ tốn nói, “Năm xưa Tấn Hiến Công sang nước Ngụy, xuất binh phạt Quắc. Diệt giặc Quắc rồi lại điều quân trở về diệt Ngụy. Nước Ngụy nếu xâm lược nước Tề, chắc chắn sẽ điều quân về tấn công nước Trịnh. Bộ hạ làm sao bảo vệ quốc hiệu nước Trịnh đây?”

Lúc nói chuyện, hẩn vẫn một mực ung dung, giọng nói không hề uy hiếp, cũng không hề chao đảo hay sợ hãi khiến Ninh Vũ để nghĩ mọi toan tính của ông đã bị hẩn nhìn thấu. Ninh Vũ để đành phải bỏ mọi khách sáo, nói thật lòng mình: “Trăm không phải không biết điển cố diệt Quắc thủ Ngụy, trăm cũng muốn liên Tề chống Ngụy. Nhưng giữa Ngụy và Trịnh còn có núi non che chắn, giữa Trịnh và Tề thì toàn là đất bằng, muốn đến hay đi đều không có khó khăn gì. Từ xưa nước Tề đã mưu toan nhòm ngó đất đai nhà Trịnh, chỉ vì có Ngụy cản trở nên không dám làm càn. Trăm chỉ sợ, liên Tề chống Ngụy như ôm rơm chữa cháy, tự gánh lấy diệt vong. Đuổi được Ngụy đi rồi thì Tề quốc đâu còn có kị gì nữa. Tới lúc đó xua quân về Đông, nước Trịnh nhỏ bé này còn yên ổn được sao.”

Tề Hoàn Duyệt cười: “Bộ hạ đã biết liên Tề chống Ngụy như ôm rơm chữa cháy, vậy chẳng phải đã biết để Ngụy phạt Tề như bão lửa bén củi khô, nguy cấp khôn cùng. Bộ hạ cũng nói, Trịnh - Ngụy còn có núi non che chắn, còn Trịnh - Tề thì không có gì cản trở. Bộ hạ nếu liên Tề chống Ngụy thì sẽ chiếm được nơi hiểm yếu, phần thắng cũng cao hơn một chút. Nhược bằng thuận phục Ngụy, chắc chắn biên cảnh Tề - Trịnh xảy ra xâm lấn ngay trong ngày một ngày hai. Hai nước Tề - Trịnh giao hảo là việc bắt buộc, mong bộ hạ suy xét.”

Nghe xong, mồ hôi lạnh của Ninh Vũ để ròng ròng chảy xuống, bàn tay chống kim trường đầu hổ của ông cũng run lên. Không phải ông không nghĩ tới việc nếu mai này đầu hàng nước Ngụy, quân nhà Tề chắc chắn sẽ xâm phạm vào đất Trịnh trước tiên để chặn đường đi của Ngụy. Mà cũng như lời Hoàn Vương nói, theo địa thế, việc nước Trịnh chống nước Tề còn khó khăn hơn là chống nước Ngụy rất nhiều. Ông chỉ mong sao tới lúc đó có thể mượn binh mã nước Ngụy để đánh lại Tề, nhưng đồng thời cũng biết rằng với Ngụy - bấy giờ sẽ cần binh lực cực kỳ lớn để thọc sâu vào đất Tề, việc này hầu như không thể chấp nhận.

Tình huống hiện nay chính là thế, liên Tề hay hàng Ngụy - hai quốc gia này đều cực kỳ có khả năng sau khi hoàn thành mục đích sẽ nuốt chửng luôn nước Trịnh. Cái mà Ninh Vũ để cần hiện tại là sự đảm bảo cho một liên minh không thể đổ vỡ. Nếu nước Tề có thể đem tới sự đảm bảo này thì không còn nghi ngờ gì nữa, liên kết với Tề là một lựa chọn sáng suốt hơn đầu hàng nước Ngụy rất nhiều.

Nghĩ đến đây, lòng Ninh Vũ để đã quyết, “Vương gia đến tề quốc lần này cũng như Tuyên Minh để đích

thân đến thăm, tề quốc hân hạnh không kịp. Hai nước Tề - Trịnh chúng ta xem như láng giềng, nếu có thể cùng coi sóc lẫn nhau thì chính là phúc cho nước Trịnh. Có điều, nước Trịnh tuy nhỏ bé nhưng quốc thể thì lớn. Trẫm không cho rằng chuyện kết minh chỉ nói miệng mà không có bằng chứng gì, sợ không thể trấn an triều thần bách tính.”

Đường như Tề Hoàn Duyệt đã đợi một câu nói này của Ninh Vũ để từ lâu. Hắn thoáng gật đầu, nghiêm nghị nói: “Nếu đã như vậy, ta mong bệ hạ có thể chấp nhận cho bào huynh là Kính Thân vương đến ở chơi quý quốc.”

Ninh Vũ để cười thâm trong lòng. Hai nước trao đổi con tin là bằng chứng kết minh thường gặp nhất, nhưng ít khi có tác dụng. Dù con tin bị cử đi có là vương tôn, nhưng chắc chắn không được quý trọng tại bản quốc nên đến lúc cần thiết, kẻ này sẽ trở thành một con tốt dễ dàng bị vứt bỏ. Kính Thân vương Hiến Tư nước Tề và Tuyên Minh đế tuy là anh em ruột cùng dòng máu mẹ, địa vị trên danh nghĩa cũng rất tôn quý, nhưng lại là kẻ đã thảm bại trong công cuộc tranh đoạt ngôi vị hoàng đế năm nào và trở thành cái gai trong mắt Tuyên Minh đế. Ninh Vũ để tuyệt đối không tin một Kính Thân vương đã không còn quyền uy gì ở nước Tề có thể đủ sức ngăn cản gót sắt của quân Tề nuốt chửng nước Trịnh. Hơn nữa, trải qua sự kiện của Trịnh Uyên vừa rồi, ông càng hiểu rõ hơn nữa điều không đáng tin cậy của việc dùng những con tin như thế này. Thứ ông cần là một con tin có đủ khả năng gây uy hiếp.

Ninh Vũ để hít sâu một hơi, dùng thứ ngữ khí cung kính nhất mà một vị đế vương có thể có mà nói với Tề Hoàn Duyệt: “Người Trịnh xem trọng nhất là đạo hiếu, nếu vì việc kết minh mà khiến cho Tuyên Minh Đế cốt nhục chia lìa, quả thực không phải là ý nguyện của trẫm. Trẫm, thậm chí mong thay mặt cho Thái tử hoàng nhi, xin được hỏi cưới Hoàn Lan Đại trưởng công chúa.”

Nghe vậy, mi mắt Tề Hoàn Duyệt hơi rũ xuống. Ninh Vũ để cũng không dám ngược lên nhìn khuôn mặt hắn. Hoàn Lan Đại trưởng công chúa vốn là người em gái được Chiêu Hòa đế quá cố yêu thương vô vàn, là cô cô của Tuyên Minh đế. Nàng là nữ nhi duy nhất trong hoàng tộc nhà Tề, danh phận dù cao nhưng tuổi thì chỉ vừa mười bảy. Tuy rằng đã qua tuổi cập kê nhưng vì Tiên Thái hậu quá thương yêu nên không muốn gả đi, do vậy đến nay vẫn chưa có hôn phối. Nghe nói, Hoàn Lan Đại trưởng công chúa từ bé đã tươi đẹp hơn người, hiểu biết và lễ nghĩa đều rất tốt, lại thêm nét đoan trang dịu dàng, là đối tượng mà các nước chư hầu luôn muốn cầu hôn. Còn Hoàn Lan thì như một đóa hoa tươi thắm lạ lùng, bừng lên trong nội cung tăm tối. Nàng cũng có một vị trí rất quan trọng trong lòng bách tính nhà Tề.

Ninh Vũ để xin hỏi cưới Hoàn Lan Đại trưởng công chúa, bên ngoài là muốn có được một nữ quyền không mấy quan trọng trong vương thất nước Tề, nhưng thực chất là nắm được một hoàng tộc được dân chúng tôn sùng chỉ sau Tề Tuyên Minh và Hoàn vương Giám quốc. Ông còn nghĩ đến một việc khác, Thái tử nước Trịnh nếu cưới Hoàn Lan Đại trưởng công chúa thì sẽ thành ngang hàng với Tề Hoàn Duyệt, cũng trở thành trưởng bối của Tề Tuyên Minh. Thời Lục quốc, khi chữ hiếu có sức nặng lớn lao, điều này không thể nghi ngờ gì chính là một lực gắn kết rất mạnh mẽ cho liên minh hai nước.

Tề Hoàn Duyệt thở dài một tiếng nhẹ như không thể nghe thấy, hơi thở ấy khiến Ninh Vũ để nghĩ hắn không phải đang đứng trên đỉnh cao nhìn xuống mọi sự. Rồi hắn vẫn dùng giọng nói điềm đạm như cũ mà hỏi: “Gia sự nước Trịnh không đến lượt bản phiên hỏi đến. Chỉ là địa vị của Hoàn Lan tôn quý, không thể thiết thời trong hôn nhân. Trịnh quốc chưa từng lập Thái tử, bản phiên mong được nghe bệ hạ nói sẽ đưa vị vương tử nào cầu thân?”

Ninh Vũ để hiểu rõ đây là điều kiện cuối cùng của Tề Hoàn Duyệt. Một khi ông đồng ý, số phận của hai

nước Trịnh - Tề không thể nào xoay ngược lại nữa. Lòng bàn tay ông ứa mồ hôi, hơi thở cũng bắt đầu dồn dập. Ông không hiểu, Tề Hoàn Duyệt bất quá cũng chỉ là người phạm, làm sao có thể mãi mãi trấn tĩnh như vậy? Ông hít sâu thêm một hơi nữa để bình tĩnh lại, cố gắng dùng ngữ điệu hết sức bình thường đáp: “Hôm nay trẫm sẽ hạ chiếu, lập nhị tử Uyên làm Thái tử.”

Tề Hoàn Duyệt mỉm cười, không nhìn ra được trên đôi mày hẩn là mừng rỡ hay âu lo. Khối đá tảng lèn chặt trong lồng ngực Ninh Vũ để âm âm sụp đổ. Người sắp gả đi là công chúa quý giá nhất trên đời, người sắp sắp lập là Thái tử bỏ trốn khỏi đất Ngụy. Đến nước này rồi, Tề quốc sẽ không dám bội tín diệt Trịnh, mà Trịnh cũng đã tự cắt đứt đường lui, không còn khả năng trở mặt đầu hàng nước Ngụy nữa.

Buổi trò chuyện rất lâu này giữa Hoàn vương Giám quốc và Ninh Vũ để không hề lưu lại trên những trang sách sử dù là của nhà Tề hay nhà Trịnh. Người đời sau chỉ biết, năm Tề Tuyên Minh thứ tư, Hoàn Vương đi sứ sang Trịnh gặp gỡ Ninh Vũ để, từ đó mà xác định mối quan hệ kết minh Tề - Trịnh, cũng vì thế mà khơi dậy sự tranh đoạt khốc liệt, tàn bạo nhất trong lịch sử Lục quốc, để cho ngọn lửa chiến tranh hung tàn càn quét thiêu rụi hết cả nửa cõi Trung Nguyên.

-

Mùa thu năm thứ tư tề Tuyên Minh, trong ánh mắt lưu luyến không rời của muôn ngàn bách tính, xa giá phượng liễn của Hoàn Lan Đại trưởng công chúa rầm rộ đi ra khỏi Tề đô Dao Kinh. Theo sử nhà Tề ghi lại, Hoàn Lan hiểu rõ đại nghĩa, không cự tuyệt cuộc hôn nhân này. Người con gái sống trong cung đình hiểm ác đáng sợ ấy, trước khi ra đi chỉ một mình đến cầu kiến anh lớn Hoàn vương, cầm tay hẩn để tâm sự đôi ba câu sau cuối.

Hôm ấy, trời xanh vơi vợi, cúc vàng đầy đất. Đại trưởng công chúa Tề Hoàn Lan cùng Thái tử Trịnh Uyên hợp cẩn giao bôi, gả vào Ly Hâm. Lịch sử không ghi rõ lại tên họ nàng là gì, chỉ chép rằng nàng họ Tề, gọi Hoàn Lan. Trí tuệ của Hoàn Lan cũng như thủy mị của nàng được người đời ca tụng đến trăm năm. Bằng đi mấy năm sau đó, người phụ nữ kiên cường thông minh ấy chỉ dựa vào chính sức lực của nàng đã đẩy lùi thời điểm diệt vong của nước Trịnh được hơn mười năm nữa.

Sau khi Hoàn Lan đến nước Trịnh, dần dà Ninh Vũ để thôi dần việc triều chính, phong cho Trịnh Uyên làm Thái tử Giám quốc. Trịnh Uyên rời khỏi Trịnh từ năm mười một tuổi, sau chừng ấy năm, cuối cùng cũng bị lịch sử đẩy đưa lên trên đỉnh cao nơi vạn người chú ý. Với tính cách cẩn thận nhạy cảm trời sinh, cộng thêm sự khép mình đầy tỉ mỉ sau bao nhiêu biến cố, Trịnh Uyên trở thành một trong những nhân vật chấp chính đặc biệt nhất giữa thời loạn thế.

Mới một năm trước, cậu còn nghĩ sẽ quay quần cùng người ấy bên bếp lửa hồng, bên vò rượu ấm, cứ như vậy mà bầu bạn nhau cả cuộc đời, quên hết đi tất cả những việc khác. Nhưng mà vật đổi sao dời, cậu đã bị Ngụy Ly ép buộc đi đến bước đường này, đã đặt mình vào thế đối nghịch với Ngụy như nước với lửa rồi.

Cho đến tận lúc này, cậu vẫn không thể nào hiểu Ngụy Ly muốn gì. Có lẽ kế hoạch đã thực thi xong, người bị bày mưu đã thoát khỏi bàn tay của kẻ bày mưu mà chao liệng trong hư không vô tận, hoặc có lẽ tất cả vẫn còn nằm trong vòng dự liệu của Ngụy Ly, là khát khao thống nhất thiên hạ mà hẩn cần phải đạt thành. Trịnh Uyên không còn muốn hiểu nữa. Yêu càng sâu, đau càng siết, đến cuối cùng thì chẳng còn biết tìm về nơi đâu giữa hoang vu.

-

Đối nghịch với bầu không khí hân hoan nơi nước Trịnh khi Thái tử đại hôn, đồng thời hình thành mối quan hệ liên minh hai nước, Bình Loạn vương Viên Duẫn Đan nước Ngụy phụng mệnh Cẩn Hâm đế, dẫn đầu năm vạn quân, mang theo lịch văn chinh phạt xuất phát về hướng Tây. Mặt khác, trong đoàn quân binh nước Tề hộ tống Hoàn Lan Đại trưởng công chúa có một vị tướng thiếu niên mới mười sáu tuổi, về sau cũng chính là công thần diệt Ngụy số một khiến chư hầu nghe thấy mặt đều biến sắc - Thiên Hạ Tướng quân Thiệu Dương.

Năm ấy, Tuyên Minh đế vẫn chưa tự mình chấp chính, nhưng Thiệu Dương đã là thần tử sủng ái nhất của vị vua trẻ này. Thiệu Dương sinh ra trong một gia đình bình dân ở vùng ven biên giới nước Tề. Có người bảo, khi Tuyên Minh đế vừa mới kế vị, trên đường cải trang du ngoạn chốn đồng nội đã gặp một người thiếu niên xa lạ mà như quen thân, muốn y cùng hắn trở về Dao Kinh. Mà Hoàn vương Giám quốc cũng nhanh chóng phát hiện ra thiên phú hơn người về quân sự và binh pháp của Thiệu Dương, bèn giữ y ở lại phủ Giám quốc để đích thân dạy dỗ. Bắt đầu từ năm Thiệu Dương mười lăm tuổi, y đã theo quân nhà Tề tiến ra biên ải để củng cố ranh giới, chưa đầy một năm đã dẫn đầu đoạt được mười chín tòa thành của nước Trần kế cận. Y thông thạo dụng binh kỳ tốc, liệu sự như thần mà thắng tiến rất nhanh trong quân ngũ. Năm mười sáu tuổi đã được phong làm Tướng quân. Lúc y đang chuẩn bị giáng xuống nước Trần một đòn chí mạng lại bị Tuyên Minh đế ban một công hàm theo gợi ý của Hoàn vương mà triệu gấp về Dao Kinh, để hộ tống Hoàn Lan Đại trưởng công chúa vào Trịnh.

Trịnh Uyên hiểu rõ dụng ý của Hoàn vương Giám quốc khi phái Thiệu Dương đến đây. Thiệu Dương là thần tử được tin tưởng bậc nhất bên cạnh thiên tử nhà Tề, cũng nắm một phần binh quyền trong tay. Hoàn vương cử y đến cho thấy quyết tâm cùng Trịnh chống Ngụy, đồng thời cũng tiện cho Trịnh Uyên an bài. Một ngày sau đại hôn, cậu bèn nghĩ cách để gặp được Thiệu Dương - một mình.

Hai nhân vật chủ chốt cùng giống lên hồi chuông tang cuối cùng cho nước Ngụy, đã gặp nhau lần đầu tiên như thế.

8. Chương 8: Ly Hâm | 3

HOÀN LAN NGHĨ NÀNG ĐÃ NHÌN THẤU ĐƯỢC ÁNH MẮT CỦA TRỊNH UYÊN, NHƯ SƯƠNG MAI BÃI BIẾC, QUANH QUẢN MÃI THEO NGƯỜI. CẬU VÀ NÀNG GIỐNG NHAU, NGƯỜI Ở CẠNH BÊN KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI TRONG LÒNG THƯƠNG NHỚ.

Đối với hai nước Trịnh, Tề, năm thứ tư Tề Tuyên Minh khấn yếu hơn bất kỳ một năm nào khác. Vào mùa thu năm ấy, Thái tử Giám quốc Trịnh Uyên mở yến tân hôn, đồng thời liên thủ với nước Tề, ngăn cản thành công năm vạn đại quân của nước Ngụy ở ngoài dãy núi biên giới hai nước Ngụy - Trịnh, bảo vệ được lá chắn thiên nhiên vững chắc nhất che chở cho công cuộc Tề Trịnh cùng chống Ngụy này.

Cách nhau một dãy núi, sự giằng co giữa hai nước Ngụy và Trịnh cứ như vậy mà kéo dài đến năm Tề Tuyên

Minh thứ năm. Chính bởi vì có núi non ngăn cách như vậy mà hai nước Trịnh, Tề mới có được một khoảng thời gian để chỉnh đốn quân đội, gom góp mọi nguồn lực chuẩn bị chiến đấu, đặt nền móng để sau này có thể mở đợt phản công lớn vào nước Ngụy.

Cũng từ lúc đó, Trịnh Uyên gặp được vị tướng trẻ tuổi Thiệu Dương của nước Tề, để rồi cả hai cùng bị cuốn vào dòng nước lũ khủng khiếp, trở thành tiêu điểm của một thời kỳ loạn thế, hấp dẫn mọi sự chú ý của các nhà nghiên cứu sử.

-

Sau đại hôn của Trịnh Uyên, quân tướng nhà Tề đi theo hộ tống Đại trưởng công chúa Hoàn Lan lục tục kéo nhau về nước, chỉ có Thiệu Dương - theo đúng dự liệu của Trịnh Uyên - ở lại Ly Hâm. Trịnh Uyên thử dò hỏi Thiệu Dương rằng làm sao để ngăn chặn thế tiến công của nhà Ngụy. Thiệu Dương đơn giản nói: “Cướp lúa thu.”

Hơn thế nữa, đó là câu nói đầu tiên của Thiệu Dương khi y đứng trên điện Vân Nghi, giữa cuộc tranh cãi giữa Trịnh Uyên và các tướng lĩnh nước Trịnh đang đỏ mặt tía tai.

Lần này, đích thân Viên Duẩn Đản dẫn theo năm vạn bộ binh, không có chiến xa theo cùng, bấy giờ đã chạm tới biên giới nước Trịnh. Bộ binh linh hoạt nhưng thiếu tốc độ tiến công, lực tấn công cũng không mạnh như chiến xa. Như vậy có thể thấy mục đích thực sự của y không phải là đoạt được Trịnh quốc chỉ trong một hồi trống trận, mà là chia quân ra đột kích, nhanh chóng chiếm lấy địa điểm hiểm yếu nơi lần ranh giao tranh giữa hai nước.

Nếu muốn xuất quân thọc sâu vào giữa lòng địch quốc, vấn đề tiên quyết phải được chuẩn bị chu toàn không gì khác ngoài vận chuyển lương thảo. Giữa hai nước Ngụy - Trịnh có dãy núi vắt ngang, đường núi nhỏ, quanh co khúc khuỷu, xe chở lương thực rất dễ dàng bị địch chặn cướp nên khó lọt qua nổi. Do đó, nước Ngụy ắt phải khống chế được vùng núi chắn giữa biên ải Ngụy - Trịnh, trước hết để đảm bảo cho đường vận chuyển lương thảo tiếp tế để đảm bảo đầy đủ điều kiện để công chiếm Tề, Trịnh. Về phía nước Trịnh, vốn là muốn mượn hơi hiểm yếu này để chống đỡ quân Ngụy, nên tuyệt đối không để quân Ngụy khống chế được vùng núi này.

Đạo lý trên ai cũng hiểu. Việc mà các tướng lĩnh nhà Trịnh tranh cãi nhau chính là làm sao bảo vệ được cả một dãy núi trùng điệp kia. Binh lực của Trịnh không đủ, nếu đối chọi trực diện với quân Ngụy thì gần như không có cơ may để thắng. Còn nước Tề ở biên cảnh, nước Trần đang rục rịch phản loạn, không thể nào chia quân ra cùng một lúc như thế được. Hoàn vương phái người đến báo tin với Trịnh Uyên, một tháng sau sẽ điều năm vạn quân Tề sang trợ giúp cho nhà Trịnh.

Nói cách khác, trong tình huống nước Trịnh không nhận được bất kỳ sự giúp đỡ nào về quân lực, chắc chắn không cầm cự nổi ba mươi ngày.

Trong tình huống các tướng lĩnh chỉ trích nhau nặng nề mà không có lối thoát, Thiệu Dương, vị tướng nước Tề năm ấy mới mười sáu tuổi, khi được Thái tử Trịnh Uyên hỏi tới, đã nói ra ba chữ lạ thường ấy.

Trịnh Uyên cười, một lần nữa ngăm ngửa người thiếu niên đứng trước mặt mình. Trông Thiệu Dương già dặn hơn nhiều so với tuổi thật. Y không có bộ dáng thô bạo của võ tướng bình thường. Cơ thể y còn chưa hoàn toàn trưởng thành nhưng dáng vóc đã cao ráo, trên vầng trán còn chưa rỗ hết nét trẻ con nhưng đã có thể nhìn ra một khuôn mặt vô cùng khôi ngô, đường nét sắc cạnh mà tinh tế, cứ như là mỗi một đường nét đều được tính toán hết sức chặt chẽ, không một chỗ thừa. Điều khiến Trịnh Uyên ngạc nhiên nhất là đôi mắt của y. Phàm là người từng sống trong cung, là quan đã vào triều, hoặc là người ở trên chiến trường đã thấy những cảnh người ngơ ngác tay gãy chân, mắt đã nhìn thấy kiếp người đấu đá tranh giành quyền lực đầy bi thảm, chắc hẳn trong đôi mắt ít nhiều phải có sự lạnh lẽo, u tối. Nhưng người nam tử này lại có một đôi mắt sáng ngời không gì sánh được, cứ như đôi mắt ấy đang hút hết mọi tinh hoa của trời đất.

Địa vị của Thiệu Dương tại nước Tề có thể nói là tương đương với Viên Duẩn Đàn của nước Ngụy. Tuy nhiên, họ Viên đời đời được phong hầu, còn Thiệu Dương là áo vải nhập quân. Trên người y không có cái khí chất toàn bích đến kiêu hãnh hay ngạo mạn như Viên Duẩn Đàn, nhưng bù lại, y có sự chuyên chú của một kẻ chuyên rong ruổi sa trường. Tương phản với đôi mắt sáng của y chính là, khi thương thảo chiến sự Thiệu Dương có thể lên tiếng chậm rãi nói vài câu, nhưng bình thường y cực kỳ kiệm lời, hiếm khi chủ động mở miệng. Nên từ lần gặp đầu tiên, Trịnh Uyên đã biết Thiệu Dương không phải là một kẻ tâm cơ sâu sắc, giỏi ngụy trang. Nhưng chính kiểu người như thế mới chọn cách tỏ ra trầm mặc để che giấu đi suy nghĩ thật trong lòng mình.

Khi Trịnh Uyên đang tỉ mỉ quan sát Thiệu Dương, đã có một viên tướng nước Trịnh cao giọng hỏi, cái gì gọi là “Cướp lúa thu?” Thiệu tướng quân không phải muốn lớn tiếng dọa người hay sao mà đòi lật núi lên chặn đứng lương thảo của quân Ngụy? Tiếc là núi non địa hình phức tạp, không thể nào xua quân quy mô lớn tiến lên. Nếu dẫn quân băng đèo để xung đột chính diện với địch, sợ tới lúc đó chiến đấu bất lợi, có muốn rút quân về đúng thời điểm cũng không có cách nào, toàn quân bị giết sạch.

Thiệu Dương lắc đầu: “Chúng ta không đủ binh lực, không thể qua núi, cứ để cho chúng tới đây.”

“Vậy, Thiệu tướng quân là muốn hai tay đem núi non của nước chúng ta dâng lên sao?”

Trong phút chốc nhất loạt đều yên lặng. Chợt có người dường như sức nghĩ ra, kêu lên: “Ta đã hiểu, đầu tiên là nhường cho quân Ngụy qua núi, sau đó sẽ nhân cơ hội đánh úp trong núi, đoạt hết lương thảo lẫn đồ quân nhu. Quân Ngụy không có lương thực sẽ đành lùi về bên kia núi như cũ.”

Trịnh Uyên cười thâm trong lòng. Lương thảo là gốc rễ của việc hành quân, nếu Viên Duẩn Đàn mà qua loa sơ sài như vậy thì đã không là Bình Loạn vương của nước Ngụy. Nhưng cậu không lên tiếng phản bác, chỉ đợi Thiệu Dương trả lời.

Hàn Phi có nói, quân chủ chỉ nên ít lời mới mong khiến chúng thần bên dưới không phỏng đoán được, bèn không a dua xiểm nịnh mà chỉ có thể tận tâm làm việc không ngại thiệt hơn. Cũng chỉ có như vậy mới lấy một người trị được vạn người. Đạo lý này Trịnh Uyên tất nhiên phải hiểu.

Quả nhiên Thiệu Dương lắc đầu: “Viên Duẩn Đàn dẫn bộ binh đến đây, lại không có chiến xa theo, chỉ có một khả năng duy nhất chính là căn bản quân Ngụy không hề mang theo lương thảo đi cùng. Viên Duẩn Đàn biết rõ nơi biên giới Ngụy Trịnh có địa hình đồi núi phức tạp, xe chở lương thảo rất dễ bị đánh cướp, khó lòng phòng bị. Hẳn không mạo hiểm như vậy đâu.”

“Thiệu tướng quân đang nói là...”

“Nơi biên cảnh nước Trịnh có những thửa ruộng tốt rất rộng. Hơn mười ngày nữa là vào lúc gặt vụ thu. Tất nhiên quân Ngụy sẽ cấp tốc vượt núi để đánh chiếm hết lúa mùa thu ở chân núi nước Trịnh, sung cho quân dùng.” Thiệu Dương nói không nhanh, không chậm: “So về binh lực, quân Trịnh thua kém quân Ngụy khá xa, sợ là không bảo vệ nổi đồng ruộng. Kế sách lúc này, thiết nghĩ chỉ có thể gặt hết lúa mùa thu ngay trước khi quân Ngụy kéo tới, rồi cho quân mang lúa về phía vùng sâu bên trong đất Trịnh. Quân Ngụy thấy không có lương thực, tất nhiên lòng quân sẽ phân tán, bắt đầu thoái chí. Lúc này Thái tử có thể điều động toàn bộ binh lực cả nước chờ ở chân núi, tỏ ra thật nhiều nhuệ khí, lấy sự nhàn hạ của mình mà chống lại sự vất vả của địch. Tới lúc đó lại để một con đường rút lui, cho Viên Duẩn Đàn rút quân quay về Ngụy.”

“Nếu đã trừ khử phần lương thảo của quân Ngụy thì tại sao không chặn luôn con đường thoát kia để tiêu diệt tất cả?”

Thiệu Dương cười nhạt, nói: “Người nước Ngụy dữ dằn như hổ như sói. Nếu thật sự thấy không còn đường rút chạy, tất nhiên chúng sẽ liều mạng chiến đấu, thế trận lúc đó ta không thể đỡ được. Trịnh quốc thiếu hụt binh lính rất nhiều, không thể chống cự nổi. Nếu để cho chúng một đường lui thì quân Ngụy chần chừ ai cũng tham sống sợ chết, nhất định tranh nhau bỏ chạy. Tới lúc đó thì nước Trịnh tạm thời không còn lo lắng.”

Các tướng quân nước Trịnh gật đầu bảo phải, nhưng họ nhìn nhận lại một lần nữa thì trên mặt lại lộ vẻ khó xử. Bao giờ có thể gặt được lúa mùa thu thì còn do ông trời định đoạt, không ai có thể kiểm soát được. Bây giờ, nếu muốn thu hoạch vụ thu trước để ngăn cản quân Ngụy tiến công, tuy rằng sẽ sớm hơn khoảng thời gian chờ viện quân của Tề đến chừng một tháng, nhưng cũng không phải chuyện dễ dàng.

Lúc này Trịnh Uyên mới thông thả lên tiếng, “Các vị có thượng sách nào có thể ngăn cản quân Ngụy vượt núi hay không?”

“Hồi điện hạ, kế sách hiện tại chỉ có thể là phái quân mai phục những con đường nhỏ để quấy rối quân Ngụy, hoặc đốt lửa thổi khói xung quanh để làm nhiễu loạn tầm mắt, tai nghe của chúng. Đường nhỏ trên núi thì chẳng chịt, tỏa ra khắp mọi hướng. Dân bản địa trên núi còn có thể bị lạc đường, nữa là quân Ngụy ở xa tới, chúng sợ hãi mai phục càng không dám manh động. Tất nhiên chúng sẽ phải cẩn thận vạn lần hơn, tốc độ hành quân cũng chậm lại. Như vậy, được một ngày hay một ngày.”

Trịnh Uyên khẽ gật đầu. Biện pháp này tuy rằng thô lậu nhưng sẽ hữu hiệu đối với Viên Duẩn Đàn. Nếu đổi lại là Ngụy Ly, dù biết trong núi sẽ có mai phục, hẳn cũng sẽ hạ lệnh cho toàn quân xông lên phía trước, lấy cách ít tổn thất nhất để xẻ núi vượt qua. Nhưng Viên Duẩn Đàn thì không giống như thế, y là một bề tôi luôn luôn cẩn thận, hơn nữa trời sinh tính tình ôn hòa nhân hậu, chắc chắn không thể xua quân trong mạo hiểm như thế, chỉ làm cho quân lính hy sinh vô nghĩa. Dù đoán được nước Trịnh có thể chỉ đang phô trương thanh thế, Viên Duẩn Đàn cũng sẽ không đem tính mạng của năm vạn quân sĩ ra đặt cược thắng thua.

Có câu, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Biện pháp đơn giản kia có thể cầm chân được Viên Duẩn Đàn bao lâu thì còn cậy ý ông trời.

-

Buổi nghị sự kết thúc, Trịnh Uyên đứng dậy mỉm cười với Thiệu Dương, “Tướng quân tuổi còn trẻ, nhưng ta nghĩ đã đọc không ít binh thư. Áp dụng lời của bách gia thành lời của mình như vậy thật là hiếm có.”

Đôi đồng tử của Thiệu Dương trong nháy mắt thu hết mọi sắc sảo mà trở lại thành trầm mặc. Đường như lời khen hoa mỹ đó không có ảnh hưởng gì đến y, y chỉ cúi đầu khiêm nhường nói: “Tôi chưa từng đọc nhiều sách. Binh pháp căn bản cũng chỉ là bốn chữ ”Đoán lòng quân địch” mà thôi.”

“Trịnh Uyên sớm đã nghe nói tướng quân từ nhỏ đã được đích thân Hoàn vương Giám quốc chỉ bảo, người dùng khiêm tốn quá.”

Thiệu Dương chỉ cười, gật đầu nhẹ như thừa nhận mà không trả lời gì thêm.

Tài năng bộc phát từ sớm của Thiệu Dương được sử nước Trịnh ghi chép rất kỹ. Sử quan còn bình luận rằng, tướng quân Thiệu Dương nước Tề mặc dù có tài năng hơn người, giỏi về tiên đoán trước hành động của quân địch nhưng không có được yếu tố cốt lõi để giải quyết vấn đề thời điểm đó. Những phân tích của Thiệu Dương bất quá chỉ là giúp cho thời gian nước Trịnh một mình chống quân Ngụy từ một tháng rút ngắn còn hơn mười ngày, nhưng bản chất là không thay đổi được vấn đề. Người chân chính cứu được nước Trịnh, người đã đưa ra cách trì hoãn tốc độ tiến công của quân Ngụy là tướng nhà Trịnh - Vương Khải. Phần đông các nhà sử học cho rằng sử quan nước Trịnh tuy rằng có lý, nhưng bất hợp lý ở chỗ không công bằng. Khi hai nước giao chiến với nhau, thời gian tranh thủ được dài ngắn khác nhau đôi khi có thể là then chốt quyết định thắng bại.

Thực tế, quân đội của Viên Duẩn Đan hầu như không bị cản trở, đột phá tiến tới với tổn thương về nhân lực gần như bằng không, và đến được đất Trịnh hai ngày trước khi quân Trịnh thu hoạch xong vụ lúa thu. Một ngày trước khi quân Ngụy đến, tin tức này đã được bẩm báo lên cho Trịnh Uyên. Dù người Trịnh ngày đêm đẩy nhanh tiến độ nhưng trên ruộng còn không ít lương thực chưa gặt xong trước lúc quân Ngụy tới. Vì thế, dưới cái nhìn lo âu của các tướng lĩnh, Trịnh Uyên hơi rủi rỏ xuống, trầm giọng ra một mệnh lệnh khiến cậu nổi danh khắp các chư hầu hậu thế: “Nổi lửa lên, thiêu hết lương thực còn dư.”

Các tướng nhất loạt rét run. Có câu, với người dân cái ăn to như trời đất. Nước Trịnh đã chịu đủ mọi nỗi khổ của chiến loạn, đất ruộng hoang vu nên từ lâu gạo cao thóc kém. Nổi lửa đốt lương thực thì cảm như đã thiêu rụi cả vận mệnh của bách tính. Dù là ai cũng không thể nào hiểu được hành vi điên rồ ấy.

“Không đốt, chẳng lẽ còn chờ quân Ngụy đến gặt phải không?” Trịnh Uyên nhìn về phía bách tính đang tỏ ra muôn vàn sợ hãi, “Nông dân đang có ở đây theo quân rút về phía tây, sau này có thể lấy đó để bổ sung quân lương.” Dứt lời, Trịnh Uyên nhìn về phía Thiệu Dương, biết y cũng mong muốn quyết định như vậy. Chỉ là, với thân phận của Thiệu Dương thì dù có thể nào cũng không thể nói là đốt hết lương thực của người Trịnh đi.

Cuối cùng, nghênh đón Viên Duẩn Đan và năm vạn quân Ngụy là ruộng đồng vạn khoảnh đang bừng bừng cháy rực, thấy rõ cả mặt người. Trịnh Uyên quyết đoán như vậy đã làm Viên Duẩn Đan bất ngờ, còn trong lòng quân Ngụy mơ hồ dấy lên nỗi bất an. Họ bắt đầu ý thức được rằng người mà bọn họ sắp phải đối mặt không phải là kẻ môi hồng răng trắng từng bị cầm luyện trong Ngụy Cung như họ nghĩ, mà là một vị

vương để thời loạn, sáng suốt, kiên định, quả quyết, có thể định đoạt sống chết của muôn vạn con người không khác gì Cẩn Hàm hoàng đế.

Bên kia đồng lửa cao ngút trời, Viên Duẫn Đàn mơ hồ nhìn thấy Trịnh Uyên mặc áo trắng, cưỡi trên ngựa trắng ở phía đầu quân. Cậu nhìn về phía y bằng một ánh mắt khoan thai, lóng lánh. Tựa hồ như hai con người quyền luyến nhau đến chết rồi tái thể tương phùng, tính người thì còn đây mà thân người đã đổi khác. Những chuyện xưa cũ lữ lượt kéo qua trước mắt, cổ nút kéo không được, càng chẳng thể nào đánh tan.

Trịnh Uyên cũng thấy ánh mắt Viên Duẫn Đàn nhìn cậu, ánh mắt ấy mang cậu trở về giữa gầm gào tiếng của sóng dòng Lân Tiêu, Viên Duẫn Đàn hiền hòa vỗ về lên lưng cậu.

Trịnh Uyên thấy đầu mình đau như búa bổ.

Triệu Luận có câu, vật xưa không đến nay, ở không như cũ, đi không đổi thay. *Duẫn Đàn, sao huynh không hiểu được?*

-

Đúng như kỳ vọng của Thiệu Dương, quân Ngụy gặp tình huống lương thảo không đủ, sau khi phát sinh vài xung đột quy mô nhỏ với quân Trịnh đã rút quân trở về. Một tháng sau, quân Tề y hẹn mà tới. Mất đi ưu thế tương quan lực lượng, quân Ngụy cũng đánh mất luôn thời cơ tốt nhất khi chiếm được núi đồi biên cảnh trước. Một thời gian khá dài sau đó, Viên Duẫn Đàn xây dựng cơ sở tạm thời để tùy tình hình mà hành động, quân Tề cũng chiếm được vùng chân núi nên họ cũng không đơn giản rút quân ra khỏi nước Trịnh được.

Tình trạng giằng co này cứ duy trì như vậy đến năm Tề Tuyên Minh thứ năm. Năm đó, Tuyên Minh để tuổi vừa mười lăm, đã gần tới lúc tự mình chấp chính. Còn Thiệu Dương cũng vào thời điểm đó đã được trao binh quyền, bèn thưa lên Trịnh Uyên mong muốn được trở về nước Tề.

Bấy giờ đã gần vào hạ chí, những cơn mưa lớn khiến người Trịnh buồn bực đã giảm đi đôi chút. Trong Đông cung, thái tử phi Hoàn Lan vấn tóc mây, cẩn thận thổi tắt tim nến. Ánh nến nhấp nhót trong khoảnh khắc, lập lờ chiếu lên khuôn mặt của Hoàn Lan, cũng rọi lên một bên khuôn mặt lo âu vô định của Thái tử Trịnh Uyên.

Hoàn Lan dịu dàng hỏi: “Điện hạ còn chưa nghỉ ngơi?”

Trịnh Uyên quay lại nhìn nàng. Cậu, cũng như tất cả mọi người đã gặp qua Thái tử phi, đều sợ hãi trước sự thu hút không tầm thường của người con gái này. Vẻ đẹp của Hoàn Lan rất tinh tế, dù không phải quá rực rỡ, nhưng nàng có một vẻ thong thả mà ai đã thấy nhất định sẽ không quên. Ánh nến nhấp nháy lên trong đôi mắt nàng, thanh thoát mà không yêu mị, quyền rũ mà không ướt át, khiến cho người ta chột nôi lòng muốn gần gũi nàng hơn, nhưng không hề có ý định khinh bạc đi quá giới hạn nào. Trịnh Uyên mỉm cười với nàng, “Không ngủ được. Ngày mai giờ Dần, Thiệu tướng quân khởi hành về nước Tề, ta muốn tiễn y một đoạn.”

Hoàn Lan mỉm cười, “Cũng may thế cục ở biên cảnh đã ổn định, điện hạ không cần lo lắng điều gì.”

Trịnh Uyên không đáp lại nàng. Lần này liên thủ chống Ngụy không thể không nhắc đến công lao của Thiệu Dương. Nếu y có thể ở lại nước Trịnh thêm một thời gian nữa là hay nhất. Nhưng Tuyên Minh đế đã tròn mười lăm tuổi, Hoàn vương Giám quốc cũng sắp tới ngày trả lại việc triều chính cho thiên tử. Còn hơn lúc năm xưa tân đế lên ngôi, Giám quốc giao trả triều chính là thời cơ đã được các chư hầu bụng dạ khó lường của nước Tề mong ngóng từ lâu. Hoàn vương được lòng của đông đảo người dân trong nước, lại còn nắm cả phần lớn binh quyền, rất có uy trong quân đội. Thậm chí có người còn suy đoán rằng năm xưa Chiêu Hòa đế truyền ngôi cho người con thứ ba nhu nhược Hiến Dương là muốn đi đường vòng, để hoàng đế Hoàn Duyệt mà ông ủng hộ nhất có thể tạo uy vọng thật sự mà có được nước Tề trong tay.

Cách suy đoán này có thể khiến cho các đại thần theo phái bảo hoàng trong cung nhà Tề bất an. Dù Hoàn vương có anh minh đến đâu chăng nữa, đoạt cung soạn vị luôn là việc đại nghịch bất đạo. Nhưng đối với một bộ phận triều thần khác mà nói thì Hoàn vương vốn là người trong hoàng tộc, hơn nữa còn là người có tư chất quân chủ tốt hơn Tuyên Minh đế rất nhiều. Trong thời điểm mà sự tồn vong của nước Tề đã trở nên nguy cấp thì nên theo thời thế mà thích nghi, không nên câu nệ lễ nghĩa cổ xưa. Hoàn vương Giám quốc vẫn luôn cung kính khiêm nhường Tuyên Minh đế, nhìn như thể hẳn không hề có ý muốn thôn tóm quyền lực. Tuy nhiên, với sự trợ giúp của đông đảo quần thần, sự việc phát triển đến đâu vẫn là điều không thể báo trước.

Đối với nước Trịnh mà nói, hoàng đế nhà Tề là ai không quan trọng. Thứ mà nước Trịnh quan tâm nhất chính là sự thiếu khuyết binh lực khi chống lại nước Ngụy. Tuy nhiên theo như tình hình hiện nay mà nói, Thiệu Dương chắc chắn sẽ thống suất đại bộ phận quân đội nhà Tề. Cho dù là Tuyên Minh đế hay Hoàn vương, chỉ cần trao cho Thiệu Dương đủ tin tưởng và quyền lực thì có thể duy trì được niềm hy vọng của nhà Trịnh, đó chính là cục diện quân thần nước Tề đồng tâm cùng Trịnh chống Ngụy. Chư thần của nước Tề cũng ý thức được điều này, do đó thái độ của Thiệu Dương có sức ảnh hưởng rất lớn đến việc họ sẽ chọn theo phe phái nào.

Trong thời gian cộng tác không phải quá dài, Trịnh Uyên phát hiện rằng sở dĩ Thiệu Dương mới mười sáu tuổi mà đã giỏi hơn rất nhiều tướng lĩnh khác chính là y không chỉ lĩnh ngộ một cách thiên bẩm các binh pháp thao lược, mà y còn là một kẻ hết sức cứng đầu liều lĩnh, muốn thắng bằng được. Điều làm người ta khó hiểu chính là y không hề giống như các tướng lĩnh khác, những người vô cùng đam mê việc mở rộng bờ cõi hay tham lam quyền vị, muốn có được thứ vinh quang chiến thắng đứng trên ngàn vạn quân. Thậm chí Trịnh Uyên còn nghe nói, do Thiệu Dương sinh trưởng tại biên giới phía Tây nước Tề, nơi có cả dân nước Vệ, Trần sống lẫn vào nhau, nên vị trí của nước Tề trong lòng Thiệu Dương cũng không hơn hai nước kia là mấy. Thậm chí khi Thiệu Dương mới vào quân đội nước Tề từng vô tình nói ra những điều khiến đông đảo tướng sĩ bất mãn với y.

Do đó, Trịnh Uyên cho rằng sự tận tâm tận sức tướng bình thường mà rất kỳ lạ của Thiệu Dương chính là vì y đã hứa hẹn báo đáp một người nào đó, chứ không phải là sự trung thành to lớn đối với bản thân nước Tề. Cậu từng đề cập thoáng qua để thử lòng Thiệu Dương, nhưng Thiệu Dương cũng chỉ lãnh đạm đối đáp, rằng chỉ để báo đáp một người tri kỷ.

Vì vậy, Trịnh Uyên suy đoán rằng lúc này Thiệu Dương trở về nước Tề, chính là cho thấy y đang rất ủng hộ Tuyên Minh đế anh minh sáng suốt.

Hoàn Lan im lặng nhìn Trịnh Uyên rơi vào giữa suy tư. Nàng ngồi xuống bên cạnh cậu. Nàng từng nghe

qua các tin đồn rất khó chịu về thời gian Trịnh Uyên ở nước Ngụy. Nhưng tất cả những ngờ vực ấy đều tan thành mây khói trong khoảnh khắc đầu tiên nàng gặp được Trịnh Uyên. Nàng vốn cho rằng Trịnh Uyên hẳn phải có một đôi mắt tối tăm lặng ngắt, nhưng thứ mà nàng nhìn thấy là đôi mắt sáng trong xa vắng, không thể nhìn vào sâu bên trong đó là gì. Trong giây phút đầu tiên gặp được cậu, nàng thậm chí đã hoài nghi rằng có thực rằng Thái tử nước Trịnh đang tồn tại hay không, hay chỉ là chính bản thân nàng tưởng tượng ra một ảo ảnh nhạt nhòa mà thôi? Trịnh Uyên cứ như là bóng trắng ánh nước, vô cùng tinh mịch thanh thoát mà cũng xa cách đến tận cùng. Dù là nhìn từ xa hay gần, đều khiến người ta không thể nào đoán được.

Hoàn Lan lại dịu dàng nói, “Nếu điện hạ không muốn y đi, ngài đừng ngại cứ bảo với Hoàn vương ca ca.”

Trịnh Uyên lắc đầu, “Hoàn vương điện hạ trước kia đã nói, tất cả thảo luận của hai nước Tề, Trịnh đều do đích thân Tuyên Minh để sắp xếp.”

Hoàn Lan hơi sửng sốt, “Chẳng phải còn vài ngày nữa với giao triều chính lại hay sao?” Nàng nhú mày than thở, “Hoàn vương ca ca luôn rõ ràng như vậy, cũng rất thực tế.”

Trịnh Uyên gật đầu nhẹ nhàng nói, “Ta chỉ mong rằng ngày sau vinh hạnh có được phong thái của Hoàn vương điện hạ.”

Thái tử phi cao nhã ung dung dường như bắn khoả trong tích tắc, rồi nàng mỉm một nụ cười chân thành, “Một canh giờ nữa mới đến giờ Dần, điện hạ nghỉ ngơi một lúc đã.”

Trịnh Uyên và nàng bèn mỉm cười nhìn nhau. Nàng quả thật là một người con gái thông minh biết bao, chỉ một chút đã hiểu được hết những gì cậu không nói. Trên song cửa hắt bóng hai con người ấy, quả nhiên là quần anh tụ hội, kết thành giai ngẫu.

-

Đêm hôm ấy, Hoàn Lan nghĩ nàng đã nhìn thấu được ánh mắt của Trịnh Uyên, như sương mai bãi biển, quanh quẩn mãi theo người.

Cậu và nàng giống nhau, người ở cạnh bên không phải là người trong lòng thương nhớ.

Mà người trong lòng thương nhớ, xa thăm xa nơi vong xuyên bỉ ngạn, ngồi ngắm vầng vũ đối thay.

9. Chương 9: Ly Hâm | 4

CẬU NGHIÊM NGHỊ NGỒI TRÊN CHIẾC GHẾ BÊN CẠNH HOÀN LAN, RỒI THỐT NHIÊN CHỈ TRONG MỘT GIÂY, KHUÔN MẶT ỨT TRÀN NƯỚC MẮT.

Đời sau có không ít người quy kết lý do mà Viên Duẫn Đàn thất bại là vì Trịnh Uyên đã lợi dụng thành công tình ý mà Viên Duẫn Đàn đã dành cho mình từ thuở thiếu niên. Do đó, miễn là còn trong khả năng cố gắng của Viên Duẫn Đàn, y vẫn dành cho nước Trịnh sự dung dưỡng lớn nhất. Những người ủng hộ quan điểm này cho rằng Viên Duẫn Đàn là một vị danh tướng toàn diện, cẩn thận nhất trong số các vị danh tướng thời Lục Quốc, từ tác phong đến hành động đều chặt chẽ, thận trọng nhất quán. Y có thói quen trước khi xuất chinh đều thu thập đầy đủ các tin tức tình báo, thông thường khi quân còn chưa hành động, y đã chỉ rõ được phía đối thủ. Rất khó tưởng tượng rằng một vị tướng kín kẽ như vậy lại có thể bị mê muội bởi mai phục thùng rỗng kêu to của nước Trịnh, để cuối cùng phải hạ thấp tốc độ hành quân. Suy cho cùng, lực lượng quân sự của nước Trịnh vào thời điểm đó vô cùng yếu ớt, ai ai cũng biết. Còn nước Tề thì đang bị kéo vào rắc rối gây hấn với nước Trần lần thứ hai. Với năng lực của Viên Duẫn Đàn, y chắc chắn suy đoán ra được phục binh quân Trịnh trên núi chẳng qua chỉ là phô trương thanh thế. Những người theo quan điểm này chỉ ra, ngay cả những viên tướng nước Trịnh từng đối đầu với Viên Duẫn Đàn cũng cảm thán rằng Viên Duẫn Đàn lừng danh nước tiếng cũng trúng kế dễ dàng như vậy, quả thực là ngoài dự đoán của tất cả mọi người.

Tuy nhiên, cũng có người phản bác lại quan điểm này. Từ góc nhìn của nước Ngụy, Cẩn Hâm đế Ngụy Ly mắt sáng như đuốc có thể nhìn thấy hết tất cả, hẳn còn là một kẻ nổi tiếng dùng những phương pháp trị vì khác nghiệt. Cho dù Viên Duẫn Đàn là đệ nhất sủng thần chẳng nữa, trước mệnh lệnh của Cẩn Hâm hoàng đế, y tuyệt đối không dám bằng mặt không bằng lòng. Huống hồ ba đời nhà họ Viên đều có địa vị rất cao, nắm nhiều quyền hành trong tay, được hoàng đế tin tưởng mà không hề có một chút ngờ vực, căm ghét nào. Cốt lõi của việc này chính là người nhà họ Viên trên dưới trung thành tận tụy, quyết không hai lòng. Viên Duẫn Đàn chịu sự giáo dục nghiêm khắc của gia đình, từ nhỏ đã nhập cung làm bạn đọc sách của Thái tử, nhất định sẽ không vì suy nghĩ cá nhân mà làm hỏng quốc gia đại sự.

Những người này bênh vực cho Viên Duẫn Đàn, rằng nếu nhìn vào tư liệu lịch sử của thời đó, có thể thấy rằng hai nước Ngụy - Tề không hoàn toàn hiểu hết thực lực của đối phương mà chỉ có thể ước lượng phần nào. Chỉ vin vào chuyện nước Tề cần huy động binh lực đối phó nước Trần không đủ để Viên Duẫn Đàn kết luận rằng Tề sẽ không còn thừa quân đến chi viện cho nước Trịnh. Mặt khác, tướng nước Tề là Thiệu Dương đã ở lại nước Trịnh một thời gian dài, cũng là biểu hiện rằng xung đột ở biên cảnh nước Tề không quá gay gắt. Chính vì những lý do này, cộng với tính cách trời sinh thận trọng, Viên Duẫn Đàn đã không dám xem thường những vụ lửa cháy, hô hoán hù hù thực thực trong núi.

Rốt cuộc, chân tướng của sự việc không còn kiểm chứng được nữa. Theo sách sử nước Ngụy ghi lại, thất bại này không khiến Ngụy Ly nảy sinh bất cứ nghi ngờ nào, mà Viên Duẫn Đàn cả đời cũng chưa một lần giải thích. Điều duy nhất có thể khẳng định, chính là thất bại của Viên Duẫn Đàn đã cải thiện địa vị của Trịnh Uyên rất lớn tại nước Trịnh, khiến cho Thái tử vừa mới được sắc lập đã chân chính nhận được sự ủng hộ của vương công bá tước, đồng thời cũng triệt tiêu dã tâm ngấp nghé ngai vua của các vương tử khác.

Cũng chính từ sau sự kiện này, dân chúng bắt đầu đồn thất thiệt rằng rằng Bình Loạn vương Viên Duẫn Đàn của nước Ngụy dùng chính binh quyền của mình để giúp Trịnh Uyên trèo lên đế vị, từ đó lưu truyền thành một câu chuyện dân gian ngày sau.

-

Không ngoài dự đoán của Trịnh Uyên, không lâu sau khi Thiệu Dương trở về nước Tề, Tuyên Minh đế

thuận lợi tiếp nhận triều chính, gia phong cho Thiệu Dương làm Hộ quốc Tướng quân, ra lệnh cho y lĩnh binh bình Trần. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng từ nay về sau Tuyên Minh để không còn lo nghĩ. Người nước Tề tuy không hiểu chiến bằng người Ngụy, nhưng dân chúng cũng luôn đề cao võ lực. Trong hoàng thất nước Tề có một môn công phu chinh chiến bí mật, không truyền ra ngoài, tên là “Cầm Tiến”, từng khiến bốn bề khiếp sợ. Nhưng Tuyên Minh để cơ thể suy nhược từ nhỏ, không học võ được. Chính điểm này đã khiến trăm họ vốn tôn sùng anh hào sa trường khó lòng thần phục. Do đó, sức ép của Hoàn vương lên ngai vàng của Tuyên Minh để cũng không vì việc trao trả triều chính mà vơi đi. Cho dù không còn mang danh nghĩa Giám quốc, Hoàn vương vẫn đang là trụ cột vững chắc của nước Tề, được đông đảo triều chính ủng hộ.

Nhận thức được hoàn cảnh này, Tuyên Minh để cực kỳ nể trọng Thiệu Dương, toàn lực đề bạt y. Nước Trần chịu những đợt tấn công liên tiếp của nước Tề đã giống như mặt trời khuất bóng đằng Tây, không còn cơ hội cứu vãn. Sau đó, Tuyên Minh để lại khiến Thiệu Dương tiếp nhận toàn bộ số binh mã đóng ở nước Trần - vốn thuộc quyền của Hoàn vương. Dụng ý hoàn toàn rõ ràng - hẳn muốn đem toàn bộ công lao diệt Trần ban cho Thiệu Dương, hòng chuẩn bị kỹ lưỡng để ngày sau càng trọng dụng y hơn bội phần. Năm đó, Tuyên Minh để mười lăm tuổi, đã tận dụng triệt để Thiệu Dương do đích thân Hoàn vương dạy dỗ, những mong thay thế được địa vị vô thượng của Hoàn vương tại nhà Tề.

Hành động này của Tuyên Minh để đã khiến cho phe cánh của Hoàn vương nảy sinh nhiều bất mãn, trong các tướng lĩnh cũng đã có những lời âm thầm gièm pha. Nhưng bản thân Hoàn vương lại tỏ vẻ thích thú ra mặt trước kế sách của Tuyên Minh để, thậm chí còn đưa quân đội vốn đang đóng tại nước Trần toàn bộ về dưới trướng của Thiệu Dương. Ai nấy đều chắc chắn rằng đề nghị kia là dối lòng, là chẳng qua Hoàn vương muốn thử Tuyên Minh để. Nhưng rốt cuộc sự thật hoàn toàn ngược lại những gì họ nghĩ. Bấy giờ, Thiệu Dương mười bảy tuổi, bằng tất cả sự hậu thuẫn của Tuyên Minh để đã nắm giữ ít nhất bảy phần mười binh mã nước Tề, từng bước, từng bước một che mờ vinh quang của Hoàn vương Tề Hoàn Duyên, vốn được người dân nước Tề tôn sùng như thần thánh.

Cùng lúc đó, trận lửa bạt ngàn, vốn khiến cho nước Trịnh phải trả một cái giá rất đắt để hùng hực cháy nơi vùng núi biên cương, lại khiến cho Ninh Vũ để gần đất xa trời dường như thấy được một tia ánh rạng đông trên bầu trời nước Trịnh. Sinh mệnh mà ông dồn đầu duy trì giờ đây cũng leo lét sắp tàn hẳn. Trong khi nước Tề từng bình chúc tụng Hộ quốc Tướng quân Thiệu Dương mở cờ thắng trận, thì Thái tử Trịnh Uyên vừa bước sang tuổi hai mươi, chợt nghe thấy từ phía điện Bích Nguyên âm thanh mà cậu từng thấp thỏm chờ đợi giữa Ngụy Cung - một trăm lẻ tám hồi chuông tang.

-

Mùa thu năm thứ năm Tề Tuyên Minh, Ninh Vũ để nước Trịnh băng hà. Thái tử Uyên kế vị, hiệu Tĩnh Hoài đế, lập thái tử phi Tề thị làm hậu. Vừa được ba ngày sau khi Trịnh Uyên đăng cơ lập hậu, Ngụy Cẩn Hâm để vốn vẫn để trống hậu cung, nay hạ chiếu sắc lập biểu muội của Viên Duẩn Đan, con gái của Tả thừa tướng họ Lương làm hậu.

Việc Cẩn Hâm để không có hoàng hậu từng có lời ra tiếng vào muôn hình vạn trạng trong Ngụy cung. Vì bảo toàn danh dự hoàng thất, các đại thần có vai vế nước Ngụy – trừ Viên Duẩn Đan, đều dâng sớ thỉnh cầu Ngụy Ly mau chóng lập hậu. Đối với việc này Ngụy Ly vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Vì thế việc bất ngờ sắc lập Lương hoàng hậu vào năm Cẩn Hâm thứ ba đã trở thành một sự kiện bí ẩn trong lịch sử.

Với nhiều người, giả thiết được biết đến nhiều nhất khi Ngụy Ly trăm phương ngàn kế né tránh không cưới

nữ tử họ Viên làm hậu là muốn khắc chế thế lực hùng mạnh của Viên gia. Cùng lúc đó, vì phải để tâm đến thể diện của Viên gia, hẳn không thể công khai sắc lập một nữ tử không hề có mối quan hệ nào với Viên gia làm hoàng hậu. Sau khi cân nhắc lợi hại, Lương thừa tướng - một vị thân thích họ ngoại không quá gần gũi với Viên gia trở thành đối tượng tốt nhất để chọn. Như vậy vừa nể được mặt mũi của Viên gia, cũng không chế được quyền lực Viên gia bám rễ sâu vào hoàng cung. Nhưng không may, dưới gối thừa tướng họ Lương chỉ có một cô con gái, nhỏ hơn Ngụy Ly tám tuổi. Ngụy Ly chỉ đành đợi đến khi cô ta đến tuổi cập kê mới có thể cưới về.

Đêm hôm đó, hoàng hậu Hoàn Lan nghênh đón Tĩnh Hoài để Trịnh Uyên vừa mới đăng cơ. Trịnh Uyên cởi bỏ đi tấm long bào màu đỏ tía cuộn cuộn vân bạc, tháo miện quan hình hổ quý giá tinh xảo xuống, khoác lên một bộ trang phục mà Hoàn Lan chưa bao giờ nhìn thấy, một tà trường sam màu bạc ánh nước. Cậu cho lui hết những cung nữ đang ở đó, ngồi xuống trước mặt Hoàn Lan, bảo rằng muốn cùng hoàng hậu sướng ảm thương trăng. Nụ cười dịu dàng đó Hoàn Lan chừng như đã từng quen. Hoàn vương ca ca đã lâu rồi chưa từng gặp gỡ, khi đứng ở bên ngoài đại diện của Tề quốc cũng từng mỉm cười nhìn về Hoàn Lan, bên dưới cái cười thoáng gió mây đó chôn vùi một nỗi đau nát lòng không thể nào chạm đến.

Hoàn Lan không hỏi cậu vì sao lại muốn ngắm trăng ở trong phòng. Một chén rồi lại một chén, nàng rót rượu cho Trịnh Uyên. Tay áo nàng lay động như lưu vân phiến hồng, trải ra thu về đều đẹp dễ thanh cao. Một chén rồi lại một chén, Trịnh Uyên uống cạn, ánh mắt cậu lúc thì ngơ ngẩn nhìn vào chung rượu, thoáng sau đã mê mải trôi đi đến chân trời nào không với tới. Hoàn Lan bắt đầu nghĩ rằng cậu không còn nhìn thấy gì nữa, rồi khắc sau lại nghĩ hết thấy muôn ngàn thứ đều đã thu hết vào đáy mắt của cậu, khó bề phân biệt. Lúc uống rượu, cậu rất im lặng, nhưng uống rất nhanh. Có mấy lần, hầu như cậu đã chạm đến ngón tay đưa chung rượu còn chưa kịp dời đi của Hoàn Lan. Dưới ánh rượu miên man dợn, ngón tay thuôn của nàng trông càng đẹp dễ như ngọc.

Mà đến cuối cùng, Hoàn Lan cũng không cảm nhận được hơi ấm trên ngón tay cậu.

Hoàn Lan chỉ nhớ rõ, suốt cuộc đời của nàng, chưa bao giờ nàng thấy một ai đó uống say đến nhường ấy. Trịnh Uyên khi say mềm đi không phải luôn miệng nói thao thao không dứt, cũng không phải gạ gật cười cợt gọi bằng gọi hữu. Cậu nghiêm nghị ngồi trên chiếc ghế bên cạnh Hoàn Lan, rồi thốt nhiên chỉ trong một giây, khuôn mặt ướt tràn nước mắt.

Suốt đời này của Hoàn Lan, nàng chưa từng thấy ai đó khóc như vậy. Nàng đã từng nghe vô vàn tiếng khóc than thảm thiết vì bị đánh phạt, cũng từng gặp Diêu thái hậu khi xưa từng đứng trước lăng mộ của tiên đế nghiêng rằng nghiêng lợi mắng chửi hoàng thượng, gào khóc đến đứt từng khúc ruột gan. Nàng cự tuyệt nỗi đau buốt lạnh đến tàn tro của đêm khuya này. Nỗi cô đơn tràn đến dữ dội, lấp chìm nàng đi mất, dường như trong thời gian đó thế giới đã chết đi trong im vắng, chỉ còn lại một mình nàng sa vào cơn thăng thoát trong bóng tối vô ngần. Nàng muốn há mồm kêu lên, lại bị kéo tuột về giữa phố xá ồn ã, để nàng chênh chao đơn độc bước đi giữa một miền nói cười và tiệc tùng rộn rã. Để ngoài đầu lại không thấy đâu đôi mắt sáng trong đã từng ngàn vạn lần khiến nàng phải mãi miết ngóng nhìn.

Hoàn Lan lúng túng nhìn vào hoàng đế nước Trịnh đang lặng lẽ khóc, không biết phải làm sao mới kéo được cậu ra khỏi cơn ác mộng, cứ như một vết thương nức toác máu tuôn mà không cách gì băng bó. Thế rồi nàng lại nghĩ, đây là trầm luân mà Trịnh Uyên cam tâm tình nguyện gánh lấy, dù cho có sa ngã vào cõi A Tì cũng không hối hận một kiếp sống này.

Nàng hốt hoảng giật mình muốn bỏ đi, vậy mà bị Trịnh Uyên nắm lấy nơi cổ tay mỏng mảnh. Trịnh Uyên

quay lại nhìn vào nàng. Trong một khắc ấy, Hoàn Lan bị cái đẹp đau thương không gì sánh được của Tĩnh Hoài để làm cho sợ hãi, chân nàng không thể nào bước nổi. Trịnh Uyên mở miệng, như định nói ra điều gì, nhưng chỉ bật phát ra một trận ho khan dữ dội. Cậu đau đến cả người lẩy bẩy, cong gập người xuống. Hoàn Lan thấy sắc đỏ tươi, tê liệt và tuyệt vọng rỉ xuống từ góc miệng cậu.

Trịnh Uyên cố chết vùng vẫy, gạt đi máu bên khóe môi. CƠN HO KHÔNG CÁCH NÀO GHÌM LẠI KHIẾN CHO HƠI THỞ CỦA CẬU TRỞ NÊN NGHEN TỨC, Ồ Ồ. Hoàn Lan nghe thấy cậu dùng một thứ giọng nói tưởng như khê cười mà không có, để bật lên một câu nói vỡ tan: “Chỉ cần người thích, mỗi ngày ta đều có thể cho người xem thiên nữ tán hoa.”

Câu nói ấy bỗng nhiên khiến hơi thở Hoàn Lan đông cứng lại một cách không rõ nguyên do. Tựa như chính ngay lúc đó bí mật cất giấu sâu thẳm trong cõi lòng Trịnh Uyên chợt bị nàng trộm thấy. Nàng nín thở muốn lặng lẽ tránh đi ra ngoài. Mà bàn tay Trịnh Uyên níu lấy cổ tay nàng cũng chậm chạp rũ xuống, vẽ lên một đường nét thê lương không gì sánh được, nom như hơi thở cuối cùng trút ra từ một người sắp chết.

Đó là cơn say mềm duy nhất trong suốt cả cuộc đời Trịnh Uyên.

Hoàn Lan chậm rãi thả bước ra ngoài sân, ngẩng lên nhìn quãng sáng trăng tròn trịa vô ngần trên không trung. Chợt lúc đó nàng mới hay, hôm ấy là Trung Thu.

Hôm sau, Tĩnh Hoài để lâm triều tham chính, dung nhan như xuân thủy, lòng sáng như gương, lắng nghe giọng các đại thần chen nhau thuật lại tiếng vui cười đã vắng bóng từ lâu nơi bách tính nước Trịnh.

Nhưng Trịnh Uyên không cách nào hay biết, rằng cùng trong một ngày ấy, tại kinh đô Lâm Tiêu nước Ngụy đang rì rầm đồn đại cách thức lạ lùng mà Cẩn Hâm để trải qua ngày trung thu đầu tiên sau lễ đại hôn. Hắn không hề bước một bước vào điện Dưỡng Tâm, nơi ở của hoàng hậu họ Lương. Mà là, sau khi đã cho tất cả các thần tử rời đi hết rồi, hắn cho gọi một ca cơ đã quá lứa lỡ thì vào trong điện Thanh Hoa, để cho ả ngâm xướng hết lần này đến lần khác một khúc điệu vô danh không có chút gì là hợp với bầu không khí hoan lạc của ngày lễ tiết.

... Tuổi muộn năm trăm, biết người có về không.

Theo những binh lính đã từng thấy ca cơ kia vào cung, thì dung mạo ả dù đẹp nhưng không có điểm nào đặc biệt. Tuy vậy, trên mái tóc ả gài nghiêng nghiêng một chiếc trâm cừu hạc nghênh phượng màu ánh bạc hoa lan, là vật không chút tầm thường.

-

Sau mùa trung thu thấy, thân thể của Tĩnh Hoài để Trịnh Uyên có những dấu hiệu khiến người ta lo lắng. Cả ngày, sắc mặt cậu đều nhợt nhạt, khiến các triều thần nhớ tới vị phụ hoàng Ninh Vũ để vừa mới qua đời và cả vị mẫu thân Đại phi ốm yếu đã chết lúc tóc còn xanh. Mặt khác, Trịnh Uyên tỏ ra là một vị quốc quân siêng lo việc nước hiếm thấy trong lịch sử nước Ngụy. Cậu phái quân đội đi đến vùng núi biên cương để cùng người dân bản địa khai khẩn đất hoang, khôi phục lại số ruộng đã bị thiêu hủy. Song song đó, cậu

cắt giảm quân đội nước Trịnh, để quân lính được hồi hương sinh con đẻ cái, cũng cho phép một nhóm nhỏ quân Tề thường trú tại nước Trịnh để phòng quân Ngụy xâm lấn. Kể từ đó, mặc dù nước Trịnh bảo vệ độc lập trên danh nghĩa, nhưng thực tế đã trở nên phụ thuộc vào Tề.

Thời điểm đó, cách thức có vẻ như làm tổn hại quốc thể của Tĩnh Hoài để đã đạt được sự tán đồng của số đông. Còn đối với các nhà sử học đời sau, sách lược của Tĩnh Hoài để còn có một tầm nhìn xa trông rộng hơn nữa. Từ thời Ninh Vũ đế, chế độ trưng binh hà khắc của nước Trịnh từ lâu đã khiến người dân oán than khắp nơi, mà bản thân nước Trịnh cũng không thể dựa vào nguồn thuế ít ỏi để gánh vác quân đội nặng nề nữa. Trịnh Uyên mời Tề đóng quân, vừa giải quyết được vấn đề phòng thủ đã gây phiền nhiễu cho Trịnh, vừa giảm bớt được gánh nặng tài chính lên quốc khố. Sự phụ thuộc vào nước Tề - cái giá mà nước Trịnh phải trả - thực ra sớm muộn gì cũng phải đổi mặt. Trịnh Uyên hiểu rõ đạo lý bỏ con tép bắt con tôm, điều này khiến tầm của cậu cao hơn các vị tổ tiên lịch đại quốc quân nước Trịnh, những người chỉ khư khư giữ lấy lễ pháp đời xưa mà không chịu thay đổi gì.

Mặt khác, Hộ quốc Tướng quân Thiệu Dương chinh phạt nước Trần liên tục đạt thắng lợi, đưa nền quân sự của nước Tề lên một đỉnh cao chói lọi chưa từng có. Từ phía Tây nước Trịnh trở đi, một vùng đất Trung Nguyên rộng lớn đều phần phật tung bay lá cờ xích diễm ngân phượng của nhà Tề. Năm ấy, phụng hoàng bạc vút cao mất đồ rực màu máu, cũng như chiến giáp bạc lóa đã nhuộm thành đỏ thẫm của Hộ quốc Tướng quân trẻ tuổi, tựa như cuồng phong càn quét qua bốn bể, trở thành cơn ác mộng không thể xua tan thời loạn thế. Đường như Tuyên Minh để chỉ chờ có thế, rằng mùa xuân năm Tề Tuyên Minh thứ sáu, Thiệu Dương bước vào cung Ngưỡng Minh nước Trần, cắm lá cờ xích diễm ngân phượng lóa mắt lên đỉnh tường thành kinh đô nhà Trần. Thiệu Dương không chỉ diệt trừ tận gốc được lá cờ hắc ưng viên trắng rách nát vô phương cứu chuộc của nước Trần, mà còn triệt tiêu cả địa vị vốn dĩ không thể thay thế của Tề Hoàn Duyên trong quân đội nhà Tề.

-

Trịnh Uyên lặng lẽ quan sát một loạt đổi thay nơi biên cảnh nước Tề, từ từ đợi thời cơ đến. Những ai từng gặp Tĩnh Hoài để đều nói rằng con người này không có khí phách ngạo nghễ chúng sinh, nhưng có một đôi mắt đầy ma mị, sâu hun hút như dòng suối. Như vậy, cậu càng giống như gã thợ săn nấp trong bóng tối, lạnh lùng chớp thời cơ cướp mồi, xuất kỳ bất ý đâm cho đối thủ một đòn trí mạng. Các triều thần đều miễn tiện cảm giác được rằng phía sau những tâm huyết của Tĩnh Hoài để còn hàm chứa dã tâm và mục tiêu lớn lao hơn nữa. Vì thế mà sinh mệnh mong manh của Tĩnh Hoài để nay càng rực rỡ như pháo hoa trong đêm tối.

Cùng năm với sự diệt vong của nước Trần, Hoàng hậu Tề thị nhà Trịnh sinh hạ hoàng tử cho Tĩnh Hoài để. Trịnh Uyên từ khi lập hoàng hậu bèn chuyên tâm triều chính, ít lui tới hậu cung, khi hoàng tử ra đời mới mang lòng áy náy mà đi gặp Hoàn Lan. Nghênh đón cậu là Hoàn Lan không hề oán giận mà đang nở một nụ cười thùy mị.

Hoàn Lan nói, thiếp cả gan đã đặt tên cho hoàng nhi, mong bộ hạ ân chuẩn.

Trịnh Uyên bình thản nói, tên gì cũng được, miễn là nàng thích.

“Thiếp đã đặt tên con là Tiệp.”

“Tiếp?”

Hoàn Lan gật đầu, hạ mình quỳ xuống nghiêm trang nói, “Thiếp nguyện cầu bệ hạ *xuất sư đại tiếp, hoành đạp Ngụy đình*.”[1]

Trịnh Uyên sững sốt rồi mỉm cười, “Trẫm có cả triều đình văn võ, có muôn vạn con dân, cũng không bằng một nữ tử nước Tề, hiểu rõ ước vọng trong lòng trẫm!”

-

Năm Tề Tuyên Minh thứ sáu, Tĩnh Hoài đế lập con trai chưa đầy tháng của Tề Hoàng hậu - Trịnh Tiệp, lên ngôi Thái tử. Có người nói rằng Tề Hoàng hậu thù mị khiến người người yêu mến, được Tĩnh Hoài đế xem là tri kỷ. Trịnh Uyên và Tề Hoàng hậu phu thê tình thâm, trừ Hoàng hậu ra thì không còn lập thêm cơ thiếp, tần phi nào khác. Còn Trịnh Tiệp, đứa con trai độc nhất của họ, càng trở thành đứa trẻ được sủng ái nhất Trịnh Cung.

Sau đó, tin con trai của Hoàn Lan Đại trưởng công chúa được lập làm Thái tử, cùng với kiến nghị của Trịnh Uyên về liên kết cùng Tề để phạt Ngụy, truyền đến nước Tề, vào kinh đô Dao Kinh.

-

Trịnh Uyên nói, nước Ngụy rình rập nước Tề như hổ đói, từ lâu đã có dã tâm chiếm đoạt. Nay Ngụy vừa dậy nội loạn, thực lực quốc gia suy yếu, còn nước Tề thì trên dưới dân chúng một lòng mạnh mẽ như mặt trời ban trưa. Viên Duẩn Đàn, vì bình nội loạn, đã rút quân về kinh đô. Biên cảnh nước Ngụy hoang vắng, không có quân đội phòng thủ. Đây chính là thời cơ tốt để nước Tề thẳng tay chiếm Ngụy, vĩnh viễn trừ hậu họa. Nước Trịnh từ sớm đã phái người đến biên cảnh Trịnh - Ngụy, lấy danh nghĩa khai khẩn ruộng hoang, thực chất là âm thầm đào hầm thông hào, tạo điều kiện cho đại quân thần tốc tiến qua. Hiện nay công việc đã xong, nhân lúc người Ngụy chưa phát giác ra, nên khẩn trương lợi dụng.

Tuyên Minh đế vô cùng đặc ý khen ngợi đề nghị của Trịnh Uyên. Lúc hần mới kế vị, nước Tề còn đang rối ren, loạn trong giặc ngoài không hiếm. Lúc đó, Hoàn vương nắm giữ triều chính đã điềm tĩnh ngăn cơn sóng dữ, sau năm năm dày công xây dựng, rốt cuộc cũng giao lại cho Tuyên Minh đế một nước Tề trời yên biển lặng. Lúc còn nhỏ, Tuyên Minh đế không biết nhiều lắm về dòng chảy đầy biến động của lịch sử nước Tề. Hần chỉ nhìn thấy thái bình xung quanh, chứ vương thần phục, hần phóng tầm mắt xa được đến đâu là quân đội nhà Tề không ngừng khai phá biên giới đến đấy. Tuyên Minh đế tin tưởng vững chắc rằng trời cao ban ơn cho nước Tề, cũng giao phó cho hần sứ mệnh thống nhất toàn bộ thiên hạ này.

So với Tuyên Minh đế, Thiệu Dương - từng được Hoàn vương dốc lòng dạy dỗ - hiểu rõ hơn hần rất nhiều rằng thế cuộc trên chiến trường có thể biến hóa rất nhanh trong phút chốc, không lường trước được. Nhiều khi, hai bên có thực lực ngang ngửa nhau và chỉ có thể đem vận khí ra đánh cuộc, rằng bên nào sẽ dự đoán được nước cờ tiếp theo của đối phương. Thiệu Dương không thể xác định được cuộc chiến tranh này liệu có thể mang đến thắng lợi mà Tuyên Minh đế quyết chí có được, cũng còn nhiều ngờ vực đối với động cơ thực sự thúc đẩy Tĩnh Hoài đế phạt Ngụy.

Tuyên Minh để tuyên bố dự định phạt Ngụy trên triều xong, bèn hỏi Hoàn Vương có kế sách gì. Hoàn vương chỉ nói, thần chẳng dám chắc phạt Ngụy thành hay bại, nhưng nếu quyết tâm của bệ hạ đã định, thì chính là lúc này. Thiệu Dương vốn muốn khuyên can Tuyên Minh để nghe xong câu nói ấy thì thái độ lập tức thay đổi, bước ra xin Tuyên Minh để để hấn lĩnh binh phạt Ngụy.

Các triều thần nghĩ rằng cái mà họ thấy là một Thiệu Dương đã thay đổi vì ma lực quan trường. Thiếu niên sinh trưởng ở biên giới phía tây của nước Tề, từng buột miệng nói ra rằng chưa chắc mình đã là người Tề, nay đã học được gió thổi chiều nào nương theo chiều nấy. Y từ thái độ của Hoàn vương mà suy đoán được quyết tâm phải phạt Ngụy của Hoàng đế, nên đã trái lương tâm phụ họa theo, tranh thủ làm vui lòng bệ hạ.

Khi những lời này vào đến tai Thiệu Dương, vị tướng quân thiếu niên chỉ cười trừ. Các quan văn suốt ngày đao to búa lớn trên triều đình sẽ mãi mãi không hiểu chuyện sinh tử nơi chiến trường. Dù cho có bị công danh mê hoặc nhiều hơn nữa, cũng không đủ để y đẩy thân mình vào chỗ hiểm. Bình thường, những viên tướng say mê sa trường sẽ có những lý do rất chính đáng, tỷ như nhiệt huyết tận trung báo quốc, tỷ như cái sảng khoái vùng đao chém địch, tỷ như sự kiêu hãnh khi công thành chiếm đất, hoặc - như với Thiệu Dương chẳng hạn, là chỉ vì sau lớp rèm trùng trùng điệp điệp, chẳng ai thấy ánh mắt một người trong triều ngoái nhìn.

-

Mùa đông năm Tề Tuyên Minh thứ sáu, tức năm Ngụy Cảnh Hâm thứ tư, Hộ quốc Tướng quân nước Tề Thiệu Dương phụng mệnh của Tuyên Minh đế, lĩnh binh tiến về phía đông, hội quân cùng Tề Hoài đế tại biên cảnh Ngụy - Trịnh. Liên quân Tề - Trịnh khoảng bốn mươi vạn, lấy khí thế bừng bừng như sét đánh không kịp bưng tai, vượt qua núi non để đến nước Ngụy. Nước Ngụy hoàn toàn không đề phòng, bị quân Trịnh Tề dồn ép tại tòa thành quan trọng vùng biên giới - Tương Thành, là lời tuyên bố chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh chém giết kéo dài tận hai năm.

Lần phạt Ngụy này, quân Tề do Thiệu Dương thống suất ra khỏi nước mà không còn quá nhiều lo lắng, nên chỉ để lại một chút binh lực tại phụ cận Dao Kinh để bảo vệ kinh đô. Trịnh Uyển một lần nữa bố trí trưng binh, bỏ mặc mọi khuyên can mà ngự giá thân chinh. Tề Tuyên minh cũng ý thức được rằng hậu phương hoàn toàn trống trải, nhưng cũng không vì thế mà quá lo lắng. Dù không muốn thừa nhận, nhưng chính sự hiện diện của Hoàn vương chính là nguyên nhân chủ yếu khiến hấn đủ mạnh dạn để Thiệu Dương độ sức một phen.

Cờ xích diêm ngân phượng giương cao bạt ngàn, tháp thoảng trong đó là lá cờ tương lam phục hổ chấp chới bay, phủ những sắc màu đỏ kín hết bầu trời xung quanh Tương Thành.

10. Chương 10: Tam Đô | 1

TAM ĐIỆN CỬU TRÙNG, ĐƠN CÔI NGƯỜI ĐỨNG. HẮN PHẢI LÀ CÔ NGẠO, LÀ TỊCH MỊCH. MÀ SAO VẪN CÒN ÔM TÂM TƯ NHƯ MỘT CÔ GÁI NHỎ, NGÀY VUI ĐẾN, TUỔI DẦN TRÔI, LẠI NHỚ TRÔNG AI ĐÓ CÓ VỀ.

Tương Thành là tòa thành trọng yếu ở biên giới, cũng là cửa ngõ dẫn vào trung tâm nước Ngụy. Tương Thành, cùng với kinh đô Lâm Tiêu và cảng thuyền chính của dòng Lâm Tiêu là La Độ, có vai trò ngang ngửa nhau và tạo thành “Tam Đô” tương truyền rằng không thể phá được. Năm xưa Trịnh Uyên từng bị cản lại ở Tương Thành, nếu không có Viên Duẩn Đàn hộ tống dọc đường, tuyệt nhiên cậu thể nào ra khỏi đất Ngụy.

Tương Thành không chỉ có tường thành sừng sững kiên cố. Không giống với các thành trấn khác, cửa thành ở đây được xây bằng bùn và gỗ trộn lẫn, vừa dày vừa nặng lại chịu lửa cực tốt. Hơn mười năm trước, từng có liên quân hai nước Trịnh - Lương vây hãm Tương Thành, chưa qua được mười tháng thì cạn nguồn lương thực, đành phải lui binh.

Ở phương diện khác, Tương Thành được canh giữ hết sức nghiêm ngặt. Điều này đã nảy sinh mâu thuẫn sâu sắc với giới thương buôn giàu có của nước Ngụy. Thời Lục Quốc, phong trào buôn bán của người Ngụy phát triển rầm rộ, câu nói người Ngụy coi trọng lời lãi hơn tính mạng được biết đến rất rộng rãi. Dù đương lúc chiến loạn, chỉ cần hòa bình một chút thôi thì sẽ có thương buôn lớn gan lớn mật chớp thời cơ ra ngoài đánh hàng hóa. Mà Tương Thành chính là con đường duy nhất để giới thương buôn ra vào đất Ngụy. Do việc cấm buôn bán là bất khả thi, nên trừ những thời điểm nguy nan khi bị quân lính áp sát, bình thường Tương Thành rất ít khi đóng cửa hoàn toàn. Mà cũng do đó, các thương buôn ra vào Tương Thành đều bị kiểm soát nghiêm ngặt, phải mở tung các kiện hàng ra để kiểm tra, không được đi thành nhóm lớn, cũng không được mang binh khí hay vật bằng sắt thép.

Tương Thành không chỉ có lực lượng quân Ngụy tinh nhuệ, mà còn có kho binh khí rất lớn, dự trữ dành cho quân sự cực kỳ dồi dào. Các thành trấn biên cương khác ở phụ cận Tương Thành như Tư Thành, Tiết Thành, Mặc Thành... vân vân, tọa lạc theo hình bán nguyệt, đều lấy Tương Thành làm trung tâm. Nếu có ngày một trong những tòa thành này bị ồ ạt tấn công thì còn có Tương Thành chuyển quân đội sang cùng với các loại giáp, kiếm và quân nhu khác để phục vụ chiến tranh.

Bố cục quân tình vây nguyệt này được hình thành vào thời Ngụy Thiên Kỳ đế, đến nay chưa được mười năm. Ý muốn của Thiên Kỳ đế là để đề phòng các tướng quân lấy danh nghĩa trấn thủ các thành trì biên giới mà tích trữ binh mã, nắm quân đội để xây dựng thế lực. Ông dùng Tương Thành kèm chế các thành trì khác, lại cắt cử người tâm phúc trấn thủ Tương Thành, đơn giản như vậy mà khống chế được cục diện quân sự ngoài biên cảnh.

Sau khi đăng cơ, Ngụy Cẩm Hâm đã lo lắng khá nhiều về sự sắp xếp này của Thiên Kỳ đế. Khoan nói tới người trấn thủ Tương Thành ôm lòng dạ khác, cho dù viên Đô úy Tương Thành thật sự trung thành tận tụy thì cũng rất có khả năng phòng thủ bất lực, để quân địch phá thành. Với hoàn cảnh hiện nay, nếu Tương Thành thất thủ sẽ gây ra đả kích lớn, nhen lên mối lửa diệt vong cho nước Ngụy.

Một khi cả nước trên dưới đều phản đối, dù kiên cường kiêu ngạo như Ngụy Ly cũng không dám thay đổi chế pháp của tiên hoàng khi chỉ vừa mới kế vị. Hắn cũng từng lùi lại, nghĩ đến phương án thứ hai là tìm một người năng lực trác tuyệt lại không hề hai lòng đến trấn thủ Tương Thành. Nhưng trong triều đình nước Ngụy, người chân chính xứng đáng nhất với những điều này chỉ có Bình Loạn vương Viên Duẩn Đàn. Vậy là việc Viên Duẩn Đàn có nên rời khỏi Lâm Tiêu đến gánh vác biên quan trở nên dai dẳng như ngàn lẻ một đêm. Ngụy Ly đành phải tạm gác việc này sang một bên.

Đối với liên quân Tề - Trịnh, Tương Thành là tòa thành đầu tiên mà họ phải trực tiếp đối mặt khi vừa vượt qua rừng núi. Đây cũng là uy hiếp lớn nhất của liên quân Tề - Trịnh ở vùng biên cảnh nước Ngụy. Chỉ khi đoạt được Tương Thành, con đường vận chuyển lương thảo mới đảm bảo an toàn, thông suốt, để lương thảo có thể từ nước Trịnh mà đi sâu vào đất Ngụy.

Liên quân Tề - Trịnh có binh lực bốn mươi vạn người, nhưng bây giờ chỉ có mười lăm vạn quân khinh giáp hành động cấp tốc đã đến dưới chân Tương Thành. Sau khi nghe thấy tin Tương Thành bị vây hãm, Viên Duẩn Đàn cũng xuất phát rời khỏi Lâm Tiêu, xuyên màn đêm chạy đến biên thùy. Lúc đó, Viên Duẩn Đàn chưa dẫn theo nhiều nhân mã, chỉ có không đến một vạn quân Báo Đằng khinh kỵ theo cùng. Điều mà Cẩn Hâm để lo lắng, không phải là binh mã trong Tương Thành không đủ, mà kẻ đứng đầu toàn quân không có năng lực. Chỉ cần Viên Duẩn Đàn tiếp nhận vị trí Đô úy Tương Thành thì một người có thể độ được trăm vạn hùng binh.

Cả Thiệu Dương và Trịnh Uyên đều thấy được điều này. Cái mà bọn họ cần làm là ngay trước khi Viên Duẩn Đàn tới nơi, có thể sử dụng mười lăm vạn quân khinh giáp hạ gục tòa Tương Thành kiên cố.

Mà hiện nay, Đô úy của Tương Thành chính là viên Vệ úy Tả doanh trung thành thận trọng của quân Báo Đằng, kẻ đã chặn đường Trịnh Uyên ở Tương Thành năm xưa ấy - Lý Hạo Kỳ.

-

Bên dưới Tương Thành, trong đại trường quân Tề, Thiệu Dương ngược nhìn Trịnh Uyên, “Kế này rất hay, nhưng là đi một nước cờ hiểm. Nếu kế bất thành, mười vạn quân khinh giáp sẽ mất vào tay địch - bệ hạ có hiểu không?”

Trịnh Uyên thông thả cười, như đã định liệu kỹ càng từ trước: “Tướng quân yên tâm. Lý Hạo Kỳ là kẻ thận trọng có thừa mà tài trí không đủ - Muốn đoạt Tương Thành, chính là hôm nay!”

Thiệu Dương quay mặt đi nơi khác rồi đột ngột nhìn về Trịnh Uyên, trầm giọng hỏi: “Năm lần bảy lượt bệ hạ thuyết phục ta cùng bệ hạ khởi binh phạt Ngụy, đến cùng là vì sao?”

Trịnh Uyên điềm nhiên mỉm cười, nhận lấy cái nhìn của Thiệu Dương, “Trẫm và tướng quân từ hôm nay trở đi sẽ cùng hội cùng thuyền. Tướng quân còn không tin trẫm?”

Thiệu Dương mãi không trả lời, đôi mắt vẫn đăm đăm nhìn Trịnh Uyên, không hề có ý muốn hòa hoãn. Trịnh Uyên biết tính tình của Thiệu Dương, bình thường y ít khi chịu nói, nhưng nếu đã mở miệng thì nhất định phải có được câu trả lời. Cậu thông thả bước đến bên án, tiện tay chạm vào thanh bội kiếm mà Thiệu Dương đeo bên người lúc xuất chinh, có vẻ thích thú vuốt ve chuôi tua rua trên thân kiếm, “Nếu trẫm nói muốn rửa sạch mối nhục năm xưa đã chịu ở Lâm Tiêu, tướng quân có tin không?”

Thiệu Dương không đáp, chỉ lạnh lùng nói, “Bệ hạ, kiếm này là vật tùy thân của tôi, người khác không thể chạm vào.”

Trịnh Uyên thoáng giật mình. Suy cho cùng y còn là một đứa trẻ, dù ngữ điệu vẫn không chế được nhưng dùng câu cú đã không còn giữ được sự chừng mực nữa, nghe đã thành nóng nảy tức giận. Lại nhìn thấy trên vỏ kiếm khảm cẩm thạch, chạm trổ hoa văn lưu vũ phượng vĩ, hiển nhiên là đặc thù của hoàng thất, cậu hiểu ngay rằng thanh kiếm này không thể chạm vào.

Nói đúng hơn, là người tặng kiếm không thể để ai chạm vào.

Cậu thu nụ cười lại, thả thanh kiếm trở lại trên án kỷ trong ánh mắt chăm chú của Thiệu Dương, rồi nhìn y khoan thai nói, “Lý do phạt Ngụy của trẫm và tướng quân giống nhau.”

“Thiệu Dương lĩnh mệnh mà xuất chinh, sao có thể giống bề hạ được.”

Trịnh Uyên phóng tầm mắt ngóng trông về phía Tương Thành, “Chúng ta, đều vì một người đang ở nơi khác.”

Sau đó, khi Thiệu Dương còn thẳng thốt chưa đáp lời, cậu dời ánh mắt hờ hững xa xăm của mình lên khuôn mặt của vị tướng quân trẻ tuổi, nhìn thẳng vào đôi mắt sáng ngời không lấm chút vẩn đục của y, “Người ấy của tướng quân xa tận Dao Kinh, còn người ấy của trẫm, không phá Lân Tiêu không thể thấy.”

Ánh mắt của Thiệu Dương chợt lóe lên, y bước tới nhắc bội kiếm rồi hất tung cửa lều ra ngoài. Nước Ngụy vào đông, gió lạnh thấu xương mang theo cái nắng hanh khô buổi sáng, theo động tác của Thiệu Dương bỗng rìn rít ùa vào trong.

Trịnh Uyên không bỏ lỡ ánh mắt của Thiệu Dương. Đôi mắt cứng rắn kiên nghị của Hộ quốc Tướng quân chứa đựng một sự dịu dàng đầy hoài nhớ không thể xóa đi. Chỉ một cái chớp mắt đó mà như vỡ nát trong lòng.

-

Năm Tề Tuyên Minh thứ sáu, ngày hai mươi tháng Chạp, vào lúc lẽ ra người ta đang rộn rã chan hòa tiễn đưa năm cũ, liên quân Tề - Trịnh đang bao vây dưới chân Tương Thành, dưới mệnh lệnh của Thiệu Dương, đột ngột triển khai thế tiến công mãnh liệt. Đô úy Tương Thành Lý Hạo Kỳ quan sát thấy trận tấn công này không hề có sách lược hay phòng bị, chỉ có binh lính Tề, Trịnh kẻ này ngã xuống thì kẻ khác tràn lên, mục đích duy nhất là dựng được thang vào tường thành. Tất cả giống như không ai trông thấy xác đồng đội của mình bị đẩy từ trên thành xuống chát cao như núi. Trận công kích này bắt đầu từ khi trời còn chưa sáng, càng lúc càng mãnh liệt hơn. Đến khi màn đêm buông xuống, phía dưới Tương Thành đã chất chồng hàng đồng xác người. Máu phơi trong gió đông mau chóng đông cứng lại thành một màu đỏ bầm khiến người ta buồn nôn, máu bê bết trên những xác chết bất động, vô tình hắt lóa thứ ánh nắng thanh sạch của sáng sớm hôm sau. Quân Ngụy bảo vệ tòa thành phóng mắt nhìn từ đầu tường đến tận chân tường, ở đâu cũng chỉ thấy một bãi sền sệt, đen quánh và tuyệt đối im lặng. Xa xa vọng đến, còn nghe thấy tiếng gào hô “Giết”, và cảnh tượng kinh khiếp của cơn lũ người bạo liệt đang tràn tới.

Trong mấy ngày liên tục, liên quân Tề - Trịnh tấn công cả ngày lẫn đêm, không hề có tín hiệu nào báo sẽ dừng lại, dường như chỉ dựa vào cơn lũ người cuộn trào ấy đã đủ để nhấn chìm Tương Thành. Quân đội

thủ thành dò xét tin tức, nghe thấy Thiệu Dương từ trước đó đã mở miệng nói, muốn cùng các tướng quân Tề - Trịnh lên lầu cao nhất trên tường thành để nâng chén mừng xuân.

Lý Hạo Kỳ vừa nghe phát ngôn hùng hồn đó chỉ khinh thường, coi là cuồng vọng của một đứa trẻ ranh nhai nhép không biết trời cao đất rộng. Nếu chỉ bằng núi xác người càng ngày càng chất cao mà có thể làm lung lay Tương Thành, thì số phạm nhân bị xử trảm hằng năm ở nước Ngụy đã đủ để chiếm đoạt Dao Kinh! Gã bèn nhàn nhã ngồi yên trong sảnh, xem các quan binh dưới trướng bày cách điều động để diệt sạch nhuệ khí của quân Trịnh, Tề.

Nhưng sự nhàn nhã này của Lý Hạo Kỳ chỉ duy trì được đến ngày thứ ba. Trong vòng ba ngày, liên quân Tề - Trịnh tử thương hơn năm vạn, nhưng thế tiến công không hề suy yếu. Lý Hạo Kỳ vốn đã định liệu rằng liên quân Tề - Trịnh mặc dù có bốn mươi vạn, nhưng số quân có thể mau chóng vượt qua dãy núi để đánh úp bên sườn Tương Thành sẽ không thể vượt quá hai mươi vạn. Theo đấu pháp chệch choạc, không nguyên tắc nào như vậy, đợi được ngày mùa xuân theo như lời của Thiệu Dương thì quân đội Tề - Trịnh đã bị tiêu diệt sạch sẽ từ lâu, há còn nâng chén đón xuân?

Bọn họ có thể cả gan được ăn cả ngã về không thế này, khả năng duy nhất chính là từ lâu đã có nội ứng trà trộn vào bên trong Tương Thành. Đợi đến khi quân Ngụy cho rằng quân Tề - Trịnh tự chịu diệt vong mà lơ là, họ sẽ ngay lập tức nội ứng ngoại hợp, thẳng tay chiếm thành.

Nghĩ đến đó, Lý Hạo Kỳ bắt đầu chột dạ. Tương Thành vốn rất ít khi phong tỏa hoàn toàn, thương buôn ra vào thành nối liền nhau không lúc nào ngơi nghỉ. Dù người muốn ra vào Tương Thành đều bị khám xét nghiêm ngặt nhưng cẩn thận đến đâu cũng phải có sơ sót, lưới chắc đến mấy cũng có cá lọt qua. Rất có khả năng rằng Trịnh Uyên đã sớm nghĩ cách mua chuộc bọn thị vệ canh phòng, đưa gian tế nước Trịnh vào trong thành. Nội ứng của nước Trịnh cứ như vậy mà ẩn nấp bên trong Tương Thành, e rằng số lượng không phải ít.

Tuy nhiên, nếu chỉ có nội ứng thôi cũng không quá hệ trọng. Tương Thành chính là địa điểm tập kết quân ngoài biên cảnh, chung quanh có hơn mười vạn quân tinh nhuệ, gần như đã chiếm một phần tư tổng binh lực của nước Ngụy. Với hơn mười vạn tinh binh này, dựa vào kho khí tài khiên giáp dồi dào bên trong Tương Thành, cũng như khả năng phòng thủ kiên cố của bản thân tòa thành đã đủ sức để đối phó với hơn hai mươi vạn quân địch từ phương xa tới.

Thế nhưng, đạo lý đơn sơ như vậy, Đô úy Tương Thành hiểu được, tất nhiên Trịnh Uyên và Thiệu Dương cũng hiểu được.

Do đó, Lý Hạo Kỳ chợt vỡ lẽ, số lượng quân của liên quân Tề Trịnh vượt quá đánh giá ban đầu của gã. Chỉ có như vậy, bọn họ mới có thể dựa vào nội ứng hạn hẹp bên trong thành mà giáp công từ xa hơn một dặm, triệt hạ sạch sẽ hơn mười vạn quân Ngụy bảo vệ thành.

Khả năng này dẫn đến một hậu quả khiến Lý Hạo Kỳ sợ hãi hơn cả việc để Tương Thành thất thủ. Hơn mười năm trên lưng ngựa, bốn năm trấn thủ biên cương, Lý Hạo Kỳ hiểu rất rõ quân đội trải qua huấn luyện tinh nhuệ mà thành ở Tương Thành chính là trụ cột duy nhất để bảo vệ biên cương nước Ngụy. Nếu chẳng may Tương Thành thất thủ, dù thế nào đi nữa gã cũng phải cố gắng bảo toàn càng nhiều quân tinh nhuệ càng tốt, điều đến trấn thủ ở các thành trì lân cận.

Vào đêm của ngày công thành thứ năm của liên quân Tề - Trịnh, lo lắng của Lý Hạo Kỳ đã trở thành sự thực. Trong khi quân Ngụy đang dốc toàn lực ra thủ thành, bất ngờ Lý Hạo Kỳ nhận được tin kho dự trữ quân đội bị phóng hỏa. Song song đó, cũng hết như gã đã sợ, có tin cấp báo rằng rất nhiều người dân đang cố sức phá vòng vây bảo vệ để mở cửa thành. Chỉ một lát sau, tiếng chiêng trống từ ngoài thành nhất tề rầm rầm vang dội, lửa bốc ngùn ngụt khắp bốn phương trời. Bên trong thành, dòng người đổ xô, dẫm đạp lên nhau đầy hoảng loạn. Tương Thành, một trong ba tòa thành xưng là “Tam Đô” không thể phá nổi, đã lâm vào cảnh khốn cùng cả trong lẫn ngoài mà xưa nay chưa hề có.

Lý Hạo Kỳ ngửa mặt trên trời cao, thở dài. Hai nước Tề - Trịnh đã dốc hết tiên cơ, lại chiếm được ưu thế tuyệt đối về mặt binh lực. Công phá Tương Thành, thế bất khả miễn. Gã thân là Đô úy Tương Thành, sống chết của gã đương nhiên gắn liền với tồn vong của tòa thành này. Nhưng gã không thể hành động theo cảm tính mà khiến cho hơn mười vạn binh lính trong thành phải chết oan uổng.

Gã cho gọi thống lĩnh của các đội tới để bàn bạc, lệnh cho bọn họ phải hỏa tốc dẫn đại bộ phận quân đội đang tử thủ Tương Thành đến Tư Thành ở kế cận. Tương Thành chắc chắn không giữ được nữa, cũng không kịp đốt hết kho dự trữ cho quân bên trong, đành hai tay dâng địch. Nhưng, hơn mười vạn tinh binh là điểm tựa của biên cảnh nước Ngụy, tuyệt đối không thể nào bị tiêu diệt lúc này.

Đợi đến khi các tướng lĩnh mệnh ra đi, giường cao cờ chuẩn bị sẵn sàng xuất phát, Lý Hạo Kỳ mới sức nhớ ra việc khẩn yếu nhất. Gã vội vàng truyền lệnh cho các đội nhân mã ra khỏi thành bằng cổng sau, chỉ được hướng về Tư Thành mà đi, còn hồ phù điều quân hay tín hiệu khói lửa đều không được để ý tới. Trừ khi nhìn thấy bản thân Đô úy, bằng không tuyệt đối không được thay đổi giữa đường mà trở lại Tương Thành.

Gã trời sinh thận trọng chặt chẽ, làm mọi việc đều phải đánh giá cẩn thận trước sau. Gã ngỡ rằng sau khi liên quân Tề - Trịnh vào thành thì chắc chắn sẽ đoạt cả lệnh bài điều quân, tra hỏi được mật hiệu liên lạc rồi sẽ dùng những thứ này để khiến cho quân chủ lực nước Ngụy đang kéo nhau ra đi phải ồ ạt quay về, hốt tron một mẻ to. Gã an bài như vậy sẽ có thể đảm bảo cho đội quân chủ lực an toàn đột phá phòng vây.

Đúng như mong muốn của Lý Hạo Kỳ, quân đội phòng thủ Tương Thành mà gã muốn bảo toàn nhất nhân lúc bất ngờ đã mở rộng cửa ra khỏi thành trong một tình huống hầu như không hề có thương vong. Đoàn quân xông thẳng vào thế trận đối phương đang nhiễu loạn, nhằm thẳng về phía Tư Thành mà tiến tới. Lập tức sau đó, gót sắt của liên quân Tề - Trịnh đã rầm rập tiến vào Tương Thành. Cũng ngay khi gã chứng kiến phần lớn quân Ngụy đi đã khá xa, đang chuẩn bị tự vẫn tạ ơn thì chợt thấy viên phó tướng tùy thân đang hốt hải chạy vào, mặt mũi trắng nhợt, tay đang giơ cao bức mật hàm mà Bình Loạn vương Viên Duẩn Đàn sai người đi suốt ngày đêm đưa tới.

-

Giữa lúc mịt mù, Trịnh Uyên vẫn ung ung bước vào phủ Đô úy trong Tương Thành, thấy viên Đô úy Lý Hạo Kỳ một thời từng rất hăng máu nay ngã ngồi ngay giữa sảnh lớn. Xung quanh gã, binh khí rơi vãi đầy trên đất, còn miệng gã vẫn thì thào rằng đã phụ ơn vua.

Trịnh Uyên cúi người xuống, nghiêm ngẫm đôi mắt hằn màu máu của Lý Hạo Kỳ, dùng một giọng nói rất bình thản để nghe hỏi gã: “Lúc tướng quân cản đường Trịnh Uyên ngày đó, có bao giờ nghĩ sẽ đến hôm nay?”

Lý Hạo Kỳ hung hăng trừng mắt lên với cậu: “Vô liêm sỉ! Ngày xưa dù có liều mạng, lẽ ra ta cũng phải giết chết mi!”

Trịnh Uyên cả cười, đôi mắt tĩnh lặng của cậu bỗng gợn đôi ba làn sóng. Bất giác Lý Hạo Kỳ bị chấn kinh, “Chỉ trong vòng năm ngày mà đã chấp tay dâng Tương Thành. Lý Đô úy đối xử với trẫm thực lòng không tệ.”

Bất thành linh Lý Hạo Kỳ nhặt thanh đoản đao bên cạnh mình vung lên về phía Trịnh Uyên, nhưng đã bị quân Trịnh đang đứng phòng bị ở một bên đánh nát cổ tay. Trịnh Uyên nghe âm thanh loảng xoảng khi đoản đao rơi xuống đất lẫn với tiếng xương vỡ răng rắc, vẫn chỉ cả cười, trên đôi mày không hề nhìn thấy chút bức tức nào.

“Thật ra, Lý Đô úy cũng không cần buồn nản như vậy. Những gì Đô úy thấy không hoàn toàn là giả.” Trịnh Uyên đứng thẳng dậy, ý cười vẫn dạt dào như cũ. “Quân lực dồi dào, là có. Nhưng đường núi quanh co khúc khuỷu, đi thật lâu mà cũng chỉ có chưa đến năm phần đến được Tương Thành. Nội ứng, cũng có nốt. Có điều chỉ mười mấy người mà thôi. Trẫm đưa họ vào Tương Thành từ lúc còn đang xây công sự trên đường qua núi. Họ cũng chẳng làm gì nhiều, chỉ là châm mấy mồi lửa nghi binh. Chính dân chúng dễ dàng bị kích động khi nghe tin thành bị chiếm, cùng với việc Đô úy lớn gan mở cửa thành cho quân tinh nhuệ trong thành bỏ chạy, mới thực sự là công thần giúp đỡ cho đại quân của ta đắc thắng. A, trẫm còn quên mất chưa đa tạ Đô úy đại nhân đã bỏ đi hổ phù với pháo hiệu hộ trẫm. Nếu không như vậy, e rằng lúc này Tương Thành đã tràn ngập tiếng cung tên bắn tới. Quân của trẫm chỉ vừa mới đến nơi mà quân Ngụy đã quay về sát sườn như vậy, e là khó chống đỡ được.”

“Cho nên,” Trịnh Uyên khẽ phất tay áo lên tựa hồ như đang lau đi cát bụi và vết máu dính dớp trên mặt, “Đô úy có thể viết thư dâng cho Cẩn Hâm bệ hạ, rằng liên quân Tề - Trịnh chưa đủ đáng sợ. Hôm nay Tương Thành bị phá, chính là do người Ngụy mà thôi.”

Mặt Lý Hạo Kỳ xám như tro tàn. Kế lồng trong kế, nhân ngoại hữu nhân. Ngay từ phút đầu, từng bước gã cho là cơ diệu đều đã nằm trong vòng toan tính của người khác. Ngay cả sự cẩn thận cần phải có khi giữ thành đều nằm trong diệu chiêu để kẻ địch phá trận thành công.

Rõ ràng tính toán chu đáo như vậy nhưng người khác lại nhìn rõ như từng đường vân trên lòng bàn tay, không sót một thứ gì. Tình huống này nên ví như cá trong chậu, chỉ có vô tận chua xót đốn đau nhưng phải câm lặng không thể nói năng.

Nhưng gã còn có lời phải thốt.

Chỉ thấy Lý Hạo Kỳ căm hận nhìn Trịnh Uyên, mắt trợn trừng lên cuồng nộ tận cùng mà chửi rủa: “Lý mỗ vô năng, nhưng không phải Ngụy quốc không có người tài! Mai kia Lý mỗ ở dưới hoàng tuyền nhìn mi bỏ mạng trong tay người Ngụy ta!”

Lời nói rất bạo gan, đúng là lấy hết can đảm ra mà nói. Bàn tay gã vẫn nắm chặt bên người cũng hơi thả lỏng.

Trịnh Uyên nghe đến đây, trên khóe môi khẽ nhếch lên một nụ cười trào phúng.

Lý Hạo Kỳ dĩ nhiên không biết, bốn năm về trước, khi chào từ biệt Viên Duẫn Đàn quay người cất bước vào Ly Hâm, Trịnh Uyên đã chết trong tay người Ngụy mất rồi.

Cậu cúi xuống nhìn lại, trong lòng bàn tay dính dớp mồ hôi và máu loãng của Lý Hạo Kỳ còn đang cầm lấy bức mật hàm do chính tay Viên Duẫn Đàn viết. Trên đó viết rất cẩn thận, chữ chữ thẳng hàng, bút bút cứng cáp, lặp đi lặp lại lời dặn dò, rằng Tề - Trịnh không có đủ quy mô để công thành, tất muốn dựa vào dấu hiệu giả rằng có binh lực sung túc, dọa để quân canh giữ Tương Thành phải bỏ thành mà đi. Y nhiều lần căn dặn, rằng nhất quyết phải tử thủ, trăm triệu lần không thể điều quân ra khỏi Tương Thành.

Ngày ấy tuổi trẻ ung dung, mà nay sự tình đã liên can sinh tử. Tuy Bình Loạn vương Viên Duẫn Đàn là anh tài do trời ban xuống, nhưng cuối cùng cũng đến chậm một bước.

Trịnh Uyên vẫn đạm nhạt cười. Ánh mắt cậu trong trẻo, không rõ giữa đôi hàng mi đang nghĩ điều gì. Bên ngoài phủ Đô úy, phía đông bầu trời ôm trợn Tương Thành đã dần ửng lên chút sắc trắng báo ngày sang. Những ngọn cờ xích diễm ngân phượng đỏ rực màu máu chậm rãi phát lên, và những lá cờ tương lam phục hổ phấp phới góc đằng tây, cùng nhau huy hoàng chiếu rọi.

-

Năm Tề Tuyên Minh thứ bảy, đầu xuân, Tĩnh Hoài đế Trịnh Uyên cùng tướng quân nhà Tề Thiệu Dương, như đã định từ trước, bày tiệc rượu ở tòa lầu cao nhất Tương Thành. Mấy ngày sau đó, toàn bộ liên quân Tề - Trịnh tiến vào chiếm thành, dựa vào kho quân bị dồi dào mà quân Ngụy để lại mà đại phá Tư Thành - nơi quân Ngụy đang đóng ở phía đông, rồi lại không tốn quá nhiều công sức để hạ gục được các tòa thành phòng thủ khác là Tiết Thành, Mặc Thành. Quân Ngụy dũng mãnh, tử chiến không hàng, bị liên quân Tề - Trịnh tiêu diệt toàn bộ. Có người còn nói, mười dặm bên ngoài Tư Thành đất đai ướm đầm máu người, ba năm sau một ngọn cỏ cũng không mọc nổi.

Đến tận đây, liên quân Tề Trịnh đã thành công phá nát toàn bộ các thành trì phòng thủ ngoài biên giới nước Ngụy. Họ nghỉ ngơi để phục hồi một thời gian ngắn, rồi sau đó hướng thẳng về vùng trung tâm nước Ngụy mà tiến tới, thế như chẻ tre, đánh đâu thắng đó, không gì cản nổi.

Sau khi Viên Duẫn Đàn nghe tin Tương Thành thất thủ, bèn dẫn kị binh quay về Lân Tiêu, giữa đêm khuya cầu kiến Cẩn Hâm đế Ngụy Ly. Ngoài dự liệu của y, trong Ngụy Cung hoàn toàn bình tĩnh, không hề có dấu hiệu của phần nộ hay hỗn loạn. Y đi xuyên qua hành lang không một bóng người của Ngụy Cung, nghe bên tai những mảng tuyết tan thành nước, tí tách từng giọt, từng giọt từ mái cong rơi xuống. Bên ngoài điện Thanh Hoa, y nhìn thấy Cẩn Hâm Đế đang đứng một mình, khăn vấn đầu trắng như tuyết phất phơ theo gió, nhưng vẫn không giấu được khí chất cao quý trang nghiêm vốn dĩ.

Dường như trong giây phút đó, làn điệu mà ả ca cơ từng hát rất nhiều lần khi được Ngụy Ly truyền vào Trung Thu năm ngoái, nay tự dưng nghe văng vẳng từ đâu chẳng rõ. “Bạch y thường bằng chu lan lập. Lành nguyệt hành tây. Điểm tấn sương vi. Tuế án tri quân quy bất quy...”

Tóc mai sương lấm. Tuổi muộn năm trăm. Biết người có về không...

Tam điện cửu trùng, đơn côi người đứng. Hắn phải là cô ngạo, là tịch mịch. Mà sao vẫn còn ôm tâm tư như một cô gái nhỏ, ngày vui đến, tuổi dần trôi, lại nhớ trông ai đó có về.

-

Viên Duẫn Đàn đang định lui ra, bỗng Ngụy Ly quay sang nhìn y, trong đôi mắt hắn chứa một sự tĩnh tại ung dung mà y không quen biết, tựa hồ như hắn đã giải quyết được tất thảy. Hắn vẫy tay gọi y lại gần, tiếng ca mật mờ, đứt đoạn rồi tắt hẳn. Thay vào đó, chính là một Ngụy Đế bình tĩnh quyết đoán như xưa nay vẫn thế.

“Duẫn Đàn, ngày mai người theo trăm, đến trấn thủ La Độ.”

11. Chương 11: Tam Đô | 2

TRỊNH UYÊN KHÔNG NHÌN THẤY HẮN. LA ĐỘ GẦN TRONG GANG TẮC, LÂN TIÊU SỪNG SỪNG BÊN SÔNG. NHƯNG TRỊNH UYÊN, KHÔNG THẤY ĐƯỢC HẮN.

Chỉ trong một đêm, sự kiện Tương Thành thất thủ đã đập nát giấc mộng thơm lành của toàn bộ Lân Tiêu, và dường như cũng cất lên khúc dạo đầu cho sự diệt vong của nước Ngụy. Sau nhiều năm nhàn nhã, dân chúng thành Lân Tiêu chợt bừng tỉnh, ý thức được rằng nước Ngụy dù kiêu ngạo đến mấy cũng không phải là không thể nào phá vỡ. Trên phố, trong ngõ, mọi người tụ tập, rỉ rả truyền tai nhau những tin tức góp nhặt được về tình hình ngoài chiến trường. Trong giọng nói hay cử chỉ đều tràn ngập sự sợ hãi. Không chỉ có Lân Tiêu, sự hoảng hốt lan tỏa ra toàn bộ nước Ngụy. Giống như nơi nước trong nồi nước đang sôi ùng ục, chỉ cần mở vung nồi ra thì sẽ cuộn cuộn bốc lên không thể nén ngược lại nữa.

Nước Ngụy khi Cẩn Hâm đế tiếp quản vẫn còn mưa thuận gió hòa, cũng chưa trải qua một cuộc chiến tranh đúng nghĩa nào. Trước khi Tề - Trịnh liên quân phạt Ngụy, lần duy nhất đế vương trẻ tuổi bị khiêu chiến chính là nước Lương vốn đã quy thuận, bấy giờ lại tự giương cờ nổi dậy từ vùng biên giới phía đông bắc. Ngụy Ly không thể tra xét được liệu sự lật lọng của nước Lương có phải bắt nguồn từ hai nước Tề, Trịnh xúi giục hay không. Hắn chỉ biết, đạo quân Báo Đằng tinh nhuệ kiêu ngạo bậc nhất cả nước, dưới sự thống suất của Viên Duẫn Đàn, đã chém được đầu của thủ lĩnh phản quân dễ như trở bàn tay, sau đó treo thủ cấp lên cột cờ dựng trước doanh trại quân Ngụy.

Điều khiến người ta nể sợ Cẩn Hâm Đế, chính là khi Ngụy Ly phải đối mặt với sự uy hiếp xưa nay chưa từng có, hắn vẫn có thể tỏ ra sáng suốt ung dung - điều mà lịch đại quân chủ thời kỳ thái bình cũng hiếm khi làm được. Hắn không nghe theo những phương hướng mù mịt mà đại đa số các đại thần hoảng sợ tiến vào can gián, cũng không kéo xích sắt chắn ngang dòng Lân Tiêu theo kế sách trong binh thư, dựa vào địa thế hiểm yếu để thủ vững thành trì. Ngụy Ly hiểu rất rõ, dòng sông Lân Tiêu vừa là ưu thế, vừa là nhược

điểm của thành Lâm Tiêu. Thành trì này được kiến tạo dựa trên sông nước, mặt lưng quay ra Đông Hải, dựa dẫm vào sự phòng hộ kỳ diệu của thiên nhiên mà chưa bao giờ gặp nạn từ thuở nhà Ngụy lập thủ đô đến tận bây giờ. Nhưng cũng chính vị trí đó, nếu quân địch tấn công vượt qua dòng sông, quân đội bảo vệ Lâm Tiêu xem như không còn chỗ nào để thoát lui, chỉ có thể ngồi chờ chết. Trọng yếu hơn nữa, nếu một ngày nào đó xuất hiện lời đồn đãi gây khủng hoảng trong thành, sự hỗn loạn nổi lên từ chính dân chúng đang bị tù túng trong Lâm Tiêu hiển nhiên đủ mạnh để đẩy toàn bộ tòa thành vào cảnh vạn kiếp bất phục.

Chính vì lý do này nên Ngụy Ly không tăng cường gia cố Lâm Tiêu, mà dẫn quân đi ngược dòng Lâm Tiêu đến La Độ, một trong ba tòa thành thuộc “Tam Đô”. La Độ được xây dựng trên đoạn sông hẹp nhưng nhiều dòng nước xoáy, chỉ có những tay chèo dày dặn kinh nghiệm nhất mới dám đi thuyền qua đoạn sông này. Vì dòng nước ở đây quá hung hiểm nên từng được người bản địa gọi là Tu La Độ.

Hoa Dân đế, tức tổ phụ của Ngụy Ly, trong năm đầu tiên sau khi kế vị đã chọn Tu La Độ để xây cầu vượt sông, với mục đích tạo điều kiện cho tiểu thương vận chuyển lại qua. Cầu Tu La xây trong năm năm ròng rã mới hoàn tất, công tượng đang làm việc bị rơi xuống sông bỏ mạng nhiều không đếm xiết. Sau khi cầu Tu La hoàn thành, hai bên đầu cầu càng ngày càng phồn vinh. Năm Ngụy Thiên Kỳ thứ nhất, chính thức dựng nên thành La Độ ở đối diện thành Lâm Tiêu, cách nhau một dòng sông. Năm đó, Thiên Kỳ đế ái ngại rằng ba chữ Tu La Độ mang sát khí quá nặng nề nên đã bỏ đi chữ “Tu”, chỉ dùng hai chữ còn lại để đặt tên cho tòa thành từ đây. La Độ là rào cản cuối cùng nếu muốn thần tốc tiến về Lâm Tiêu, cũng là nơi mà binh mã nước Ngụy tập kết. Nếu liên quân Tề - Trịnh muốn phá được Lâm Tiêu, chắc chắn phải đối đầu với thành trì này trước.

Khí thế của liên quân Tề - Trịnh đang rất thịnh, đã quyết định xong nơi cần phải tiến tới. Hơn nữa, kỷ luật trong quân Tề - Trịnh rất nghiêm, trên đường đi không hề lấy một cây kim sợi chỉ của dân chúng, ngược lại còn khá được lòng dân. Các đô thành bên trong lòng nước Ngụy không có đủ binh lực, kết hợp với việc liên quân Tề - Trịnh nhân nghĩa nên hơn phân nửa vừa nghe thấy quân tới đã đầu hàng. Tình huống hiện nay đối với nước Ngụy mà nói, La Độ chính là cơ hội duy nhất để quân Ngụy chuyển bại thành thắng.

Viên Duẩn Đàn từng đưa một kiến nghị lên Ngụy Ly, rằng trước khi phát binh tới La Độ thì hãy gia cố tường thành, củng cố thành Lâm Tiêu, đồng thời giữ lại một phần quân tinh nhuệ để trấn thủ. Lý do của Viên Duẩn Đàn, chính là vạn nhất La Độ có biến, đại quân vẫn có thể rút lui ngay về Lâm Tiêu, từ từ suy tính. Kiến nghị ngày bị Ngụy Ly không chút do dự phủ quyết ngay trong buổi chầu triều, trước mặt quần thần. Hắn nói với Viên Duẩn Đàn, hắn không muốn, cũng không thể nào khiến cho đô thành thịnh vượng, đầy những phố phường bán buôn sung túc hàng đầu Lục Quốc phải trở thành bãi chiến trường. La Độ không gìn giữ nổi, ắt vận thế của nước Ngụy đã cạn kiệt, hắn cam tâm tình nguyện hai tay dâng Lâm Tiêu cho giặc, dù có chết xuống suối vàng cũng không còn mặt mũi nào nhìn tổ tiên. Hắn còn nói, trên chiến trường cũng còn đó nhân nghĩa. Thiệu Dương chắc chắn phải hiểu, một khi hắn ám chỉ rằng không gia cố Lâm Tiêu, quân Tề sẽ không đuổi theo vào thành Lâm Tiêu để cướp bóc.

Trước những lời ca tụng bề hạ có lòng yêu dân như con, Viên Duẩn Đàn vẫn một mực lặng im. Bãi triều rồi y mới như thường lệ mà đến trước điện Thanh Hoa, bình tĩnh chờ Cẩn Hâm đế đến để thương nghị cách an bài tại La Độ. Tin tức Bình Loạn vương bị Hoàng đế bác bỏ trước mặt mọi người trong buổi chầu triều không cánh mà bay đi khắp cung điện, các cung nhân đi qua đi lại cũng tỏ mò bàn tán, liệu Bình Loạn vương vốn luôn sống trong nhung lụa, có thể nào vì thế diện được mất nhất thời mà bất hòa sâu sắc với đế vương.

Ngụy Ly, vẫn còn đang mặc triều phục, cuối cùng cũng xuất hiện trước mắt mọi người. Điện Thanh Hoa bỗng chốc lặng ngắt. Viên Duẩn Đàn bước theo hoàng đế, duy trì khoảng cách đúng ba bước chân, đi vào

trong nội đường. Ngụy Ly quay lại nhìn y. Vẫn như vô số lần trong quá khứ, trên khuôn mặt rõ ràng nhỏ nhả của y chỉ có mỗi một vẻ ung dung điềm tĩnh. Ngụy Ly đã quen với sự hiện diện của Viên Duẫn Đàn như thế, không cầu mong, không đua tranh, không quá xa, cũng không quá gần.

Ngụy Ly nhẹ thở dài, Trẫm biết ngươi vì trẫm, vì Ngụy quốc. Nhưng ngươi hiểu trẫm vì điều gì, có đúng không?

“Thần hiểu.” Viên Duẫn Đàn nói, “Lui quân giữ thành Lâm Tiêu, chuyện này chắc chắn sẽ có người nhắc đến. Chẳng bằng thần nói ra trước, để bệ hạ tỏ rõ quyết tâm quyết chiến ở La Độ.”

Nghe đến đó, khuôn mặt tuấn mỹ uy nghiêm của vị quân vương mới vừa hai mươi lăm tuổi cũng chẳng có thêm biểu hiện gì khác. Chỉ có ánh mắt là ngoài vọng về ngoài xa ồn ã bụi mờ, xa khỏi cánh cửa cung nặng trĩu, “Trẫm, không sợ cơ nghiệp tận hủy, thiên cổ bêu danh. Trẫm sợ hãi, nếu Lâm Tiêu hủy đi rồi, thứ muốn giữ gìn sẽ không còn giữ được.”

“Chỉ cần Lâm Tiêu còn ở nơi này, mỗi sớm mai còn có tiếng rao rộn ràng cất lên, mỗi mùa Trung Thu sẽ còn phố chợ, còn diễn xiếc – Thật là tốt.”

Viên Duẫn Đàn không nói. Y biết, thứ mà bệ hạ muốn tìm kiếm, muốn giữ gìn, là vô vàn những ký ức bé nhỏ cùng người ấy. Sau đó, ánh mắt của Ngụy Ly sâu thẳm hơn bao giờ hết, như sắp rã nát đi, hắt tựa hồ một đứa trẻ lì lợm đang bị lạc lối trong chính mê cung của mình, “Nhiều khi trẫm cũng nghĩ, nếu không bỏ được, vì sao năm đó còn muốn cậu ấy ra đi.”

Viên Duẫn Đàn im lặng, chăm chú nhìn quân vương đang chìm lút vào trầm tư, ánh mắt lóe lên sự buồn thương mà hẳn phải gánh lấy. Đương sơ, quyết đòi cậu ra đi là Cẩm Hâm đế. Mà hôm nay, kẻ không dứt bỏ được, chỉ còn lại Ngụy Ly. Bên dưới chiếc mào hắc báo long ấy có hai linh hồn cùng bị giam cầm, cứ mãi dây dưa không thoát được. Viên Duẫn Đàn không thể phân biệt rõ là ai đang nói chuyện với y.

Đến khi bình tĩnh trở lại, Ngụy Ly một lần nữa hướng ánh mắt sáng tỏ nhìn về phía y, thản nhiên nói, “Nếu Ngụy quốc mất, chỉ riêng trẫm theo cùng, là đủ.”

Viên Duẫn Đàn giật mình, hiểu rằng Ngụy Ly đã đẩy y vào một hoàn cảnh y chưa bao giờ tưởng tượng. Lần đầu tiên, y không biết phải đáp lời thế nào trước mặt Ngụy Ly. Từ lúc đầu tiên đến bây giờ, từ quá khứ đến những ngày sắp tới, gia tộc họ Viên đều mãi mãi tồn tại cùng nước Ngụy. Y chưa bao giờ nghĩ tới có khả năng nào khác.

Bỗng nhiên Ngụy Ly cười rộ lên, đó là một tràng cười tuấn lãng tùy ý không gì sánh được, bật lên từ khóe môi của hắn, vút cao qua khỏi đôi mắt hắn, sau cuối ngưng đọng cổ chót cùng đôi lông mày, hàm chứa bên trong nó sự hào hiệp khảng khái mà Viên Duẫn Đàn hầu như quên mất, “Nực cười, có trẫm ở đây, Ngụy quốc có thể mất đi đâu? ”

Hắn nói đoạn, quay người đi nơi khác, cầm lấy địa đồ La Độ trên án, ý bảo Viên Duẫn Đàn bước qua xem xét.

Viên Duẫn Đàn bước qua, nhưng trong lòng hoàn toàn trống rỗng. Y cũng hiểu, câu nói vừa lúc này, là Ngụy Ly nói rất thật lòng.

Bỗng dưng y nghĩ, nếu Trịnh Uyên thấy nụ cười mới vừa rồi của bệ hạ, chắc hẳn sẽ rất hân hoan.

-

Theo nhìn nhận của người đời sau, quyết định giữ gìn Lân Tiêu của Cẩn Hâm đế chính là sự nhượng bộ lớn nhất trong khả năng của một bậc đế vương. Hắn muốn đem hết khả năng của mình để bảo vệ sự phồn vinh mà thành Lân Tiêu tích lũy nhiều năm mới có được. Trên thực tế, sau khi nước Ngụy diệt vong, dưới sự hợp tác thống trị của hai nước Tề, Trịnh, chẳng mấy chốc Lân Tiêu đã xóa sạch bóng ma chiến loạn, nông nghiệp hay thương nghiệp ở phía hạ du dòng Lân Tiêu cũng nhanh chóng được khôi phục. Mãi đến rất nhiều năm sau, dù trải qua mấy lần đổi tên, nhưng Lân Tiêu vẫn là đô thành đẹp đẽ, trù phú bậc nhất trên khắp đất đai Lục Quốc.

Cũng như phần lớn triều thần nước Ngụy thời điểm đó, các nhà sử học cũng rất kinh ngạc trước sách lược chiến tranh mà Ngụy Ly vừa mới ban ra. Bọn họ nhìn thấy đằng sau quyết định này là sự nhân từ hiếm thấy của Cẩn Hâm hoàng đế, khi hắn đặt cuộc sống của lê dân bách tính lên trên thể diện đế vương. Điều này càng khiến cho Ngụy Ly giống với một bậc đại trí giả bao dung cho thiên hạ, chứ không phải là bá chủ cai trị một phương trời. Thứ hắn thấu suốt không chỉ là được mất nhất thời, mà còn là cuộc sống bình yên hoan ca của một vùng bờ bãi dòng Lân Tiêu. Do đó, một số nhà sử học đã gọi vua nước Ngụy thời suy vong là đáng quân vương đại trí tuệ. Đánh giá cao nhường này, đừng nói là đối với các vị vua mất nước thời Lục Quốc, mà đối với rất nhiều thánh quân minh chủ trong suốt chiều dài lịch sử đi nữa cũng vô cùng hiếm có.

-

Trên đường theo quân xuất phát đến La Độ, Trịnh Uyên đoạt được tin tức rằng Cẩn Hâm đế sẽ thống suất phần lớn quân đội của Lân Tiêu, ngự giá thân chinh đến trấn thủ La Độ. Cậu vô cùng cảm kích bản thân mình đã không chọn Lân Tiêu làm chiến trường đồ sát cuối cùng, dù cho có xuất phát từ nguyên nhân nào đi nữa. Mấy tháng nay, trong tiếng gió thoảng reo khi đêm xuống, trong tiếng đao kiếm thỉnh thoảng chói lói từ các thành trấn xa gần, Trịnh Uyên cũng hay mộng lung nghi, rằng có khi nào Ngụy Ly và cậu đều đang chấp nhất nín giữ quá khứ xa vời ấy, không nở hỷ diệt đi. Nhưng những suy nghĩ ấy không kéo dài được bao lâu, cũng không thể nào khiến cho sự tĩnh tại trong lòng Trịnh Uyên gợn sóng. Trịnh Uyên nằm trong quân trường, ngửa mặt lên nhìn thấy đốm sáng đèn dầu leo lét như một hạt đậu con. Cậu nghĩ, chẳng bao lâu nữa có thể nhìn thấy được Ngụy Ly rồi, nhưng còn những gì nhỏ nhoi gắn liền với hắn ở nơi thẳm sâu trong hồi ức, cậu đã không còn sức lực để tìm về được nữa.

Từ khi cưới Hoàn Lan, cậu đã hiểu rõ bản thân mình không cách gì quay đầu lại. Cậu đã sớm nhìn thấy, bên dưới cơ thể gầy gò của Tuyên Minh Đế nước Tề ẩn giấu một dã tâm to lớn. Dù cậu không ra hiệu trước, Tuyên Minh Đế cũng rất nhanh sẽ tìm cơ để yêu cầu Trịnh phạt Ngụy. Mà cách này cũng là cách duy nhất cậu có thể nghĩ đến, để một lần nữa được nhìn thấy nhau.

Giành giật Trung Nguyên, nhòm ngó thiên hạ - Cẩn Hâm đế hay Tuyên Minh đế đều vậy, họ đều quyết đánh một trận thư hùng ấn định giang sơn muôn đời. Nhưng còn cậu, cậu chỉ mong người kia thật lòng nhìn đến cậu, dù chỉ một lần thôi cũng được.

Tiếp đó cậu nghe thấy cách không xa bên ngoài trướng có tiếng đàn quanh quẩn, mỏng manh mà cứng cỏi, như một tấm lưới khít khao được giăng ra trong thình vảng, tỏa vào bầu trời đêm quanh hiu. Và rồi những sợi lưới đan dệt vào nhau như chậm rãi kéo về, kéo luôn cả ánh trăng lấp lánh cắt ngang vùng trời đen kịt mênh mông. Cậu bỗng nhiên muốn ra khỏi quân trướng, nói gì đó với người đánh đàn. Nhưng khi cậu vừa mới khoác áo ngoài ngồi dậy được một lúc, cơn đau buốt bùng lên tràn ngập trong lồng ngực, khiến cậu cơ hồ như mất đi ý thức. Cậu ngã nặng nề xuống sập, cắn chặt răng hòng kềm chế tràng ho khan đang chực chờ kéo tới. Cậu cố gắng nuốt xuống cổ họng trở lại thứ ngọt tanh đang chực trào lên, cảm thấy một cơn choáng váng buồn nôn khiến cậu không thể nào thở nổi. Cậu thở rít lên, rón rén lục lọi bên giường tìm chiếc khăn lụa, đưa lên môi cố lau đi những đốm đỏ dị dạng không kịp nuốt xuống.

Khăn lụa tốt nhất từ nước Trịnh, dù đã phai theo thời gian, dù có lốm đốm dính máu, nhưng vẫn êm ái mượt mà như vậy. Nhìn qua cứ tưởng như một bức tranh bằng giấy Tuyền đã cũ, vẽ hồng mai nở kín núi đồi. Trịnh Uyên đưa khăn lên trước đèn sẫm soi, nghĩ lần phát tác trước dường như không đau dữ dội đến thế này. Cậu hiểu rõ cơ thể của bản thân mình, chỉ là không biết còn gặt được chư tướng dưới trướng mình được bao lâu nữa.

Cậu biết, tiếng đàn mới rồi là của Thiệu Dương. Trong quân Tề đều biết Thiệu Dương quân có ba vật quý trọng nhất: Con ngựa y cười, tên “Hiệp Dực”, thanh bội kiếm khắc hoa văn lưu vũ phượng vĩ và một chiếc đàn không tên. Trịnh Uyên hiểu đối với người rong ruổi sa trường, chiến mã rất trọng yếu, cũng đoán được phần nào huyền cơ của thanh bội kiếm ngự ban, nhưng vẫn không hiểu đối với một chiếc đàn tầm thường như thế, Thiệu Dương đang ôm tâm tư gì. Huống hồ nghe tiếng đàn của y không quá khác biệt với nhạc âm bình thường, tuy nhiên cung ly thương loạn. Người có chút ít hiểu biết về khúc điệu đều biết, cung là quân, thương là thần. Trước nay âm nhạc của người Tề thường kiêu ngạo, nhưng kết cấu cũng không đến mức không cân xứng, cung không đủ mà thương có thừa như thế. Do đó, Trịnh Uyên chắc chắn rằng phía sau tiếng đàn kia còn cất giấu một ý nghĩa khác.

Thiệu Dương kiêu lời, nhưng không phải là một người lòng trợ như đá tảng. Lúc bắt đầu đánh chiếm Tương Thành, dù chính y là người đưa ra kế sách nghi binh nhưng lần nữa mãi không muốn tiến hành. Không phải y sợ Lý Hạo Kỳ nhìn thấu, mà là không muốn thấy quá nhiều quân sĩ vô tội phải chết. Thiệu Dương cứ chấp nhất, rằng trên chiến trường giết địch mà hy sinh là một chuyện, còn vì để hoàn thành mưu kế này mà bỏ mạng khơi khơi là một chuyện khác. Mãi đến khi Trịnh Uyên bí mật sai sứ giả tới nước Tề, dùng chút mưu nhỏ để dụ Tuyền Minh để hạ chỉ, lệnh cho Thiệu Dương lập tức phải phá Tương Thành, khi ấy mới khiến y hạ lệnh công thành. Nên Trịnh Uyên chợt nghĩ, đàn cầm dĩ nhiên cao quý trang nhã, nhưng tình cảm thể hiện ra vô cùng mỏng mảnh, không hề hợp với một thiếu niên Tướng quân tấm lòng khoan dung nhân hậu rồi lại chấp nhất không gì sánh kịp để giành chiến thắng.

Điểm này, đến tận bây giờ Trịnh Uyên cũng không hỏi Thiệu Dương. Cũng như Thiệu Dương cho đến giờ cũng không hỏi cậu, vì sao cứ mang khứu khứ một chiếc khăn lụa ố vàng bên người như báu vật. Mỗi người đều có những nỗi niềm riêng, tưởng như không hề liên can đến người khác, nhưng phía sau đó, rất có thể đã chôn giấu từ lâu một kiếp sống họ không thể trở về.

Theo người đời sau bình luận, liên quân Tề - Trịnh thời kỳ phạt Ngụy là hình mẫu hợp tác quân sự kinh điển giữa hai quốc gia thuộc thời Lục Quốc. Tĩnh Hoài để Trịnh Uyên quyết đoán, giải quyền mưu, chuyên hành động một mình, không giàu tín nghĩa nhưng mưu sâu kế hiểm. Mỗi quan hệ giữa con người này đối với chúng quân tướng, binh sĩ cũng không mấy gắn bó. Vị quân chủ lạnh lùng cơ trí như vậy có thể cai trị vạn người, nhưng khó giữ ngàn quân. Ngược lại, Thiệu Dương chính là vị thống suất mà tất cả tướng lĩnh đều mong chờ, tiền có thể làm gương cho quân sĩ, thoái có thể ổn định cục diện. Y không giữ cho riêng mình, không tham công lao, không mượn cớ che đậy, cũng không xem mạng người như cỏ rác mà đi theo đạo lý “nhất tướng công thành vạn cốt khô”. Dù là các tướng lĩnh người Trịnh, sau một thời gian dài cộng

sự, đều tâm phục khẩu phục Thiệu Dương, để cho y điều khiển. Mặt khác, sự hiện diện của Trịnh Uyên khiến các tướng lĩnh không dám xem thường cục diện mà tự dò dẫm làm càn theo ý của mình. Còn Thiệu Dương thì có thể khiến cho liên quân trên dưới một lòng, vào sinh ra tử không một câu oán hận.

Càng xảo diệu hơn nữa, theo sách sử nhà Tề chép lại, Thiệu Dương có một trực giác cực kỳ nhạy cảm, có thể phán đoán được những nước cờ quân sự của địch thủ. Điều này và quy tắc nhân nghĩa đến khắc kỷ của y thường mâu thuẫn lẫn nhau. Về chiến dịch Tương Thành, dù y đã có phương hướng phá vòng vây từ lâu, nhưng vì nghĩ đến thương vong quá lớn nên nhiều lần do dự, không thể quyết định. Sự lãnh khốc đến điềm nhiên của Trịnh Uyên, vừa vặn thay, đã bù đắp hoàn hảo cho sự nhẹ dạ của vị tướng thiếu niên, khiến cho mọi sách lược đều có thể thực thi nhanh chóng. Song song đó, Trịnh Uyên là vua của một nước. Việc vua thân chinh ra chiến trận cũng khiến cho quân Trịnh - vốn yếu kém hơn hẳn phía Tề về binh lực - nay có thể cùng đứng cùng ngồi với các tướng lĩnh nhà Tề, trong lòng không chút gánh nặng nào để đạt được mưu kế lớn mà hai bên cùng trù tính.

Điều khiển các nhà sử học khó hiểu, chính là người nhạy bén như Thiệu Dương và người đa nghi như Trịnh Uyên, vì sao không hề có bất kỳ sự nghi kỵ nào với đối phương trong suốt quãng thời gian hai năm dài khi hai người hợp tác. Một số dã sử từng nhắc tới, đêm trước khi Thiệu Dương xuất chinh có bộc lộ với Tuyên Minh để sự ngờ vực của y đối với động cơ phạt Ngụy của Trịnh Uyên. Về phía Trịnh Uyên cũng từng nói với đại tướng quân nước Trịnh là Vương Khải, rằng thứ Thiệu Dương sở cầu, “Không phải vì để phong hầu tước, cũng không phải vì anh danh sau khi chết.”

Cảm giác không quá tin tưởng lẫn nhau này lại dường như hoàn toàn tan biến khi cuộc chiến chinh phạt Ngụy vào guồng. Quân nhu, lương thảo của hai nước đều qua tay nước Trịnh điều phối. Còn thao luyện, đối địch hằng ngày, quân Trịnh thống nhất dùng khẩu lệnh, cờ lệnh của quân Tề, nhưng phương thức truyền lệnh đi lại từ nền tảng lập quốc của nước Trịnh. Quan điểm trị quân của Trịnh Uyên và Thiệu Dương quả thực là có tồn tại những điểm khác xa nhau, nhưng vì công cuộc diệt Ngụy là lợi ích chung nên họ đều kềm chế, qua đó hình thành nên một sự hợp tác có thể gọi là hoàn hảo thời Lục Quốc, khiến người ta phải tán tụng. Các nhà nghiên cứu lịch sử gọi cục diện đầy ẩn ý đó là “Hai nhân vật kiệt xuất cùng khắc chế nhau, cũng bổ sung cho nhau, vì vậy hình thành một sự cân bằng tinh tế.”

-

Khí thế của liên quân Tề - Trịnh, vốn luôn ào ạt không ngăn nổi, nay bị chững lại ở La Độ, không thể đẩy mạnh thêm được nữa. Vào thời điểm hiện tại, La Độ đã trở thành cứ điểm tối hậu của quân đội nước Ngụy. Quân Báo Đằng tràn ra khỏi thành, đoàn kết như thành đồng để bảo vệ La Độ. Liên quân Tề Trịnh đi đường xa xôi, chủ lực lại là bộ binh khinh giáp với một bộ phận nhỏ kỵ binh nên không thể nào đột phá trận pháp chặt chẽ và đội chiến xa được quân Ngụy phân bố rộng khắp để tăng sức phòng thủ. Hơn nữa, đích thân Ngụy đế Cẩn Hàm và Bình Loạn vương Viên Duẩn Đản chỉ huy, càng khiến cho phá được La Độ chỉ là ảo tưởng xa vời.

La Độ là con đường bắt buộc nếu muốn đến Lâm Tiêu. Tòa thành này được xây dựng dựa trên thế sông nước, bắt buộc không thể đi đường vòng mà qua được thành. Quân đội Tề - Trịnh vây thành rất lâu không hạ được, đành phải cắm trại nghỉ ngơi ở gần đó. Bỗng đi một thời gian, chẳng mấy chốc đã đến mùa thu năm Tề Tuyên Minh thứ bảy, tức năm Ngụy Cẩn Hàm thứ năm. Trong hơn nửa năm giằng co đó, dù lương thảo không phải là vấn đề đối với liên quân Tề - Trịnh, nhưng sĩ khí trong quân đã bị đả kích lớn, hơn nữa họ còn nhớ lại việc trên đường tiến quân đã liên tiếp đoạt được nhiều thành trì nước Ngụy, nên trước tình cảnh hôm nay không khỏi sinh lòng bất đắc chí.

Hành quân đến tận đây, cả Tề và Trịnh đều đã leo lên lưng cọp. Nếu không phá được La Độ, kết cuộc chỉ có thể là đại quân đường xa kiệt sức, không hợp khí hậu, cuối cùng sẽ bị quân Ngụy đánh cho tan tác. Mà nếu lui quân, tất yếu lòng quân sẽ tan rã, nghi hoặc sẽ nổi lên khắp nơi, quân Ngụy càng có khả năng chớp thời cơ đuổi đánh để cướp lại những vùng đã mất. Trước mắt là đông sắp sang, đường sẽ đóng băng, khó di chuyển, tình cảnh của liên quân Tề - Trịnh đã khó khăn nay lại càng quẩn bách.

-

Khi mọi kế sách đều đi vào ngõ cụt, thậm chí tướng nước Trịnh Vương Khải còn thừa lên Trịnh Uyên muốn tổng lực tấn công La Độ. Trịnh Uyên gượng gạo cười hỏi lão, quân ta và quân Ngụy binh lực xấp xỉ, nhưng quân Ngụy ở trong một tòa thành hiểm yếu, nếu tổng tấn công, tướng quân nghĩ được bao nhiêu phần thắng? Thiệu Dương đứng cạnh bên, kinh ngạc nhận ra, trong tích tắc, cơn tuyệt vọng không che giấu nổi đang ứa xuống từ ánh mắt im ắng không một gợn sóng của Trịnh Uyên.

Trịnh Uyên không nhìn thấy hấn. La Độ gần trong gang tấc, Lân Tiêu từng sừng sững bên sông. Nhưng Trịnh Uyên, không thấy được hấn.

Trịnh Uyên nghĩ, vào giờ phút này, cậu thực ra đã kiệt sức từ rất lâu. Quyển luyện từng một thời không dứt, ngóng trông từng một thời không dứt, đều dần dần hóa thành cỏ dại trên đồng hoang, khô rang theo năm tháng. Năm sau, thứ nứt ra từ lòng đất vươn lên đã là vật, là người không còn tình cảm nào nữa. Nhiều năm trước, cậu từng ép buộc bản thân mình không được nhớ đến con người ấy. Nhiều năm sau, một lần nữa cậu phải ép buộc chính mình quét sạch hết đi những gì vụn vỡ đã vùi chôn từ rất lâu về con người ấy, là toàn bộ ý nghĩa giữ cho cậu còn sống trên cõi đời này.

Ban sơ ấy, chỉ nhanh như chớp mắt đã tương tư thấu xương. Mà nay, cái gọi là tương tư thấu xương, chẳng qua cũng chỉ nhanh như chớp mắt.

Nhưng tâm tưởng ấy của Trịnh Uyên, ngay từ khoảnh khắc cậu nhìn thấy Lân Tiêu, đã âm ỉ sụp đổ.

Dường như cậu lại là một đứa bé con năm ấy ngồi đọc kinh Phật trong điện Tá Minh, đóng tai lắng nghe tiếng bước chân lẫn vào tiếng lá rơi xào xạc, mừng rỡ mà thấp thỏm mong Ngụy Ly đến. Lại dường như trong đại lễ dâng cơ của Cẩn Hâm đế, con tin nước Trịnh mặc thật đẹp, thật chần chu, nhưng chỉ được đứng ở nơi xa xôi nhất, nguyện lặng lẽ dõi mắt nhìn theo bóng dáng một người.

-

Cứ mỗi bận quân lính thay ca trực vào tinh mơ và chiều tối, cậu đều kiễng chân lên ngược nhìn về phía đầu bờ tường La Độ, thấy bóng người nối bóng tường nhập nhòa lướt qua. Nhưng kẻ ấy không hề xuất hiện ở bên kia dù chỉ một lần. Chỉ cần là hấn, dù có xa xôi nữa Trịnh Uyên đều có thể nhìn thấy.

Năm năm rồi, Cẩn Hâm hoàng đế mà cậu yêu vẫn tàn nhẫn keo kiệt như thế.

Nhưng mà, ta sắp chết rồi. Trịnh Uyên im lặng nhìn La Độ mà nghĩ. *Chết rồi thì sẽ không còn gặp lại người*

nữa. Người rút cuộc có hiểu hay không?

12. Chương 12: Tam Đô | 3

MỘT ĐẠO CHIẾU THƯ TỪ TUYÊN MINH ĐẾ, THỨ SẼ XOAY CHUYỂN TRIỆT ĐỂ CHIẾN CUỘC NGÀY SAU, ĐÃ KHOAN THAI MÀ ĐẾN TRONG CÓN MƯA TUYẾT TẦM TẢ ĐẦU TIÊN CỦA MÙA ĐÔNG NĂM ẤY.

Nước Ngụy tiếp giáp biển đông, quanh năm không có tuyết. Dù giữa mùa đông, ngẫu nhiên cũng chỉ có đôi ba cơn mưa phùn lạnh lẽo rơi kín áo mặc rét của những người đi đường, đông cứng những hạt trai, sau đó cũng không tan đi. Thời niên thiếu, Ngụy Ly thích xem trời như thể là mưa tuyết. Có lần hắn từng kéo Trịnh Uyên và Viên Duẩn Đàn dạo bước trong vườn mai ở Đông Cung, vịn một cành cây xanh thẫm đọng những hạt nước đông cứng xuống ngắm nghía, sau đó nghiêng đầu nhìn hai người kia, bảo ai nói rằng Ngụy quốc trước giờ cũng không có tuyết? Đây chính là tuyết của Ngụy quốc chúng ta! Viên Duẩn Đàn chỉ cười, không đáp. Nhưng Trịnh Uyên vẫn còn nhớ màu xanh lục là thuở ấy, quãng sáng bạc quanh nhánh cây xoắn xuýt, cành thưa thớt, nhụy lặng yên, trên chồi hoa nhọn là một màu xanh dập dờn chực nở, làn nền cho những nụ hoa vừa xòe ra trắng ngần, cô độc, đẹp đẽ, nhưng đó không phải là màu trắng xóa của tuyết.

Nhưng Ngụy Ly cứ đứng đó, dưới gốc hàn mai như tuyết.

Từ đó về sau, Trịnh Uyên cũng quen gọi khí trời như thể là “mưa tuyết”. Mà một đạo chiếu thư từ Tuyên Minh Đế, thứ sẽ xoay chuyển triệch để chiến cuộc ngày sau, đã khoan thai mà đến trong cơn mưa tuyết tầm tã đầu tiên của mùa đông năm ấy.

-

Mồng tám tháng mười một, năm Tề Tuyên Minh thứ bảy, trong lúc liên quân Tề - Trịnh lâm vào cảnh không còn đường xoay sở, bất ngờ Thiệu Dương nhận được ý chỉ từ Tuyên Minh Đế, ra lệnh cho hoàng thúc Tề Hoàn Duyệt dẫn Khinh kỵ Niễn Trần đến La Độ khao quân.

Nếu khắp Lục Quốc có một đội quân nào khả dĩ đơn độc đối kháng với quân Báo Đẳng dũng mãnh của nước Ngụy, đó chỉ có thể là Khinh kỵ Niễn Trần, do ba ngàn kị binh hình thành, từ xa xưa đã do vương thất nhà Tề tự mình thống lĩnh. Khinh kỵ Niễn Trần là bộ phận binh mã duy nhất ở nước Tề nằm ngoài phạm vi quản hạt của Thiệu Dương. Trong lịch sử quân sự nước Tề, mỗi lần đội kị binh tinh nhuệ này xuất hiện, thông thường đều gắn liền với việc phế vương nhà Tề ngự giá thân chinh.

Cũng tương tự, nếu nói rằng tại nước Tề còn có một ai đó đủ khả năng làm lung lay hay thay thế được vị trí của Thiệu Dương ở trong quân, cũng chỉ có thể là hoàng thúc của Tuyên Minh Đế, người quản hạt quân Khinh kỵ Niễn Trần đến tận nay - Hoàn vương Tề Hoàn Duyệt.

Sau khi Thiệu Dương rơi vào thế giằng co với quân Ngụy được vài tháng, Tuyên Minh đế đã huy động những lực lượng cuối cùng, sai sứ Hoàn vương đang đóng ở Dao Kinh đến La Độ. Quyết định được ăn cả, ngã về không này trông có vẻ hợp tình hợp lý, thực chất lại nằm ngoài dự liệu của tất cả mọi người. Không ai chắc chắn được rằng ba ngàn khinh kỵ dũng mãnh phi thường như thiên binh thiên tướng được người ta đồn thổi sẽ có thể hoán chuyển thế cờ như thế nào ngoài chiến trận. Mà quan hệ song phương cùng thống suất cân bằng một cách mỏng manh của hai bên Tề - Trịnh, vì sự việc Hoàn vương sắp nhập cuộc mà nảy sinh những vấn đề đáng suy ngẫm.

-

Hôm ấy, vào buổi xế chiều mờ nắng, mưa tuyết lất phất rơi, phủ một lớp màng mềm mại lên toàn bộ chiến trường, cũng chắn ngang giữa quân đội hai nước Ngụy - Trịnh không đội trời chung. Theo tin tức gốc, vào buổi tinh mơ ngày Hoàn vương đến, khi trời còn chưa hửng sáng, Thiệu Dương đã rời khỏi đại trường, duyệt quân ngũ thêm một lần nữa. Đối với việc Hoàn vương đang đến, Thiệu Dương vẫn theo nếp cũ, không hề tỏ biểu lộ nào thừa thãi, lặng lẽ thao luyện đại quân Tề - Trịnh đến khi đạt tình trạng thỏa mãn nhất mới thôi. Nhìn bề ngoài, hành động này chẳng qua cũng chỉ là theo thói quen mà làm. Nhưng quân lính dù có mộng muội tới mức nào đi nữa đều có thể cảm giác được việc Hoàn vương dẫn Khinh kỵ Niễn Trần đến chắc chắn sẽ phá vỡ được trạng thái giằng co giữa hai bờ chiến tuyến hiện nay. Và để như trở bàn tay, việc này sẽ lập tức cuốn bốn mươi vạn đại quân vào cơn lốc chiến tranh dữ dội đến phong vân biến sắc. Còn việc Thiệu Dương làm hôm nay, chính là chuẩn bị lần cuối cùng cho trận tinh phong huyết vũ sắp sửa ập tới.

Tuy nhiên, suy luận đơn giản này từ lâu đã trở nên phức tạp, là vì mối quan hệ đặc biệt giữa Thiệu Dương và Hoàn vương. Thiệu Dương sinh ra là thường dân, mười hai tuổi vào Dao Kinh, mười lăm tuổi theo quân ra trận, trong ba năm ấy y đều ở trong phủ Giám quốc học tập quân thư binh pháp. Có người còn nói do đích thân Hoàn vương dạy dỗ y. Dù sau này Thiệu Dương được phong tướng, được tự dẫn quân đánh trận, mối quan hệ giữa y và Hoàn vương - tức kẻ nắm thực quyền chi phối vào thời điểm đó, còn sâu sắc hơn so với Tuyên Minh đế bội phần. Tình trạng này đã bắt đầu thay đổi từ sau khi Hoàn vương giao trả triều chính, vì Tuyên Minh đế quá khôn ngoan. Vào thời điểm đó, Thiệu Dương cũng trưởng thành, là một đại tướng quân có thể tự mình gánh vác công việc, vì nước Tề lập xiết bao chiến công huy hoàng. Có thể nói rằng chính Hoàn vương đã đem toàn bộ tâm huyết ra một tay bồi dưỡng Thiệu Dương, cho y trưởng thành dưới sự che chở của mình, để rồi khi y vừa đủ lông đủ cánh thì trở thành vũ khí lợi hại nhất mà Tuyên Minh đế dùng để khắc chế Hoàn vương.

Điều có thể chắc chắn được, là Thiệu Dương không hề mong muốn nhìn thấy kết quả như thế. Trong thời kỳ tôn sư trọng đạo như Lục Quốc, một người chính trực, lễ nghĩa như Thiệu Dương, dù có cảm kích trọng thị Tuyên Minh đế đến đâu chẳng nữa cũng nhất quyết không muốn đứng ở phía chống đối lại người thầy đã dạy dỗ mình. Y không muốn dùng bất cứ một phương cách gì có thể gây bất lợi đến Hoàn vương. Nhưng cũng như biết bao người từng bị cuốn vào vòng xoáy chốn cung đình, vị tướng quân trẻ tuổi trên lưng gánh vác biết bao kỳ vọng và tín nhiệm của Tuyên Minh đế, vẫn luôn thân bất do kỷ.

Vì vậy, Trịnh Uyên cố gắng phỏng đoán suy nghĩ của Thiệu Dương lúc này. Một mặt, Hoàn vương không thể nghi ngờ gì chính là người mà Thiệu Dương kính trọng, tôn sùng nhất thời niên thiếu. Dù Thiệu Dương có đồng ý thừa nhận hay không, sự tham dự của Hoàn vương vào chiến cuộc chắc chắn sẽ đem tới cho hắn lòng tin, cũng như khát khao chiến thắng. Mặt khác, việc này cũng gây ra xung đột trực tiếp, tranh đoạt quyền lực với Hoàn vương, cũng trở thành thách thức lớn nhất mà y phải đối mặt trên con đường hoạn lộ cho đến tận bây giờ vẫn thênh thang thuận lợi.

Trịnh Uyên nhẹ thở dài. Cậu tò mò, hoàn cảnh khắc nghiệt đến mức nào mới có thể thôi luyện cho một Tề

Tuyên Minh chưa đầy mười tám tuổi một tâm cơ đảm phách nhường vậy. Tuyên Minh để hiểu rất rõ nhược điểm trọng tình trọng nghĩa của Thiệu Dương, do đó hắn cố tình mượn cơ hội này để sắp xếp một sự đối kháng thoát nhìn qua tưởng rất cân bằng, hợp lý giữa Hoàn vương và Thiệu Dương, khiến cho y không thể lùi bước được nữa. Tuyên Minh để thấu rõ lòng người, hắn hiểu được rằng chỉ khi Thiệu Dương có thể thắng trong vòng vây tranh đấu trực diện và không nhân nhượng này, y mới có đủ tài cán để hoàn toàn thay thế địa vị huyền thoại của Hoàn vương trong quân đội cũng như trong lòng dân chúng. Cùng lúc đó, tuy hắn để Hoàn vương mang toàn bộ quân Khinh kỵ Niễn Trần đến trợ chiến, nhưng chỉ trên danh nghĩa khảo quân. Có như vậy, Thiệu Dương mới duy trì được địa vị thống suất quân đội không thể bài bác, còn có thể mượn lực lượng không thể khinh thường của Hoàn vương mà vẫn khống chế được Hoàn vương mọi nơi, mọi lúc. Tuyên Minh để Tề Hiến Dương, sau rất nhiều nhần nại tìm phương cách, cuối cùng quyết định lợi dụng cuộc chiến tranh liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của nước Tề, để trừ khử triệt để người hoàng thúc mà hắn từng dựa dẫm vào hơn bất kỳ ai khác, để một tay trực bỏ Hoàn vương Tề Hoàn Duyên ra khỏi nước Tề một thời thịnh thế.

Ngặt nổi, trên chiến trường thắng hay thua phân định chỉ trong khoảnh khắc, trí tuệ chỉ quyết định ba phần, còn lại phải dựa vào bảy phần vận khí. Cũng có khi đây chính là cơ hội cho Hoàn vương tái xác lập uy vọng của hắn. Nếu thực là Hoàn vương nghĩ được cách phá trận quân Ngụy, lập nên công lao sự nghiệp của cả đời người, như vậy mấy năm vất vả trừ tính, hao tâm tổn trí để gạt Thiệu Dương của Tuyên Minh để sẽ bị hủy hoại chỉ trong tích tắc.

Đây là một ván cá cược để làm chủ giang sơn xã tắc. Thứ đem ra đặt cược, không gì khác chính là anh danh ngàn đời của một con người.

Tuyên Minh để là như thế. Mà Ngụy Ly, cũng như thế.

Còn cậu, Trịnh Uyên, cho đến cùng có là gì đâu?

Lòng ngực Trịnh Uyên run lên, cậu theo thói quen định lấy chiếc khăn lụa trong lòng ra. Đúng lúc này, nghe thấy có ai đó bấm báo từ ngoài trước, nói Hoàn vương nước Tề đã dẫn quân tới, không thấy Thiệu Tướng quân, bây giờ đang đứng hầu bên ngoài lầu chủ soái.

Trịnh Uyên cười mai mỉa. Về binh pháp chiến lược, Thiệu Dương chắc chắn đã trò giỏi hơn thầy. Nhưng luận về lòng dạ thủ đoạn, thiếu niên quanh năm chinh chiến bên ngoài há có thể nào đo được Hoàn vương? Tề Hoàn Duyên thông minh như vậy, có gì không hiểu được ý định ngoan tuyệt của Tuyên Minh để? Những nước cờ trong quá khứ của Tuyên Minh Để, hắn đều lần lượt lùi bước nhượng bộ. Hôm nay, hắn phụng chiếu lĩnh binh đến đây, nửa phần là vì sự tồn vong của nước nhà, nửa phần là vì muốn lùi cũng chẳng còn đường lùi nữa. Hoàn vương là thân vương, địa vị tôn quý phi thường. Thiệu Dương án theo lễ mà sắp xếp cho hắn chờ ở giữa đại doanh. Hôm nay hắn biết rõ Thiệu Dương đang ở bên ngoài đốc quân thao diễn, nhưng vẫn cương quyết muốn tới sớm đến nửa ngày, rõ ràng là muốn để cho vị tướng quân kia xấu hổ không kịp trở tay.

Trịnh Uyên tất nhiên còn nhớ rõ, năm xưa điều cốt lõi khiến Ngụy Ly quyết tâm đoạt Trịnh diệt Tề chính là Hoàn vương nước Tề. Ngụy Ly từng nói với hắn, nếu Tề Hoàn Duyên tồn tại, nước Ngụy không thể nào không lo lắng. Chưa đầy mười năm, nếu không phải Ngụy diệt Tề, sẽ là Tề diệt Ngụy. Cân nhắc lợi hại, chẳng bằng cứ đánh phủ đầu trước. Mà phụ hoàng Ninh Vũ để luôn luôn thận trọng của cậu, khi xưa gặp gỡ Tề Hoàn Duyên, cũng ngay lập tức hạ quyết tâm đính hôn liên Tề chống Ngụy, không chút do dự nào.

Một Tề Hoàn Duyên như thế, rốt cuộc hôm nay Trịnh Uyên cũng gặp được rồi.

Trịnh Uyên dẫn theo bộ hạ kéo cửa lều ra ngoài, mưa cũng vừa ngớt hạt, trời hửng sáng lạnh lẽo. Cậu thấy một vùng đầy ngựa trắng hùng dũng nghiêm nghị đang đứng phía trước, hoàn toàn im lặng. Bên hông ngựa đeo những chiếc trường cung bằng tử sam sơn đen bóng, hắt loang loáng cái nắng hanh hao yếu ớt của mùa đông. Sau một ngày có mưa tuyết rơi tầm tã, trên mặt đất từ sớm đã trở nên lầy lội không chịu được. Khinh kỵ Niễn Trần hành quân ngay cả trong đêm tối, nhưng trên thân ngựa không có lấy một vết bùn. Ba ngàn kỵ binh cũng không đứng chơi, tất cả đều đeo túi qua vai, đứng nghiêm trang bên cạnh ngựa. Bọn họ thấy Trịnh Uyên, biết cậu là hoàng đế nước Trịnh nhưng không buồn hành lễ, chỉ đồng loạt lùi về sau ba bước, cả người lẫn ngựa đều im lìm như cũ.

Tề Hoàn Duyên đứng trước đội quân, cũng mặc áo trắng, đi giày nhẹ như bọn họ. Không ngờ hán còn trẻ tuổi như vậy, nom chắc cũng xấp xỉ tuổi Ngụy Ly, nhiều nhất cũng chỉ lớn hơn Thiệu Dương chừng bảy, tám tuổi là cùng. Ngũ quan của hán không phải là quá phô trương, nét mặt cũng rất đối bình thản, nhưng hán có một đôi mắt phượng sắc lạnh vô cùng, một đôi mắt có thể thu hút mọi người phải chú ý. Đôi đồng tử ấy uyên thanh ngọc khiết, trong sự tĩnh tường để lộ cái tôn quý ưu nhã bậc nhất. Điều này khiến hán không giống một võ tướng lĩnh binh đánh trận, cũng không giống văn thần chữ nghĩa nhanh như rồng rắn, thậm chí còn không có vết tích của kẻ đã tắm mình chốn quan trường nhiều năm. Ngược lại, hán khiến Trịnh Uyên nhớ tới một vầng trăng soi sáng núi non, nơi không một bóng người, bên trong cái đậm nhạt xa xôi ấy ẩn chứa khí độ có thể tùy ý giữ hay buông thiên hạ.

Trịnh Uyên chỉ nghe thấy có một viên tướng quân Trịnh than thở phía sau: Giỏi cho một nam tử thanh ngạo, toàn thân khí phách.

Tề Hoàn Duyên hành lễ, ân cần thăm hỏi Trịnh Uyên. Trịnh Uyên cũng đáp lễ hán. Tất cả chỉ như diễn dịch trên đài, được Hoàn vương diễn ra một màn khéo léo như nước chảy mây trôi, lại khiến người ta không thể đến gần. Sau vài câu trò chuyện, hán liền bảo ba ngàn khinh kỵ tự sắp xếp cho sớm, hán một mình đến đại tướng quân Tề chờ Thiệu Dương.

Trịnh Uyên cười nhẹ, rốt cuộc cũng hiểu được suy nghĩ mà Tuyên Minh đế không thể né tránh. Muốn nắm giữ hay buông nước Tề, bất quá cũng chỉ nằm trong lòng bàn tay của Hoàn vương. Tề Hoàn Duyên như vậy, nếu thật sự có ý định đoạt quyền thì hà cớ gì phải chừa lại cho ấu đế nửa phần cơ hội? Tiếc thay, lòng hán không nuôi chí hướng khác. Nhưng với tài năng hùng hực ấy, dù đế vương có bao dung đến đâu đi nữa đều không thể nào cho phép một nhân vật như vậy tồn tại bên cạnh mình.

Sau đó, Trịnh Uyên nghe kể rằng, thứ khiến chư tướng nhà Tề âu lo nhất, là trong lần đầu tiên Thiệu Dương ganh đấu với Hoàn vương, là kết cuộc y sẽ thoái nhượng không hề sợ hãi, không màng bất cứ thứ gì. Sau khi hay tin Hoàn vương đến, Thiệu Dương cởi bỏ chiến giáp thay bằng thường phục, lấy thái độ học trò đến yết kiến lão sư, đồng thời dâng lên phượng phù cai quản toàn quân. Điều khiến cho những người ủng hộ Hộ Quốc Tướng quân đặc biệt bất mãn, chính là Thiệu Dương đối đãi với Hoàn vương cực kỳ cung kính cẩn thận, rất ít khi lên tiếng, thậm chí ít khi dám ngẩng đầu, hoàn toàn không có khí thế của một thống suất. Nhưng việc Thiệu Dương tự hạ thân phận, cư xử rất phải phép không khiến Hoàn vương tiếp nhận mấy may. Hán chỉ cười nhạt bảo, tướng quân cứ cất phượng phù đi. Bản phiên đến phen này là phụng chỉ khao quân, chứ nào phải đốc quân. Những lời này biểu lộ lập trường của hán, cũng dễ dàng vạch trần khả năng có ý đồ đằng sau sự cung kính thái quá của Thiệu Dương, khiến cho một vài tướng Tề chán nản. Thiệu Dương không hề nghĩ tới việc Hoàn vương có thái độ nể nang như thế. Y run người, thì thảo nói, sở học của Thiệu Dương chẳng bì một phần vạn của điện hạ. Điện hạ nay đã đến, tất nhiên lĩnh binh. Những lời này y nói rất thành khẩn, ngay cả hai viên tướng quân Niễn Trần theo bên cạnh Hoàn vương

cũng không thể không nảy sinh hảo cảm đối với người thiếu niên này. Nhưng Hoàn vương vẫn dậm nhậm nói, bệ hạ đã ra ý chỉ, tướng quân nếu thấy có việc gì hữu dụng, toàn bộ ba ngàn quân Niễn Trần đều tùy ý sai phái.

Hoàn vương nói như vậy thực ra là một sự ngầm thừa nhận với Thiệu Dương rằng hắn không có ý định đoạt quyền tranh công, cũng tiện thể ám chỉ tính chất hoàn toàn độc lập của quân khinh kỵ Niễn Trần. Kết quả, sóng to gió lớn thay đổi quyền chỉ huy toàn quân đã không xảy ra như mọi người dự liệu, việc Hoàn vương đến cũng nhẹ nhõm đi, hai bên đều tự động nhượng bộ, khiến liên quân Tề - Trịnh tiếp tục duy trì sự cân bằng. Ban đêm cùng ngày hôm đó, Trịnh Uyên cùng Vương Khải và cả Thiệu Dương đến đại tướng quân Tề thảo luận việc quân.

Sau khi bọn họ ngồi xuống, Hoàn vương mới tung cửa lều vào trong, thần thái vẫn điềm đạm như cũ. Trịnh Uyên nhác thấy so với ban ngày đứng trước ba quân, bây giờ nom hắn dễ thân cận hơn nhiều, chẳng biết là vì sao. Lúc Hoàn vương vào, ánh mắt hắn vô tình lướt qua thanh kiếm khắc hoa văn lưu vũ phượng văn trong tích tắc rồi dời đi nơi khác. Chỉ tích tắc đó thôi mà Thiệu Dương có chút quần bách, lặng lẽ lấy thanh kiếm khỏi án kỷ, lại đặt ở bên cạnh chân mình.

Thiệu Dương là thành tựu do chính một tay Hoàn vương bồi đắp, từ sở học cho đến suy nghĩ họ đều tương thông, lúc đàm luận tình hình chiến sự đều có sự ăn ý mà người ngoài không bì kịp. Nhưng bên dưới sự ăn ý đó ẩn giấu sự câu nệ và hồ thẹn của Thiệu Dương và sự thận trọng cẩn mật của Hoàn vương. Trịnh Uyên nhìn thấy tất cả, cậu khẽ ngạc nhiên rằng Thiệu Dương đứng trước mặt Hoàn vương so với tướng quân nghiêm túc, dũng mãnh phi thường hằng ngày có phải chăng là một? Cậu nghĩ đến thời gian Thiệu Dương ở phủ Giám quốc, Hoàn vương bận bịu chính vụ, e rằng bình thường phải tới khuya mới có chút ít rỗi rãi. Nói như vậy, hai người cũng từng đốt đuốc trò chuyện thâu đêm, dạy bao nhiêu cổ kim binh pháp. Hoàn vương ở nước Tề dù được lòng đông đảo dân chúng, nhưng hắn không phải người dễ gần. Hắn đem một đứa trẻ từ dân gian về phủ nhọc lòng dạy dỗ, có thể thấy được hắn tán thưởng Thiệu Dương đến cực điểm. Mà giờ đây, khi rốt cuộc phượng hoàng nhỏ đã sải cánh bay cao, trong lòng hai người lại ôm khúc mắc mà dò xét lòng nhau. Thay đổi như vậy, dù dậm nhậm thanh lãnh như Hoàn vương, chắc cũng đành có đôi ba phần thất vọng.

Lúc tan họp, Thiệu Dương vẫn như ngày xưa, đứng lên tiễn Hoàn vương ra khỏi trướng. Trước khi bỏ đi, Hoàn vương chợt bước chậm lại, quay sang Thiệu Dương bảo, “Người nghỉ ngơi cho sớm.”

Cái kẻ trước mặt người khác luôn gọi Thiệu Dương trước sau như một là “tướng quân”, nay chợt sửa gọi “người” lần đầu tiên. Thiệu Dương nghe mà lấy bối, ngược mắt nhìn lên, thoảng chừng cũng muốn bảo điện hạ cũng nên nghỉ ngơi sớm các thứ. Nhưng cuối cùng, y chỉ gật đầu buông một tiếng, “Vâng.”

Trịnh Uyên không thể không khâm phục thủ đoạn thao túng lòng người của Hoàn vương. Chỉ một câu nói nghe hơi hột như vậy liền khôi phục lại được sự tin tưởng không hề ngăn cách giữa thầy và trò, lại bọc lộ kèm theo đó sự đồng cảm quan tâm. Bất luận hai người họ từng có oán hận bất mãn, mưu ma chước quỷ gì trong quá khứ, từ nay về sau trên chốn sa trường, là nương tựa nhau mà sống chết.

-

Tăng sáng hôm sau, quân Tề mở đợt tập kích bất ngờ vào tây doanh quân Ngụy. Quân Ngụy đồn trú bên sông, doanh trại phía tây ở gần liên quân Tề - Trịnh nhất, do Ninh Quốc hầu Hạ Viên cầm quân trấn thủ.

Hạ Viễn là một lão thần của nước Ngụy, từng lập không ít công trạng dưới thời Thiên Kỳ đế, từ đó được phong quan tước. Lão dụng binh trầm ổn, không ưng biến hóa, mà vì vậy lại thích hợp cứng đối kháng cứng, trường kỳ phòng thủ. Nên Ngụy Ly mới ủy nhiệm lão chưởng quân trực tiếp đại doanh phía tây, nơi đối mặt với liên quân Tề - Trịnh. Thiệu Dương dụng binh, lấy tốc độ và bất ngờ mà thành danh, nay dụng độ với Hạ Viễn lão luyện thành thực, lâm trận thì bày quân theo đội hình phương trận, lấy bất biến ứng vạn biến. Lão lại tận dụng giới hạn địa thế không thể công kích theo đường vòng, phản kháng cứng cỏi khiến không kẻ sách nào phá được.

Với Hạ Viễn, đợt tập kích này của quân Tề không khiến lão quá mức sợ hãi, cho rằng đó chỉ là cách nhiễu dân thường thấy lúc trước, lão chỉ dặn dò quân sĩ không được náo loạn ở đầu trận tuyến. Không ngờ, lão chưa dặn dò xong, đã nghe thấy tiếng la hét nổi lên bốn phía, khắp nơi hỗn loạn. Lão rét run, cuống cuống ra khỏi trường, đã thấy cơn mưa tên không biết xuất phát từ nơi nào đang trút tới, rào rào dày đặc rơi xuống từ không trung. Toàn bộ quân lính ở tây doanh đều mặc áo giáp dày trước ngực, cung tên binh thường không bắn trúng. Tuy nhiên những mũi tên từ trên trời rơi xuống này to hơn hẳn loại tên binh thường, đầu mũi tên được mài dẹp cực kỳ sắc nhọn, hơn nữa lại tăng tốc nhanh dần khi rơi từ trên trời xuống, đơn giản là đủ để xuyên qua phần mũ trụ và giáp vai khá yếu. Thực ra, quân Ngụy đã dò thám được tin quân Tề đột kích, nhưng nghĩ rằng bọn họ phải một lúc nữa mới tới, nên bây giờ còn đang bận bịu chuẩn bị chiến đấu. Không ngờ, quân Tề lại có thứ cung nỏ kì lạ có tầm bắn xa như vậy. Nhất thời quân Ngụy bị bắn cho tan tác, trở tay không kịp.

Quân của Hạ Viễn có kỷ luật cực nghiêm, dù tình hình đột biến đến mấy vẫn duy trì đội hình hoàn chỉnh. Có điều, cơn mưa tên dày đặc trút xuống hôm nay tựa hồ đang che kín cả một mảng trời, vun vút trút xuống, khiến họ không thể nào tránh né, cũng không biết nấp vào đâu. Cơn mưa này nom không giống do người làm ra mà cứ như dùng tà thuật. Chỉ trong chốc lát, lòng quân đại loạn, đội hình phương trận vốn là đặc ý của Hạ Viễn nay trở thành một đồng hỗn độn giẫm đạp, giày xéo lên nhau. Qua chốc lát nữa, mấy ngàn kỵ binh nước Tề hất đất bụi dưới vó ngựa ập tới, quân Ngụy trong cơn hỗn loạn bị đánh đến tan tác trận địa. Bộ binh nước Tề theo ngay đằng sau, nhất tề ồ ạt lao lên, say sưa chém giết.

Trong vòng chưa đầy hai canh giờ, tây doanh quân Ngụy hầu như bị nhổ cỏ tận gốc. Ninh Quốc hầu Hạ Viễn dẫn tàn quân bỏ chạy về đông. Sau bốn tháng dằng dai, cuối cùng liên quân Tề - Trịnh dựa vào trận thắng huyền thoại này mà đẩy đại quân về phía trước tận hơn hai mươi dặm, đánh cho nát bảy vòng phòng thủ phía ngoài, để bây giờ trực tiếp đối chọi với lực lượng trung tâm của quân Ngụy.

-

Cẩn Hâm đế Ngụy Ly lắng nghe Ninh Quốc hầu dứt quãng kể lại, mày khê chau lên. Dưới nắng sớm hanh hao, ánh mắt hần lạnh như băng, cùng với sống mũi thẳng kéo dài đến khóe môi mỏng lạnh, khiến hần trông như một bức tượng thần đang bừng cháy lên trong băng giá. Hần đưa ánh mắt đang nhìn vào Hạ Viễn dời ra xa xôi, sau lại hướng về phía Viên Duẩn Đàn ở phía này, buông lời như tùy tiện: “Người thấy sao?”

Viên Duẩn Đàn tựa hồ như cũng kinh sợ vì sự hoảng loạn của Hạ Viễn, im lặng một lúc mới đáp: “Thần từng nghe qua, khinh kỵ Niên Trần nước Tề, ngoài cung tên binh thường ra còn có trường cung đặc thù, thân cung phía trước tròn, phía sau thẳng, dùng gỗ tử sam được chặt đầu mùa đông cùng một miếng gỗ tồ tạo thành hai mặt trong ngoài. Cung thủ khổ luyện từ nhỏ, khi lâm trận sẽ chia cung lên trời mà bắn, bắn tầm xa có thể trúng cả chiến mã. Nay xem ra, quả thật có việc này ư?”

“Khinh kỵ Niễn Trần?” Ngụy Ly lặp lại lời của Viên Duẩn Đàn, trên khuôn mặt tuấn lãng không ai sánh bằng lại hiện ra một nụ cười nhẹ nhàng khiến lòng người rét lạnh, “Nói như vậy, Tề Hoàn Duyệt cũng đến rồi.”

Hắn đứng dậy, phất tay bảo Ninh Quốc hầu đang ứa nước mắt đầm đìa lui ra nghỉ ngơi, “Nếu đã là khinh kỵ Niễn Trần, trẫm không trách người. Lão tướng quân mau chóng nghỉ ngơi đi.”

Bóng dáng chật vật của Hạ Viễn dần biến mất khỏi tầm mắt, Ngụy Ly mới thu nụ cười lại, quay sang hỏi Viên Duẩn Đàn, “Người có biện pháp nào phá được khinh kỵ Niễn Trần hay không?”

Viên Duẩn Đàn thẳng thốt. Y biết, một khi bệ hạ đã hỏi như vậy, bình thường đã có cách phá địch. Nên y chỉ nhẹ nhàng lắc đầu, “Không có.”

Một chút ý cười lóe lên trong đôi mắt Ngụy Ly, càng để lộ ra đôi ngươi màu xanh mực bình thường chẳng nhìn thấy được, “Thật ư? Trẫm cũng không có.”

Không đợi Viên Duẩn Đàn đón lời, hắn lại tự ngâm nga, “Chẳng phải đã có câu *”kỳ mưu diệu kế chớ xưng thần, thiên quân vạn mã sợ Niễn Trần”* đó sao.”

Viên Duẩn Đàn không nói gì, lẳng lặng chờ đợi Ngụy Ly chốt hạ một câu. Lòng Ngụy Ly run lên, hắn cảm thấy Viên Duẩn Đàn sao mà hiểu mình quá đỗi, vì vậy nên có gì đó đáng sợ. Hắn không nói nhiều hơn, chỉ bước thong thả về phía cửa lều, “Một đội quân thì bất khả đánh bại. Nhưng một người, thì có thể dễ dàng chết.” Hắn khựng lại giây lát, đưa tay về phía góc lều mân mê túi đựng tên, rút từ đó ra một chiếc tên đuôi lông vũ, mỉm cười nhìn về phía Viên Duẩn Đàn. Giọng hắn chỉ đều đều, mà đôi mắt thì buốt sắc như băng, “Nếu Tề Hoàn Duyệt chết, Niễn Trần tự bại.”

13. Chương 13: Tam Đô | 4

THIÊN THU NGÀN ĐỜI, TẬN TRUNG BÁO QUỐC, NHỮNG THỨ NÀY ĐỀU LÀ CHUYỆN CỦA NGƯỜI TA, CÓ CAN HỆ NÀO ĐẾN Y ĐÂU?

Ngày hôm ấy, Trịnh Uyên đứng dưới nắng sớm trong veo chào đón quân đội Tề - Trịnh chiến thắng quay về. Hơn nữa, uy lực mạnh mẽ không tin được của Khinh kỵ Niễn Trần khiến niềm tin và dũng khí tưởng chừng đã tiêu tan hết trong lòng họ một lần nữa tụ hội. Quân Niễn Trần mang theo hai loại cung tên trường, đoản khác nhau. Tên dùng cho đoản cung được treo bên hông ngựa. Tên dùng cho trường cung nặng hơn rất nhiều, được đeo chéo qua vai để tay có thể lấy ra thuận tiện. Sau khi đánh xong một trận, trên bờ vai ai nấy đều xuất hiện những vết máu do túi da đựng tên hằn xuống, mà cũng chỉ có như vậy thì túi đựng tên mới không có khả năng bị trượt do va chạm. Khi tháo những chiếc túi ấy xuống, những lần đỏ máu càng hiện rõ ràng hơn trước mắt, trên lớp áo trắng tinh. Trịnh Uyên trông thấy Thiệu Dương trở mình xuống ngựa, vội vàng bước lên phía trước. Hoàn vương thấy y đứng bên cạnh mình, hắn mỉm cười tháo túi đựng

tên xuống. Trịnh Uyên chỉ biết nói rằng trong lòng tướng quân thiếu niên này quả nhiên không hề câu nệ, xem hôm nay thật sự cứ như là ngày mà thầy trò còn hòa hợp năm xưa.

Đêm hôm ấy, trong niềm sướng vui và phấn chấn không nén lại được của tất cả, quân doanh Tề - Trịnh mở một buổi chiêu đãi, xem như mừng công không chính thức. Trải qua nhiều ngày liên tục nặng trĩu lo âu, nay nghênh đón chúng tướng quân là những tràng huyền não hô quát mà họ chờ đợi từ lâu. Người Tề chuộng võ, dù không hiểu chiến bằng người Ngụy nhưng hào sảng hơn người Trịnh rất nhiều. Trịnh Uyên tửu lượng không tốt, chỉ ngồi ở một góc, từ xa xa nhìn mọi người chè chén hát hò, gảy đàn trúc ca vang. Đường như trong tích tắc đó thời gian chảy ngược, trở về khi cậu còn thơ dại, tựa hồ cậu đang ở giữa thành Lân Tiêu cuồng hoan rộn rã chứ không phải đang ở trong quân doanh đơn sơ cô lạnh. Tâm tưởng ấy khiến tất cả trước mắt Trịnh Uyên thốt nhiên từ quen thuộc trở nên xa xôi lạ lẫm. Đường như có một bức tường bằng thủy tinh đang dựng lên chắn trước mặt cậu, nhìn thấy nhưng không thể chạm đến, nghe thấy mà không tài nào hiểu nổi.

Phía đối diện bên kia, Hoàn Vương đang ngồi một góc riêng tĩnh tọa. Dù hần hai tay nâng chén đồng ẩm, nhưng từng cử chỉ đều giản đơn quá đỗi, không hiểu đang suy nghĩ điều gì. Vậy mà lạ thường thay, hần hòa hợp với mọi thứ từng bừng tràn ứa xung quanh mình đến hoàn hảo không tỳ vết. Tiệc mừng đã đến lúc phải vãn, có đôi ba vị tướng quân nước Tề thắm men say quây lầy Hoàn vương, chờ điện hạ thi triển tuyệt tích thần cung. Hoàn vương không từ chối được, đứng dậy cầm cung lên. Trịnh Uyên không nhớ rõ, mũi tên ấy hần bắn về phía nào hay đã rơi xuống đâu. Cậu chỉ nhớ lúc mũi tên rời khỏi dây cung, trong bầu không khí mơn man theo những sợi tóc đen buông rối không kịp vuốt gọn sau ngày dài chinh chiến, có một phong thái yên tĩnh diệu kỳ đang mềm mại tỏa ra, cứ như đang nín thở thời gian dừng chân vô hạn. Thoảng như cậu nghe lại nghe thấy những cung đàn thẳng hoặc dưới trăng, dịu dàng, êm mát, như một giấc mơ xuân tươi đẹp, lúc tỉnh giấc thì đã trăm năm.

Khi đó, Trịnh Uyên mới bỗng dưng biết, Thiệu Dương không ra khỏi doanh trường như những người khác. Y chỉ đứng ở cửa lều xa xa, nhìn Hoàn vương đang bị vây lấy, ánh mắt cũng như mũi tên kia, đã ra đi không quay đầu lại nữa.

-

Một trận đánh ở Tây Doanh, quân Ngụy trước đó không hề biết Khinh kỵ Niễn Trần đến, do phòng bị quá sơ sài nên đội ngũ hoàn toàn tan rã. Vài lần chạm trán tiếp sau, quân Ngụy đã có tâm thế cẩn thận hơn, dù thương vong không nghiêm trọng nhưng cũng không tìm ra phương pháp nào đánh đuổi được Khinh kỵ Niễn Trần. Nhìn bề nổi, liên quân Tề - Trịnh vẫn đang trong trạng thái giằng co với quân Ngụy. Nhưng thực tế, quân Tề đã hoàn toàn lợi dụng trận thắng đầu tiên của Niễn Trần khinh kỵ mà một lần nữa đoạt được quyền chủ động chiến tranh, lần thứ hai ép quân Ngụy vào thế phòng thủ, từ đó có thể thay đổi toàn bộ cục diện trận chiến này.

Các học giả quân sự sau này có bình luận, cung kỵ binh gộp chung cả tốc độ và sức mạnh tấn công, cùng với khả năng bắn cung tầm xa mà chiến xa và bộ binh không bì nổi, là lực lượng quân sự khó phòng bị nhất vào thời vũ khí lạnh. Mà Khinh kỵ Niễn Trần nước Tề dựa vào trường cung đánh đầu thắng đó, không gì cản nổi, đã bù đắp vào sức mạnh tấn công thiếu hụt của cung kỵ binh, từ đó trở thành đội quân mà kẻ khác nghe thấy đã sợ hãi vỡ mặt của thời Lục Quốc. Trong chiến dịch diệt Ngụy của liên quân Tề - Trịnh, sự dũng mãnh phi thường của Khinh kỵ Niễn Trần được phát huy tối đa. Mỗi khi nói đến việc này, các học giả theo thói quen lại trích dẫn câu ngôn ngữ nổi tiếng, không rõ nguồn gốc từ đâu, được đúc kết từ thời Lục Quốc và lưu truyền đến tận bây giờ:

Kỳ mưu diệu kế chớ xưng thần, thiên quân vạn mã sợ Niễn Trần.

Vào sâu những ngày đông giá, đôi bên cầm cự lẫn nhau đều bắt đầu nảy sinh những thấp thỏm bất an. Đông về, đường sá khó di chuyển, vận chuyển lương thảo bất tiện. Tề đô Dao Kinh lại bỏ trống canh phòng, trở thành mối họa lớn trong lòng Tuyên Minh đế. Mặt khác, phần lớn vùng sản xuất lúa gạo của nước Ngụy đã bị liên quân Tề - Trịnh chiếm đoạt, hiện giờ toàn bộ quân phòng thủ tại La Độ phải dựa vào số lương thảo còn sót lại để tồn tại qua ngày, nên bản thân họ cũng đang gặp phải vấn đề tương tự về lương thảo. Liên quân Tề - Trịnh và nước Ngụy đều hiểu rõ, bản thân mình không thể chịu đựng đối phương kéo dài cuộc chiến tranh ra dai dẳng, mặc khác lại dường như mong muốn đối phương để lộ sự đuối sức trước. Cùng lúc đó, cho dù là Thiệu Dương, Trịnh Uyên hay Ngụy Ly, cũng đều mong muốn tìm kiếm cơ hội để đánh một trận nhanh chóng để đánh cho bên kia tan tác.

Sau mười hai tháng, từ phía Tây có tin truyền đến, rằng hai nước Vệ, Trần đang rắp tâm thừa cơ nhảy vào tấn công Dao Kinh để đòi lại đất cha ông. Tin tức này không rõ thực hư, khiến cho tướng lĩnh quân Tề bắt đầu sinh cơn khủng hoảng. Bọn họ lơ mơ đoán được là có quân Ngụy đứng sau giật dây mới xảy ra có sự, chủ yếu là muốn bệ hạ triệu hồi Khinh kỵ Niễn Trần. Tuyên Minh đế vẫn còn nằm dưới sự bảo bọc của Hoàn vương, há có chẳng năng lực để tự mình chống lại hiểm cảnh như thế. Do đó Thiệu Dương bèn đến dò hỏi ý tứ của Hoàn vương, y nói, điện hạ cứ an tâm hồi kinh, ở đất Ngụy còn tôi đây mà.

Lúc ấy, Hoàn vương đang trải tấm địa đồ La Độ do người dân địa phương vẽ lên trên án lý trước mặt. Bàn tay hắn không phải thô cứng như những kẻ học võ bình thường, mà là thuần dài vô ngần, thậm chí còn có đôi nét thanh tú một cách đoan chính. Những ngón tay như thế khiến Thiệu Dương nghĩ đến suối nguồn róc rách chảy xuôi, lặng lẽ mài những hòn cuội trong dòng nước thành nhẵn nhụi. Mặc dù y biết đôi tay ấy có thể kéo thanh cung nặng bằng trăm tảng đá, không có chút liên quan nào đến dòng suối mềm mại kia. Đôi mắt của Hoàn vương cũng không vì Thiệu Dương đứng đó mà rời khỏi án kỷ. Hắn chỉ thản nhiên đáp, bệ hạ không còn là trẻ nít nữa. Những biến cố thế này, người tất ứng phó được. Đoạn, dường như nhận thấy sự rụt rè bất an của Thiệu Dương, hắn ngừng đầu lên nhìn y, nở một nụ cười nhàn nhạt, “Tướng quân không cần lo lắng. Dao Kinh không sao cả đâu.”

Thiệu Dương biết, Hoàn vương rõ ràng hơn y rất nhiều lần, rằng Dao Kinh của hôm nay không chịu nổi bất kỳ một đợt công kích nào. Trong lòng y lo lắng, không tự mình quyết định được gì. Thế nên nụ cười làm ra vẻ trấn an kia chỉ khiến Thiệu Dương ử rữ hơn, y cúi thấp xuống, “Nếu sớm đoạt được Tương Thành, hôm nay cũng không lâm vào cảnh khốn đốn như vậy — Đều do tôi nhất thời lòng dạ đàn bà, liên lụy điện hạ phải nhọc lòng cả hai phía.”

“Không, chiến dịch ở Tương Thành, người không thể nào làm tốt hơn được nữa.” Hoàn vương đẩy tấm địa đồ sang một bên án kỷ, đưa mắt lên đăm đăm nhìn Thiệu Dương đang cúi gằm đứng đó, “Kể Tương Thành mặc dù rất hay, nhưng đúng là quá đổi tàn nhẫn. Chỉ khi người chân chủ lúc ban đầu mới thể hiện rõ ràng tấm lòng nhân nghĩa — Ngày ấy bệ hạ ban chiếu, thôi thúc người phải cấp tốc phá Tương thành, cũng là đang xây đắp cho người một thanh danh nhân ái. Kể từ đó, người lấy thân là thần tử tận trung hành sự. Dù có trăm năm sau, cũng không có ai nói người đánh mất đạo nghĩa.”

Thiệu Dương còn muốn nói gì thêm nữa. Nhưng Hoàn vương đứng dậy đến gần y, giọng nói cũng mềm mỏng hơn, “Người phải hiểu, trí giả trị nhân, nhân giả trị tâm. Nếu muốn làm một danh tướng lương thần lưu danh đến thiên thu ngàn đời, kẻ không có lòng nhân nghĩa không thể làm được.”

“Nhưng mà, Thiệu Dương không cầu mong thiên thu ngàn đời.” Y nói rất nhỏ, cơ hồ sợ người đứng cạnh bên nghe thấy, rồi cơ hồ sợ hán không nghe rõ.

“Ta biết người không quan tâm.” Hoàn vương cười rộ lên, đôi mắt phượng thanh liệt chợt tỏa ra một vầng ấm áp, “Nhưng nếu không phải là thế, sao có thể tận trung báo quốc đây?”

Thiệu Dương khẽ chau mày, đến cuối cùng y chọn lặng im. Một lát sau lại nhẹ nhàng hỏi, “Mấy ngày nay điện hạ nghỉ ngơi có tốt không?”

Hoàn vương chỉ thoáng đáp một chữ, “Tốt”, trong ánh mắt đã thay bằng vẻ ưu nhã thông dong như trước, nhẹ nhàng như mưa tuyết ngày đông.

Thiệu Dương gật đầu, đang định hỏi thêm chợt từ ngoài trướng, có tiếng tướng quân Vu Xà của Khinh kỵ Niễn Trần xin được cầu kiến Hoàn vương. Y không thể làm gì khác, đành xoay người rời đi. Y nhìn thấy ánh mắt ra vẻ thù địch của Vu Xà, biết rằng sau khi ra khỏi trướng, cuộc nói chuyện giữa y và Hoàn vương sẽ bị đồn đại trong quân thành y muốn khuyên Hoàn vương trở về Dao Kinh, buông tay khỏi cuộc thử nghiệm trên chiến trường nước Ngụy.

Thiên thu ngàn đời, tận trung báo quốc, những thứ này đều là chuyện của người ta, có can hệ nào đến y đâu? Từ nhỏ, y đã sống ở vùng biên giới hai nước Tề - Trần, đến tận bây giờ cũng không cảm thấy Tề và Trần có gì khác nhau. Mà dù trăm năm sau thanh danh hủy hoại, y cũng không còn biết, không còn nghe gì nữa. Y chỉ là một đứa trẻ bình thường sinh ra từ vùng hương đồng cỏ nội, đến ngày nay cũng nào muốn bá tánh phong hầu. Y chỉ lén khẩn cầu, đừng cho một người bình an vui vẻ, chỉ vì để người ấy mở lòng một chút, dù có là Tu La tràng hiểm nguy đáng sợ đến mấy, y cũng dám đâm đầu xông đến.

Chỉ là, trông mong ấy, đến tận cùng cũng đành giữ một mình luyến lưu trong lòng, không dám để cho người ngoài hay. Y đã nghĩ sẽ thổ lộ để người ấy biết, nhưng dù biết thì đã làm sao? Y mãi mãi không thể nào xứng với người ấy. Hơn nữa, giữa hai người còn có rất nhiều luân lý giáo điều ngăn cách, còn có một Tuyên Minh hoàng đế vĩ đại hơn trời cao, chẳng phải được nắm tay người ấy là việc gian nan lắm ư? Nếu có thể đứng từ phía xa ngoái nhìn, có thể bảo vệ người ấy trọn đời, cũng đã tốt hơn cái thanh danh để lại ngàn đời thiên thu nhiều lắm.

-

Đợi cho Thiệu Dương đi xa, Hoàn vương mới gọi người ngoài trướng vào. Vu Xà là phó tướng của hán, theo bên cạnh hán để đã tám năm. Thường ngày, gã phụ trách thao luyện và sàng lọc Khinh kỵ Niễn Trần, được Hoàn vương rất mực tin tưởng. Gã nhìn xung quanh không còn ai, mới bước lên một bước nhỏ giọng thưa với Hoàn vương, “Vương gia, thuộc hạ cho người dò hỏi, người chuẩn bị cung nỏ trong quân thật sự chính là nhân thủ mà mấy tháng trước bệ hạ tìm có thay đổi. – Ngài có muốn...”

Hoàn vương chỉ bình thản, “Đừng để Thiệu Dương quân biết.”

Vu Xà gật đầu, “Thuộc hạ sẽ lưu ý. Nhưng, Vương gia muốn thay đổi hai người này thế nào?”

Trên môi Hoàn vương hiển hiện một nụ cười không thể nào nhạt hơn được nữa. Hắn từ tốn, “Không cần đổi, mặc kệ chúng.”

Vu Xà vội la lên, “Như vậy thuộc hạ sao yên tâm được? Rõ ràng bệ hạ...”

“Bệ hạ, tự biết chừng mực.” Hoàn vương khẽ nhướn mày quay lại nhìn gã. Trong nhất thời Vu Xà không nói được gì, “Sự việc liên quan đến tồn vong của Tề quốc. Bệ hạ đã tại vị bảy năm, khắc phải hiểu được nặng nhẹ.”

“Thuộc hạ không lo lắng Niễn Trần, thuộc hạ là lo cho...”

“Vu Xà, năm đó ngươi cũng từng nói với bản phiên, Thiệu Dương là một đứa bé thông minh, ngày sau tất thành châu báu.”

Vu Xà sững sốt, gật đầu nói, “Thuộc hạ có nói vậy.”

“Như thế, nếu có cậu ta tiếp nhận Niễn Trần, ngươi cứ an lòng.”

Vu Xà nghe thế thì sợ hãi tốt bụng, hoảng hốt mất một lúc không nói được nên lời, chỉ cố hết sức mà rít lên, “Vương gia! Vương gia quyết không thể...”

“Đi ra ngoài trước đi.” Sắc mặt Hoàn vương hơi trầm xuống, hắn quay người bước vào sâu trong trường, “Thành bại do người, sống chết có số – không cần để ý quá làm gì.”

Vu Xà buồn bã, chỉ đành khom người quay ra. Nhiều năm theo bên cạnh, gã bỗng dưng nghe thấy trong ngữ điệu không thay đổi của Hoàn vương có chút gì đó mất mát buồn đau. Chỉ là, với thân phận của gã, dù có ra sao cũng không nên nói thêm bất kỳ điều gì khác.

-

Đúng như Hoàn vương chắc chắn, Tuyên Minh để không vì Vệ, Trần làm phản mà cầu cạnh Hoàn vương giúp đỡ, ngược lại hạ ý chỉ cho tướng quân Thiệu Dương thống soái quân Tề không phá La Độ không được trở về. Ý chỉ này đã đánh tan sâu lo lắng lự ngập tràn trong quân, khiến toàn bộ quân Tề một lần nữa chú tâm vào cuộc chiến tranh phạt Ngụy.

Sau đó, giữa liên quân và nước Ngụy cũng xảy ra đôi ba lần giao tranh quy mô nhỏ. Sự hiện diện của Khinh kỵ Niễn Trần khiến cán cân lực lượng đôi bên thay đổi: Số lượng lớn chiến xa vốn mang lại lợi thế hàng đầu cho quân Ngụy, nay vì thiếu linh hoạt nên dễ dàng bị đạo kỵ binh hăng hái tràn lên đánh bại. Vu Xà lo lắng có mầm mống tai họa, nhưng cũng không nghĩ ra cách gì, chỉ đành bí mật sai thủ hạ thân tín tăng cường ở bên cạnh bảo vệ Hoàn vương hơn nữa. Sau vài lần, những người do Tuyên Minh để hoán đổi dường như rất tận tụy với việc họ làm, không có hành vi nào khác lạ. Vu Xà vì thế cũng đỡ lo một chút.

Ở phương diện khác, từ lúc Hoàn vương đến, việc quản lý quân đội trong liên quân Tề - Trịnh cũng có những chuyển biến nhỏ. Sau khi Hoàn vương đến đây, Trịnh Uyên không còn nghe thấy Thiệu Dương luyện đàn. Ngược lại, Thiệu Dương còn lập lại kỷ luật quân đội, từ giờ Tuất tới giờ Sửu hằng ngày, trong toàn quân không được gây tiếng động âm ỉ. Dù y không bao giờ nói lý do vì sao lại thế, nhưng ai có mắt đều nhìn thấy rõ. Người như Hoàn vương, từ thuở thiếu thời đã bận rộn trăm công nghìn việc, không có lấy nửa ngày thanh thoi, nếu ngủ được cũng không thể ngủ sâu, chỉ cần một chút động tĩnh đã bị đánh thức. Dù là hộ vệ tùy thân của hắn cũng chỉ đứng gác từ khoảng cách hơn mười bộ ngoài lều Hoàn vương. Thiệu Dương biết những nề nếp thường ngày của Hoàn vương, cho nên mới yêu cầu quân lính giữ gìn im lặng tuyệt đối vào ban đêm.

Đây cũng là lý do vì sao mà đạo quân Khinh kỵ Niễn Trần uy danh hiển hách trong thời đại Tề Chiêu Hòa, nay hầu như mai danh ẩn tích khi Tuyên Minh đế lên ngôi. Kỵ binh Niễn Trần được tuyển lựa từ lúc thiếu niên, được đưa đi huấn luyện sau đó không ngừng tranh đấu loại trừ lẫn nhau. Từ một vạn thiếu niên ban đầu dần dần bị thải loại đến khi chỉ còn một đạo kỵ binh ba ngàn quân, mỗi người đều là một tinh nhuệ ngàn dặm chọn được một. Từ xa xưa, đạo quân này đã do hoàng thất đích thân nhận lãnh, cũng chính họ hộ tống hoàng thất xuất chinh. Không chỉ vậy, trong quân còn có một luật lệ bất thành văn, rằng hoàng tộc nhận lãnh đạo quân này phải học được công phu Cầm Tiên không truyền cho ai khác ngoài hoàng thất nước Tề.

Sau thời kỳ Chiêu Hòa đế, Tề Hiến Dương vì không thể học võ nên giao quyền thống lĩnh Khinh kỵ Niễn Trần cho Hoàn vương Tề Hoàn Duyên. Cũng như đa số nam tử trong hoàng tộc nhà Tề, từ thuở bé Hoàn vương đã học tập cung mã Cầm Tiên, là một nhân vật kiệt xuất trong hoàng thất. Vốn hắn nên giống Tề Chiêu Hòa mà dẫn Khinh kỵ Niễn Trần chinh nam phạt bắc. Chỉ là, nếu Tề Hoàn Duyên dẫn quân xuất chinh, hằng đêm đều ngủ không yên giấc, vì chỉ vừa chợp mắt đã giật mình choàng tỉnh trong tiếng tù và, đến khi quay về triều là hắn đã trần trọc đến tiều tụy bất kham. Hắn cũng từng nghĩ đến việc giao quyền chưởng quân Niễn Trần sang tay người khác, nhưng vì Tuyên Minh đế Tề Hiến Dương chỉ có một người anh em ruột là Tề Hiến Tư, người xưa nay luôn ôm tị hiềm đối với Tuyên Minh đế. Còn trong thế hệ hắn, chư vương kẻ thì nhận tội bị phế bỏ, kẻ thì ôm chí hướng khác không chịu nhận sự trọng dụng. Do đó, khi Khinh kỵ Niễn Trần dưới trướng hắn, vì lý do kia mà rất ít có dịp chân chính xuất chinh, chỉ phụ trách phòng vệ ở lân cận kinh đô. Lần này, nếu chẳng phải vì Tuyên Minh đế kiên quyết phạt Ngụy, tấn công đã lâu mà không thành, sợ hiểm họa sẽ tổn hại an nguy nước nhà, Tề Hoàn Duyên cũng chẳng nhọc lòng đảm đương việc phí sức hại thân như thế.

Từ góc nhìn của mọi người trong quân Niễn Trần, kỷ luật mới của Thiệu Dương lập ra chỉ là một cách để nói lên rằng y không có kỹ năng gì cả. Nhưng với các tướng quân nước Tề ủng hộ Thiệu Dương, cũng như các tướng nước Trịnh mà nói, họ ra chiêu ngầm ngầm phạt ý đối với sự lấy lòng thấy rõ của Thiệu Dương đối với Hoàn vương. Nhất là, đối với chúng tướng quân nước Trịnh, dù có là Tĩnh Hoài đế ngự giá thân chinh, cũng chưa từng được Thiệu Dương cung phụng chăm lo đặc biệt như thế.

Nhưng Trịnh Uyên không hề ngại. Trước khi gặp gỡ Tề Hoàn Duyên, cậu vẫn tỏ mò không biết, người nam nhân mà ngày đó Ngụy Ly xem là quân xanh, đồng thời cuối cùng là người dẫn đến việc nước Ngụy tiến hành phạt Trịnh trước, cho đến cùng có bao nhiêu năng lực. Hôm nay đã gặp được, quả thực là bậc nam nhi xứng đáng với bốn chữ “văn võ song toàn”. Cũng chỉ có một nam tử như thế mới khiến cho Hộ Quốc tướng quân chiến công lừng lẫy của nước Tề chân thành kính phục.

“Văn võ song toàn”, cũng chính là lời nhận định cuối cùng của các nhà sử học ngày sau đối với Tề Hoàn

Duyên. Bốn chữ này, nom có vẻ bình thường đơn giản, nhưng người thật sự có thể thật sự xứng đáng với chúng không có mấy ai. Nhiều lúc, những ngôn từ cũ kỹ và nhàm chán được mọi người dùng tới dùng lui lại ẩn chứa sự tán dương cao nhất mà lịch sử có thể ban tặng. Có người thân là quan văn nhưng có thể ngồi giữa lòng quân mà bày mưu hiến kế, là một quan văn anh dũng nhưng không phải là võ tướng. Có người thân là võ tướng nhưng có thể nghĩ chước ra chiêu chỉ điểm giang sơn, là bậc trí võ nhưng thật ra không phải văn gia. Kể có thể đứng giữa điện Kim Loan phong lưu tột cùng, lại anh dũng đứng đầu ba quân trên chiến trường oanh liệt mới chính là người văn võ vẹn toàn. Các nhà sử học tổng kết, văn có thể an bang, võ có thể định quốc, kể từ sau Tề Hoàn Duyên, khắp Lục Quốc không ai dám sánh.

Dẫu vậy, vị Hoàn vương nước Tề đến như thần thoại ấy cũng nào có ngờ, chỉ vài hôm sau khi quân doanh nước Ngụy treo cao tám thẻ bài miễn chiến, liên quân tự dừng nhận được một bức thư do chính tay Cẩn Hâm hoàng đế viết. Ngự bút ấn son, đôi ba dòng chữ đều tập trung hết vào một luận điểm, nhưng là một luận điểm mà chẳng ai có thể đoán ra nổi: Cầu hòa.

14. Chương 14: Dao Kinh | 1

TIỂU VIÊN CỦA CẬU, TIỂU VIÊN NGÀY NÀO MẶC ÁO TRẮNG NHANH NHẸN ĐÁP XUỐNG TRONG NGÀN CÁNH ĐÀO RƠI - MƯỜI MỘT NĂM SAU, LẠI MỘT LẦN NỮA ĐÙA CẬU TRÒ IN HẾT ẤY.

Lá thư do Cẩn Hâm đế đưa đến liên quân cũng như từng mệnh lệnh của hần, có sự kiêu ngạo rõ ràng bên trong lời lẽ ngắn gọn, nhưng hoàn toàn thành thật. Vì cầu hòa, hần còn đồng ý chia đôi hơn trăm tòa thành trải dài từ Tương Thành đến La Độ cho hai nước Tề, Trịnh, khiến đất đai nước Ngụy bị thu nhỏ lại gần như chỉ còn một nửa trước kia.

Cuộc chiến tranh giữa các bên lần này là do người Ngụy châm ngòi trước, còn động cơ ban đầu cho công cuộc phạt Ngụy của hai nước Tề - Trịnh cũng hơn nửa phần là để bảo vệ chính mình. Tuy nhiên, bây giờ đại quân tiến sâu vào lòng nước Ngụy như đã cưỡi lên lưng cọp, khó bề xoay chuyển tình thế. Nhược bằng không đánh thẳng vào Lân Tiêu, tất sẽ dễ dàng trong lúc đại quân rút lui sẽ bị quân Ngụy phản công. Cuộc chiến chinh hai năm ròng đã gây ra những gánh nặng quân sự khổng lồ lên hai nước Tề, Trịnh. Trong dân chúng cũng bắt đầu nổi lên những lời oán trách, khiến cho Tề Tuyên Minh vốn không mấy am tường chiến sự cũng thấy rõ việc binh nguy nan, bắt đầu sinh thoái chí. Chính vì thế nên Tuyên Minh đế mới mặc kệ tình thế trống trải ở Dao Kinh, bỏ ngoài tai mọi lời phản đối của triều thần, cố ý phái Khinh kỵ Niễn Trần đến La Độ lúc Thiệu Dương đang gặp khó khăn. Ý đồ của hần là mau mau kết thúc cuộc chiến này. Nước Ngụy đồng thuận cắt đất cầu hòa chính là kết quả đáng ao ước khi hai nước Tề Trịnh đã mệt mỏi vì chiến sự. Trên danh nghĩa, Tề - Trịnh sẽ cùng nhau phân đều đất đai, nhưng nước Trịnh người thừa quân thiếu, từ lâu đã trở thành một nước phụ thuộc của Tề, do đó đất nước Ngụy cắt nhường sẽ chỉ làm bản đồ nước Tề mở rộng mà không khiến cho nước Trịnh lớn mạnh hơn. Do đó, cục diện của một vùng Trung Nguyên rộng lớn dù đang có xu hướng trở thành hai nước Ngụy - Tề chia hai miền Đông - Tây đối kháng nhau, nhưng thực tế thì nước Tề đã xác lập được địa vị bá chủ, cũng mang lại cho hoàng đế nhà Tề một xuất phát điểm đầy thuận lợi để có thể chân chính nhất thống thiên hạ ngày sau. Một bức thư cầu hòa không rõ thật giả rơi vào giữa liên quân Tề - Trịnh đang mệt mỏi như một hòn đá ném xuống tạo ra hàng ngàn gợn sóng. Nó khiến tất cả mọi người dường như thấy được kết thúc mà họ hằng ao ước cho cuộc chiến tranh này, lại khiến các tướng lĩnh đề phòng đánh hơi ra được đằng sau thư cầu hòa đang ẩn giấu một âm

mưu gì đó.

Thoạt nhìn, Cẩn Hâm để Ngụy Ly nổi tiếng là kẻ kiêu căng ngạo mạn, tuyệt đối không thể hạ chỉ cầu hòa. Năm xưa nước Lương bội tín tạo phản, Ngụy Ly vừa tiếp nhận nước Ngụy, còn chưa dẹp yên mọi phe phái đối lập trong triều. Quan lại đều khuyên hấn tạm gác lại việc của nước Lương, chờ cục diện chính trị ở Lâm Tiêu ổn định hơn mới giải quyết. Ngụy Ly lại bảo, làm vua phải lập được uy nghiêm của vua, nửa ngày không thể chậm trễ. Không chút ngần ngại, hấn ra lệnh cho Viên Duẩn Đàn xuất chinh đánh nước Lương, còn hấn bằng lòng một mình đối mặt với một Lâm Tiêu bốn bề đầy rẫy nguy cơ. Cẩn Hâm để như vậy mà lại cất đất cầu hòa trong hoàn cảnh hai phía giằng co chưa rõ thắng bại, điều này dường như là một âm mưu rõ mồn một mà ai cũng có thể nhìn thấy.

Tuy nhiên, theo những gì mà các nhà sử học đời sau chỉ ra, một quân chủ chân chính không thể mãi mãi hành động chỉ bằng ý chí của chính mình. Dù Cẩn Hâm để nắm quyền uy tối thượng, cũng có đủ can đảm để một mực cố chấp, lơ đi cả triều văn võ, nhưng không thể không nghe theo hàng vạn dân chúng trong thành Lâm Tiêu. Người dân nước Ngụy kém nông chuộng thương, phần lớn đều xem lợi ích riêng cao hơn quốc thể. Chiến tranh bắt đầu, toàn bộ công việc làm ăn của họ bị gián đoạn, tuy có nhiều phú thương không khiếp người lo cơm áo, nhưng trong thời chiến thì bị trưng thuế rất cao, tiền bạc chỉ có ra mà không có vào, đã thấy trước của ăn của để sẽ bị tiêu hao đến gần nhẵn. Từ sau khi liên quân Tề - Trịnh hạ Tương Thành, trong thành Lâm Tiêu đã xì xào bàn tán về việc cầu hòa, càng lúc càng rầm rộ hơn theo chuỗi thắng lợi giòn giã liên tiếp của liên quân Tề - Trịnh. Dân chúng trong thành Lâm Tiêu đồng ý cắt đi phần đất chẳng mấy dính dáng đến mình, chỉ mong cho con đường mua bán được hanh thông trở lại. Giới nhà buôn nước Ngụy nhìn bề ngoài không có chút quyền lực, nhưng cũng là khách quen hay ra vào cửa quan ngõ tướng, có sức ảnh hưởng không thể bỏ qua đối với xu hướng ý kiến của các quan thần trong triều đình.

Nếu xét như vậy, sự cầu hòa của Cẩn Hâm để rất có thể là cử chỉ bất đắc dĩ thuận theo ý dân. Dù hấn không thật lòng mong muốn như vậy nhưng vị tất đã là dối trá. Bất luận trong lòng Ngụy Ly đang toan tính điều gì, hấn đã đoán đúng việc lòng tướng lĩnh liên quân Tề - Trịnh tuy còn ngờ vực, nhưng tuyệt đối không muốn bỏ qua cơ hội lớn để kết thúc chiến tranh vào thời điểm có lợi cho mình. Tất nhiên, họ sẽ chăm chú xem xét lời đề nghị cầu hòa của hấn.

Trong khi chư tướng Tề, Trịnh tìm cách nhìn thấu mưu toan thực sự của Cẩn Hâm để giấu sau bức thư, Tề Hoàn Duyên không nói một lời, chỉ bảo Thiệu Dương sai người mang tin tức này thâu đêm trở về Tề đô Dao Kinh. Bấy giờ, Dao Kinh hoàn toàn trống trải, ngoài biên giới có hai nước Vệ, Trần vốn quy thuận nay lại có động tĩnh. Hoàn Vương đưa tin tức nước Ngụy cầu hòa về Tề đô chính là khiến hai nước Vệ, Trần phải dè chừng. Nếu ngay lúc này đại quân nước Tề rút quân về triều, hai nước Vệ, Trần sẽ không đủ thời gian để chiếm thủ Dao Kinh, khiến họ không dám khinh thường mạnh động.

Các tướng lĩnh quân Tề đều hiểu ý đồ của Hoàn vương, nhưng không rõ vì sao Hoàn vương có thể chắc chắn rằng Vệ, Trần hai nước sẽ vì điều này mà lưỡng lự. Họ âu lo rằng hai nước Vệ, Trần vốn được nước Ngụy chỉ thị phải chiếm được Dao Kinh, tự khắc cũng hiểu chuyện nước Ngụy cầu hòa là thật lòng hay giả dối. Giả như chuyện cầu hòa chẳng qua chỉ là một nước cờ trong toàn bộ kế hoạch của ba nước Ngụy, Vệ, Trần, vậy thì việc gấp rút mang tin tức hồi báo về Dao Kinh trái lại chỉ càng chứng minh cho hai nước Vệ, Trần rằng kế hoạch sắp sửa thành công.

Trước nghi vấn này, Tề Hoàn Duyên chỉ hời hợt nói, trong liên minh thời ly loạn, nghi ngờ và phản bội vốn là một phần không thể chối cãi. Dù là liên minh như thế nào cũng không thể hoàn toàn bền chắc. Huống hồ, hai nước Vệ, Trần nằm cách nước Ngụy khá xa, nếu muốn hô ứng từ đầu đến cuối chắc chắn không thể được. Bất cứ một diễn biến nào từ cuộc chiến giữa hai nước Ngụy - Tề đều sẽ khiến Vệ, Trần tăng thêm

nghi kỵ.

Đây là những lời nói với tâm phúc bên trong Tề doanh, nhưng qua nhiều người cuối cùng cũng truyền tới tai các tướng lĩnh nước Trịnh. Bọn họ than với Trịnh Uyên, rằng bên trong sự điềm tĩnh của Hoàn vương có che giấu tâm cơ, lo rằng sau khi nước Tề chấm dứt cuộc chiến tranh phạt Ngụy sẽ bỏ mặc Hoàn Lan hoàng hậu mà thôn tính luôn đất Trịnh. Song song đó, cục diện trước mắt chính là Hoàn vương có thể uy hiếp binh quyền của Thiệu Dương. Trịnh Uyên nghe thuật lại, trong tích tắc có một chút thất thần. Năm xưa ấy Ngụy Ly tuổi trẻ khí thịnh, đã từng tại điện Tá Minh thốt ra những câu nói không khác Hoàn vương là mấy. Trịnh Uyên đến bây giờ còn nhớ như in mỗi một chữ hần nói, cùng với nét mặt rõ ràng còn vương nét trẻ con, và cả khi ánh nắng soi vào đáy mắt hần sẽ làm ánh lên vết màu mặc ngọc mà Trịnh Uyên si mê nhất.

Ngày ấy hần nói, giữa thời loạn, có thể tin được bất kỳ ai nhưng không thể tin ai hoàn toàn. Khi nói, hần khiêu khích nhìn khuôn mặt của Thiếu sư chuyển thành xanh nhợt, còn dư quang thì quét về phía Trịnh Uyên đang ngồi ngay ngắn cạnh bên.

Nhưng Ly này, kẻ thông minh như người có bao giờ nghĩ đến, thiếu niên nước Trịnh ban sơ ấy ở điện Tá Minh, thân mặc áo nước Ngụy cúi mắt phục tùng, ngoại trừ người ra còn có thể tin ai?

Nhưng cậu không đặt nhằm niềm tin, mà là trao nhằm con tim.

Cậu càng không thể ngờ được, chỉ vài ngày sau, giữa lúc quân doanh đang tràn ngập những lời bàn cãi về các loại động cơ khiến nước Ngụy cầu hòa, Cẩn Hâm để đường như lại muốn chứng tỏ lòng thành, hoặc có lẽ vì thế cục trong nước bí bách mà tiến thêm một bước - sai sứ đến nghị hòa, không để cho hai nước Tề - Trịnh có thêm thời gian đắn đo. Còn sứ thần được phái đến, chính là kẻ được xưng là “Người thứ nhất đứng sau Ngụy đế”, Tổng đốc binh mã nước Ngụy, Bình Loạn vương Viên Duẩn Đàn.

Trịnh Uyên chỉ biết cười khổ. Thoạt đầu, khi cậu và Viên Duẩn Đàn gặp nhau, là bị bọn thiếu niên con nhà quyền quý giam giữ để tìm người đối chất, là hốt hoảng nhếch nhác không gì tả nổi. Mà nay tháng năm nghịch chuyển, hai người gặp lại nhau có lẽ là lần cuối cùng, xiết bao lúng túng thờ dãi biết nói sao cho vừa.

Gặp mặt nhau lần cuối, suy nghĩ này như một tia sấm giữa trời quang, chớp lóe lên khiến người ta sợ hãi, xé toạc đầu óc Trịnh Uyên thành một vùng trống rỗng, khiến cậu không biết làm sao để bước tiếp. Từ lúc theo quân rời khỏi Ly Hâm, đến nay cậu đã dần quen với việc ở đâu cũng nghe mùi máu trộn bùn tanh, quen với việc xương cốt gãy nát nằm vắt vưởng trên bãi bồi, quen với những cặp mắt đỏ au au mà vô hồn của quân binh tướng lĩnh. Vào thời điểm cần thiết, cậu có thể ra lệnh đồ sát mà mặt không đổi sắc, dùng sự hi sinh số ít đổi lấy chiến thắng to lớn về sau. Với những tướng lĩnh bên cạnh, cậu đã không còn là một Tĩnh Hoài hoàng đế nho nhã an hòa ở điện Bích Nguyên những ngày đầu kế vị. Cậu, đã trở thành một vị anh chủ kiệt xuất, thân lâm chiến trận, ung dung đứng lạng giữa sa trường hỗn loạn, giữa gươm thét rung trời.

Và cậu cũng chẳng còn nhớ nổi, rốt cuộc liên Tề phạt Ngụy, là vì mục đích gì.

Cho đến cùng, là để hoàn thành lời di huấn của phụ hoàng, bảo vệ một nước Trịnh bé nhỏ; là thuận theo tâm ý của Tề đế, tiến thêm một bước để củng cố mối quan hệ đồng minh Tề - Trịnh, hay là chỉ để tìm cách

gặp lại Ngụy Ly một lần.

Tĩnh Hoài để Trịnh Uyên, thực sự không còn nhớ nữa.

Cậu bắt đầu ngờ vực bản thân mình có giống bao người khác mà trông mong cuộc chiến tranh này mau chóng đi đến hồi kết. Cố nhiên cậu biết, chiến chinh khiến cho lê dân bách tính thống khổ, cũng khiến cho sức nước suy kiệt. Nhưng cậu càng hiểu rõ, sau khi nghị hòa, hai nước Tề - Trịnh sẽ lui binh mỗi bên trấn thủ một vùng. Lần xuất chinh này, nguyên khí cả ba nước đều bị tổn thương nặng nề, sau khi lui binh nhất định phải có thời gian hồi phục, chỉnh đốn binh mã. Sợ rằng, cả cuộc đời này, cậu chẳng còn cơ hội nào bước vào nước Ngụy.

Rằng cả cuộc đời này, cậu chẳng còn cơ hội nào gặp được Ngụy Ly.

Nghĩ đến đây, dường như trong cậu lại sinh lòng chờ mong hòa đàm thất bại. Dẫu sao đi nữa, ít ra bây giờ cậu còn có thể đặt chân lên quốc thổ nước Ngụy, chỉ cần phóng tầm mắt đã nhìn thấy thành Lâm Tiêu, nơi đã cho cậu bao nhiêu trông ngóng, bao nhiêu mộng tưởng.

Chỉ cần ở nơi ấy có chút hơi hám nào thuộc về Ngụy Ly, dù cho là thiên đường hay địa ngục, cậu đều chấp nhất không đành lòng ra đi, không muốn xa rời.

-

Năm Tề Tuyên Minh thứ Bảy, mười một tháng Chạp, Tuyên Minh Đế có chỉ phúc đáp, lệnh Hộ Quốc tướng quân Thiệu Dương chủ trì việc nghị hòa. Ba ngày sau, Viên Duẩn Đàn Bình Loạn vương nước Ngụy mang theo thư của vua Ngụy, tiến vào doanh trại Trịnh - Tề đàm phán.

Điều khiến các tướng nước Trịnh thất vọng, Tĩnh Hoài để không theo kỳ vọng của họ mà mặc áo bào đỏ sậm thêu rồng bay chỉ vàng để tiếp kiến sứ thần ngoại quốc, thể hiện hết mọi sự hoa ngạo cao quý trước mặt người Ngụy từng một thời ngang ngược, rửa sạch mọi ô nhục khi xưa. Nhưng ngược lại, Trịnh Uyên chỉ bỏ đi thường phục màu ánh trắng đầy bụi bặm thường ngày, thay bộ đồ bào màu đỏ tía vân bạc mà cậu thường mặc trong triều. Ngoại bào này do người Trịnh may rất khéo, dưới ánh sáng ban ngày thì nhìn chẳng thấy gì lạ, nhưng trong ráng chiều sẽ hiện lên những hoa văn chìm, lấp lánh như ánh nước trên mặt hồ trong đêm sâu. Tấm trường bào tinh nhã che khuất khí phách vua chúa, nhưng lại tôn lên nhuần nhị sự điềm đạm xa cách trời sinh của Trịnh Uyên, từ đó cũng khiến cho cậu tỏa ra nỗi quạnh hiu không sao nói rõ, khiến cho bên dưới dung nhan lịch duyệt ấy là một bậc đế vương ngự ở một nơi cao không cách nào với tới.

Trịnh Uyên hơi ngạc nhiên, dù Thiệu Dương chiếu theo phép tắc mà cởi bỏ chiến giáp, nhưng y chỉ mặc một bộ áo vải màu lam tằm thường, cách chỉ cũng không nhìn thấy địa vị quyền thế của bậc Tổng đốc binh mã, Hộ quốc tướng quân. Bây giờ Trịnh Uyên nhìn y, so với lúc gặp lần đầu tiên tại lễ đại hôn đã qua ba, bốn năm. Bình thường Trịnh Uyên chỉ thấy y mặc quân phục, vội vàng di chuyển, hôm nay nhìn kỹ lại mới thấy thì ra người thiếu niên năm ấy còn chưa lớn mà nay đã thành một nam tử trưởng thành, khôi ngô cao lớn, vóc người đã phát triển rất nhiều, khuôn mặt nay đã hiện rõ những đường nét đẹp đẽ sắc bén. Đôi mắt y vẫn sáng sủa như ngày nào mới gặp, nhưng sau bao năm tháng chiến tranh đã được mài dũa, trở nên kín đáo hơn. Tà áo vải màu lam khiến cho dáng người dong dong cao của y càng thêm lạnh lẽo, khiến trong

lòng Trịnh Uyên dậy lên một nỗi bất an mơ hồ. Tề Hoàn Duyên cũng mặc thường phục, đứng bên dưới Thiệu Dương như nhiều tướng lĩnh bình thường khác của nước Tề, một lần nữa muốn nói rõ hẳn không có ý định muốn tranh quyền với Thiệu Dương.

Một lát sau, xe ngựa của sứ giả nhà Ngụy đến nơi. Viên Duẩn Đàn xuống xe, thân mặc áo đen đứng thẳng người trước gió, bên hông đeo báo phù đen tuyền ngự ban. Y hành lễ chào Trịnh Uyên và Thiệu Dương, sắc mặt bình thản đầy thỏa đáng, trong khiêm cung có một sự ngạo nghễ nhất định, khiến lòng người bỗng đứng sinh lòng thán phục, muốn lại gần hơn. Viên Duẩn Đàn, kẻ danh vọng lẫy lừng chư hầu Lục Quốc, nhưng trong đại quân Tề - Trịnh chỉ có Trịnh Uyên từng gặp mặt. Dù Thiệu Dương đã vài lần đối chọi với hắn trong những trận chiến trước đây, nhưng đều đứng ở khá xa nên không nhìn rõ. Nay, được tận mắt thấy thần tử được tin tưởng hàng đầu triều đình nhà Ngụy, quả là hết như những gì đồn đãi, là một quân tử khiêm nhường, long phượng của loài người.

Theo chân Viên Duẩn Đàn, mọi người đều vào trong trường. Chẳng ai phát giác, trong tích tắc khi Viên Duẩn Đàn xuất hiện, khuôn mặt của Trịnh Uyên đột ngột chuyển thành tái nhợt, bước chân cậu cơ hồ loạng choạng, dường như bị một con dao bén ngọt đâm phập vào tim.

Cậu gần như gào to lên, rằng kẻ vừa bước xuống khỏi xe ngựa, tỏ vẻ khiêm nhường đứng trước mặt cậu, dù đang mặc trang phục của Bình Loạn vương nước Ngụy, thực ra chính là Cẩn Hâm đế Ngụy Ly!

Hắn che đậy triệt để khí chất cuồng ngạo của mình, dẫn cho ánh mắt trở nên thận trọng xa xôi, dẫn cho thần sắc trở nên điềm nhiên trầm ổn, nên giọng lại thành không nhanh không chậm. Thậm chí, ngay cả một cái cau mày nhẹ, một cái gật đầu hay đưa tay, đều thể hiện ra bản tính khiêm tốn trời sinh của Viên Duẩn Đàn, bắt chước con người dưới một người trên vạn người kia không sai một li một tấc.

Nhưng hắn nào thể che giấu nổi, ở đuôi mày ánh mắt kia có một sự hào hứng chỉ riêng Trịnh Uyên hiểu được, và cả vết màu xanh đen như mực ngọc suốt cuộc đời này Trịnh Uyên mãi mãi không hiểu thấu, ẩn ở nơi thẳm sâu trong đáy mắt.

Không chuẩn bị cho sự gặp lại đột ngột này, Trịnh Uyên không biết cậu nên khóc hay cười. Tiểu Viên của cậu, Tiểu Viên ngày nào mặc áo trắng nhanh nhẹn đáp xuống trong ngàn cánh đào rơi, Tiểu Viên đứng đằng sau giắt bút rồi lại đưa khăn lụa nước Trịnh lau mực trên mặt cậu, Tiểu Viên sóng vai cùng cậu ngắm trăng xem pháo hoa rồi công cậu về cung - Mười một năm sau, lại một lần nữa đùa cậu trò in hết ấy.

Cả một ngày hôm đó, Trịnh Uyên như đang chìm trong mộng mị, không còn nhớ, không chú ý việc gì nữa. Bình Loạn vương mang theo bức thư hàm do chính tay Ngụy đế viết, chẳng qua cũng chỉ là những điều khoản lui binh bình thường, đều đã nằm trong dự liệu của tất cả. Trịnh Uyên đau đầu nhìn Ngụy Ly đang giả trang thành Viên Duẩn Đàn, một khắc cũng không rời mắt. Rồi cậu đau đớn hiểu, đã nhiều năm như thế, cậu mãi mãi không thể hiểu được, rằng con người ấy rốt cuộc đang nghĩ điều gì.

Chỉ khi đèn nhen nhóm thấp, Ngụy Ly cùng mọi người mới nhất loạt đứng dậy rời khỏi trường, chuẩn bị đến buổi tiệc tối đã chuẩn bị sẵn trong quân. Lúc này trời đã tối, Ngụy Ly bước ra khỏi trường mà không đề phòng thùng chảo hình như do ai đó đặt dưới chân. Hắn vấp phải, suýt chút nữa ngã sấp xuống. Một viên tướng Ngụy đi theo hắn thấy vậy bèn hoảng hốt, trong lúc vội vàng nào còn nhớ hắn đang cải trang thành Bình Loạn vương, hô to: “Bệ hạ...”

Ngụy Ly giật mình sợ hãi, nhưng không còn cách nào khả thi. Hắn đến doanh trại Tề - Trịnh chuyển này là dẫn thân vào hiểm nguy để mưu cầu đại sự, việc hòa đàm chẳng qua chỉ là lớp nguy trang, còn việc mượn thân phận Viên Duẫn Đàn là mấu chốt trong kế hoạch của hắn. Hắn dự liệu Trịnh Uyên sẽ không vạch trần mình, trước lúc lên đường đã dặn dò cẩn thận các tướng lĩnh theo cùng phải luôn nhớ rõ. Không ngờ, việc sắp sửa thành lại bại, trước mắt đã thấy đại sự sắp hỏng.

Viên tướng kia vừa thốt lên thì sực nhớ ra gã đã sai phạm rất lớn, nhất thời cứng họng không biết làm sao tiếp tục. Khi ấy, Trịnh Uyên chợt ngoái lại nhìn viên tướng kia, bình tĩnh nói: “Tướng quân có việc gì?”

Tướng Ngụy vừa lỡ lời kia lập tức phản ứng lại, thuận miệng nói tiếp, “Lúc này bệ hạ có nói, trong vòng năm ngày sẽ lui quân, có thật thế không?” Gã nói rất gấp, lại cố tình hụt hơi một chút, quả nhiên nghe như là một tướng quân khát khao cấp thiết muốn dừng cuộc chiến này, nên lúc này nhin không nổi mới hỏi Trịnh Uyên câu vừa này.

Trịnh Uyên cười nhạt, “Quân vô hí ngôn, tướng quân sao lại không tin?” Dứt lời quay lưng cất bước, tỏ rõ khí phách thiên tử.

Ngụy Ly thắng thốt, nhưng đồng thời kín đáo thở hắt ra. Đang định xoay người, nhưng ánh mắt chợt như lóe lên một luồng điện lạnh leo hướng về một phía, trong lòng không khỏi run lên – Suýt nữa hắn quên mất, Tề Hoàn Duyệt vẫn còn trong lều.

Hắn và Viên Duẫn Đàn luôn luôn ở gần nhau, trước đó cũng tập luyện nhiều lần, hắn tự thấy lớp nguy trang của mình không có chỗ nào sơ hở. Chỉ có Tề Hoàn Duyệt mới có đủ tâm cơ để thử hắn là thật hay giả. Nếu không có Trịnh Uyên vừa này che giấu cho hắn, lúc này hắn đã bị vạch trần rồi.

Người như vậy sẽ luôn luôn là mối họa lớn đối với nước Ngụy. Ngụy Ly hơi híp mắt, con ngươi lóe lên một ánh nhìn hớn hở, bao phủ lấy sát khí tàn nhẫn.

Chờ cho sứ thần nước Ngụy đi xa, Hoàn vương mới dần dần thả lỏng cả người. Vu Xà đứng hầu một bên lập tức bước tới thì thầm, “Vương gia, dạ yến đêm nay, trong trường quân ta sáng choang, quân Ngụy không nhen một mối lửa nào. Nếu chúng muốn lợi dụng bóng đêm để đánh lén, chỉ e khó lòng phòng bị.”

Hoàn vương nói: “Thiệu tướng quân nói thế nào?”

Vu Xà tỏ vẻ khó xử, “Thiệu tướng quân nói, nếu Viên Duẫn Đàn đi sứ đến quân ta, tướng quân sẽ không dám lo lắng quá phận. Nhưng thuộc hạ chẳng hay...”

Hoàn vương gật đầu, “Đánh giáp lá cà, người Ngụy sẽ có lợi thế không ít. Nếu muốn đánh lén rút nhanh, chúng sẽ dùng cung tên. Tất cả quân dùng cung tên phía Ngụy đều ở dưới trướng Viên Duẫn Đàn, do chính y định liệu chi phối. Trong quân cũng chỉ có Viên Duẫn Đàn thiện về bắn cung nhất, nếu chúng bắn lén chỉ e không tránh được y. Nếu Viên Duẫn Đàn không có trong Ngụy doanh, người Ngụy làm sao địch nổi ba nghìn Niễn Trần của ta.”

Vu Xà cúi gầm suy nghĩ một chốc, lại thấp giọng, “Kẻ kia thực sự là Viên Duẫn Đàn?”

Hoàn Vương không đáp, chỉ đưa mắt nhìn sang chỗ tiệc tùng, trong ánh mắt hiện lên một chút băn khoăn. Hắn cẩn thận dặn Vu Xà tùy thời chờ lệnh, mặt khác đi về phía lều lớn giữa doanh trại. Còn chưa đến nơi chợt nghe thấy tiếng hô quát liên tục vang ra, tiếng ầm chén rơi vỡ loảng xoảng không ngừng bên tai. Dù ở khá xa không nhìn kỹ, nhưng hắn là đã có chuyện gì đó xảy ra. Hắn bước nhanh về phía trước, nghe từ trong tiếng thét hỗn loạn của mọi người đại khái hiểu được rằng Viên Duẫn Đàn lợi dụng lúc kính rượu đã bắt cóc Trịnh Uyên. Hắn cách bọn họ không xa mấy, trên người Viên Duẫn Đàn cũng không có vũ khí, chỉ đang tóm chặt lấy tay Trịnh Uyên, nhưng không hiểu vì sao Trịnh Uyên không giằng ra được. Đến khi mọi người kịp có phản ứng thì Viên Duẫn Đàn đã nắm lấy yết hầu của Trịnh Uyên lùi về bên cạnh xe ngựa, nhìn như muốn bắt cóc Tĩnh Hoài để về doanh trại quân Ngụy.

Tề Hoàn Duyệt dù nghi ngờ nước Ngụy cầu hòa là có dã tâm giấu diếm, nhưng chẳng dè chúng có thể giở thủ đoạn vô liêm sỉ đến thế. Hắn lập tức không nghĩ nhiều nữa, lập tức gọi Vu Xà chuẩn bị ngựa, muốn dẫn Khinh kỵ Niễn Trần đuổi theo cứu Trịnh Uyên về.

Hắn nào phải không biết nếu Viên Duẫn Đàn có gan cướp Trịnh Uyên ra khỏi nơi này, trong doanh trại quân Ngụy tất nhiên có mai phục. Có điều hiện tại Tề - Trịnh liên minh, nếu Tĩnh Hoài bị hạ bị địch bắt giữ, nước Tề chắc chắn phải dốc hết sức mình quyết tâm giải cứu. Dù biết đó là một cái bẫy, hắn chỉ có thể dùng cước trình nhanh nhất dẫn khinh kỵ Niễn Trần xông vào.

Trong nhất thời tiếng ngựa chiến hí dài bốn phía, Tề Hoàn Duyệt trông thấy toàn quân đã sẵn sàng xuất phát, chỉ cần kéo cương là ngựa sẽ chạy đi. Con ngựa hắn cưỡi đang định cất vó phi nước đại nhưng bỗng dừng bị ai đó túm chặt dây cương. Nó đột ngột bị đau, hí dài một tiếng, hai vó nhấc bổng lên không. Tề Hoàn Duyệt ngoái nhìn, kẻ cầm cương ngựa của hắn chính là Thiệu Dương. Vì lúc này con ngựa đang trên đà phóng đi rất mạnh, lòng bàn tay của Thiệu Dương lúc này đã bị hắn đến chảy máu, nhưng y cứng đầu không chịu buông tay.

“Tôi đi, điện hạ cứ ở lại.”

Tề Hoàn Duyệt dợm mở miệng ngăn y nhưng phát hiện tướng quân trẻ tuổi đang ngưng mắt nhìn hắn bằng một cái nhìn tràn trề hy vọng, khiến hắn nhất thời không biết làm sao nói thành lời.

Lúc này Vu Xà từ phía sau chạy tới, thấy tình cảnh này thì quát lớn, “Tướng quân gan to thật, dám cản trở ngựa của Vương gia!”

Thiệu Dương nghe thấy gã quát thì giật mình hiểu ra mình đã mạo phạm, bàn tay trong lúc do dự bèn nói lỏng một chút. Hoàn vương trên ngựa, thừa lúc này vùng ra khỏi sự kèm giữ của y, chỉ chớp mắt đã hất bụi phi nhanh đi mất.

Thiệu Dương trông thấy người kia càng đi càng xa, biết rõ lúc này Viên Duẫn Đàn còn chưa trở về quân doanh, điện hạ đến đó không có gì đáng ngại, nhưng trong lòng vẫn dấy lên sự sợ hãi bị thương không đề nên nói. Y đứng trời trông một lúc, lập tức sai người chuẩn bị ngựa ra đi, cũng chẳng màng thay chiến giáp.

Y đầu có biết, ngay lúc quay người, nam tử áo trắng trên con ngựa đen mun ở phía xa kia đã ngoái nhìn lại trong chớp mắt, muốn gửi cho y một nụ cười xa xôi nhưng an lòng.

15. Chương 15: Dao Kinh | 2

THIỆU DƯƠNG CÚI XUỐNG NHÌN HẮN, THẤY ĐÔI MẮT LUÔN UY NGHIÊM LẠNH LÙNG KIA MÀ LẠI HIỂN HIỆN RA SỰ QUYẾN LUYẾN DỊU DÀNG KHÔNG RỜI MÀ Y CHƯA TỪNG BIẾT ĐẾN. THỨ QUYẾN LUYẾN NÀY, DỊU DÀNG NÀY KHIẾN NGƯỜI TA TAN NÁT CÔI LÒNG.

Ra khỏi doanh trại, Vu Xà thấy Hoàn vương ngoái đầu nhìn, biết hắn không yên tâm nên thúc ngựa tới bên cạnh nhỏ tiếng hỏi, “Vương gia còn đang lo lắng người kia giả danh Viên Duẩn Đàn đến cầu hòa? Không phải vừa rồi Vương gia đã thử hắn sao?”

Tề Hoàn Duyên trầm ngâm, “Chỉ e Tĩnh Hoài để cố tình giúp hắn. Nếu không phải như vậy, hắn tay không tác sát sao dễ dàng bắt được Tĩnh Hoài để?”

Vu Xà chợt biến sắc, “Chẳng lẽ nào Tĩnh Hoài để thông đồng với người Ngụy, dụ dỗ chúng ta vào tròng? Nếu đã vậy, chi bằng chờ đại quân đến mới quyết định.”

“Rồi sau đó làm sao ăn nói trước mặt các tướng nhà Trịnh đây?”

“Trịnh đế tương thông với địch, còn muốn chúng ta ăn nói cái gì!”

“Hừm, không đến nước ấy. Có lẽ lúc Tĩnh Hoài để còn ở nước Ngụy có chút giao tình tuổi trẻ với Viên Duẩn Đàn, hôm nay gặp lại người xưa nên không đành lòng để đôi bên cắt đứt như vậy.” Hoàn vương vừa nói vừa thúc ngựa chạy nhanh hơn, thần sắc vẫn điềm tĩnh như thường. Đêm ấy trăng còn khuyết, trên trời chỉ thưa thớt một vài ngôi sao chẳng có lấy chút lập lờ chìm sâu trong bầu trời đêm. Doanh trại quân Ngụy đen kịt một vùng phía trước, doanh trại đại quân Tề - Trịnh sáng rực đèn đuốc phía sau, nhưng mỗi lúc cũng xa dần. Vừa rồi Vu Xà còn cười ngựa ngay bên cạnh Hoàn vương, nay quay sang đáp lời chỉ nhìn thấy ngàn vạn vàng sáng vun vút lướt qua, giữa đất trời lồng lộng chỉ còn sót lại một gam màu cô quyết ngưng tụ như sương giá ở một bên khuôn mặt Hoàn vương. Khuôn mặt hắn trầm ngâm, trong nội liễm tỏa ra sự tao nhã vô hạn. Vu Xà đi theo Hoàn vương tám năm, đã vô cùng quen thuộc từng dáng điệu cử chỉ của Hoàn vương, nhưng lúc này trong lòng cũng không khỏi run lên. Gã bắt giác ghìim ngựa chậm lại, từ từ theo sau ngựa của Hoàn vương.

Hết như Tề Hoàn Duyên định liệu, lúc Khinh kỵ Niễn Trần sắp sửa đuổi kịp để cản trở xe ngựa của Viên Duẩn Đàn thì bị cung tiễn thủ của quân Ngụy tập kích. Bấy giờ quân Ngụy nấp trong tối, quân Tề ở ngoài sáng, thật sự rất giống những tấm bia hiện nổi lên rõ ràng trong màn đêm như mực. Chỉ nghe thấy tiếng gió xé bên tai, nhưng không thấy ai vừa giương cung bắn. Mỗi quân sĩ thuộc Niễn Trần đều là hảo thủ về cung tên, lựa chọn ngàn người được một. Trong tình huống bất lợi phải dùng âm thanh để phán đoán vị

trí, tất nhiên họ có cách cố gắng chống chọi. Dù không phát sinh thương vong nhưng ba nghìn nhân mã bị vây hãm một chỗ, tiến không được mà lùi cũng không xong. Cũng còn may, xe ngựa bắt cóc Trịnh Uyên vì cung tên dày đặc của quân Ngụy nên không đi trước được. Có điều từ nãy đến giờ không hề nghe thấy bất cứ động tĩnh nào trong xe, không biết Trịnh Uyên còn sống hay đã chết rồi.

Khi mà quân Niễn Trần không thể tiếp tục tiến lên, cổ xe ngựa của Viên Duẩn Đàn bị quây chặt cố nhiên là một điều tốt. Nhưng vì trong xe còn đang giam giữ Trịnh Uyên nên bọn họ không thể tùy tiện đem trường cung mạnh không cần nổi, đánh trăm trận trăm thắng ra dùng. Trường cung bằng gỗ tử đàn của Khinh kỵ Niễn Trần nặng hơn cung tên bình thường rất nhiều, rất khó nhắm bắn chính xác, bình thường khi đối địch là giương cung bắn thẳng lên trời, lợi dụng thế tên lao vút xuống để đâm thủng lớp giáp dày nặng của quân địch. Giờ đây, cổ xe của Viên Duẩn Đàn hầu như đi sát vào quân Ngụy, nếu dùng trường cung chỉ e làm Tình Hoài để Trịnh Uyên ở bên trong ngộ thương. Thực tế, quân Niễn Trần đã ý thức được việc này, từ lúc Hoàn vương ra lệnh đã dỡ túi tên trường cung mà bình thường họ vẫn mang chéo vai xuống treo bên hông ngựa để tránh lấy nhầm. Một khi mất đi một loại vũ khí mạnh mẽ, Khinh kỵ Niễn Trần cũng mất đi khả năng tấn công đặc thù từng khiến người ta vừa nghe thấy đã sợ mất mật, giờ đây chỉ còn là một đạo cung kỵ binh được huấn luyện hết sức bình thường. Dù tình thế lúc này bất lợi, nhưng Tề Hoàn Duyên suy đoán chắc chắn lát nữa thôi Thiệu Dương sẽ dẫn phần lớn quân đội đến cứu Trịnh Uyên, nên cũng không lo lắng mấy. Có điều, hắn e ngại chốn này tên bắn vắng lai quá dày, không tiếp cận được người. Nhược bằng đại quân Tề - Trịnh muốn đánh nhau ở nơi xung yếu này, sợ khó tránh khỏi hứng chịu tổn hại.

Đương lúc suy tính, bỗng nghe bên tai có tiếng thét to: “Vương gia cẩn thận!”, rồi nghe thấy hơi gió bên tai chợt gắt lên thật nhỏ, một mũi tên vút qua sát sườn thái dương, nhưng không có chút tiếng động nào.

Lòng Tề Hoàn Duyên căng ra, trong lúc hắn đang dần lấy lại bình tĩnh, lại có vài mũi tên xé gió lao đến, mạnh mẽ như thanh nguyệt lưu chuyển, càng đến gần tốc độ càng gia tăng, cũng không hề có tiếng động nào. Dưới tình huống khẩn cấp, hắn chỉ có thể giương cung lên gài tên, ba mũi tên nhất loạt phóng ra. Thao tác ngón tay kéo căng dây cung lưu loát và ưu nhã, nhìn cứ như đang gảy một chiếc đàn cầm xinh đẹp.

Mục tiêu hắn nhắm đến không phải kẻ bắn tên, mà là chính mũi tên.

Một tiếng gảy dây “tinh tang” thật mỏng vang lên từ đằng xa. Hai mũi tên lao vút vào nhau, chớp lóe dưới quãng đèn đêm từ mù phía sau lưng, làm nảy ra những đốm sáng trắng thấp thoáng, trông như một điệu múa uyển chuyển lạ là nào.

Vẫn là cái yên ắng ảm đạm bị bao phủ giữa vô vàn tiếng xao động âm ĩ trên chiến trường.

Dù không thấy rõ người bắn cung, nhưng trong quân đội nhà Ngụy, tiễn pháp tinh diệu như vậy, hỏi còn kẻ nào khác?

“Viên Duẩn Đàn.” Tề Đoàn Duyên bật thốt lên ba chữ, Vu Xà vẫn ở cạnh bên bảo vệ hắn quát nhẹ một tiếng, “Vương gia an tâm, thuộc hạ đi ngay rồi quay lại.” Lập tức hai chân gã thúc ngựa, phi nhanh về phía trước, nhằm về phía hiểm yếu của doanh trại quân Ngụy hòng liệu mình tìm ra kẻ bắn cung.

Tề Hoàn Duyên muốn lên tiếng can ngăn, nhưng đối thủ không cho hắn một cơ hội nào để ngồi nghĩ dù chỉ

trong tích tắc. Hắn lại thấy có tên bắn tới, vun vút như kinh hồng lược ảnh, phóng tầm mắt thì thấy quỹ đạo tên bắn ra một đường dài không suy không suyễn, rõ ràng là do cùng một người lúc này bắn ra. Kiểu tên này có muốn tránh cũng không thể tránh, xung quanh càng lúc càng có nhiều mũi tên bay lạc, hắn đành phải tiếp tục cài tên lên cánh cung để chống đỡ. Hắn đưa ngón tay dò vào túi đựng tên, nhưng khoe mắt lại quét qua túi đựng tên của trường cung đặt ở một bên thân ngựa.

Chớp lấy cơ hội thoáng qua sau khi chống lại những mũi tên kia, hắn liền muốn đổi sang dùng trường cung, bắn dẹp yên địch doanh. Trường cung công kênh hơn loại cung tên bình thường nhiều, muốn dùng được cần dùng sức cánh tay và cơ bắp rất lớn, là đặc thù của quân Niễn Trần chứ không phải là bản lĩnh mà ai cũng có. Nhưng lực sát thương của trường cung cũng vượt xa so với những loại cung tên phổ thông khác. Trong khoảnh khắc cần kíp như vậy mà Tề Hoàn Duyên muốn đổi dùng trường cung, đó là ra một chiêu nguy hiểm nhưng có thể làm nhiễu loạn đầu trận tuyến quân địch. Hắn đã nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập từ phía sau đang kéo về gần, chỉ cần làm nhiễu loạn quân Ngụy một lát thì đại quân sẽ rất mau đến tiếp ứng, đưa liên quân Tề - Trịnh nắm vững thế thượng phong.

Rất nhiều dự liệu ấy thực ra được quyết định chỉ trong một tích tắc như chớp lóe. Mặc dù não đang rối tung, nhưng Tề Hoàn Duyên đã nắm lấy những mũi tên trong tay, muốn bắn hạ những mũi tên đang xé trời lao đến ở phía trước.

Nhưng loáng cái, lòng bàn tay nhẹ bẫng.

Tề Hoàn Duyên đang vô cùng chăm chú, cũng dần theo cảm giác khác lạ từ đầu ngón tay mà bị lòng hắn bỗng dưng bị hổng một khoảng không ngẹt thở.

Tên gãy.

Cung tên là căn cơ của Khinh kỵ Niễn Trần, trước mỗi trận xuất chinh đều cho người đi kiểm tra nhiều lần. Nhưng hôm nay, một trong ba mũi tên hắn cầm trên tay lại là tên gãy, đứt ngang tại tắc thứ ba trên thân tên, tiết diện phẳng lì, như bị một lưỡi dao bén gọt đứt.

Trước lần xuất chinh này, Tuyên Minh Đế đã cho đổi người chuẩn bị cung tên trong quân Niễn Trần.

Tề Hiến Dương, Tuyên Minh đế, đứa cháu Hiến Dương nhỏ hơn hắn mười tuổi. Xa xưa khi tiên đế ủy thác, Hiến Dương chỉ là một đứa trẻ ư khóc nhè. Trước lúc hắn xuất chinh, Hiến Dương đích thân rót rượu tiễn đưa hắn, kéo tay hắn không buông, mắt ầng ậng đỏ nói mãi hoàng thúc ngàn vạn lần bảo trọng.

Hóa ra, Tề Hiến Dương hận hắn đến mức này.

Chỉ trong chớp mắt đó, một mũi tên dễ dàng mang tư thế êm ái nhẹ nhàng, không một tiếng động găm thẳng vào lồng ngực.

Chớp mắt đó, thật lạnh.

Một giây sau đó, hắn chỉ mong có thể chết ngay lập tức, trong khoảnh khắc này.

Nhưng hắn không thể dễ dàng ra đi như thế. Hắn nghiêng rặng, đưa tay rút mũi tên ra khỏi lồng ngực, máu tuôn ra xối xả, dường như đã dùng cạn sức lực toàn thân. Cảnh vật trước mắt từ từ rơi rụng, ý thức cũng bắt đầu sụp đổ, chỉ dựa vào chút tỉnh táo sót lại cuối cùng mà căng cánh cung tròn vành vạnh như trăng, ba mũi tên nhất loạt bắn ra. Lần bắn này là toàn bộ sức lực cả đời hắn, dây cung trên đầu ngón tay trong tích tắc bị buông ra lóe lên một âm thanh nứt toác, như một dấu lặng sau tiếng gảy đàn.

“Tạ ơn Bình Loạn Vương gia tặng tên.” Từng chữ rõ ràng, lời nói khí phách, như thủy triều liếm qua bãi bờ chi chít dấu chân ngựa.

-

Đám lính canh phòng ở đại doanh Tề - Trịnh có thể thề rằng đêm ấy họ thực sự đã nghe thấy một tiếng động như tiếng đàn quanh quẽ vút vời, như một mũi tên thọc sâu vào ngực, khiến cho suốt đời không thể nào quên.

Ở xa phía trước, Vu Xà nhìn thấy Hoàn vương đang rơi từ trên lưng ngựa xuống đất, thét lên một tiếng “Vương gia”, tức tốc giục ngựa chạy về. Gã vừa dợm xuống ngựa đỡ lấy Hoàn vương thì có người đã giằng lấy trước, mặc kệ mọi lễ tiết mà đẩy gã sang một bên. Gã ngược lên nhìn, là Thiệu Dương vừa xộc lên trước đại quân tiến đến. Chắc hẳn y nghe thấy các tướng lĩnh quân Niễn Trần bên này kinh hô, biết sự thể không ổn mới vượt lên trước kiểm tra.

Nhưng thực ra, Thiệu Dương chẳng nghe thấy gì cả.

Lúc y ngược mắt lên nhìn đã thấy Hoàn vương đang rơi từ lưng ngựa, áo trắng phấp phới bay, ánh mắt lạnh lẽo như thường ngày hắn nhìn y. Y dường như trông thấy phượng hoàng bạc lóe lên rực rỡ trên lá cờ đỏ thẫm, cánh chim bạc lóa che khuất toàn bộ tầm nhìn của y, sắc trắng như tuyết tung bay tán loạn giữa đất giữa trời.

Sau đó, y cứ như bị một nguồn lực nào đó ném vào giữa một vùng hoang sơ không một bóng người, không nghe thấy tiếng động nào, không cảm giác được gì nữa.

Y hốt hải chạy đến muốn đỡ hắn đứng lên, nhưng chỉ thấy áo quần màu trắng của hắn đã bị nhuộm đỏ từ trên xuống dưới, đỏ đến gai mắt. Vùng thắm đẫm màu đỏ như tiếng rống của một con thú lớn, xộc vào màng nhĩ khiến Thiệu Dương tưởng muốn gào thét như điên.

Vu Xà cũng lo lắng cho Hoàn vương nhưng xem ra còn trấn định, mà sợ rằng giờ đây Thiệu Dương đã hoàn toàn đánh mất ý thức. Gã dợm mở miệng đã thấy bỗng nhiên Thiệu Dương ngược đầu lên nhìn gã, ra lệnh vô cùng rõ, “Lui binh.”

Vu Xà khản trương nói, “Thưa Tướng quân trăm ngàn lần không được! Quân ta đã loạn, nếu lui binh lúc này mà không trấn an lòng quân, người Ngụy chắc chắn thừa thế truy kích...” Gã chưa dứt lời mà Thiệu

Dương như đã bị tai không nghe thấy, y ôm Hoàn vương quay người lên ngựa, khẳng khẳng trở lại về phía đại doanh. Vu Xà bất đắc dĩ, cũng đành quay lại tự mình sắp xếp.

Trong màn đêm không trăng, sắc mặt của Tề Hoàn Duyệt càng lúc càng yếu ớt, vài sợi tóc vì chiến đấu cũng lấm máu, lúc này đang bết lại bên tai, trên cổ. Thiệu Dương nghe thấy chính mình đang không ngừng hốt hoảng kêu lên, “Điện hạ đừng lo, về tới doanh trại sẽ không sao nữa... Người đừng lo...”

Giờ đây tâm linh Hoàn vương vẫn còn đôi chút minh mẫn, nghe tiếng thì biết là Thiệu Dương, đôi mắt phượng khẽ nhếch lên như muốn nói gì. Thiệu Dương cúi xuống nhìn hắn, thấy đôi mắt luôn uy nghiêm lạnh lùng kia mà lại hiển hiện ra sự quyến luyến dịu dàng không rời mà y chưa từng biết đến. Thứ quyến luyến này, dịu dàng này khiến người ta tan nát cõi lòng, dưới ánh mắt của Thiệu Dương dần dần lịm đi, cho đến khi hắn rút cuộc khép nhẹ mi mắt.

“Ta không lo lắng.” Thiệu Dương nghe thấy tiếng hắn nói, hăng hực như hơi gió, nhưng mỗi âm đều mang theo sức mạnh khiến y an lòng, “Ta không lo lắng, còn có người đây mà.”

-

Trận giao phong mỏng hai mươi tháng Chạp năm Tề Tuyên Minh thứ Bảy, lần đầu tiên liên quân Tề - Trịnh nếm trải thất bại thực thụ kể từ lúc xuất binh đến nay. Tương tự, đây cũng là sai lầm duy nhất không thể chối cãi trong cuộc đời binh nghiệp ngắn ngủi nhưng huy hoàng của Thiệu Dương, kẻ được hậu thế tụng ca là “Lục Quốc đệ nhất danh tướng.” Các nhà sử học về sau không bao giờ ngừng tranh luận về động cơ chủ yếu khiến Cẩn Hâm Đế Ngụy Ly dám chịu bao mạo hiểm, giả trang làm Bình Loạn vương đến cầu hòa. Họ cho rằng với cá tính của Cẩn Hâm đế, mục đích trong từng hành động của hắn hắn không chỉ để ám sát Hoàn vương. Điều mà mọi người cùng nhận thấy chính là trong lúc mưu kế của Ngụy đế thành công, nếu không có phó tướng Vu Xà của Hoàn vương thấy nguy không loạn, sai lầm lần này của Thiệu Dương rất có khả năng khiến liên quân Tề - Trịnh gặp rắc rối kích trí mạng.

Quả nhiên, hết như những lo lắng của Vu Xà, quân Ngụy nhìn thấy Hoàn vương ngã xuống, Niễn Trần đại loạn, như một tiếng trống trận thúc sĩ khí tăng cao, thừa thắng xông lên. Quân Tề đã thiếu Hoàn vương, Thiệu Dương lại không ở trong quân, quân Ngụy lo lắng cho an nguy Tĩnh Hoài đế nên không dám hành động bất cẩn, tất thấy đều không dám lao lên ứng chiến, hoảng sợ lùi về sau. Quân Ngụy đang say sưa chém giết, quân Niễn Trần đang thoái lui bồng bềnh dừng bước, chính diện đối địch. Một sự biến hóa kỳ diệu lan khắp toàn quân, ai nấy đều cầm lấy trường cung. Quân Ngụy lâm vào ngõ hẹp, lại thấy một người vận áo trắng ngựa ô ngạo nghễ đứng trong quân, dường như chính là Tề Hoàn Duyệt. Tướng lĩnh dẫn quân đang định nhìn cho rõ thật giả lại nghe người kia nói, “Treo đầu dê bán thịt chó, lấy đào đổi mạn, lẽ nào chỉ có người Ngụy các ngươi biết dùng?” Quân Niễn Trần nhất thời cười vang rộn một vùng, còn các tướng lĩnh quân Ngụy đến đây thì sực tỉnh ngộ, người lúc này ngã xuống thật ra là tìm một ai đó giả trang Hoàn vương. Dù không thể tin hoàn toàn, nhưng trong lòng cũng là khiếp đảm, sợ hãi đã rơi vào mai phục quân Tề, ghìm ngựa lại không tiến lên được. Quân Niễn Trần cơ hồ cũng lo ngại quân Ngụy mai phục, không thể đơn giản xuất kích mà đành chậm rãi lùi lại. Quân Ngụy không dám đuổi theo, chỉ mở trừng mắt nhìn quân Tề rút lui.

Sau đó, Ngụy Ly nghe quân tướng hồi báo về doanh trại, hắn thoát nghe qua cũng lộ vẻ sợ hãi, tức khắc hiểu rõ nguồn cơn. Nếu thật sự Hoàn vương đã sớm biết hắn cải trang làm Viên Duẩn Đan, muốn tương kế tựu kế dụ địch thâm nhập nhưng nhất quyết sẽ không mạo hiểm đếm mức muốn đuổi theo hắn để giải cứu hoàng đế nước Trịnh. Kể mà quân Ngụy nhìn lấy lúc sau chính là ai đó khác trong Niễn Trần giả trang

làm Tề Hoàn Duyệt. Trên dưới quân Niễn Trần đều xem Hoàn vương như thần thánh, thời khắc đó Hoàn vương sống chết chưa rõ, bọn họ tất nhiên không còn lòng dạ nào chiến đấu. Kế sách giả trang kia e rằng cũng là do Hoàn vương đề phòng vạn nhất, trước đó đã cho an bài một lần đánh cuộc. Hần biết bản thân nhược có bất trắc, quân Tề tất loạn không chiến đấu được, chỉ có dùng cách thức thật ra rất dễ bị nắm thóp này để đánh cuộc vạn khí nước Tề một lần.

Ngụy Ly nghĩ tới đây cũng không quá bận tâm. Hần biết Hoàn vương có sức nặng thế nào trong lòng quân Tề nên cố tình gài bẫy trao đổi thân phận, muốn thừa cơ triệt hạ Tề Hoàn Duyệt. Hôm nay lòng quân Tề đã loạn, e chẳng duy trì được bao lâu sẽ bị đánh một trận tan tác. Lúc này, Viên Duẩn Đàn chờ cầu kiến bên ngoài. Vừa rồi y mới lập được đại công cho quân Ngụy, lúc này đang được người người trong quân phấn khích tung hô. Nhưng không ngoài suy đoán của Ngụy Ly, Viên Duẩn Đàn bước vào trong lều nhưng sắc diện vẫn tĩnh tại, trên khuôn mặt tuấn nhã không hề có biểu hiện mừng rỡ như điên nên có ở các tướng lĩnh vừa lập đại công. Ngụy Ly không đợi y bắt đầu đã mỉm cười với y, “Duẩn Đàn quả nhiên giỏi tiền pháp.”

Ánh mắt Viên Duẩn Đàn lóe lên, y nhìn Ngụy Ly điềm đạm nói, “Bệ hạ, bản Tề Hoàn Duyệt bị thương lúc này không phải thần.”

Ngụy Ly khẽ nhếch chân mày, “Sao cơ?”

“Lúc đó thần bắn đi ba mũi tên, muốn dụ dỗ hần đổi sang dùng trường cung, nhân khoảng cách lúc thay đổi cung tên để hạ đòn sát thủ, nhưng bị một kẻ khác cướp thời cơ bắn lên.”

“Hần chẳng phải nói, tạ ơn Bình Loạn vương gia tặng tên sao?”

“Mũi tên của kẻ nọ bị lẫn vào trong ba mũi tên của thần, hần khắc tưởng do thần bắn.”

“Sao lại thế.” Ngụy Ly vẫn cười, “Tài cung nỏ của Tề Hoàn Duyệt là kiệt xuất khắp Lục Quốc, làm sao không phân biệt được mũi tên làm hần bị thương là do người khác?”

Hần dừng một chút, trong ánh mắt toát lên vẻ sáng tỏ, nhìn sang Viên Duẩn Đàn, “Người đã hiểu chưa?”

Viên Duẩn Đàn im lặng gật đầu. Y không phải không nghĩ qua khả năng mà Ngụy Ly ám chỉ, nhưng y bằng lòng tin rằng nhất thời Tề Hoàn Duyệt sơ sẩy nhận sai mũi tên, “Nếu quả thực như vậy, hần quả là nhọc lòng đến khổ thân.”

“Vậy tính thế nào đây?” Ngụy Ly hướng mắt nhìn sắc trời chuyển trắng, khanh khách cười, “Dù là phượng hoàng thực sự, bị bể gãy cánh cũng không còn bay được nữa – Huống chi là một con người!”

Viên Duẩn Đàn đang định nói tiếp nhưng Ngụy Ly đã phát tay ngăn lại, “Trẫm biết ý tứ của người – Bây giờ, trẫm phải đi gặp cậu ấy.”

16. Chương 16: Dao Kinh | 3

CẬU CHỈ NGHE BÊN TAI, THẬT RÕ RÀNG, CÓ TIẾNG NÓI NỈ NON THÌ THẦM NHƯ GIỌNG NÓI CỦA MỘT NGƯỜI TÌNH, “UYÊN... TA ĐỂ EM ĐI.”

Trịnh Uyên còn nhớ rõ, ngày Ngụy Ly đăng cơ, cậu bị Tì lễ trong cung an bài đứng ở góc xa nhất trong điện Vô Lương. Cậu ráng kiễng chân lên nhưng không cách nào thấy rõ bóng dáng của Ngụy Ly. Cậu muốn bước lên một bước, bất cẩn va vào người những thủ vệ đứng phía trước, bị họ tiện tay đẩy ra, chênh chao mấy bước mới đứng vững lại.

Lúc đó chẳng phải là không tồi tệ. Cậu không ham muốn gì, chẳng qua chỉ không muốn bỏ lỡ phong tư thần thái của hán khi ấy, muốn nhìn hán vào thời điểm hán vinh quang rõ ràng nhất.

Nhưng không được.

Từ hôm ấy trở đi, Trịnh Uyên dần dần hiểu rõ, cậu không còn khả năng chân chính nhìn thấy Ngụy Ly nữa.

Sau khi rời khỏi nước Ngụy, Trịnh Uyên cứ dần vật nghĩ mãi về hoàn cảnh họ gặp lại nhau một lần nữa, nhưng sao nghĩ hoài cũng không ra. Mà dù có nghĩ ra thì đã làm sao. Cậu đã chẳng còn thấy sự uy nghiêm của hán hiển lộ thâm trầm dưới chiếc mào hắc báo long, cũng không thể hiểu những vết màu loang loáng hắt lên trong đáy mắt hán nữa.

Từng có lúc, cậu muốn lén lút vẽ một bức tranh nhỏ của Ngụy Ly để mang theo bên mình, nhưng lúc định bắt đầu vẽ, chưa kịp cầm bút lên thì nước mắt đã rơi ướt giấy Tuyên, đến khi lòng bằng phẳng lại và có thể bắt đầu vẽ, cậu đã không còn nhớ được đó có phải đúng là khuôn mặt của Ngụy Ly. Đường như, dù Ngụy Ly có để lại một ký hiệu, một đường nét, một tư thế khắc sâu vào trong lòng cậu, nhưng không phải là một con người sống động bằng thịt, bằng máu nữa.

Tình cảnh ấy cứ như một đứa trẻ con tìm trăm phương ngàn cách giấu món đồ chơi nó yêu mến nhất, rồi một thời gian sau lại không nhớ mình đã giấu ở nơi nào.

Tất nhiên, hoàn toàn quên đi là một việc cực kỳ rắc rối, nhưng muốn nhớ đến khắc cốt ghi tâm, hỏi sao dễ dàng cho được. Tất cả ký ức đều dần dần xói mòn nhòa nhạt giữa năm dài tháng rộng, chỉ còn những mảng màu hồng phai thuở buổi đầu gặp gỡ rợp từ trời xuống đất, cứ mãi quay trở về lúc nửa tỉnh nửa mê giữa tàn đêm hừng sáng, lặng lẽ trách sao Trịnh Uyên cự tuyệt hồi ức của mình.

Trịnh Uyên từng cho rằng, lúc gặp lại cũng là ngày đoạn tuyệt. Nếu họ thật sự có ngày gặp lại nhau thì hoặc là khi Ngụy diệt vọng, hoặc là Trịnh mất nước.

Nhưng ai ngờ đâu, họ lại gặp nhau chính ở nơi này.

-

Vừa rồi trong đại doanh Tề - Trịnh, Ngụy Ly ngồi bên dưới cậu, ngôn ngữ đối đáp nghiêm nhiên là thái độ cung kính của ngoại thần. Lòng Trịnh Uyên mê man. Cậu vốn tưởng nếu mình có thể làm hoàng đế nước Trịnh, hẳn sẽ có thể sánh ngang hàng Ngụy Ly, cùng đứng cùng ngồi với hắn. Chẳng ngờ đâu Ngụy Ly khẳng khẳng giả vờ làm Viên Duẩn Đoàn đến đây hòa đàm, cứ như ngày xưa khi thân phận hai người hoán đổi.

Cậu và Ngụy Ly, quả thực sẽ không còn chân chính nhìn nhau, càng không thể nói với nhau được một câu thân thiết chuyện trò như ngày xưa nữa.

Sau đó, khi Ngụy Ly nhân lúc kính rượu mà kèm sát bên cạnh cậu, cậu cũng chỉ ngạc nhiên, vì sao đôi bàn tay thôn dã mạnh mẽ kia dù đang siết ngang cổ mình cũng tỏa ra thứ ấm áp từ thuở thiếu niên xa xưa ấy. Hơi ấm từ ngày đó đã giam hãm thật sâu không cách nào chống cự, lan từ đầu ngón tay đang áp lên làn da.

Đôi tay ấy có thể nắm giữ bất kỳ điều gì trên thế gian - Trịnh Uyên từ thuở thiếu niên đã tin như thế, thật sâu, đến nay chưa từng đổi khác. Ngụy Ly nắm lấy tay cậu, đưa cậu từng bước một đến cổ xe ngựa của Bình Loạn vương gia. Cậu thấy khuôn mặt thoát lo âu thoát điềm tĩnh của hắn càng đi càng xa xôi, chỉ còn hơi ấm từ những ngón tay hắn lưu lại trên cổ tay cậu.

Cổ xe ngựa lộc cộc xóc nảy trên con đường quanh co khúc khuỷu, Ngụy Ly và cậu ngồi hai góc trong xe, mà hắn từ đầu đến cuối đều chẳng lấy mắt nhìn cậu một lần. Đôi mắt hắn đang nhìn ra miền hư vô phía trước, nhưng Trịnh Uyên biết hắn vẫn chú tâm lắng nghe mọi động tĩnh ngoài xe. Đến khi quân Tề đại loạn, đôi chân mày đang nhíu lại nặng nề của Ngụy Ly mới giãn ra đôi chút.

Trịnh Uyên bắt đầu lo sợ, nghĩ có lẽ mình không nên bước lên cổ xe ngựa này. Mục đích của Ngụy Ly không phải cậu, trước đây chưa từng, mãi mãi sau này cũng không phải. Suy nghĩ ấy như một quyền đấm thẳng vào lồng ngực, nhưng cũng làm cậu dần dần bình tĩnh.

Sau khi Trịnh Uyên đến doanh trại quân Ngụy liền bị người ta dẫn vào trong thiên trướng. Còn Ngụy Ly, từ lúc xuống xe đến nay không hề thấy nữa. Trịnh Uyên - vẫn như ngàn lần trong quá khứ - bị vứt bỏ trong một góc riêng lạnh lẽo, cứ nắc nỏm chờ mong tiếng bước chân ai đó đến gần.

Lúc còn trên xe, đường đi xóc nảy, búi tóc vốn đã định chỉnh lại cho nghiêm trang giờ có đôi phần lộn xộn. Trịnh Uyên tháo chiếc trâm cài để tóc buông xuống, cẩn thận chải lại một lần nữa, muốn lấy sự trang trọng đoan nghiêm của một đế vương để ngênh tiếp sự giá lâm có lẽ là chẳng bao giờ có của Ngụy Ly.

Bất chợt lúc ấy, một làn gió bắc mùa đông bỗng ủa đến sau lưng, khiến những sợi tóc trên tay Trịnh Uyên một lần nữa tung bay. Gió thổi chẳng mạnh, chỉ thoáng một lát rồi yên lặng trở lại. Sợi tóc vừa bay lên chưa kịp nằm yên, từng sợi khẽ đong đưa trong không khí, cơ hồ như một cái hẹn lỡ làng.

-

Trịnh Uyên bỗng quay đầu lại, Ngụy Ly vừa bước vào trong chợt đứng sững người. Bốn mắt nhìn nhau, trong đôi con ngươi của Ngụy Ly, vết màu xanh mực rõ ràng khi tan khi hợp của ngày xưa lúc này chừng như đáy giếng sâu hun hút, tích lại trong đáy mắt, còn tựa hồ đang tỏa ra âm áp chứa chan.

Ngụy Ly cũng chưa bao giờ nghĩ, lúc hần gặp lại Trịnh Uyên sẽ là như thế này. Khi trong đại doanh Tề - Trịnh, một khắc khi hần bước xuống cỗ xe ngựa trông thấy Tĩnh Hoài để đứng đối diện thẳng thớm như ngọc, cảm thấy sao chẳng quen là mấy. Trịnh Uyên trong trí nhớ của hần mãi mãi ngoan hiền êm dịu, thận trọng che giấu đi thứ ánh sáng khiến người ta run rẩy trong đôi mắt. Vậy mà, trong những tích tắc cậu tròn mắt nhìn hần cứ như trút hết tâm tư không chút nào ẩn giấu. Khi đó, bọn thiếu niên trong cung đều tò mò bàn tán, con tin nước Trịnh rõ ràng dễ nhìn như thế, có sao lại cứ sợ bóng sợ gió trong cung đình, không hề khiến người ta chú ý.

Còn Tĩnh Hoài để của hôm nay, dù lẩn lộn binh nghiệp áo vải giày dầy, hiển nhiên liếc mắt đã thấu lòng người. Trong quãng thời gian năm năm ròng rã, Trịnh Uyên hình như đã dựng lên một lá chắn, đem chính bản thân mình tách rời khỏi thế gian ồn ào. Người dù còn đây mà lòng đã trôi về bí ngạn. Trong giây phút ấy, dù Trịnh Uyên ở ngay trước mắt, nhưng Ngụy Ly nghĩ cậu chưa bao giờ cách xa mình hơn thế.

Lúc bị nhốt trong xe ngựa, Ngụy Ly lưu tâm lắng nghe mọi động tĩnh bên ngoài. Hần chỉ nhớ, Trịnh Uyên khi đó thật lặng im, không giãi dựa cũng không nói năng. Lặng im đến mức khiến người ta lúc sắp sửa quên đi sự tồn tại của cậu lại phải nhớ đến. Lặng im đến mức, khiến người ta lúc chẳng thể nào nhớ lại không cách nào quên.

Từ lúc bước vào lều đến nay hần chưa hề thông báo, chỉ cảm thấy đó như là chuyện hiển nhiên, như ngày tóc xanh xưa ấy hần chẳng được mời trước vẫn len lén vào thư phòng Trịnh Uyên. Sau đó, hần thấy muôn ngàn sợi tóc dài lả chã buông, khiếp sợ nhìn thấy trong mớ tóc đen thả rối đã có từng sợi tơ bạc gai mắt. Hốc mắt Ngụy Ly khô rang đi, khiến hần không nhận được muốn nhắm mắt lại.

Đã bao lâu rồi hần chưa từng cẩn thận nhìn cậu. Có lẽ là từ lúc vô vàn những buổi ngày sang và đêm xuống chết đi, hoặc từ lúc tuổi trẻ khinh cuồng giành giật Trung Nguyên hào hùng vạn trượng, hay là từ lúc hần nói quàng nói xiên trong phòng học sáng ngời, lúc cậu còn ở bên cạnh hần, từ lúc nào hần đã không còn tỉ mỉ ngắm nhìn cậu nữa.

Trịnh Uyên xoay lại thấy Ngụy Ly đến gần, cũng không nói gì khác, trên khuôn mặt chỉ nở một nụ cười, hần lên một nếp nhăn không ấm cũng chẳng lạnh, chỉ như bao quân chủ cao quý rụt rè khác: “Trẫm, vốn là giữ nguyên mũ mào đón tiếp.”

Sau đó cậu thấy Ngụy Ly mím thật chặt làn môi mỏng khô khốc quạnh hiu, ánh mắt hần đuổi theo những sợi tóc buông lơi, nhưng hần không đáp lời. Môi Ngụy Ly rất mỏng, cùng với cánh mũi cao của hần khiến bình thường trông hần có cảm giác rất nghiêm nghị. Bây giờ, Trịnh Uyên thấy hần nhếch môi, vậy mà lại nghĩ hình như hần đang cố gắng hết sức để phong tỏa mọi dịu dàng trên khóe môi mình.

Ánh mắt như chim ưng của hần thả rơi trên tóc cậu, lúc này đây lại như cánh bướm phất phơ không biết dựa vào đâu. Trịnh Uyên hơi ngước đầu, khiến chính bản thân mình có thể đón lấy ánh mắt của hần. Sau

đó cậu nở nụ cười, giọng nói vẫn mang theo đoan nghiêm, nhưng bỏ đi chữ “Trầm” nọ: “Khi còn bé, ta tưởng nghe người ta nói ai rồi cũng sẽ già, cứ nghĩ đó là chuyện còn rất xa xôi.” Cậu nâng mái tóc mình lên trước mặt Ngụy Ly, thận trọng dùng trâm gài lại, “Chẳng dè, tóc bạc bất quá chỉ trong chớp mắt mà thôi.”

“Từ dạo rời khỏi Lâm Tiêu, ta từng trông ngóng đến già sẽ gặp lại người – Được vậy thì có bao nhiêu tốt đẹp.” Trịnh Uyên chậm rãi nói, ngừng mắt nhìn vết màu mặc ngọc trong đôi mắt Ngụy Ly mà thấy như chính mình đã trầm luân trong đó. Còn Ngụy Ly lại nhìn thấy trong tích tắc đôi con ngươi của Trịnh Uyên thoáng rõ ràng, là thứ ánh sáng đẹp đẽ như tỏa ra từ sinh mệnh.

“Hôm nay xem như là thỏa đợi mong.” Trịnh Uyên ngược đầu cao hơn một chút, ánh mắt của cậu xuyên qua Ngụy Ly mà phóng về xa xôi phía trước như đứa trẻ năm xưa xem diễn hài trong thành Lâm Tiêu độ Trung Thu nọ. “Bệ hạ”, cậu nhẹ nhàng gọi, nhưng ánh mắt chẳng nhìn vào hắn.

“Uyen.” Ngụy Ly ngần ngừ thốt lên một tiếng, lại hình như cảnh giác điều gì mà lặng lẽ như cũ, cơ hồ không nghĩ đến việc mình có muốn nói hay không.

Trịnh Uyên nặng nề chuyển ánh mắt trở lại nhìn ngấm nét mặt Ngụy Ly, lần này cậu thật sự mỉm cười, nhưng là nụ cười vừa nội liễm vừa mang theo cao ngạo của một vị đế vương. “Bệ hạ”, cậu nói, “Bệ hạ muốn dụ Hoàn vương ra mặt để giết chết, nay đã như nguyện. Giữ ta ở nơi này còn để làm chi?”

Giọng nói thật bình thản, đôi mắt thật sáng trong.

Lần này Ngụy Ly dám dấn thân vào hiểm nguy, chẳng phải là không có nguyên nhân. Trong liên quân Tề - Trịnh, chỉ mỗi Trịnh Uyên quen biết Viên Duẩn Đàn. Tất nhiên Trịnh Uyên vì nhớ phần tình nghĩa năm xưa nên sẽ không lật tẩy hắn. Sau đó, khi bắt giữ lấy Trịnh Uyên, cũng chỉ có mỗi Ngụy Ly dễ dàng đặt thủ. Phần tiền căn hậu quả này Trịnh Uyên đã hiểu thông suốt từ lâu.

Cậu không hận, lòng phẳng lặng như một ao nước tù.

Cánh tay Ngụy Ly buông bên người hắn run nhẹ, hắn với những ngón tay ra, tưởng bắt lấy một thứ gì, nhưng rốt cuộc nắm chặt lại. Hắn vào doanh trại quân địch ví như đem thân mình vào nơi hung hiểm, cũng chẳng phải hoàn toàn là để bắt chết Hoàn vương. Các tướng thủ hạ từng hết lời khuyên can, mong hắn sẽ dùng một người khác để giả trang Viên Duẩn Đàn, đều bị hắn lấy lý do sợ để lộ kẻ hở mà phủ quyết. Lúc quyết định kế sách này chẳng phải không ôm chút lòng riêng. Nghĩ đến có thể nhìn thấy Trịnh Uyên một lần nữa, nổi lên lén sướng vui tràn lan trong lòng như một đứa trẻ con khi ấy hắn vẫn tưởng tận nhớ đến lúc này. Bày mưu đặt kế dụ dỗ Hoàn vương ra mặt để giết chết, là thật; lợi dụng phần tình cảm thuở thiếu thời của Trịnh Uyên, là thật; muốn gặp Trịnh Uyên, cũng là thật.

Nhưng điều cuối cùng kia, hắn vĩnh viễn sẽ không nói cho cậu biết.

Hắn là hoàng đế nước Ngụy, là chúa tể của muôn vạn con dân. Tình yêu và đớn đau của hắn so với thiên hạ này vĩnh viễn sẽ luôn luôn bé nhỏ như thế, không đáng nói đến như thế.

Ngụy Ly rũ mắt xuống, tránh khỏi cái nhìn của Trịnh Uyên, “Trẫm, có thể dùng người để không chế Trịnh quốc.”

“Bệ hạ sẽ không làm vậy.” Trịnh Uyên khẽ cười, thông thả bước sượt qua người Ngụy Ly, dừng chân sau lưng hắn. “Bệ hạ nhất định sẽ thả ta trở về, để ta nhìn bệ hạ bình định Ly Hâm, đánh chiếm Dao Kinh.”

Lần đầu tiên Ngụy Ly mới hay biết thì ra giọng nói của Trịnh Uyên rất êm ái, nghe như một làn hương hoa lan quẩn quanh trong động vắng, gợi lên những âm vọng trong mái lều chẳng lấy làm rộng này. Hắn cố chấp đứng thẳng, đưa lưng về phía Trịnh Uyên, dường như e sợ điều gì mà không muốn xoay người đi nơi khác.

Rốt cuộc Trịnh Uyên đứng ở nơi ánh mắt hắn nhìn không tới, mặc cho bản thân mình gần như tham lam dõi nhìn bóng lưng của hắn. Cậu nhìn thấy trên tấm trường bào được may vừa khít người hắn tự bao giờ chợt có một sợi tóc buông xuống, dưới quầng sáng tù mù trong lều dần ánh lên thứ sáng óng tằm tơ. Trong nháy mắt, cậu có một xung động muốn vươn tay phẩy sợi tóc ấy khỏi vai hắn. Cuối cùng, cậu cũng vươn những ngón tay ra, rồi lại bất đắc dĩ nắm chặt bàn tay.

Cùng lúc đó, Ngụy Ly bỗng xoay phắt người lại, trùng hợp sao mà ánh lại rơi xuống cái nắm tay của Trịnh Uyên. Cậu vận vàng buông lỏng bàn tay đang dùng sức nắm thật chặt của mình, nhưng không tránh né được ánh mắt của Ngụy Ly. Ánh mắt ấy cứ như đã hiểu được tất cả, cũng tràn dâng trong đó xiết bao nhẹ nhõm và bi ai.

Cậu và hắn, thì ra đều là những kẻ keo kiệt tàn nhẫn giống hệt nhau.

Trịnh Uyên đón lấy ánh mắt hắn nhìn chăm chú, muốn thản nhiên mỉm cười. Nhưng cậu lập tức biết nụ cười của mình đầy miễn cưỡng, bèn xoay người đi như muốn ra khỏi lều.

Là kiêu ngạo nhường ấy.

Chợt bàn tay của Ngụy Ly đặt lên vai cậu, xoay người cậu sang bên này, ép buộc cậu đứng đối diện hắn. Chẳng ai lên tiếng. Trịnh Uyên nhìn thấy trong đáy mắt Ngụy Ly là ảnh phản chiếu đôi mắt của mình, hai đôi người màu nâu đồng và đen thẫm như mực lồng vào nhau, trong khoảnh khắc như đã tan vào nhau, chảy ra vụn ngàn tình ý, chẳng thể nào rõ tìm ai rung động trước.

Nếu như ta nói, ta yêu người.

Nếu như ta giữ người ở lại.

Nhưng Trịnh Uyên đã lên tiếng trước như cướp lời Ngụy Ly, “Bệ hạ không làm thế.” Cậu thấy con người của người nam tử đứng đối diện mình co rút lại, bàn tay đặt lên vai cậu chừng như cũng đã mất đi sức lực. Bao nhiêu triển miên vốn có trong tích tắc ấy đã cạn khô.

Năm năm trước, cậu muốn ở lại bên cạnh hắn, hắn không hề lên tiếng. Hôm nay, hắn vẫn hỏi cùng câu hỏi ấy, nhưng cậu đã cắt đứt mọi đường lui của hắn. Trịnh Uyên kiên định nhìn vào đôi mắt của Ngụy Ly, cứ như lần gặp gỡ cuối cùng với người thiếu niên cuồng dại, áp ôm những giấc mộng đẹp dễ trong điện Tá Minh nhiều năm về trước.

Sắc màu mặt ngọc trong mắt Ngụy Ly dần dà rút lại, đôi đồng tử đen thẳm hiện ra sự nuối tiếc không buồn che giấu, mà lẫn trong đó còn là sự cảm kích khi chẳng còn biết phải làm gì khác. Trịnh Uyên vẫn luôn hiểu hắn. Xa cách nhau nhiều năm như thế, nhưng Trịnh Uyên chỉ càng hiểu hắn thêm sâu sắc mà thôi.

Bàn tay đặt trên vai Trịnh Uyên càng nắm chặt hơn. Hắn hơi ngả người về trước, nhìn từ một phía chừng như đang ôm lấy Trịnh Uyên. Những sợi tóc lưa thưa rơi xuống vầng trán Trịnh Uyên, khiến cậu chợt thấy chân tay sao mà luống cuống. Ngụy Ly cúi xuống, hơi thở nóng hôi hổi liếm qua vành tai Trịnh Uyên, cảm nhận được gờ vai của cậu đang kèm chế cơn run rẩy nhỏ bé dưới ngón tay mình.

Đứa trẻ dịu dàng đẹp dễ này, cậu vẫn luôn thương yêu hắn như thế, như thế.

Khóe môi Ngụy Ly rõ ràng đến độ vẽ lên một vòng cung. Nụ cười này thuộc về Tiểu Viên ngày đầu gặp gỡ, là dịu dàng khắc cốt ghi tâm chôn sâu dưới tính cách lạnh lùng bất cần. Tiếc là, Trịnh Uyên nào có biết.

Cậu chỉ nghe bên tai, thật rõ ràng, có tiếng nói nỉ non thì thào như giọng nói của một người tình, “Uyên... ta để em đi.”

Sau đó, Ngụy Ly vươn thẳng người, Trịnh Uyên thấy trong đôi mắt hắn trong trẻo không một gợn sóng.

Chẳng qua, đều chỉ là một lúc động tình mà thôi.

Nếu không phải thế, sẽ không còn là Cẩn Hâm để Ngụy Ly nữa.

-

Ra khỏi lều, Viên Duẫn Đan vẫn hầu ở bên ngoài. Lúc y xoay người bước theo Trịnh Uyên, cậu mỉm cười gọi một tiếng “Duẫn Đan.” Viên Duẫn Đan còn chưa kịp trả lời, Trịnh Uyên đã cúi đầu trước mặt y mà nói, “Huynh nhớ cẩn trọng.”

Mọi người đều bảo y làm Tề Hoàn Duyên bị thương, tất nhiên chư tướng quân Niễn Trần nếu muốn vạch kế trả thù thì sẽ không dễ dàng từ bỏ ý định. Viên Duẫn Đan nhẹ gạt đầu, trên mày cao mắt sáng chẳng thấy vui buồn.

Một ngày sau hôm Tĩnh Hoài để Trịnh Uyên bị bắt, bỗng nhiên được quân Ngụy thả trở về doanh trại quân Trịnh không tổn thương một sợi tóc. Phần đông mọi người cho rằng đây là sự kiêu căng hợm hĩnh của Cẩn Hâm để, số ít còn lại cho rằng đây là Cẩn Hâm để hoài niệm một thời niên thiếu nghĩa tình. Cũng có người nói rằng, đây là Ngụy Ly thỏa thuê mãn nguyện chọn kẻ đối đầu với mình là Trịnh Uyên đến làm

một chứng nhân lịch sử, khiến một vị vua mất nước phải nhìn thấy hãn sự chinh phục không có điểm dừng của hãn.

Về lý do Cẩn Hâm để thả Trịnh Uyên, dù có đủ loại suy đoán nhưng không phải là mối quan tâm của giới sử gia. Điều họ bàn luận sôi nổi chính là bản thân sự kiện Ngụy Ly sau khi bày kế hiểm thành công lại thay đổi thái độ khác thường mà thả Trịnh Uyên, người rất có thể mang tới lợi thế đàm phán cho nước Ngụy, trở về quân Trịnh. Dù là nhà sử học nghiên cứu cẩn thận nhất cũng phải xem đó là ý trời, là may mắn của liên quân Tề - Trịnh, đồng thời cũng là báo hiệu cho khí số của nước Ngụy đã đến ngày tàn.

17. Chương 17: Dao Kinh | 4

..MỘT VẬT NẶNG TRỜI LẠNH LÈO RÓT XUỐNG TẮM LUNG GẦY RUN RUN. CẬU CẢM THẤY TẮM LUNG ẤY MỖI LÚC MỘT NẶNG NỀ THÊM, TỪ NAY VỀ SAU, HƯNG SUY CỦA CẢ NƯỚC TỀ ĐỀU ĐƯỢC GÁNH TRÊN ĐÔI VAI ẤY.

Vua Trịnh trở về trong quân một cách kỳ tích làm dấy lên một bầu không khí áp lực dị thường. Một mặt, quân Trịnh tạ ơn trời đất khi thấy vua của mình bình an trở về, mặt khác việc Tĩnh Hoài đế bị bắt cũng trực tiếp khiến cho quân Niễn Trần tổn hại nặng nề - Việc này khiến cho các tướng nhà Trịnh âu lo, không biết làm sao ăn nói với nước Tề.

Đối với nước Tề, chuyện Tĩnh Hoài đế trở về hiển nhiên không phải thứ họ quan tâm, do đó họ cũng không mấy kích động. Từ cái đêm Hoàn vương trúng kế bị thương đến nay, sự đối lập giữa quân Tề và quân Trịnh đã leo thang lên một đỉnh điểm chưa từng có. Quân Niễn Trần tựa bầy rồng mất chủ, gần như phản bội quân Trịnh. Hoàn vương về doanh trại cho đến nay chỉ mới hồi tỉnh một lúc ngắn ngủi, đó là lúc hãn giao quân Niễn Trần cho Thiệu Dương tạm thời thống lĩnh. Sự bình tĩnh của Thiệu Dương khiến quân Niễn Trần đang sục sôi có thể lắng lại đôi chút. Kể từ lúc đó trở đi, sự uất hận ban đầu trong toàn bộ quân đội dần dần lắng lại thành nỗi lo âu cho sự sống chết của Hoàn vương và sợ hãi kết quả cuộc chiến tranh này.

Thiệu Dương được Tuyên Minh hoàng đế xem trọng rất sâu, hơn nữa năm xưa lúc y còn chịu sự dạy dỗ của Hoàn vương, khi hãn dạy y cầm kỵ cũng âm thầm dốc hết kỹ năng điều khiển Cầm Tiễn ra dạy; khiến cho trong tình huống Hoàn vương bị thương, lẽ dĩ nhiên vị tướng còn chưa đến tuổi đôi mươi tiếp nhận Niễn Trần, trở thành thống suất khác họ duy nhất từ trước đến nay của Khinh kỵ Niễn Trần. Lúc này các tướng sĩ mới vỡ lẽ ra vì sao Thiệu tướng quân hằng ngày đều luyện đàn, cũng âm thầm ngưỡng mộ việc Thiệu Dương lọt vào mắt xanh của hoàng thất từ lâu. Song song đó, cũng có người hiểu chuyện bèn thúc giục Thiệu Dương sau này trở về Dao Kinh hãy tính đến khả năng chính thức tiếp quản Niễn Trần. Thiệu Dương chưa bao giờ biết vì sao Hoàn vương dạy y luyện đàn, hôm nay cũng không chút vui mừng. Thực tế, từ đêm ấy trở về doanh trại, hãn gần như đem tất cả thời gian cùng Y quan Lô Giải túc trực trong lều của Hoàn vương. Thỉnh thoảng y cũng ra quân lệnh, nhưng hiếm ai thấy mặt. Chuyện nghỉ ngơi hành động của quân Tề hằng ngày đều do Vu Xà và phó tướng của Thiệu Dương là Lục Di cùng nhau cai quản, dù không mấy trở ngại nhưng cũng khiến lòng quân lỏng lẻo.

Đàn bà trẻ con ở nước Tề đều biết đến nhà họ Lô nhiều đời làm thầy thuốc. Lô Giải vốn là ngự y trưởng

trong cung vua, được vua xem trọng. Sau, thông thường Chiêu Hòa để dẫn quân Niễn Trần chinh chiến các nơi đều mang Lô Giải theo quân sai dùng. Năm đầu tiên Tuyên Minh để kế vị, Tề Hoàn Duyên hiếm khi ra khỏi kinh đô, quân Niễn Trần cũng chỉ ở không tại kinh kỳ. Lô Giải vốn vâng lệnh mà trở về cung phụng chức, nhưng dưới yêu cầu của Tuyên Minh để nên ông ta lại theo quân Niễn Trần, từ đó đến nay vẫn ở lại trong quân để làm nhiệm vụ. Lô Giải đã ở đó từ khi Thiệu Dương xuất chinh lần đầu tiên, là Y quan nên không rành chiến lược, không vào cung đã lâu nên không liên quan đến sự vụ trong triều đình. Nhưng vì thế, ông mới có thể nhìn thấy một Thiệu Dương chân thực nhất.

Khi có tin Tĩnh Hoài để quay về, chúng tướng đều chờ Hộ Quốc tướng quân chủ trì đại cục, nhưng suốt mấy ngày đều không có tin tức gì. Phía nước Trịnh cũng phỏng đoán lòng quân Tề, không dám tùy tiện thăm hỏi, bầu không khí tiến thoái lưỡng nan đầy xấu hổ bao trùm toàn quân. Liên quân Tề - Trịnh vốn có kỷ luật nghiêm khắc, tuy trải qua biến cố dị thường nhưng vẫn chịu đựng nổi, người Ngụy cũng không dám lập tức tấn công quy mô lớn. Nhưng cơ sở cho sự hợp tác giữa Trịnh - Tề đã bị lung lay sắp đứt, quân Ngụy thì cực kỳ nhẫn nại đợi đến lúc liên quân tan rã hẳn. Các tướng nhà Tề lòng nôn nóng như lửa đốt rồi lại không dám tự ý xin gặp, đành phải năn nỉ người duy nhất bây giờ có thể nhìn thấy tướng quân là Y quan Lô Giải.

Lô Giải bị mọi người nhờ vả, vốn định khuyên Thiệu Dương ra ngoài xử lý công việc. Ông vừa bước vào lều đã thấy Thiệu Dương cẩn thận quỳ bên giường nhỏ của Hoàn vương, đang đau đầu nhìn người đang nằm mê man trên đó, tưởng như hẳn có thể tỉnh lại bất cứ lúc nào. Y nghe thấy có người bước tới, ngoái đầu nhìn thấy Lô Giải, nhẹ gật đầu chào ông rồi quay lại chẳng buồn để ý. Lô Giải thầm than thở, cũng không thể mở lời bảo y buông tay, nên ra khỏi lều bàn việc. Ông chỉ khàn giọng, nói: “Tướng quân nghỉ ngơi trước đi, để lão ở đây canh chừng cho.” Ông không phải quan quân, còn Thiệu Dương cũng kính trọng ông, nên ông không xưng “thuộc hạ”, chỉ tự xưng là “lão”.

Thiệu Dương nghe vậy, cúi đầu trầm tư, ngược mắt lên nhìn Hoàn vương sau đó gật đầu đứng dậy nói với Lô giải, “Được, điện hạ tỉnh lại lão gọi tôi.”

Lô Giải không ngờ Thiệu Dương vậy mà lại bị dễ dàng thuyết phục. Lúc y đưa Hoàn vương trở về, hai người đều dính đầy máu, Y quan trong quân đưa Hoàn vương vào lều luống cuống băng bó vết thương. Thiệu Dương đứng một bên đăm đăm nhìn, có gọi y cũng không trả lời. Sau đó, lúc Hoàn vương tỉnh lại bảo mọi người lui đi, đồng thời giao việc lại cho Thiệu Dương bất quả cũng chỉ nói vài ba câu, tới khi Lô Giải đi vào thì Hoàn vương lại bất tỉnh nhân sự. Thiệu Dương cứ như vậy mà quỳ gối bên giường cho đến hôm nay. Y mở miệng gọi Lô Y quan một tiếng, từ đó trở đi có nói gì y cũng đều chìm vào im lặng. Lô Giải vốn định nói vài câu an ủi, nhưng suốt cuộc đời ông chưa bao giờ nhìn thấy một đôi mắt nào đau đến đứt từng khúc ruột như thế. Khi đó, ông lo âu nghĩ, lỡ mà có việc chẳng đáng đừng xảy ra, sợ tướng quân vĩnh viễn cũng không tỉnh lại nữa.

Lô Giải đang mừng rỡ tướng quân đã tỉnh táo lại, khom xuống chờ Thiệu Dương quay về lều của mình nghỉ ngơi, nhưng Thiệu Dương đứng lên cũng không bước ra bên ngoài, mà là đi tới một góc tối trong căn lều ôm gối mà ngồi, nghiêng người dựa vào án kỷ nhắm mắt dưỡng thần. Lô Giải lúc này mới hiểu ra hàm nghĩa “Nghỉ ngơi” của Thiệu Dương, không khỏi cười khổ: “Tướng quân — tướng quân quay về lều của ngài nghỉ ngơi một lát đi.”

Thiệu Dương khó hiểu mở mắt nhìn ông, rốt cuộc xác định đây mới là ý định vốn của của y quan, sau đó y thẳng thắn lắc đầu, “Tôi không đi.”

Lô Giải bước đến trước giường Hoàn vương, nói với Thiệu Dương, “Tướng quân yên tâm, nhiều ngày như vậy chẳng phải chưa từng có việc gì hay sao? Vương gia tỉnh là sẽ ổn.” Ông thấy Thiệu Dương vẫn không hề có dấu hiệu bị thuyết phục, chẳngặng đứng bèn nói thêm một câu, “Tướng quân nên tin lão.”

“Tôi tin.” Thiệu Dương nói, “Nhưng điện hạ hít thở rất yếu ớt.” Y nói xong, dời ánh mắt nhìn Lô Giải về phía Hoàn vương, lại cúi mắt nhìn xuống đất, dường như không biết phải làm sao để bày tỏ hết suy nghĩ của mình nên lại rơi vào lặng im. Hồi lâu sau y mới mở miệng lần nữa, thì thầm, “Tôi lo lắng.”

Những người học võ ban đầu đều phải luyện tập phương pháp hít thở, dù cho đang ngủ say thì hô hấp của họ cũng phải luôn luôn chậm rãi ổn định. Chỉ khi một người đang trong lúc vô cùng yếu ớt mới có nhịp thở gấp gáp ngắn ngủi. Thiệu Dương là người rất thông minh, dù không hiểu y học thuốc men nhưng cũng biết rằng vết thương của Hoàn vương không thể nào chữa trị đơn giản được.

Lô Giải theo Thiệu Dương ra chiến trường đến nay đã được năm năm. Ông nhìn y lớn lên, biết y không giỏi bày tỏ bản thân mình. Nhớ lúc Thiệu Dương đánh nước Trần, tướng hàng phía quân địch ở phía sau đánh lén, trường mâu đâm xuyên vào áo giáp trên vai y, gần như xé rách cả bờ vai. Khi đó, y chỉ mới là một đứa trẻ mười lăm tuổi, Lô Giải và các quân y khác biết y được bệ hạ sủng ái, đều thấp thỏm sợ hãi y không qua khỏi. Nhưng Thiệu Dương lại như không có việc gì, mấy ngày sau cứ leo lên ngựa ra trận giết địch, chưa từng kêu đau một tiếng nào. Một thiếu niên dũng cảm như vậy lúc bị thương bước vào lều của Lô Giải cũng chỉ mặt đỏ au au nói không nên lời nào ra hồn. Lô Giải chỉ nghĩ rằng y muốn nói cảm ơn, sau mới từ những tiếng lặc ba lặc bập của y hiểu là y muốn cầu xin mình không mang chuyện y bị thương truyền về chỗ Giám quốc Hoàn vương. Nhưng việc này từ lâu đã được truyền về kinh, Lô Giải không tiện nhúng tay vào việc truyền tin trong quân, bắt đắc dĩ đành phải cố ý viết một bức thư cho Hoàn vương. Có người bảo, để vương nhỏ tuổi vì thế vô cùng tức giận, nhờ có Hoàn vương làm chủ khiến sự tình dịu xuống, còn triều đình thì vờ như không hay biết.

Hôm nay lại lặng đi một hồi, rốt cuộc cũng chỉ nói được một câu “Tôi lo lắng.” Lô Giải chỉ nghe thế thôi mà tim phổi đã đau điếng. Từ lâu ông đã biết, đứa nhỏ này ngưỡng mộ Hoàn vương từ thuở ấu thơ. Rất nhiều người từng liều lĩnh thích một ai đó vào những ngày niên thiếu. Có người nhìn ra, quay đầu lại cười một thời trẻ dại, có người nhung nhớ cả đời, chỉ nói rằng thứ vĩnh viễn cầu không được mới là thứ tốt nhất. Cũng có người như Thiệu Dương, lúc trẻ thơ thì cuồng nhiệt kính ngưỡng, đến hôm nay thì thoát xác hóa thành tình yêu say đắm khắc cốt ghi tâm. Tình cảm tích tụ dần qua mấy kiếp luân hồi, chìm nổi một lần trong hơn mười năm đó.

Ai có mắt đều tỏ, chỉ một mình y ngay cả một lời nhẹ nhàng cũng không dám nói. Ngay cả lúc này, dù cho người ấy đang mê man không nghe được, y cũng chỉ thốt ra lo lắng, những điều khác chẳng ra khỏi được môi.

Lô Giải vì y mà đau lòng, nhưng ngại thân phận nên không mở miệng được, đành khuyên giải: “Mũi tên đâm vào mạch máu gần tim, nếu muốn khỏe lại hẳn cần có chút thời gian. Tướng quân chớ nên lo lắng.”

Thiệu Dương ngán ngừ giường mắt nhìn lão, môi khẽ mở chùng như hạ quyết tâm, “Lô Y quan, nếu đưa điện hạ quay về Dao Kinh có tốt hơn không?”

“Từ đây đi ra trăm dặm đều là lãnh thổ nước Ngụy, còn phải lâu lắm mới tin tưởng được những người mới đầu hàng. Với cả, chiến sự lúc này đang căng thẳng, tướng quân sai người ở đâu để hộ tống Vương gia?”

“Tôi đưa điện hạ về kinh.”

Lô Giải không ngờ Thiệu Dương có thể nói ra những lời này, trong nhất thời không biết phải đối đáp làm sao. Thiệu Dương thấy ông lặng thinh bèn nói tiếp: “Lòng người Ngụy đang do dự, đang lằng lằng quan sát biến cố quân ta, không dám lập tức tiến công. Sự vụ trong quân tạm thời giao cho Lục tướng quân, cầm cự cùng với quân Trịnh. Để Vu tướng quân chọn ra hơn mười quân Niễn Trần tinh nhuệ, tôi và lão cùng nhau đưa điện hạ về kinh, có được không?”

Lô Giải đến đây mới vỡ lẽ, Thiệu Dương hẳn đã tự mình suy tính và từ lâu đã có ý muốn đưa Hoàn vương trở về Dao Kinh. Ông đứng ngậy ra một lúc, cười khổ mà rằng, “Nếu vậy thì tướng quân sắp xếp ba mươi vạn tướng sĩ quân ta về đâu đây?”

“Chỉ cần hành động cẩn thận, người Ngụy sẽ không biết điện hạ quay về kinh, trong quân không còn lãnh đạo.”

Lô Giải theo hầu trong quân quanh năm suốt tháng, cũng từng theo tiên đế chinh chiến bốn phương, dường như ông có lần đôi ba phần khí phách rất hiếm thấy ở những kẻ nhỏ sinh bình thường. Nói đến nước này, dù ông đau cho nỗi lo lắng trong lòng Thiệu Dương, nhưng vẫn thấy phần nộ vì tướng quân cư xử tùy tiện như một đứa trẻ ranh mà bỏ bê mọi việc. Ông lập tức khê quát: “Đối mặt với kẻ địch mà đem quân bỏ chạy một mình, đây mà là hành vi của người thống lĩnh sao!”

Thiệu Dương nghe vậy, mặt mũi bỗng dưng trắng bệch. Lô Giải mới nghe ra bản thân ông trong nhất thời giận dữ nên nói hơi quá lời. Ông chậm rãi nói, “Người Ngụy gây thương tích cho Vương gia, nội trong vài ngày nữa tướng quân dẫn đầu tướng sĩ quân ta san bằng Lâm Tiêu...” Ông nói chưa xong đã bị Thiệu Dương dùng một thái độ lạ lùng cắt ngang, “Tôi không làm thống suất, để cho Lục tướng quân và Vu tướng quân làm là được. Tôi đã thề sẽ bảo vệ điện hạ chu toàn, nhưng bây giờ không thể làm được gì cả. Giết Viên Duẩn Đan thì sao, điện hạ có tỉnh lại không? Tôi chỉ muốn ngài ấy khỏe lại, những việc khác có gì khẩn yếu hay sao?” Y nói, nhìn Lô Giải chằm chằm, đôi đồng tử sáng ngời tuổi trẻ càng tỏa ra sự kiên quyết theo từng câu từng chữ.

Giảng co đến nay, thế cục đã khác xa so với khi liên quân vừa mới tới La Độ. May mà quân Tề có Niễn Trần tương trợ, còn quân Ngụy đã đại ghương nguyên khí. Bây giờ Tề - Trịnh dù muốn chiếm đoạt đất đai nước người một lần nữa nhưng quân tiếp viện lại không thể vượt sông, cứ như vậy mà lâm vào thế quần bách không biết phải tiến hay lùi. Nhược bằng Tề - Trịnh đồng ý từ bỏ La Độ, rút quân về triều thì mọi sự lại trở nên dễ dàng hơn nhiều. Dù thống suất thay đổi khi lâm trận nhưng chỉ cần rút lui đúng phương pháp, ắt hẳn có thể thoát ra toàn vẹn. Thiệu Dương cũng không phải bỏ mặc sự sống chết của tướng sĩ, y chỉ không có tham vọng muốn chinh phục một nước khác hay hùng tâm muốn tiếng tăm bay xa bốn bể. Y từ lâu đã hiểu, đất đai vạn khoảnh, thành trì muôn dặm của nước nhà trong lòng y so ra chẳng thể nào hơn khuôn mặt điện hạ khê mỉm cười.

-

Lô Giải lập tức ngen lời, không biết phải nói từ đâu. Hậu quả của việc tự ý quay về kinh, ý chỉ không phá được La Độ không cho phép hoàn triều, sự khủng hoảng do thay đổi thống suất...hiện tại không một lý do nào có thể thuyết phục nổi Thiệu Dương. Ông đành nói, “Tướng quân, từ đây về Dao Kinh nhiều đường đồi núi, chỉ sợ... vương gia không chịu đựng nổi.” Lý do này nghe vô cùng xác đáng, nhưng ông còn không

dám nói thẳng ra. Cổ nhiên Dao Kinh thích hợp để tĩnh dưỡng hơn trong doanh trại rất nhiều, nhưng còn trong trường hợp đi đường gian khó, thương thế của Hoàn vương trở nặng hơn thì tất nhiên không có cách nào để hỗ trợ. Điều này Lô Giải là người rõ ràng nhất.

Làm sao mà Thiệu Dương không biết đi đường ngựa xe cực khổ cơ chứ? Vốn là y ôm một niềm chờ mong, đợi xem Lô Giải nói cho y rằng nếu đưa điện hạ về kinh rồi thì sẽ không sao nữa. Còn bây giờ Lô Giải cứ án theo tình hình thực tế mà nói, y đành phải tin, khuôn mặt buồn bã gục xuống không nói gì thêm nữa.

Lô Giải trầm mặc một hồi rồi mềm giọng bảo y, “Tướng quân xin an lòng, mấy hôm nữa vương gia chắc chắn sẽ tỉnh.” Thấy nổi buồn vẫn còn trong mắt Thiệu Dương, ông lại nhẹ nhàng nói, “Tướng quân có còn nhớ không? Năm xưa lúc tướng quân mới vào Dao Kinh, không hợp khí hậu nên bệnh nặng một thời gian. Lão được gọi đến phủ Giám quốc để chẩn bệnh cho ngài, lúc đó đã qua giờ Tý, nhưng vương gia vẫn còn đợi ở trong phòng của tướng quân — Trừ bệnh hạ ra, tướng quân là người Vương gia thương yêu nhất. Bây giờ là lúc nguy ngập khôn cùng, ngài ấy sao có thể mặc kệ tướng quân.”

Thiệu Dương mỉm cười nhìn ông cảm kích, gật đầu nhưng không thấy đáp lời. Lô Giải cũng không khuyên nữa, bước tới định thay thuốc cho Hoàn vương. Hoàn vương là quý tộc hoàng thất, cuộc sống hằng ngày đều có người chuyên môn hầu hạ, lẽ ra lúc thay y phục hay đổi thuốc chỉ được có y quan ở cạnh. Trong quân thì giản lược hơn, không cầu nệ quá nhiều lễ nghi phiền phức, Thiệu Dương chỉ phải ra khỏi lều chờ đợi. Vén cửa lều bước ra, y nhìn thấy Trịnh Uyên đang đứng đợi bên ngoài.

-

Trăm năm sau, các nhà sử học đều gọi Tĩnh Hoài đế Trịnh Uyên là một vị quân chủ khó lòng nắm bắt. Quan điểm này đón nhận nhiều khen chê khó phân biệt, những người bài xích còn cho rằng Trịnh Uyên là kẻ tiểu nhân thay đổi thất thường. Cậu chủ động thừa chuyện với Tề Tuyên Minh hoàng đế khơi mào cuộc chiến tranh này, rồi tại lúc Tề - Trịnh gần như đã đặt cược tất cả vào trận quyết đấu thư hùng với nước Ngụy mà thúc đẩy cho mưu kế của Ngụy Ly đạt thành, chơi trò hai mang với cả đôi bên. Nữ thần vận mệnh một lần nữa nắp sau mây mù dày đặc, cuộc chiến vốn có thể đi đến một kết thúc dự kiến lại xoay chuyển theo hướng rối ren. Khác với các nhà nghiên cứu nghiêm túc, các văn nhân mặc khách rồi hơi của đời sau đều có lời ta thán, rằng khoảnh khắc khi Trịnh Uyên có được tự do khi rời bỏ thành Lân Tiêu, thực ra mới chỉ là bắt đầu của việc cậu bị Ngụy Ly triệt để ràng buộc. Từ thuở cậu vào đến thành Ly Hàm xa lạ cho đến khi quay lại cung vua nước Ngụy nhiều năm sau đó, số phận của Trịnh Uyên hoàn toàn gắn liền với Cẩn Hàm đế Ngụy Ly, do đó cũng đem hai quốc gia đang ở buổi thịnh vượng bậc nhất bị cuốn vào nạn can qua vô tình.

Bây giờ, Trịnh Uyên đang đứng bên ngoài lều quân Tề, cho tùy tùng lui hết, chỉ một mình chờ đợi. Cậu thay đổi trang phục nhạt màu như thường ngày, khuôn mặt lộ vẻ tái nhợt, đứng dưới nắng trời càng gần như trong suốt. Cậu nhìn thấy Thiệu Dương bước ra cũng khẽ giật mình. Đôi mắt sáng đến như nhật nguyệt tranh nhau tỏa rạng của Thiệu Dương buổi đầu gặp gỡ, giờ đây thâm trầm đến mức không thấy bóng soi. Trịnh Uyên hiểu rõ tầm quan trọng của Hoàn vương trong quân Tề, nhưng không ngờ được việc Hoàn vương thụ thương có thể khiến cho một thống suất như Thiệu Dương chịu ảnh hưởng nặng nề như vậy. Trước đó cậu nghe nói Thiệu Dương vẫn canh chừng trong lều của Hoàn vương bèn nghĩ rằng chỉ có nửa phần là y thật lòng thật dạ, nửa phần là để tỏ ra cho quân Niên Trần xem, mà nay xem ra, hoàn toàn không phải thế.

Lúc đầu Trịnh Uyên biết Ngụy Ly giả vờ làm Viên Duẫn Đàn, cậu không vạch trần mà còn thêm che giấu,

nên đã khiến trong lòng quân Trịnh râm rì những lời bất mãn, hướng chỉ là với quân Tề. Trịnh Uyên lần này một mình đến thăm cũng hoàn toàn không màng tới mình đang bị đối đãi thế nào. Dù là công thay tư, cậu đều đã phạm một lỗi sai vô cùng nghiêm trọng. Nếu cậu quả thật bị nhốt trong doanh trại quân Ngụy, hoặc bị quân Ngụy giết chết thì chuyện sẽ hoàn toàn khác. Ngụy Ly đưa cậu trở về không tổn thương đến một sợi tóc, ngược ngạo thay lại đặt cậu vào hoàn cảnh xấu hổ tột cùng. Cậu yêu Ngụy Ly, nhưng cũng là hoàng đế nước Trịnh, không thể trốn chạy, chỉ đành đối mặt mà thôi.

Thiệu Dương nhìn thấy kẻ làm vua một nước như Trịnh Uyên mà đứng đợi ở ngoài không cho người vào thông báo, y cũng không tỏ vẻ gì cả. Lòng của y đã bị chiếm cứ hoàn toàn, không tâm tư nào mà phỏng đoán dụng ý của vua Trịnh. Y chỉ hành lễ với Trịnh Uyên rồi không buồn mở miệng nữa. Thiệu Dương chưa bao giờ có thể giấu diếm tình cảm của y sâu bên trong đôi mắt. Trịnh Uyên nghĩ tất nhiên Thiệu Dương hận cậu, nhưng không cách nào đọc được hận ý từ đôi mắt của vị tướng quân đang đứng đằng kia.

Lô Giải thay thuốc xong, bước ra nhìn thấy Trịnh Uyên bên ngoài, tưởng cậu đến đây thăm hỏi nên chỉ nói Vương gia hiện đang nghỉ ngơi. Nhưng Trịnh Uyên vốn đến để gặp Thiệu Dương, việc thăm Hoàn vương chỉ là một cái cớ mà thôi. Dù không nói ra nhưng trong lòng họ đều hiểu rõ. Lúc Thiệu Dương cùng Lô Giải bước vào trong lều, Trịnh Uyên đứng bên ngoài có thể nhìn thấy Tề Hoàn Duyệt đang mê man. Hoàn vương trong suy nghĩ của cậu luôn là một kẻ nội liễm nhưng cất chứa sắc sảo, người khác không dám nhìn gần. Mà nay, Hoàn vương nằm trên giường nhỏ nhắm nghiền mắt, thoáng nhìn qua trong tích tắc khi cửa lều vén lên, khuôn mặt hần đường như lộ ra đôi ba phần thanh tú.

Đến tận đây Trịnh Uyên mới biết, thì ra Hoàn vương trông ưa nhìn như vậy. Cậu chưa từng nghĩ vẻ đẹp như thế này cũng có thể tỏa ra một cảm giác êm nhẹ. Cậu quay sang nhìn thấy Thiệu Dương cũng đang nhìn vào bên trong lều, rồi cuộc mở miệng gọi một tiếng Thiệu tướng quân.

Thiệu Dương quay lại thản nhiên nói, “Bệ hạ yên tâm, người Ngụy cũng không có động tĩnh nào khác, quân ta sẽ có vài ngày để nghỉ ngơi hồi phục.”

Trịnh Uyên nhẹ gật đầu, dứt khoát nói thẳng vào vấn đề, “Trẫm – tội không thể tha thứ.”

“Bệ hạ, lời này người nên nói với hàng hàng hàng vạn tướng sĩ.” Thiệu Dương vẫn giữ giọng lãnh đạm, “Lỗi là ở Thiệu Dương không thể bảo vệ cho điện hạ chu toàn – Bệ hạ từ lâu đã nói với tôi, người là nguyên do của bệ hạ, không phá Lân Tiêu không thể thấy. Tôi vốn tưởng rằng bệ hạ muốn ám chỉ đến Bình Loạn vương gia, nhưng hóa ra là hoàng đế nước Ngụy. Lần này bệ hạ muốn che chở cho Ngụy Ly cũng là lẽ đương nhiên mà thôi.”

Trong giọng nói đạm nhiên của y chất chứa nỗi đau và hối hận không thể che lấp. Trịnh Uyên nghe nói việc Hoàn vương bị thương đã khiến cho toàn bộ triều đình nước Tề nổi giận nên chỉ nghĩ rằng Thiệu Dương lo bị Tuyên Minh Đế trách tội. Cậu bảo y, “Tuyên Minh hoàng đế thông hiểu lý lẽ, có lẽ không đến nỗi trách móc tướng quân quá nặng nề đâu.”

Thiệu Dương buồn bã mà cười, “Thì đã sao?”

Trịnh Uyên cả kinh, suy nghĩ chợt thay đổi mà hỏi y, “Ban đầu trẫm nói người là nguyên do của tướng quân xa tận Dao Kinh, tướng quân...”

“Người ấy của tôi, ban đầu thật là xa tận Dao Kinh.”

“Vậy thì bội kiếm do Tuyên Minh để tặng, là vật tùy thân của tướng quân...”

“Bội kiếm tùy thân là quà điện hạ tặng cho khi tôi lần đầu tiên chinh Trần về triều.” Thiệu Dương không chút giấu diếm, “Bệ hạ đã rõ rồi chứ?”

Trịnh Uyên cười khổ. Cậu vốn cho rằng Thiệu Dương muốn báo ơn tri ngộ của Tuyên Minh để, còn đối với Hoàn vương bất quá chỉ là nghĩa thầy trò. Bọn họ tự cho là hiểu rõ suy nghĩ trong lòng đối phương, nhưng hóa ra vẫn là nhầm lẫn.

Dù thời gian có đảo ngược, dù đã biết được kết cục này, Trịnh Uyên vẫn lựa chọn y như vậy. Dù có thể nào đi nữa, cậu cũng không thể mở mắt trừng trừng nhìn Ngụy Ly vì bị người khác phá binh mà bị bắt giữa quân doanh nhà Tề, vô phương cứu chuộc. Tội của cậu không thể tha thứ, nhưng cậu không có cách nào hối hận.

Thiệu Dương không thể tha thứ cho cậu, cậu có thể hiểu.

Trịnh Uyên nhìn theo tướng quân xoay người thong thả bước vào lều, một vạt nắng trời lạnh lẽo rớt xuống tấm lưng gầy run run. Cậu cảm thấy tấm lưng ấy mỗi lúc một nặng nề thêm, từ nay về sau, hưng suy của cả nước Tề đều được gánh trên đôi vai ấy.

18. Chương 18: Đông Dao | 1

ĐIỆN HẠ, ĐAU LẮM PHẢI KHÔNG. DÙ ĐANG HÔN MÊ CŨNG ĐAU ĐẾN CHẾT ĐI SỐNG LẠI, KHIẾN CHO ÁO MỎNG CHẴN DÀY ĐỀU ƯỚT ĐẮM MỒ HÔI.

Đúng như Lô Giải nói, khuya hôm đó, Hoàn vương tỉnh. Lúc đó Lô Giải đã về lều nghỉ ngơi, Thiệu Dương thấy hắc mở mắt ra thì vừa mừng vừa vội, run run gọi một tiếng “Điện hạ”, những lời còn lại nghẹn hết trong cổ họng. Y nhỏ giọng nói, “Tôi đi gọi Lô y quan tới đây.” Đoạn, bèn đứng dậy, nhưng ánh mắt cứ tỉnh tể trải dài như ánh trăng đêm nay, rớt xuống khuôn mặt người ấy.

Tề Hoàn Duyên cả cười, khẽ hỏi y, “Vì sao còn không đi nghỉ?” Lời nói lơ đãng mang theo nhẹ nhàng trách móc. Khi Tề Hoàn Duyên làm Giám quốc, một tay hắc quán xuyên mọi việc trong ngoài, người ngoài nhìn vào chỉ thấy hắc quyền khuynh triều chính, nhưng không biết hắc vẫn thường thức trắng cả đêm. Khi đó, Thiệu Dương làm xong hết mọi bài tập cả văn cả võ, vẫn tìm trăm phương ngàn kế để dây dưa ở lại đợi đến tang tảng sáng, khi Hoàn vương hồi phủ, để thấy được bóng dáng hắc rồi mới trở về phòng đi ngủ. Y không biết mình bị Tề Hoàn Duyên nhìn thấy, mỗi khi như vậy hắc đều dùng những lời nhẹ nhàng như thế để mắng y. Bây giờ hắc chịu thương tích nghiêm trọng, nguy hại đến mạng sống, nhưng ngữ điệu vẫn

khoan thai y hết như những ngày ở phủ Giám quốc năm xưa, tựa hồ sáng sớm mai cũng là một buổi lâm triều bình thường vậy.

Mặt Thiệu Dương nóng lên, nom như một đứa bé con làm sai điều gì đó bị bắt gặp, vội vàng giải thích, “Lúc này tôi có ngủ rồi, biết điện hạ tỉnh dậy nên mới.... Tôi, tôi nghe thấy tiếng điện hạ mở mắt.” Y ngưng một hồi rồi nói thêm một câu, “Điện hạ tỉnh lại là tốt rồi.”

Tề Hoàn Duyên giãn mặt ra, “Tốt cái gì mà tốt? Ta hiếm khi có dịp được ngủ sâu, ngủ lâu như vậy.”

Từ lúc Thiệu Dương nắm ấn soái trong tay đến nay, hắn rất ít khi dùng giọng nói trêu đùa này với y. Thiệu Dương những muốn nở một nụ cười không phục với hắn như thuở niên thiếu, nhưng khi vừa cúi mắt nhìn xuống gương mặt bình tĩnh kia thì lại từng giọt, từng giọt nước mắt rơi xuống. Tề Hoàn Duyên cũng không dễ chịu, nhìn y bằng một đôi mắt chan chứa ôn hòa, ánh mắt ấy khiến Thiệu Dương không cách gì thoát thác, đến độ gần như luống cuống chân tay. Đến tận bây giờ y chỉ dám đứng ở một góc lặng lẽ ngấm nhìn, khi đối đáp với Hoàn vương cũng chỉ cúi đầu mà nói, chưa từng lớn gan đối diện với ánh mắt của hắn như thế này. Trong nhất thời, y quên cả tiếng tim đập và nhịp thở của mình, chỉ còn màu của nước mắt lặng lẽ loang khắp đất trời.

Y vội vàng lấy lại tinh thần, dời mắt ra chỗ khác để che giấu sự thất thố của chính mình, nhìn về phía ẩm thuốc vẫn đang dùng lửa nhỏ chậm rãi sắc trong lều. “Lô y quan nói, điện hạ nếu tỉnh lại phải uống thuốc ngay. Ông ấy không biết điện hạ sẽ tỉnh lúc nào, sợ chậm trễ nên vẫn để thuốc sắc như vậy, được liệu bên trong cũng đổi mấy lần rồi.” Mắt y lóe lên, quay nhìn ra ngoài lều, nói, “Tôi đi tìm Lô y quan tới đây.”

Tề Hoàn Duyên cái gì cũng chưa nói đã thấy bóng người áo xanh nhuốm hơi lạnh kia nhanh nhẹn bước đi, nghe thấy y vén cửa lều ra ngoài. Không lâu sau bước chân từ từ trở về gần, nhưng vẫn là một người.

“Họ nói, Lô y quan điều chế thuốc xong thì vừa mới ngủ, dặn dò không cho ai tới làm phiền... Mấy hôm nay ông ấy cũng mệt mỏi rồi.” Thiệu Dương vẫn cẩn thận quỳ xuống, lại bỏ nhỏ thêm một câu như đang biện hộ cho Lô Giải. Lúc Lô Giải quay về nghỉ ngơi thực sự là có cẩn thận dặn dò Thiệu Dương trong trường hợp khẩn cấp phải phản ứng như thế nào rồi mới an lòng đi ngủ. Thiệu Dương cũng đồng ý với ông rằng nếu không phải là tình thế vạn nhất thì sẽ không đi vào quấy nhiễu ông. Hoàn vương nay đã tỉnh, nhưng y thì rối tung rối mù, thậm chí muốn tìm Lô Giải đến để xử lý, nhưng khi đến trước lều của quân y mới nhớ ra lời dặn của ông. Y ngược lên nhìn Thiệu Dương nhưng không đủ dũng khí để mở miệng, chực như muốn đi tìm Lô Giải thêm lần nữa.

Tề Hoàn Duyên hiểu y muốn nói gì, hắn vẫn nhẹ nhàng dặn dò: “Đã vậy thì đừng làm phiền y quan nghỉ ngơi. Người đỡ ta ngồi dậy.”

Thiệu Dương gật đầu đáp, “Vâng”, quay đi rót chén thuốc nóng hơi hổi ra cho nguội bớt, sau đó định dìu Hoàn vương ngồi dậy. Y rất sợ làm Tề Hoàn Duyên đau, những ngón tay đỡ trên vai hắn dù cố gắng dùng sức thật nhẹ nhưng vì khẩn trương mà bị phủ lên một màu tái xanh như nước chảy. Tề Hoàn Duyên tập trung từ nhỏ, dù không yếu ớt như thư sinh nhưng dù sao thân thể của hắn vẫn rất gầy so với một người học võ. Thiệu Dương không cần dùng quá nhiều sức đã đỡ hắn ngồi dậy. Những sợi tóc của hắn lặng lẽ xuống xuống, phất qua bàn tay của Thiệu Dương, mang theo hơi lạnh dịu dàng đặc trưng của khí trời mùa đông nước Ngụy, rồi chúng ấm lên nhanh chóng trong lòng bàn tay của Thiệu Dương. Thiệu Dương bị cảm giác khác lạ này làm cho sợ hãi, phản xạ muốn buông tay tránh đi. Có điều, một chốc lát ấy đối với Thiệu

Dương còn dài hơn cả một cuộc chiến tranh. Y chần chừ hồi lâu mới quyết tâm dùng toàn bộ cánh tay để đỡ cơ thể của hắn, hốt nhiên phát giác ra tấm lưng của hắn ướt lạnh đầm dề, lúc đó mới hay rằng áo lót của hắn đã thấm đẫm mồ hôi lạnh từ lâu.

Y ngược lên nhìn Tề Hoàn Duyên lần nữa, áy náy cười với hắn, trong mắt không đọc ra cảm xúc nào khác. Ánh trăng sáng tỏ soi vào trong lều, khiến cho thần sắc của hắn càng bình tĩnh đến xa cách. Trong mắt Thiệu Dương, ánh trăng mềm mại dần dần bị chia cắt, ngưng tụ thành vô số những lát mỏng manh, cứng rắn và lạnh lẽo, như lưỡi đao buốt lạnh vút xuống.

Điện hạ, đau lắm phải không. Dù đang hôn mê cũng đau đến chết đi sống lại, khiến cho áo mỏng chắn dày đều ướt đẫm mồ hôi.

Nhưng hắn vẫn ung dung điềm tĩnh nói cười với y, dùng ánh mắt ôn tồn nội liễm vỗ về sự bất an khủng khiếp của y. Cứ như thật lâu về trước vào những ngày xa xưa ấy, ngay trước mắt Thiệu Dương, những đòn đau mà người nam tử này phải gánh vác - chao ơi những đòn đau vô biên vô hạn, dưới ánh mắt cũng trong trẻo đến vô cùng thế này đây, bị chôn vùi bên dưới hồng trần của thành Dao Kinh phù hoa ưu nhã, vĩnh viễn như thế chôn thật sâu, thật sâu.

Nhưng cứ như thế mà thật đau, thật đau.

Điện hạ của y.

Điện hạ, của y.

“Điện hạ,” Thiệu Dương hầu hạ hắn uống xong thuốc, nhẹ giọng nói, “Tôi đi tìm người thay y phục cho điện hạ — áo đều ướt hết rồi, không thể giữ ấm cơ thể được.”

Ánh mắt y sâu nặng, mềm như một dòng nước, đem nụ cười yếu ớt của hắn khi nghe y nói nói dịu dàng ẩn sâu vào đáy lòng.

-

Chuyện Hoàn vương tỉnh dậy tuy không thể quét sạch hoàn toàn bóng ma bao phủ bầu trời của quân đội nước Tề, nhưng chí ít cũng mang đến điều mà quân Tề thấp thỏm lo âu đang mong muốn. Tuyên Minh để vài lần gửi thư thúc giục chủ soái đưa Hoàn vương về Dao Kinh dưỡng thương, đều bị Thiệu Dương đưa lý do của y quan ra để cự tuyệt một cách khéo léo nhưng kiên định. Lô Giải từng phụng sự tiên đế, đức cao vọng trọng, triều đình nhà Tề không dám có ý kiến khác, nhưng vẫn năm lần bảy lượt ám chỉ cho Thiệu Dương rằng Hoàn vương là chú ruột của đương kim Thiên tử, là thống suất của quân Niễn Trần, là người mà dân chúng nước Tề kính ngưỡng bậc nhất, trăm triệu lần không thể có sơ suất. Thiệu Dương viết tấu chương hồi báo về kinh, xin Tuyên Minh để an lòng, nhưng vẫn dựa theo ý tứ của Lô Giải để giữ Hoàn vương ở lại trong quân tỉnh dưỡng.

Một khi Hoàn vương đã tỉnh, Vu Xà cùng các tướng Niễn Trần liền ngẫu nhiên đến hỏi việc quân. Hoàn

vương không có ý kiến, càng không có tâm sức đâu để can thiệp sâu hơn, chỉ dặn dò Vu Xà hợp tác cùng Thiệu Dương để quản lý. Vu Xà rất có uy tín trong quân Niễn Trần, vừa là cánh tay nối dài của Hoàn vương, Thiệu Dương vẫn luôn tôn kính gã, mọi việc đều thương thảo cùng gã mới quyết định, tuy nhiên trong lòng chỉ mong sao gã bớt đến làm phiền Hoàn vương điện hạ một chút.

Sau khi Tề Hoàn Duyên bị thương, các tướng lĩnh Niễn Trần từ Vu Xà trở xuống ai ai cũng thôi thúc Thiệu Dương đánh nước Ngụy, bắt giết Viên Duẩn Đan để rửa nhục. Dù Thiệu Dương cũng có ý định này, y lấy lý do sự ngờ vực trong liên quân còn chưa được bài trừ, lòng quân chưa ổn định mà chậm chạp không thể hành động. Báo thù cho Hoàn vương điện hạ là suy nghĩ của toàn bộ quân Tề, nhưng họ không có một lý do đường hoàng để cùng quân Trịnh liên hợp xuất chiến. Bên này là những động tĩnh của quân Ngụy, bên kia là quân Trịnh ôm tâm tư khác nghĩ ngờ Tình Hoài đế, đại bộ phận quân Tề bàng hoàng khiếp vía không chịu nổi, sự chấn động từ thành Dao Kinh và sự tức giận không thể kềm chế nổi của Tuyên Minh hoàng đế, cùng với quân Niễn Trần ngày ngày đều đến ép hỏi thỉnh chiến — tất cả khiến cho Thiệu Dương, Hộ Quốc tướng quân còn chưa đến tuổi hai mươi của nước Tề, lúc này đây chính thức đối diện với sự khiêu chiến trí mạng nhất trong suốt lịch sử nước Tề.

Hôm đó trước mặt Tề Hoàn Duyên, Vu Xà ngẫu nhiên nhắc tới ý muốn của các tướng lĩnh muốn sớm ngày xuất chiến tru sát Viên Duẩn Đan. Tề Hoàn Duyên không biểu lộ bất cứ điều gì, thản nhiên bảo vạn sự tuân theo sự an bài của chủ tướng, không được tự tiện làm chủ.

Vu Xà không nói gì, nhưng gã thôi nhắc đến việc này nữa theo cách rất không cam lòng. Tề Hoàn Duyên tuy đã tỉnh lại, nhưng vết thương chỗ bị trúng tên không khởi sắc hơn bao nhiêu, đa phần thời gian hằng ngày vẫn cứ mê man. Hơn nữa, lúc hấn ngã xuống cũng khiến gân cốt chân phải bị dập nát, chỉ là ngồi dậy thôi cũng đã đau đớn khôn cùng. Hấn vẫn chưa nói chuyện tên gã với bất kỳ ai, Vu Xà cũng chỉ nói do tài nghệ bắn cung của Viên Duẩn Đan quá giỏi. Gã ấy náy không bảo vệ được Vương gia nên cũng khó tránh khỏi trách cứ lúc đó Thiệu Dương đến tiếp ứng trễ. Từ lâu gã đã cho rằng dù Thiệu Dương anh tài có ngút trời ra sao, y vẫn chỉ là một thằng nhãi ranh. Vương gia không chỉ dạy cho y tuyệt kỹ Cầm Tiên lưu truyền bí mật trong vương thất mà còn muốn giao phó toàn bộ quân Niễn Trần, rõ ràng là thiên vị quá mức. Với vấn đề này, Vu Xà vẫn chưa nói rõ ra miệng, chỉ cúi đầu thưa, “Viên Duẩn Đan đâm sau lưng khiến Vương gia bị thương, cục ghen này ai ai cũng nuốt không trôi, đều ngóng trông sớm ngày quyn chiến.”

“Thời cơ quyết chiến còn chưa chín muồi. Sự bất bình kia, phiền người đi trấn an họ.”

“Thuộc hạ — thuộc hạ cũng không nuốt trôi cục ghen này!”

“Vu Xà”, Tề Hoàn Duyên nghiêm nghị gọi gã, ánh mắt ngưng lại, đôi mắt phượng thông thả vừa rồi bỗng chuyển thành sắc bén. Hấn hạ giọng, “Lúc đó người ở ngay bên cạnh, vì sao chưa từng chú ý - kẻ bắn bản phiên bị thương không phải là Viên Duẩn Đan.”

Lời nói vừa buông ra, sắc mặt Vu Xà lập tức biến đổi, gã thốt lên, “Vậy lúc đó Vương gia tạ ơn Viên Duẩn Đan tặng tên...”

“Chẳng qua là kẻ tạm thích ứng để trấn an lòng quân, tránh sinh biến cố khác.”

Nghe Tề Hoàn Duyên nói vậy, Vu Xà lập tức nghĩ tới trước đó Tuyên Minh để thay đổi người chuẩn bị cung

tên trong quân, run run nói, “Chẳng phải là, chẳng phải là bộ hạ...”

Tề Hoàn Duyệt không nói tiếp, Vu Xà nghĩ gã đoán trúng rồi. Trong cơn khiếp sợ, gã giương mắt nhìn Tề Hoàn Duyệt lấp bắp, “Vây, là người phương nào, kẻ thích hợp nhất dĩ nhiên, dĩ nhiên là...”

“Là người.”

Vu Xà giật mình, cứng họng lại. Gã cảm thấy sự ánh mắt xuyên thấu của Tề Hoàn Duyệt - dù khó nắm bắt nhưng có thể cảm thụ rất rõ ràng ban nãy - nay đã chậm rãi rút đi như nước triều xuống, thay vào đó là một ánh mắt bình tĩnh trong veo. Sự sắc bén như bị mài mòn đi, ánh mắt như ngọc thạch chìm trong đáy nước, phát ra thứ ánh sáng mềm mại nhưng đọc không ra được cảm xúc, ngược lại khiến cho gã không cách nào giấu diếm.

Vu Xà mơ hồ thốt lên một tiếng chấp nhận, sự lo lắng kinh ngạc trên khuôn mặt dần dần giãn ra, gã im lặng quỳ xuống. Nhưng gã không cúi đầu, ánh mắt vẫn duy trì sự chuyên chú lúc này.

Cho đến cùng, gã không thể gạt được hắn.

Vu Xà thấy thoải mái trong lòng, hơn nữa cảm thấy có một tia mừng rỡ hưng phấn. Gã biết bản thân mình vẫn luôn đợi chờ khoảnh khắc này. Người nam tử sắc mặt tái xanh im lặng tựa người vào tháp, người nam tử ăn nói nhỏ nhẹ nhưng lòng sáng như gương, gã vẫn luôn vâng lệnh hắn, sùng bái hắn, xem hắn như một vị thần. Gã có thể nào lừa gạt nổi hắn.

“Vương gia đã biết từ lâu?”

“Cũng không phải.” Tề Hoàn Duyệt nhìn gã, nói rất điềm tĩnh, “Ta từ sớm đã nghĩ bộ hạ đổi người chuẩn bị cung tên chỉ là ngụy trang, nhất định sẽ an bài một người khác trong quân Niễn Trần - nhưng chưa bao giờ nghĩ đó là người. Cho đến khi Trịnh đế bị bắt, Thiệu Dương cản trở ta đi lại bị người cả tiếng quát mắng, ta mới hiểu ra... Người luôn luôn khiêm cung thủ lễ, Thiệu Dương là chủ soái quân ta, dù người có bất mãn làm sao cũng không thể quát lớn trước mặt mọi người. Đơn giản mà nói, đó là cơ hội vô cùng tốt để ra tay khi tình hình hỗn loạn, người không thể bỏ qua.”

Vu Xà bắt đầu cười khổ, gã cảm kích sự tín nhiệm của Hoàn vương đối với gã trước kia, nhưng ngoại trừ phản bội thì không còn con đường nào khác. Gã nhớ lại đêm khuya hôm ấy Hoàn vương thúc ngựa ráo riết truy đuổi vẫn ngoái đầu lại nhìn Thiệu Dương, trong lòng bỗng dưng vỡ lẽ ra tất cả.

Gã theo Hoàn vương nhiều năm, tự cho là hiểu thấu đáo Hoàn vương. Gã đã liệu được dù Hoàn vương biết kẻ đâm sau lưng mình là người trong quân thì cũng tất nhiên giá họa cho Viên Duẩn Đàn để ổn định lòng quân. Gã cũng đoán được nếu Hoàn vương rút được mũi tên gây chắc chắn sẽ rút mũi tên từ lồng ngực mình ra gài lên cung tên. Gã biết mũi tên của gã và tên mà Viên Duẩn Đàn dùng hoàn toàn khác nhau, nhưng không có chứng cứ nào lưu lại.

Chính vì như thế nên gã mới ra độc kế này. Nhưng gã không thể nào ngờ, sự yêu quý mà Vương gia dành

cho Thiệu Dương đến tận hôm nay vẫn sâu sắc nhường ấy. Đêm đó, hấn nhện không được ngoái đầu lại nhìn, chỉ vì lo lắng từ nay về sau có khi sẽ vĩnh viễn đất trời xa cách. Nghĩ đến đó, Vu Xà cũng không giải thích, chỉ quỳ chờ Hoàn vương xử lý.

Tề Hoàn Vương đưa tay phát nhẹ, “Cha mẹ, vợ con người bị giam lỏng ở Dao Kinh, người thuần phục bệ hạ, ta không trách.”

Vu Xà vì bị Tuyên Minh Đế ép buộc nên làm ra việc đại nghịch như thế, tự biết không còn mặt mũi nào mà níu kéo mạng sống. Gã nghe Hoàn vương nói như vậy thì trong lòng ảm áp, khàn giọng gọi một tiếng “Vương gia,” khí huyết trong lồng ngực dâng lên, chỉ hận không thể tự vẫn để tạ ơn. Lại nghe thấy giọng Hoàn vương đổi khác, buồn bã nói, “Sau này người ở trong quân phải trông chừng Thiệu Dương hơn nữa. Người thừa với bệ hạ rằng, nếu ngài thật lòng bảo vệ Thiệu Dương thì hãy để cậu ấy ở ngoài, đừng vướng vào những đấu đá tranh giành trong triều đình.”

Vu Xà cứng cổ nói, “Vương gia yên tâm. Sau khi quay về Dao Kinh, tôi nhất định tiến cử Thiệu tướng quân là bậc hiền tài. Xin bệ hạ ban cho cậu ấy họ Tề, như thế sẽ có thể danh chính ngôn thuận tiếp nhận Niễn Trần. Thiệu tướng quân là thần tử tâm phúc của bệ hạ...” Gã vốn định nói Thiệu tướng quân là tâm phúc của bệ hạ, bệ hạ chắc chắn đảm bảo cho y vinh sủng trọn đời, nhưng lời chưa nói ra đã nghẹn lại ở cổ. Gã nghĩ đến Hoàn vương chịu sự ủy thác của tiên đế, sao có thể không phải là cánh tay đắc lực của bệ hạ? Lúc bệ hạ còn nhỏ, gã từng thấy bệ hạ níu tay áo của Hoàn vương làm nũng, cũng nghe thấy bệ hạ nói bằng giọng của một đứa trẻ con rằng hoàng thúc phải vĩnh viễn ở bên cạnh trẫm. Mà hôm nay, cũng chính đứa trẻ yếu đuối tái nhợt trong đại điện năm nào, đang hao hết lòng dạ muốn diệt trừ người chú ruột của hấn.

Hoàn vương đoán được suy nghĩ trong lòng gã, nhẹ buông làn mi, chỉ đạm nhiên mỉm cười. Nụ cười này như một tiếng thở dài, khiến lòng Vu Xà ảm ảm rung động. Trong nháy mắt đó Vu Xà đọc được sự lo lắng mà Hoàn vương không nói ra. Địa vị của gã trong quân Niễn Trần rất gần với Hoàn vương, dù Thiệu Dương có tiếp quản Niễn Trần cũng phải nhường gã bảy phần, mà về sau Tuyên Minh đế sẽ càng đem gã ra làm quân cờ không chế chủ soái Niễn Trần. Nghĩ tới đây, Vu Xà cúi cười thật sâu, đầu chạm xuống đất, “Thuộc hạ dám mang vợ con ra thề, bất kể mai này có ra sao, quyết không phản bội Thiệu tướng quân.”

Nhưng, cả nhà già trẻ lớn bé của gã đang là con tin của Tuyên Minh đế, gã cũng không dám cãi lại ý chỉ của Tuyên Minh đế. Để thực hiện được lời thề mãi mãi không phản bội thì chỉ có một khả năng duy nhất.

Lúc Vu Xà ra khỏi trướng, gã biết mình đã gần như đạt được kết quả mà gã vẫn luôn mong muốn khi bán mũi tên ấy ra. Gã sẽ không bán bí mật của Tuyên Minh đế, cũng sẽ không phản bội Thiệu tướng quân, vĩnh viễn không.

-

Hai ngày sau, liên quân Tề - Trịnh dưới sự thúc đẩy kiên trì của phe các tướng sĩ chủ chiến đã nghênh chiến đại bộ phận quân Ngụy ở phía bắc thành La Độ, vì lý do vua Ngụy giả vờ đầu hàng mà thực hiện được đòn đâm sau lưng kia. Đó là tháng Giêng năm Tề Tuyên Minh thứ tám, tức năm Ngụy Cảnh Hâm thứ sáu.

Căn cứ theo số lượng người tham gia, cuộc chiến này có quy mô gần ngang ngửa với trận quyết chiến Tề -

Ngụy ngay sau đó ở La Độ, nhưng duy trì thì không quá một ngày. Con số thương vong của đôi bên cũng không quá nghiêm trọng, tuy nhiên những biến đổi ngoài tầm dự liệu của cuộc chiến này khiến nó vang danh đến đời sau. Lúc này, hàn mai ở nước Ngụy vừa hé nở, ở La Độ có một giống mai đặc chủng màu chu sa ánh vàng, gọi là “Cẩm Chi Ngọc Đài”, tháng Chạp chớm nở, tháng Giêng nở rộ, trên cành cây có những hoa văn màu nâu nhạt nên mới gọi là “Cẩm Chi”. Sau, vì cổ kỵ niên hiệu của Cẩm Hâm để nên chỉ gọi là mai Ngọc Đài. Trận giao phong lần này của liên quân Tề - Trịnh và nước Ngụy cũng vì thế mà được đời sau gọi là “trận Ngọc Đài.”

Trong trận này, cách bày binh bố trận của liên quân Tề - Trịnh là quân Tề do Thiệu Dương thống lĩnh, kể cả Khinh kỵ Niễn Trần, ở phía trước nghênh chiến bộ phận chủ lực của quân Ngụy do đích thân Cẩm Hâm để dẫn đầu. Quân Trịnh binh lực yếu kém, ở hậu phương để phối hợp tác chiến. Từ cục diện này có thể thấy rõ rằng so với những trận đánh phạt Ngụy lớn nhỏ trước đây, mục đích quân sự của quân đội hai bên có thể nói đã đổi ngược cho nhau. Liên quân Tề - Trịnh không còn mong chờ có thể tiến quân về phía La Độ, mà là thủ vững phòng tuyến không muốn lùi về sau một tấc nào. Còn quân Ngụy thì từng bước ép sát, thanh thế lớn mạnh. Cũng như mọi đạo khinh kỵ binh khác, quân Niễn Trần có sức tấn công mạnh nhưng phòng thủ rất yếu, lâm trận thường xuyên xung phong chứ không phòng thủ phản công, lấy cứng đối cứng. Cách sắp xếp của Thiệu Dương trái ngược lẽ thường, cho nên trở thành một đề tài cho giới sử học nói mãi không dứt, cho rằng đó là một bằng chứng cho trí óc khéo léo của vị danh tướng hàng đầu thời Lục Quốc.

Các nhà nghiên cứu sử đời sau cho rằng, trong trận Ngọc Đài, Thiệu Dương nghĩ cơ hội chưa tới, luôn duy trì thái độ phản đối việc nghênh chiến quân Ngụy trước đó. Dù chịu trăm ngàn áp lực mà xuất chiến, y sắp xếp cho quân Niễn Trần dùng sở đoản, tránh sở trường, trước mắt để trấn an sự sôi sục đòi xuất chiến đến đỉnh điểm của quân Niễn Trần, thực ra lại là khiến cho Niễn Trần không thể phát huy, tới một mức độ nào đó, ngược lại chính họ sẽ bị bộ binh, chiến xa của quân Tề vây quanh bảo vệ, bảo toàn lực lượng một cách tối đa để chờ sử dụng về sau. Mặt khác, Thiệu Dương vẫn một mực dụ dỗ cho quân Trịnh - lúc này lòng quân đã rời vì hành vi cổ quái của Tĩnh Hoài đế. Do đó, y không chỉ đặt phần lớn quân Trịnh ở hậu phương mà còn đưa quân Niễn Trần di chuyển cực nhanh ở cạnh bên, nghĩ lỡ có vạn nhất sẽ cứu kịp. Hơn thế nữa, trận Ngọc Đài là trận đánh đầu tiên mà Thiệu Dương trải qua trên tư cách chủ soái phối hợp cùng quân Niễn Trần, điều khiển vị tất thuận buồm xuôi gió. Trong tình huống y không hoàn toàn nắm chắc, y cho phép quân Niễn Trần xuất chiến nhưng không cậy nhờ toàn bộ như trong quá khứ, dù có chút sợ đầu sợ đuôi, nhưng không thể nghi ngờ là quân Tề chủ trương mong có thể giữ vững, là lựa chọn an toàn nhất theo lý trí.

Đúng như Thiệu Dương muốn, quân Tề hấp dẫn thành công sự chú ý của quân chủ lực nước Ngụy. Sử sách chép lại rằng trận giao phong này tuy dữ dội nhưng không có kỹ xảo gì đáng nói, chỉ là vật lộn máu thịt một cách chân thực nhất. Quân Trịnh ở phía sau thấy cờ phướn chập chờn biến chuyển khiến họ nhìn không kịp, tiếng quát “giết” bị không khí im lặng của mùa đông pha loãng, nghe không có vẻ chân thực. Họ biết quân Tề đang chiến đấu với quân Ngụy, đang muốn thở hắt một hơi, nhưng trong một nháy mắt tiếp theo thì tuyệt vọng phát hiện ra họ đã bắt tri bất giác lâm vào vòng vây của quân Ngụy. Quân Ngụy chiến đấu với quân Tề ở phía trước không phải là giả vờ, nhưng người Ngụy cũng không đổ toàn bộ tinh binh vào đó như quân Trịnh nghĩ. Chỉ có thật - giả khó phân biệt như vậy mới có thể lừa được quân Tề đang chống cự không xuể phía trước. Từ lâu đã có đội kỵ binh tinh giáp nhân lúc hỗn loạn đánh bọc ra phía sau quân Trịnh, hòng triển khai một cuộc tàn sát cấp tốc đã được huấn luyện kỹ càng đối với đạo quân đang trở tay không kịp.

Quân Trịnh hoảng loạn, không biết phải ứng phó ra sao, quân chủ của họ vì thời tiết khắc nghiệt đã đổ bệnh nằm trên tháp mây ngày nay, nghe nói còn nôn ra máu. Quân Trịnh đang sung huyết, trong một khoảnh khắc cuối cùng thì thấy những bóng trắng rầm rộ kéo tới ở phía trước, trông như hồng hoang chảy xiết hằn những vết ngón trên đá núi trùng điệp.

Vì thế, trong hoàn cảnh hai bên hoàn toàn bị bất ngờ, đều phát hiện ra đã trúng kế Khinh kỵ Niễn Trần hỏa tốc chạy tới - đạo quân mà cả quân Tề và Thiệu Dương lấy đó làm kiêu ngạo bậc nhất, lúc này đang chuẩn bị chống lại Bình Loạn vương Viên Duẫn Đan cùng năm ngàn quân Báo Đằng tinh nhuệ dưới trướng của y.

Về sau, giới sử gia mặc sức chằng hái bàn luận, nói rằng chuyện này chẳng qua chỉ là một sự trùng hợp nhónhôi mà thôi.

19. Chương 19: Đông Dao | 2

BÔNG TUYẾT LƯA THƯA BAY TỪ TRỜI RƠI XUỐNG, Y DỪNG HẾT THỊ LỰC VẪN KHÔNG NHÌN THẤY NƠI CÓ NGƯỜI ẤY, CHỈ BIẾT RẰNG DÙ CÓ RA SAO ĐỀU PHẢI TRỞ VỀ BÊN CẠNH NGƯỜI.

Hành động của quân Niễn Trần ý đồ tiếp túng quân Trịnh thực ra chính là xông vào vòng vây đã thành hình của quân Ngụy. Viên Duẫn Đan cũng sử dụng đa số là kỵ binh, so với Khinh kỵ Niễn Trần, kỵ binh của quân Ngụy mặc áo giáp dày hơn, đa phần không thích hợp dùng cung tên mà sử dụng cùng một loại thương, mâu, thuẫn giống với bộ binh. Tốc độ của họ cũng kém hơn quân niễn trần. Nhìn từ một góc độ khác, họ ít dựa vào chiến mã hơn quân Niễn Trần.

So với mong muốn của Viên Duẫn Đan, Thiệu Dương đến sớm hơn một chút nhưng không hoàn toàn nằm ngoài dự đoán. Viên Duẫn Đan cũng không chờ đợi phải giao phong chính diện ở hậu phương, nhưng sẽ là một hy vọng rất xa vời nếu muốn nắm bắt toàn bộ cục diện chiến trận trong tay trước khi quân Tề phát hiện ra. Vị thống soái của quân Tề có khả năng phân tích và phán đoán vượt xa tuổi tác của y, mà khả năng nắm thời cơ chiến đấu rất chuẩn cũng không phải là điều người bình thường có thể với tới. Mỗi một lần đấu với Thiệu Dương đều như đánh một ván cờ được tính toán hoàn hảo, cả hai bên đều muốn lợi dụng tối đa ưu thế của quân mình, lại suy đoán từ hành động của đối phương mà có sự lựa chọn hợp lý nhất. Loại giao chiến này rất kỳ dị, mỗi một lần xuất binh hay rút quân đều nằm trong vòng tính toán của đối phương, còn thứ nằm ngoài dự đoán chính là kết thúc của cuộc chiến tranh, vốn được quyết định từ những sự kiện ngẫu nhiên mà con người không thể khống chế.

Viên Duẫn Đan thấy Niễn Trần đến, hạ mệnh lệnh đầu tiên cho một nửa quân lính bỏ ngựa đi bộ áp sát. Thiệu Dương nhìn thấy có thay đổi, không có nhiều thời gian để lo lắng, quay đầu nói ba chữ với Vu Xà, “Xông lên đi.”

Dù trong thời của Chiêu Hòa để hay quãng thời gian Thiệu Dương thống lĩnh ngắn ngủi sau này, quân Niễn Trần luôn luôn được hậu thế xem là đội quân đơn chủng có lực sát thương lớn nhất. Nhưng điều hậu thế thường quên mất là so với những binh chủng khác, các đội cung kỵ binh thời Lục quốc cổ nhiên có những chiến tích kiêu ngạo nhất và tương tự là những kết cuộc cực đoan nhất. Khả năng phòng thủ bên người yếu kém của cung kỵ binh, lại thêm thiếu sót khả năng tấn công tầm gần, nếu một ngày nào đó bị một đội quân giáp nặng vây quanh thì kết quả thường là toàn quân không còn đường xoay sở, toàn bộ bị tiêu diệt. Vì thế, người ngoài nhìn vào cục diện trận Ngọc Đài là thay đổi trong nháy mắt, nhưng có thể nói đối với Viên Duẫn Đan và Thiệu Dương là đơn giản hóa việc tạo vòng vây và phá vòng vây nguyên thủy. Kỵ

binh quân Ngụy không có ưu thế bằng quân Tề, chỉ có thể lấy tốc độ tấn công bao vây quân Niễn Trần, lợi dụng ưu thế đánh sập lá cà để tiêu diệt quân Tề. Thiệu Dương cũng hiểu rõ điều này, vừa thấy quân Ngụy chuẩn bị ghìm cương đã biết ý đồ xuống ngựa của họ, nên mới có thể ra lệnh cho quân Tề nắm chắc thời cơ ngắn ngủi, nhân lúc vòng vây của quân Ngụy chưa thành hình để phá vỡ.

Nhưng nếu muốn đột phá vòng vây, dù đối với quân Niễn Trần có sức xung phong rất mạnh đi nữa thì cũng không phải chuyện dễ dàng. Lúc mọi trường cung bằng gỗ tử đàn của quân Tề đều được cầm trên tay, quân Ngụy cũng nhận được mệnh lệnh ngắn gọn của Bình Loạn vương gia, “Không được phép nhìn lên.”

Nếu nhìn thấy mũi tên nhọn từ giữa trời rơi xuống, quân lính có dũng cảm cách mấy cũng vô thức né tránh, vì vậy sẽ làm nhiễu loạn cước bộ tiến về gần đang chinh tề của quân Ngụy. “Không được phép nhìn lên”, điều cần thiết là sự phục tùng tuyệt đối, quyết tâm và cả dũng khí. Những mũi tên dài rơi thẳng xuống từ không trung, đúng phóc xuyên thủng lớp giáp nặng nhưng không thể cản trở bước chân tiến về gần của quân địch.

Viên Duẫn Đàn không phải Ngụy Ly mà có thể không chút do dự lợi dụng chút ít hy sinh để đổi lấy khả năng đạt được thắng lợi. Y cũng không phải Thiệu Dương mà câu nệ nhân đạo nhân nghĩa, hết lần này tới lần khác hoài nghi mục đích thực sự của chiến tranh. Y là kẻ không thể trở thành một vị đế vương đúng nghĩa, cũng không có cách nào trở thành một người hoàn toàn quân tử, nhưng y không hơn không kém là một đại tướng thực thụ. Bình thường y ôn hòa tao nhã, chăm lo cho bộ hạ, trên chiến trường cũng không thiếu sự lạnh lùng tàn nhẫn mà người quân nhân phải có. Các nhà sử học thời sau không thể không thừa nhận, xét riêng về tố chất cá nhân, Viên Duẫn Đàn của thời Ngụy Cẩn Hâm có lẽ còn là một lựa chọn thích hợp để làm một tướng quân xuất sắc hơn Thiệu Dương. Lý do Thiệu Dương chói sáng đến như vậy trong lịch sử là vì tầm nhìn và tuổi trẻ của y cùng nhau làm nổi bật công tích vĩ đại của y, vì nữ thần may mắn vào thời kỳ đó đã ưu ái cho y, và cả vì bản thân cuộc đời y tuy ngắn ngủi nhưng có biết bao rực rỡ.

Thiệu Dương kính phục quyết sách của Viên Duẫn Đàn, sau đó ra lệnh cho quân Niễn Trần tạm thời án binh bất động, khi quân Ngụy lọt vào tầm bắn thì đổi dùng trường cung bắn ngang. Mười hai tuổi y vào Dao Kinh, mười lăm tuổi chinh Trần, mấy năm liền từ đó đến nay vẫn lăn lộn sa trường, thời gian thực sự học tập trong phủ Giám Quốc chẳng qua chỉ ba năm ngắn ngủi. Nhưng những gì y học được trong ba năm này còn hơn nhiều người khác học cả đời. Y học được phải giữ bình tĩnh trong bất kỳ cuộc chiến nào, dù trong bất kỳ tình huống bất lợi nào cũng phải nắm chắc lòng tin thắng lợi. Quân Ngụy áo giáp kiên cố lại có tấm chắn phòng thân, cung tên bình thường khó lòng xuyên thấu, chỉ có dùng trường cung đặc biệt mới có thể gây ra sự hỗn loạn mà y mong muốn.

Dù Thiệu Dương biết sử dụng trường cung nhưng chưa từng thử xoay ngang cung mà kéo. Đối với đại đa số quân Niễn Trần, đó càng là mệnh lệnh sai lầm nhất mà bọn họ bình sinh từng nghe qua. Không ai trong quân Tề dám chắc có thể sử dụng trường cung công kênh như bình thường, tương tự phía quân Ngụy vẫn chưa ngờ tới mũi tên dài đáng sợ cũng có thể lao tới từ trước mặt. Đây là một trận chiến mà không một ai nắm chắc, vì thế cả hai bên đều tràn đầy cơ hội lẫn hiểm nguy.

Thiệu Dương định tự mình bọc hậu, nhưng bị Vu Xà cứng nhắc phủ quyết. Vu Xà nói, thuộc hạ đã đồng ý với Hoàn vương điện hạ phối hợp cùng tướng quân, tướng quân đừng để thuộc hạ khó xử. Chỉ cần nhắc đến Hoàn vương, dù là trong thời điểm nào Thiệu Dương cũng không thể chối từ, đành phải nghe theo sự thận trọng của Vu Xà, dẫn quân chạy thẳng vào quân Ngụy trong phút giây hỗn loạn thắng thốt.

Có một khắc, y và Viên Duẫn Đàn đi lướt qua nhau cách một đoàn người. Trong sắc trời nhá nhem dần

dần phù xuống, ánh mắt của bọn họ đều sáng đến mức lóe lên, đổ vào một tiêu điểm không hiện hữu. Viên Duẫn Đoàn kinh ngạc trước đôi mắt trong veo vô cùng nhân từ của Thiệu Dương. Thiệu Dương kinh ngạc trước vẻ nho nhã trầm tĩnh được bao bọc dưới lớp chiến giáp bạc của Viên Duẫn Đoàn.

Một giây tiếp theo, tiểu đội cung tiễn thủ của quân Ngụy bắt đầu kế hoạch tấn công đã chuẩn bị trước, Vu Xà ra lệnh cho quân Niễn Trần phản kích để khiến cho chiến trường đã rối ren càng thêm hỗn loạn bất kham. Không thể phân biệt là ai đang trong vòng vây của ai, không thể biết được những mũi tên gắn lông bạc vút lên trời là từ nơi nào mà đến. Có người bị thương, cũng có người chết. Trận đánh lần này là sự bắt đầu của phá hủy đạo quân Báo Đằng dũng mãnh thiện chiến của nước Ngụy, cũng từ từ phá hủy thần thoại bất bại của quân Niễn Trần nước Tề.

Quân Niễn Trần nắm chặt mọi khe hở hòng tìm cho ra vị trí của Viên Duẫn Đoàn, dốc toàn bộ sức lực muốn trả lại mũi tên lúc đó cho y. Tầm nhìn của Thiệu Dương vẫn không rời khỏi Viên Duẫn Đoàn nhưng cùng lúc đó phải đưa mắt quan sát tám hướng tìm kiếm để chiếm được phương hướng đột phá vòng vây hữu hiệu nhất. Tài bắn cung của y chưa thật sự tinh thuần nên vẫn chưa có cơ hội ra tay, mắt vẫn nhìn thấy Viên Duẫn Đoàn vẫn có thể ung dung kéo cong vút cánh cung trong khoảnh khắc sinh tử này.

Thiệu Dương phải thừa nhận, tư thế kéo cung của Viên Duẫn Đoàn vô cùng hoàn hảo. Hoàn vương khi bắn tên, động tác cứ như dòng suối trong chảy qua dây đàn, trong sự lưu loát ưu nhã còn mang theo thanh tao. Động tác của Viên Duẫn Đoàn thiếu phần ý nhị lưu chuyển đó, nhưng trông như một pho tượng thần tạc trên đỉnh núi, đẹp một cách chuẩn mực.

Hàng loạt mưa tên lao về phía Thiệu Dương. Thiệu Dương nghĩ ngợi một lúc rồi thúc ngựa đuổi về phía sau, sau đó thì nghe thấy tiếng kêu la thảm thiết giữa bầu hỗn loạn huyền ảo, dường như đó chính là Vu tướng quân.

Thiệu Dương chưa bao giờ nghĩ lần này Niễn Trần có thể toàn thân thoát ra ngoài, nhưng Vu Xà là người mà y không hề hy vọng sẽ gặp tổn thương. Gã có vô số lý do chính đáng để y lưu ý, gần đây bởi vì gã là ái tướng của Hoàn vương. Y cho rằng lúc đầu không thể bảo vệ cho Hoàn vương đã là tội lỗi không cách nào tha thứ của mình, y không thể dễ dàng tha thứ khi mà người ấy đã toàn tâm toàn sức giao lại Niễn Trần cho mình mà lại thất vọng vì biểu hiện của mình một lần nữa.

Nhưng điều đáng sợ của chiến tranh chính là những khả năng không hề mong muốn trên chiến trường, khác rất xa so với thời kỳ thái bình thịnh thế.

Đầu tiên là điện hạ, sau đó là Vu tướng quân. Bằng một cách thức giả dối, Viên Duẫn Đoàn đã làm tan rã Niễn Trần - đạo quân mà người Tề vô cùng kiêu hãnh. Thiệu Dương gần như tuyệt vọng chứng kiến mũi tên ấy cắm xuyên qua tim, đưa tay muốn kéo Vu Xà - lúc này đã thoi thóp thở - lên trên ngựa. Lần đầu tiên y có cảm giác rằng hận thù thật sự có thể chuyển thành ý muốn giết chết người.

Bàn tay kéo Vu Xà bỗng dừng bị ghìm lại, hơi thở đang gấp gáp vì cưỡi ngựa của Thiệu Dương thoáng cái cũng ngừng lại. Y nhìn kỹ chỗ mũi tên gắn lông vũ có khắc huy ấn của Bình Loạn vương đang rỉ máu ra trong bóng trời sập tối. Trong đầu y dần dần hiện ra đêm không trăng ấy, một bóng hình lao đi băng băng về một nơi y nhìn không tới được, còn có vạt áo trắng như tuyết bị máu tươi nhuộm đầm vạt ngang khuỷu tay mình.

Mũi tên mà Viên Duẫn Đàn sử dụng là hình lăng kính ba mặt hiểm thấy, còn vết thương của Hoàn vương rõ ràng là do một mũi tên dẹt ban cho.

Mũi tên dẹt, chính là — tên của quân Niễn Trần.

Vu Xà mở miệng định nói với y điều gì đó, y không nghe thấy nửa câu đầu, “...Tướng quân tự mình đi đi.”

Lúc đó, ai làm điện hạ bị thương, hôm nay là ai khiến người của điện hạ bị thương mà chết, rốt cuộc Thiệu Dương cũng đoán được, trong lòng ngơ ngẩn như chưa bao giờ ngơ ngẩn. Ý hận thù đối với Viên Duẫn Đàn lúc này chợt như không còn là của mình nữa. Y khẽ cắn môi, vẫn là hung hăng kéo Vu Xà lên ngựa phía trước mình, “Ta muốn đem ngươi về dùng quân pháp xử trí, quyết không cho ngươi chết trên tay người Ngụy.”

Vu Xà cười cười, “Tướng quân biết rồi... Thuộc hạ có sống... cũng không có gì hay ho.”

Thiệu Dương ngược lên nhìn, mặt trời đang dần dần lặn xuống, bị một tầng mây dày bao phủ, thấp thoáng tỏa ra màu ráng chiều quý dị. Bông tuyết lưa thưa bay từ trời rơi xuống, y dùng hết thị lực vẫn không nhìn thấy nơi có người ấy, chỉ biết rằng dù có ra sao đều phải trở về bên cạnh người.

“Vì sao ngươi làm thế?”

Vu Xà lắc đầu, cũng không định trả lời câu hỏi của Thiệu Dương. Gã vùng vẫy, hỗn hển thở, nói lời trần trối cuối cùng, “Tướng quân... lúc tướng quân mới đến Dao Kinh, chọc giận không ít triều thần, lúc đó đều là Vương gia che chở cho tướng quân.... Mai này.... tướng quân ở cạnh bệ hạ, cũng phải, cũng phải ngàn vạn lần chở che Vương gia...”

Gã dùng hết sức mình nhảy khỏi lưng ngựa, Thiệu Dương không đưa tay kéo lại.

Vu Xà thiết tha xin y che chở cho Hoàn vương mà không hề nói lý do. Khuôn mặt thiếu niên nhợt nhạt trong đại diện ở Dao Kinh dần dần hiện lên, Thiệu Dương đã rõ ràng tất cả. Bệ hạ lừa y, Vu Xà lừa y, ngay cả người y kính yêu nhất cũng không nói chân tướng cho y biết. Bọn họ dùng phương pháp thâm khốc nhất mà cũng là hữu hiệu nhất, đem quân Niễn Trần mà người ngoài không được nhúng chàm giao lại cho y, để cả cuộc đời y được thành tựu công danh.

Trận tuyết rơi trắng xóa hiểm thấy ở nước Ngụy đã chấm phết thêm vào trận Ngọc Đài. Thiên thời địa lợi của quân Ngụy đều bị nuốt chửng trong trận tuyết bay đầy trời, họ không thể thích ứng. Cả hai bên đều tự động rút quân, muốn tránh né thời tiết không cách nào đoán trước này, thậm chí còn không kịp đưa đám binh tàn tướng bại quay về. Kết cục này khiến người đời sau thảo luận say sưa, cho rằng trận chiến Ngọc Đài tập trung mọi tính hỷ kịch của một cuộc chiến tranh.

Cho đến rạng sáng của hôm sau, dưới ánh nắng mặt trời soi rọi, mọi âm thanh rên rỉ đều trở lại lặng im.

Y quan Lô Giải bước vào lều của Tề Hoàn Duyệt trong tuyết rơi, lấy tấm da cừ phủ thêm cho hắt. Tay của Tề Hoàn Duyệt rất lạnh, điều này khiến Lô Giải càng thêm ghét thời tiết kinh khủng này. Ông muốn sai người bỏ thêm than vào chậu than ở trong lều, mặt khác lại nói như an ủi Hoàn vương rằng đất Ngụy thiên về ẩm áp, ngày mai chắc chắn tuyết sẽ ngừng rơi. Nhưng Tề Hoàn Duyệt mỉm cười, nói trận tuyết rơi này thật không thể tốt hơn.

Lô Giải không hiểu, nhìn hắt. Tề Hoàn Duyệt giải thích với ông rằng quân Tề quen ở sâu trong nội địa, dù có ở trong tuyết cũng có thể phi ngựa rất nhanh. Còn người Ngụy hoàn toàn bị hạn chế trong thời tiết hiểm có như thế này, tiến thoái đều không được. Lúc Hoàn vương nói đến đây, Lô Giải bắt được từ trong ánh mắt của hắt một tia phần chấn sục sôi mà ông cho rằng không thể nào gặp lại nữa. Thứ cảm xúc không hề kèm chế này thuộc về Thất vương tử Hoàn Duyệt thời niên thiếu vừa mới bước ra đời, từng là cảnh tượng đẹp đẽ nhất trong chốn cung đình u tối.

Lúc Chiêu Hòa đế băng hà, Hoàn vương còn chưa đến đôi mươi, tuổi tác so với Thiệu Dương bây giờ không chênh lệch là mấy. Tám năm ròng, hắt đã thu liễm sự tao nhã rong chơi khắp giang sơn năm xưa, nhận nhiệm vụ lúc nguy kịch mà phụ tá ấu chủ, phụng chiếu làm Giám Quốc nhưng không hề có nửa điểm tiếm quyền. Lô Giải nhìn thấy khuôn mặt hắt càng ngày càng đậm mạc, dung nhan ngưng đọng như nước, bỗng thấy lòng thất lại mà không rõ có sao.

Tề Hoàn Duyệt thấy Lô Giải không tiếp lời bèn đưa ánh mắt về nơi hắt không thể nhìn thấy bên ngoài lều. “Lô Giải, ông cứ nhìn đi, đợi đến khi tuyết ngừng trời rạng, dễ chừng toàn bộ bãi bờ dòng Lân Tiêu đều là thiên hạ của người Tề ta.”

Lô Giải bỗng nhiên cảnh giác, nghe trong tiếng nói của hắt có điều gì chân xác nhưng lại không đoán ra, ông đang muốn hỏi thì lại nghe thấy Tề Hoàn Duyệt dùng thứ giọng nói không rõ là mồm hay không mong muốn nhẹ nhàng dặn, “Chờ Thiệu Dương trở về, ông đi bảo với cậu ấy đưa ta quay về Dao Kinh dưỡng thương.”

Lô Giải lập tức khuyên nhủ, “Điện hạ, ngàn vạn lần không thể. Từ đây về tới Dao Kinh đường xá xóc nảy, trời lại đổ tuyết khó đi, quý thể của điện hạ...”

“Lô Giải,” Tề Hoàn Duyệt ngắt lời ông, “Ta hiểu ý của ông, nhưng sau khi đánh xong trận hôm nay, Thiệu Dương sẽ thực sự làm thống soái của Niên Trần. Ta không còn thích hợp ở lại đây nữa. Dù ta mạo hiểm, cũng là đáng giá.” Hắt than nhẹ một hơi, nói với vị quân y lời nói từ tận đáy lòng mà hắt chẳng bao giờ thốt ra, “...Lô Giải, ta muốn nhìn cậu ấy vỗ cánh bay cao, hiểu chứ?”

Lô Giải nghẹn giọng, “Vương gia là mong muốn như vậy — Về phía tiểu Thiệu tướng quân, Vương gia muốn cậu ấy phải làm sao đây?”

Trong cơn sững sốt, Tề Hoàn Duyệt cúi đầu cười khổ, “Ta vốn nghĩ rằng, cả đời này trên thờ phụng vua, dưới nương bề bạn, ngẩng lên nhìn xuống không thẹn với trời đất. Vậy mà hôm nay... hôm nay lại phụ cậu ấy thật nhiều.”

Lô Giải vốn quý mến Thiệu Dương, thấy một thoáng buồn bã trên thần sắc của Hoàn vương, trong lòng thấy không đành. Tuyên Minh để thiên vị Thiệu Dương, kiêng dè Hoàn vương, điều này ai trong triều đình cũng biết. Lô Giải dù không biết rõ ngọn ngành nhưng cũng có thể đoán được Hoàn vương chắc chắn phải chịu nhiều nỗi đau. Ông ngăn lại, “Vừa rồi là thuộc hạ nói lỡ lời. Vương gia là vì tất cả người trong thiên hạ, thiên hạ có mấy ai phụ Vương gia.”

Tề Hoàn Duyên nghe lời này, không khỏi mỉm cười, “Thiên hạ to lớn, ta phụ người, người phụ ta, làm sao có thể nói rõ ràng.” Hắn đưa mắt nhìn Lô Giải, giọng nói bỗng nhiên chùng lại, hạ mi mắt nói, “Thiệu Dương — cậu ấy không giống thế.”

Tề Hoàn Duyên biết bản thân mình cho đến hôm nay không thể coi là quân tử. Từ nhỏ hắn sống trong hoàng gia, phụ tá hai đời quân vương, lôi kéo lòng người, đấu bè đấu phái, có thủ đoạn quyền mưu nào mà hắn chưa từng dùng qua. Thân ở trong triều tay cầm thiên hạ, mình tranh ám đấu, tranh quyền đoạt lợi, làm sao còn có thể dung chứa sự thanh cao khiết ngạo giữ mình trong sạch. Dù tị tưng là vì giang sơn xã tắc, nhưng dù sao không thể mọi việc đều công bằng hợp lý, chắc chắn không tránh khỏi làm tổn hại đến một số người. Làm đại sự không câu nệ tiểu tiết, nhưng cũng cố không để cho những việc ấy nhiều thêm.

Nhưng Thiệu Dương ở trong lòng hắn, là hoàn toàn khác. Từ lúc y vừa vào Dao Kinh một đường tiến bước, Tề Hoàn Duyên nhiều lần đích thân suy tính cho y, dù bất cứ việc gì đều cẩn thận chăm chú. Trước kia, hắn thích y thông minh ngoan ngoãn, sau lại quý mến sự vững vàng trời cho của y, rồi sau đó nữa...

Hắn chỉ sợ sẽ cản trở y, làm lỡ con đường của y, nhưng cuối cùng lại tính một bài toán làm y tổn thương sâu nhất. Điều này, hắn tình nguyện Thiệu Dương vĩnh viễn không bao giờ biết.

Lô Giải đang dợm trả lời lại nghe thấy tiếng cửa lều phát lên, Thiệu Dương mặc giáp bước vào, mới biết quân đội nước Tề vừa mới quay về doanh trại. Từ lúc bước vào lều, Thiệu Dương tịnh không nói tiếng nào, chỉ chăm chú nhìn Hoàn vương. Hoàn vương dời ánh mắt đi nơi khác, Lô Giải nhận thấy bầu không khí trở nên kỳ lạ, bèn nói với Thiệu Dương, “Đang định bẩm báo tướng quân, ngày mai trời ầm và rét, thương thế của Vương gia không khỏi sắc được. Lão vừa mới nói qua với Vương gia, sẽ theo như tướng quân từng đề cập qua, tốt hơn là sớm đưa Vương gia về Dao Kinh.”

Thiệu Dương đợi đến khi Lô Giải rời đi, y trầm mặc một lúc rồi mới thì thầm nói, “Vu tướng quân đã chết.”

Tề Hoàn Duyên chưa kịp trả lời, Thiệu Dương đã ngược mắt nhìn hắn, “Tôi biết tất cả rồi.”

Tề Hoàn Duyên ngẩn người, lần đầu tiên hắn không thể viện cớ thoái thác trước mặt Thiệu Dương. Hắn đang muốn mở lời giải thích đã thấy Thiệu Dương chậm rãi quỳ xuống bên tháp, run rẩy nói, “Bệ hạ đã đồng ý với tôi, chỉ cần tôi đối với ngài vĩnh viễn không ôm hai lòng, ngài sẽ không tổn thương đến người. Bệ hạ, rõ ràng đã đồng ý với tôi.” Những âm thanh sau đấy không còn nghe rõ, thật sự đã lã chã rơi nước mắt.

Tề Hoàn Duyên cười khổ. Hắn không biết Thiệu Dương từng đi gặp qua đứa cháu Hiến Dương, nhưng cũng có thể đoán được sự khẩn cầu ấy của Thiệu Dương chỉ khiến cho quyết tâm diệt trừ mình của Hiến Dương càng thêm sắt đá. Hắn đã hiểu mọi sự sớm nắng chiều mưa tráo trở trên đời, mà Thiệu Dương vẫn giữ tâm tính quá đỗi giản đơn, cho rằng với bậc quân vương những hứa hẹn như thế vẫn còn hiện hữu. Hắn khê

cười rộ lên, nhẹ nhàng nói, “Đứa trẻ ngọc này, không phải ta từng nói cho người, trong quốc gia này phạm là người họ Tề đều là không thể tin tưởng được.”

“Tôi không còn là trẻ con nữa.” Thiệu Dương vội vàng ngược dậy cãi lại, ngay sau đó biết bản thân mình thất thố. Y mím môi, rồi mở lời như cầu khẩn, “Điện hạ đừng quay về Dao Kinh, có được không? Chờ tuyết ngừng rơi, đánh La Độ xong, tôi cùng điện hạ quay về, được không?” Y chưa bao giờ xin Hoàn vương bất cứ thứ gì, càng không nghĩ đến ngày mình sẽ thử thay đổi quyết định của Hoàn vương. Hôm nay y xin hẳn đừng về Dao Kinh, tất cả đều vì sự an toàn của Hoàn vương, còn giọng nói khẩn cầu nghe y như bản thân y đã làm sai vậy.

Tề Hoàn Duyên dịu dàng nói, “Người yên tâm, hôm nay ta đã giao binh quyền ra, bệ hạ sẽ giữ ta lại Dao Kinh điều dưỡng để tỏ rõ lòng thương cảm thần tử.” Thiệu Dương lắc đầu, “Lời bệ hạ nói, tôi không bao giờ tin nữa. Ngài đã đồng ý với tôi sẽ không làm tổn thương người, vậy mà sao...” Y đã sớm bất chấp mà xét nét hoàng đế, đó là tội bất kính. Chỉ vì y còn nhớ rõ đôi ba phần tình nghĩa thuở còn niên thiếu, nên không thể thốt lên lời chỉ trích phía sau.

Tề Hoàn Duyên khẽ thở dài, “Lòng của bệ hạ đối với người, người hẳn đã rõ — sao có thể trách ngài như vậy?”

Thiệu Dương nghe vậy sắc mặt chợt run, vẻ khẩn cầu trên khuôn mặt tuấn tú vừa rồi tản đi, y không nói gì một lúc, đôi mắt vốn rất sáng bỗng dờ dẹt, không biết là bị thương hay giận dữ. Tề Hoàn Duyên biết nhất định Thiệu Dương hận Tuyên Minh hoàng đế không giữ đúng lời hứa, cũng giận hẳn vì sao lại cầu xin cho hoàng đế. Hắn đang định lên tiếng đã thấy Thiệu Dương, với dũng khí từ đâu chẳng biết, nhìn vào hắn không chuyển mắt mà nói, “Điện hạ chỉ biết cảm thông cho bệ hạ — Vậy, còn lòng của tôi đối với điện hạ thì sao?”

Trong những lời này hoàn toàn không có nửa điều chất vấn, thần sắc của y nom càng thêm buồn bã. Y thích điện hạ, đơn phương thích, vốn định là cứ ở xa xa trông nom hắn, bảo vệ hắn. Hắn không nhận tình cảm của y, không hiểu ý của y, y cũng không trách. Y tự hạ thấp bản thân mình đến hèn mọn như vậy mà người còn nói ra những lời vô tình như thế. Điều Hoàn vương suy nghĩ chính là giang sơn thiên hạ, là người cháu để vương, là trái tim của vua, trái tim của triều đình, trái tim của quân Niễn Trần. Nhưng có bao giờ hắn nghĩ đến, Thiệu Dương cũng có một trái tim?

Sắc mặt của Tề Hoàn Duyên biến đổi, dường như không ngờ Thiệu Dương sẽ hỏi những lời này. Thiệu Dương thấy hắn không nói gì bèn thấp giọng, “Còn có lòng của điện hạ thì sao?”

“...Những gì ta nói với Lô y quan lúc nãy, người nghe rồi sao?”

Thiệu Dương cúi đầu, “Tôi vốn muốn hỏi chuyện điện hạ bị trúng tên, lại sợ nói ra nhất thời sẽ lỡ mồm mạo phạm điện hạ, cứ đứng ở bên ngoài không dám bước vào — Tôi, tôi không cố ý.” Giọng y vẫn thật thấp, nhưng không che giấu được sự vui mừng sau khi nghe Tề Hoàn Duyên nói những lời kia, “Tôi biết, cho đến hôm nay điện hạ vẫn muốn tốt cho tôi. Nhưng, tấm lòng của tôi không phải như thế.”

Lúc đang nói, y đưa tay đặt lên trên tháp, rồi từng chút, từng chút một đến gần, thỉnh thoảng lại ngược mắt lên nhìn người ấy, sợ hãi hắn cảm thấy mình đang làm chuyện mờ ám. Đến khi nói xong, y rút cuộc có

gắng gom hết can đảm ra để cầm lấy bàn tay của Tề Hoàn Duyên, nhưng còn cách xa một chút. Y vươn tay ra, vừa chạm đến ngón út của hắn thì đỏ mặt ngay tắp lự. Y ngượng ngùng muốn dời tay đi, lúc đó Tề Hoàn Duyên lại tủm tỉm cười đưa tay sang, cầm lấy bàn tay của Thiệu Dương.

Hắn luôn muốn tốt cho Thiệu Dương, muốn tiền đồ của y như gấm được lưu danh sử sách, muốn cho y làm một thần tử trung tín của đế vương, làm một vị tướng hiển hách trong quân đội. Nhưng có nhiều khi lòng hắn đặt ở một nơi khác với chữ “tốt” trong mắt người đời. Hắn tự cho sự hy sinh của mình là đúng đắn, để cho y danh chấn chư hầu, uy cao bốn bể. Nhưng hạnh phúc mà Thiệu Dương mong muốn nhất lại được giữ trong bàn tay của hắn, nếu hắn vẫn cứ keo kiệt không chịu đưa tay ra, thiên hạ còn có chuyện gì ngu ngốc hơn thế nữa đây?

Thiệu Dương ngẩng nhìn đôi mắt hắn, thấy trong đó ánh lên thứ ôn tồn quyến luyến chùng chùng như đã từng quen, bèn nhẹ mỉm cười. Vì sao y còn chưa sớm nghĩ ra, dịu dàng quyến luyến lưu lan tỏa trong đêm hôm ấy, là ánh mắt chỉ có nơi một người không thể nào buông tay.

“Điện hạ,” Thiệu Dương nhin không được mà nói, “Sin h nhật năm mười lăm tuổi, tôi từng nói với điện hạ một câu. Lúc đó, lời điện hạ nói tôi không hiểu lắm, người nói năm năm sau nếu tôi còn nghĩ như vậy thì cứ nói lại những lời ấy với điện hạ — Tôi...”

“Thiệu Dương, lúc lập xuân, ta đợi người ở Dao Kinh.” Tề Hoàn Duyên ngắt lời hắn, từng từ từng câu đều rất dỗi mềm mại, “Đến lúc ấy, người lại nói với ta những điều bây giờ người muốn nói.”

“Nhưng mà nay mai đã giao chiến với người Ngụy, tôi sợ...”

Tề Hoàn Duyên cười rộ, “Nếu như không thể gặp lại ở Dao Kinh, bây giờ nói điều kia còn gì là ý nghĩa.”

Thiệu Dương vươn người nghiêng sang, thật muốn nhìn rõ nụ cười mang theo ấm áp ấy, nhưng đột nhiên nhớ tới một việc, “Điện hạ có nói, phạm là người họ Tề đều không đáng tin tưởng.” Y hoài nghi lo lắng nhìn hắn chăm chú, “Thật sự bệ hạ sẽ không hại người sao?”

“Ta không nói dối người.” Tề Hoàn Duyên vốn muốn giải thích vài câu để làm yên lòng y, nhưng lời gần đến môi đã bị chặn lại, vì nhận được một nụ hôn bối rối vội vã về.

20. Chương 20: Đông Dao | 3

“CÓ ĐIỀU, TA KHÔNG TIN CẬU ẤY CỨ CHẾT ĐI NHƯ THẾ. KHỔ CỰC NHƯ VẬY MỚI ĐẾN ĐƯỢC LÂN TIÊU, SAO CỨ THẾ MÀ QUÊN ĐI.”

Tháng Hai, năm Tề Tuyên Minh thứ tám, được Tuyên Minh Đế kiên trì khuyên bảo một lần nữa, Tề Hoàn Duyệt từ La Độ trở về Tề đô Dao Kinh. Lúc Tề Hoàn Duyệt đến là dẫn theo ba ngàn quân Niễn Trần gấp rút lên đường thâu đêm suốt sáng, trong vòng năm ngày đã tới La Độ; lúc quay về chỉ có y quan Lô Giải chăm sóc dọc đường, kiệu xe không dám đi nhanh, lại thêm thời gian đó đất Ngụy gặp tuyết lớn hiểm thấy, đường trơn đi khó, mất những hai mươi ngày trời mới về tới Dao Kinh. Sử chép, Tuyên Minh Đế đích thân chờ ở cửa Bắc Hoa đón Tề Hoàn Duyệt vào thành, thời điểm nhác thấy xa liền của Hoàn vương từ xa, đã ngã rơi nước mắt.

Bộ dáng chú cháu thuận hòa trên nét mặt Tuyên Minh đế có thể lừa gạt được muôn dân, nhưng không thể nào che giấu được sự nghi kỵ và thù hận của hần đối với Hoàn vương trước mặt các quan thần. Sau khi về kinh, Hoàn vương được gia phong đất đai, riêng bản thân Tuyên Minh đế còn vì để thúc phụ an tâm tu dưỡng mà sửa chữa lại phủ Hoàn vương, từ đó cũng bắt đầu giam lỏng Hoàn vương dưới danh nghĩa điều dưỡng. Từ lúc lên triều vào những năm cuối thời Chiêu Hòa để đến Giám quốc phụ chính thuở còn chưa đến đôi mươi, lại đến khi bị trọng thương ở La Độ mà cả đời không thể cưỡi ngựa bắn cung được nữa, cuộc đời chính trị khiến người ta nhìn mà cảm thán của Tề Hoàn Duyệt sau khi hần về đến Dao Kinh bỗng chốc chấm dứt. Những năm qua, hần tiếp nhận những nguy cơ điên đảo trong ngoài mà Chiêu Hòa đế chưa kịp dọn dẹp, quét sạch triều dã, trừ khử đại loạn, sau đó chuyển giao cho Tuyên Minh đế một nước Đại Tề thịnh thế. Lúc Tề Hoàn Duyệt còn là Giám quốc luôn tỏ rõ sự ủng hộ đối với vua, vẫn thường nhường mọi công lao cho Tuyên Minh đế. Năm đầu tiên Tuyên Minh đế tự mình chấp chính, Tề Hoàn Duyệt liên tục đưa ra nhiều ý kiến cho hần, nhưng có một vài lần đưa ý kiến trái ý vị thiếu niên đế vương; mà hần trong thời gian hoàn trả chính sự lại không hề giữ riêng cho bản thân, một tay dâng thành tựu của mình là Thiệu Dương đưa đến bên cạnh Tuyên Minh Đế sai sử. Người đời sau nhìn lại, thấy một nam tử thông minh cả đời cứ như thế mà tự tay dồn ép bản thân mình vào con đường chết. Các nhà sử học trong lòng thán phục tài năng hơn đời của hần, cũng không thể nào phỏng đoán được rốt cuộc con người này ẩn nhẫn những tâm tư nào mà lại có thể chịu đựng âm mưu thủ đoạn của Tuyên Minh đế mà không một lời hối hận.

-

Song song với việc Tề Hoàn Duyệt về kinh, hai bên quân đội đang giằng co ở La Độ cũng bắt đầu bắt tay vào trận quyết chiến cuối cùng. Không nghi ngờ gì nữa, thời tiết dị dạng của năm Cẩn Hâm thứ sáu chính là hồi chuông tang đang gióng lên cho quân Ngụy, cũng cho liên quân Tề Trịnh gần đây chịu nhiều thương vong một cơ hội tốt không thể chối từ.

Ngụy Ly đứng bên trong thành La Độ, lơ đãng trông thấy thành Lân Tiêu đối diện. Với Ngụy Ly, Lân Tiêu chìm dưới một màu trắng xóa có thể nói là một cảm xúc vô cùng lạ lẫm. Hần ngưng mắt nhìn màu tuyết trắng chói lòa dưới nắng ngời mà dường như nhìn thấy đã tâm kiêu ngạo của bản thân mình bị vùi chôn dưới đó.

“Trẫm, chưa bao giờ thấy thứ tuyết nào như vậy.” Ngụy Ly quay lại, mỉm cười nhìn Viên Duẩn Đan ở phía sau hần: “Duẩn Đan, đệ thì sao?”

“Thần cũng chưa từng.”

“Trẫm nhớ rõ, lúc xưa khi Trịnh Uyên vừa đến đây, cậu ấy oán giận rằng Lân Tiêu chẳng bao giờ có tuyết.” Ngụy Ly quay đầu lại, ánh nắng phản xạ đâm vào đôi mắt đang nhắm lại của hần, tầm nhìn vì quá chói nên không được rõ ràng. Hần thấy mắt mình ướt nhoe. “Đệ nhìn xem, trên điện Vô Lương toàn là màu trắng, điện Thanh Hoa thấp hơn một chút, cậu ấy ở trong quân hần cũng đang nhìn thấy.”

“Bệ hạ,” Viên Duẫn Đàn đưa ánh mắt đang nương theo cái nhìn của Ngụy Ly về phía Lâm Tiêu, cuối cùng trở lại bóng lưng gầy của Ngụy Ly. Từ thuở thiếu niên, Ngụy Ly vẫn duy trì thói quen của người học võ, rất ít quay lưng về phía người khác. Chỉ khi có Viên Duẫn Đàn ở đằng sau, bóng lưng của hắn mới có thể vì không còn cảnh giới mà tỏa ra thứ mệt mỏi khó lòng phát hiện. “Bệ hạ, nghe thám tử truyền tin, Tĩnh Hoài đế — cũng nhiễm bệnh trầm kha, lại thêm mấy ngày nay có tuyết, bảo ánh chừng sợ không qua khỏi.”

“Cũng phải.” Ngụy Ly nghe vậy, không tỏ ra chút chấn động mà chỉ thở dài nhàn nhạt, “Thời tiết như vậy, vốn cậu ấy không thể chịu đựng nổi. Hôm kia nhìn cậu ấy, nét mặt, khí sắc dù cứng cỏi, nhưng cơ thể thì gầy mòn đến mức không còn hình dáng. Lúc bé, mỗi mùa đông về, ngay cả thư phòng cậu ấy cũng ngại đến vì sợ rét mướt, huống hồ nay là ở trong quân.” Lời nói ra chảy xuôi không nghe ra thương xót, nhưng cứ như đang cẩn thận rút một bức tranh chữ ra từ dưới đáy hòm, phía bên trên đè nặng ngàn quân.

Viên Duẫn Đàn cúi mắt không nói, nhưng ngữ điệu của Ngụy Ly thay đổi, “Có điều, ta không tin cậu ấy cứ chết đi như thế.” Hắn cúi xuống nhẹ nhàng phỉ đi đám bụi bặm dẫn theo hơi ẩm trên bàn, “Bình thường cậu ấy trông nhu nhòa, thực ra là người cực kỳ cứng cỏi. Khổ cực như vậy mới đến được Lâm Tiêu, sao cứ thế mà quên đi — Cậu ấy nhất định phải nhìn thấy ta trong thành Lâm Tiêu một lần, mới cam lòng.”

“Bệ hạ...”

“Duẫn Đàn”, giọng nói của Ngụy Ly chợt trở nên vô cùng tùy ý, thậm chí còn có một chút tò mò rất chân thực, cứ như một đứa trẻ đang cười đùa một trò gì đó, “Đệ nói xem, thời tiết như vậy, có phải ông trời muốn người Ngụy ta mất nước?”

“Trời không chiều ý người, thần người trần mắt thịt, làm sao thấy rõ được.” Viên Duẫn Đàn mỉm cười trả lời, “Thần chỉ biết đi theo bên cạnh bệ hạ, nghe bệ hạ sai khiến.”

“Nếu trăm bảo đệ ngay lập tức đốt trụ đại doanh Tề Trịnh thì sao?”

Ý cười của Viên Duẫn Đàn càng sâu, “Dĩ nhiên thần cố gắng hết sức.”

Ngụy Ly nhìn y chăm chú, sau đó khoé mắt hần nhep nhếch khi hắn cười, “Thế thì, không thể nào khác hơn là đánh cuộc thử xem.” Hắn nói, “Có thể thắng, có thể thua, nếu Thiệu Dương có thể đoán đúng thì cũng không còn cách nào. Hơn nữa, ngay từ đầu chúng ta chắc chắn là thua, không phải sao?”

Khuôn mặt Viên Duẫn Đàn mang theo ý cười nhẹ, y khẽ gật đầu nhưng không dám nói thêm, đang định quay ra khỏi lều thì bị Ngụy Ly cất giọng gọi lại. Y thấy Ngụy Ly lấy trong ngực áo ra một túi gấm màu xám nho nhỏ, nhìn không rõ là vật gì, đặt ngang trong lòng bàn tay đưa qua, “Duẫn Đàn, ở Lâm Tiêu, đệ đã từng đồng ý với Trầm, nếu như thất bại, đệ phải ra đi.” Viên Duẫn Đàn dợm mở lời nhưng Ngụy Ly không cho y cơ hội: “Trầm muốn nhờ đệ, ngày sau mang vật này đến cho Trịnh Uyên.” Hắn lặng im một lúc, thấy Viên Duẫn Đàn không đưa tay ra cầm lấy, lại nói: “Trầm vốn nghĩ lần trước gặp mặt sẽ tự mình đưa cho cậu ấy, nhưng trầm quên mất.”

“Bệ hạ — mặc dù binh bại, nhưng vẫn có thể gặp lại Tĩnh Hoài đế tại Lâm Tiêu, lúc đó bệ hạ tự mình gửi cho cậu ấy chẳng phải tốt hơn sao?”

“Trẫm tất nhiên muốn gặp lại cậu ấy tại Lâm Tiêu.” Ngụy Ly hơi cong ngón tay, nhẹ nhàng cầm lấy túi gấm ấy, chừng như cảm nhận được độ ấm của nó mà cười rộ lên. Nụ cười ấy mang theo sự dịu dàng mà ngay cả Viên Duẫn Đan cũng chưa từng được thấy, khiến trong thoáng chốc y thất thần: “Đến chừng đó, trẫm còn muốn nói chuyện với cậu ấy... Chỉ là, túi gấm này, trẫm không muốn trực tiếp đưa trước mặt cậu ấy — chỉ có đệ có thể giúp trẫm việc này.”

Viên Duẫn Đan cười khổ sở, “Nếu thành thật sự bị phá, làm sao thần có thể gặp được Tĩnh Hoài đế?”

“Trẫm không biết, có lẽ đệ đến Ly Hâm gặp cậu ấy.” Ngụy Ly nói, “Nhưng mà Duẫn Đan này, từ nhỏ đến lớn đệ chưa từng khiến trẫm thất vọng.” Hắn kéo bàn tay Viên Duẫn Đan, đặt túi gấm vào lòng bàn tay y, “Trẫm biết, đệ đang cho đây là trẫm mượn cơ không để đệ hy sinh cho nước nhà.” Sau đó hắn khép lòng bàn tay y lại, “Nhưng giờ đây, trẫm thật lòng mong muốn cậu ấy nhìn thấy túi gấm này... Duẫn Đan, đệ giúp trẫm một lần cuối cùng được không?”

Viên Duẫn Đan rất muốn nói điều gì đó, nhưng mà cho đến tận lúc này, Thế tử Bình Loạn hầu Viên Duẫn Đan chẳng thể nào cự tuyệt yêu cầu của Ngụy Ly.

-

Lúc rơi lúc ngừng, trận tuyết đầu năm Cấn Hâm thứ sáu kéo dài suốt ba ngày hai đêm. Tuyết rơi xuống do bị giẫm lên mà đông cứng lại thành băng, khiến xe ngựa của quân đội nước Ngụy không thể nào tiến lên. Tình huống phía bên Tề - Trịnh có khả quan hơn quân Ngụy một chút, nhưng cũng bị thời tiết này chặn đứng con đường vận chuyển lương thảo. Sau khi tuyết ngừng rơi, cơ hội duy nhất của liên quân chính là đánh hạ La Độ trong một lần duy nhất. Cả hai bên, trong thấp thỏm bất an, đều đang đợi phán quyết cuối cùng xảy đến.

Từ lúc trở về từ doanh trại quân Ngụy, cơ thể của Trịnh Uyên ngày càng sa sút. Gần đây, những ngày tuyết đổ rét buốt ở nước Ngụy khiến khuôn mặt thanh tú của cậu trở nên giống y hệt người mẹ Đại phi chết yếu ở thâm cung. Trên khuôn mặt trắng bệch không còn máu ấy hiển hiện một vẻ đẹp dị thường. Cậu thường ho dữ dội, vương khăn lụa Trịnh cũ rách cậu mang theo bên người từ lâu đã chuyển màu đỏ bầm. Hằng ngày, nhất là vào mỗi đêm, Tĩnh Hoài đế liều mạng đè nén cơn ho làm lồng ngực đau tiếng, dường như đang ám hiệu rằng sinh mạng ngắn ngủi của cậu vì tiêu hao quá độ mà nay đã không thể tránh khỏi việc đi đến đầu cùng của nó. Từ Ly Hâm truyền ra tin tức, Tề Hoàng hậu thụ ý Tĩnh Hoài đế, bắt đầu an bài cho Thái tử Trịnh Tiệp còn chưa đầy hai tuổi lên kế vị.

Lúc cơ thể khá hơn một chút và có thể đi lại được, Trịnh Uyên sẽ thông thả bước ra khỏi lều để ngắm nhìn thành Lâm Tiêu phía xa bị bao phủ trong tuyết trắng, miệng thầm thì những câu nói vụn vỡ chẳng ai hiểu nổi. Tĩnh Hoài đế đứng lặng người trong gió, mang một vẻ trắng lè mà yếu ớt khiến người ta sợ hãi. Các tướng lĩnh quân sĩ đi ngang qua người cậu đều cúi gằm nhanh chân bước đi, chừng như nếu bước chậm nửa bước thôi thì hơi hám trăn tục trên người mình cũng đã đủ làm Trịnh Uyên thối nát xương tan.

Người Tề thì thầm với nhau, nói rằng có lẽ hoàng đế nước Trịnh điên rồi. Buông tay mặc kệ mấy vạn quan sĩ, chỉ mỗi ngày ngắm người trông về tòa thành sắp sửa bị bọn họ phá hủy. Nhìn từ phía xa, thành Lâm Tiêu phủ tuyết nhìn giản dị và trang nghiêm, không khác là bao so với Tề đô Dao Kinh cổ kính. Bên dưới tấm màn bao phủ màu trắng, sự xa hoa tươi đẹp của tòa thành trong truyền thuyết có thể khiến cho những người Tề đã quen với cảnh màn trời chiếu đất, thúi ngựa núi cao càng thêm sôi trào nhiệt huyết. Đường

như họ ngửi thấy cái mùi ngọt ngào của đích đến, khiến bọn họ mỗi ngày đều không hề xấu hổ mà lộ liễu ngóng trông một cuộc sống như mơ như mộng tại tòa đô thành hàng đầu Lục quốc.

Trịnh Uyên bất ngờ xuất hiện trong lều lớn của quân Tề, khiến ai nấy đều kinh ngạc. Cậu nghe Thiệu Dương thương nghị cách quyết chiến với nước Ngụy với các tướng lĩnh quân Trịnh. Cậu lặng lẽ ngồi một bên, nhìn người thiếu niên từng dũng cảm đối diện với cậu trên điện Vân Nghi nước Trịnh, từ khi Hoàn vương ra đi, nét non nớt cuối cùng đã rút đi trên khuôn mặt trẻ trung ấy, rồi lại thêm vào một loại suy tư mà Trịnh Uyên không hiểu nổi. Kế hoạch của Thiệu Dương rất đơn giản, phân binh làm ba đạo, hai đạo chia hai bên đánh bọc quân Ngụy để ngăn chặn họ lùi về thành Lân Tiêu, quân trung lộ nghênh chiến đạo quân chủ lực của quân Ngụy lúc này đã không còn đường thoái lui, lợi dụng lúc quân Ngụy không còn đường xoay trở với sương giá trên mặt đất mà tiêu diệt quân Ngụy. Địa hình La Độ bằng phẳng song suốt, không phải là địa điểm có điều kiện tốt nhất để bày bố phục binh. Liên quân Tề - Trịnh đã chuyển thành giằng co chính diện với quân Ngụy, một bên đã đứt đường lương thảo, một bên phải đánh mà quay lưng về phía sông. Bây giờ thì chiến lược hoa mỹ đến đâu cũng không bằng đơn giản là chém giết. Vì đơn giản nên mới hữu hiệu.

Cuộc thảo luận kết thúc rồi Trịnh Uyên mới nói ra suy nghĩ của cậu, quân Ngụy thế đông lại dũng mãnh hiếu chiến, liên quân Tề - Trịnh với số lượng hiện nay là đang ở thế yếu, nếu chia thành hai cánh hai bên để cản trở quân Ngụy lùi về Lân Tiêu thì sợ rằng sẽ không đủ nhân số cho quân chủ lực một lần phá hủy phòng tuyến quân Ngụy. Huống chi, nếu muốn lấy quân số ít ỏi để bọc đánh quân Ngụy thì phải phái tướng giỏi binh tài đi, vậy chắc chắn sẽ làm lực lượng quân chủ lực chính diện suy yếu.

Thiệu Dương nói thẳng với Trịnh Uyên rằng y cũng có những lo ngại như thế, nhưng có điều thành Lân Tiêu trừ phú dễ thủ mà khó công, vạn nhất quân Ngụy có thể lùi vào thành lân tiêu, quân đội Tề - Trịnh với lương thảo eo uột hiện nay sẽ bị ép buộc lui binh rất nhanh chóng. Nếu như vậy, thứ thời tiết hiểm thấy vốn dĩ có lợi cho liên quân ngược lại sẽ ngăn trở đường vận chuyển lương thảo, tạo ra một vết thương trí mạng cho liên quân.

“Không đâu.” Trịnh Uyên khẽ lắc đầu, “Tướng quân cứ yên tâm, quân Ngụy chắc chắn sẽ không muốn lui binh về Lân Tiêu.”

“Điều bệ hạ đang nói thần cũng từng nghĩ tới. Ngụy Ly kiêu căng ngạo mạn, theo lý thường sẽ không lui binh cố thủ.” Người lên tiếng là Trịnh Khải, một vị tướng quân Trịnh, “Có điều hành quân chiến tranh, thứ phải tranh giành dù sao cũng không phải là nghĩa khí. Ngụy Ly cũng không phải dạng người bảo thủ, ắt phải hiểu được nặng nhẹ. Chia cánh quân đánh bọc xét ra là kế sách vẹn toàn.”

Trịnh Uyên yếu ớt cười, lắc đầu. Giọng nói không còn trọng lượng nghe ra chẳng hợp với chiến trường thô tục, “Chính vì biết quân ta luôn thận trọng từ trước đến nay, Ngụy Ly chắc chắn sẽ đem toàn lực ra để đón đánh quân chủ lực của ta — Nếu đôi bên đều dốc hết toàn lực, tất nhiên ta sẽ có phần thắng cao hơn. Nếu quân ta còn muốn chia ra để đánh bọc, chắc chắn sẽ rơi vào ý muốn của Ngụy Ly.”

“Nếu quân Ngụy thật sự không lùi binh về Lân Tiêu, chúng ta sẽ phải làm thế nào?”

“Cẩn thận thì tốt hơn.” Thiệu Dương can phò tướng Lục Di đang cố gắng đem lý ra tranh cãi, lấy ánh mắt dò hỏi mà nhìn Trịnh Uyên, “Điều vừa rồi bệ hạ nói là quá sức mạo hiểm. Xem tình hình mà nói, nghĩ cách lùi về Lân Tiêu là lối thoát duy nhất của quân Ngụy.”

“Hắn sẽ không làm vậy.”

Lục Di cười khinh thường, “Sao bệ hạ dám chắc?”

“Bởi hắn là Ngụy Ly.” Trịnh Uyên không nhìn Lục Di mà nhẹ nhàng khép mí mắt, chừng có muôn ngàn mềm mại cuộn tròn trong tiếng nói nghe như tiếng thở dài, “Bởi hắn là Ngụy Ly, trong cả cuộc đời này, hắn vĩnh viễn sẽ không quay đầu lại.”

Lời Trịnh Uyên vừa buông ra, bầu không khí còn giương cung bạt kiếm vừa rồi trong lều lớn đột nhiên im lặng như tờ. Quân tướng Trịnh Tề đối mặt nhìn nhau, không biết phải đáp lại làm sao. Thiệu Dương nhìn Trịnh Uyên hiển lộ nét mặt thầu trệt trong vạt nắng nhòa, y trầm ngâm không mở miệng.

Lúc Trịnh Uyên mở mắt ra lần nữa, cậu đưa mắt chăm chú nhìn Thiệu Dương, “Thiệu tướng quân, tin trăm một lần.” Ánh nhìn của cậu thật dịu mềm, nhưng quạnh hiu như tiếng tiêu cất lên giữa đám lau sậy trong một đêm mùa thu. “Trăm, cũng không còn bao nhiêu thời gian nữa.”

Có một lúc nào đó, Thiệu Dương cho rằng y đã nhìn thấy nước mắt của Trịnh Uyên. Y lặng lẽ gật đầu, thu hồi lại dự định chia quân làm ba đạo như Trịnh Uyên mong muốn.

Hừng đông hôm sau, Thiệu Dương, cũng như quân lính nước Tề, mặc áo trắng giáp trắng leo lên chiến mã. Trịnh Uyên đứng lợt thỏm trong cả một vùng trắng xóa không biết đâu là bờ bến, chẳng rõ là đến cùng tượng trưng cho điều gì.

“Tướng quân đây là...”

Thiệu Dương rộ lên cười, đôi mắt sáng rõ ràng như tranh đua cùng nhật nguyệt, “Chúng ta đi đưa ma người Ngụy.”

Trịnh Uyên dõi theo bóng lưng cậu dập dờn, dập dờn đi xa, nhớ lại mấy tháng trước đây, Tề Hoàn Duyên cũng vận áo trắng cưỡi ngựa bạch như thế mà dẫn theo quân Niễn Trần vun vút lao xuyên qua màn mưa tuyết lâm râm mà đến nơi này.

Cậu biết, cậu vừa nhìn thấy một vị thần.

Trăm năm về sau, khi các nhà sử học bình về thái độ được ăn cả, ngã về không khác thường của liên quân Tề - Trịnh trong trận chiến La Độ, họ nói rằng: “Thống soái Thiệu Dương, kẻ duy nhất có thể giải thích để dẹp yên mọi cuộc tranh cãi, kẻ dẫn đầu liên quân Tề - Trịnh trong trận chiến La Độ... hình như đã nghe thấy những ám thị từ các đấng thánh thần.”

-

Đúng hệt Trịnh Uyên sở liệu, quân Ngụy hoàn toàn bỏ dự định lùi về trấn giữ Lâm Tiêu mà dốc hết toàn lực để ứng phó đại quân của Tề - Trịnh theo lối đánh chính diện. Trận La Độ là trận chiến thảm khốc nhất trong lịch sử chiến tranh thôn tính thời Lục Quốc. Quân Ngụy hơn ba mươi vạn bị giết sạch, liên quân Tề - Trịnh cũng chết hơn một nửa. Khinh kỵ Niên Trần uy danh hiển hách của nước Tề, số người sống sót chẳng quá năm mươi.

Cũng đúng như sở liệu của Tề Hoàn Duyệt trước lúc ra đi, bầu trời ngưng đổ tuyết sau trận chiến La Độ tuyên bố rằng một bờ sông Lâm Tiêu từ nay đổi chủ, cũng trở thành danh tiếng hiển hách nhất trong cuộc đời của Thiệu Dương, vì thế mà về sau y được xưng tụng là “Lục quốc đệ nhất danh ướng”, lịch sử từ đây về sau không ai so kịp. Nhưng khi hậu thế nhắc lại trận đánh này cũng thường nói theo một cách khác, “Lời nguyện của kẻ chiến thắng” — bên thắng cuộc phải trả một cái giá quá đắt, thậm chí còn đắt hơn cả những thành quả họ thu được.

Quân Ngụy bại rất thảm ở trận La Độ, liên quân Tề - Trịnh cũng thắng rất thảm. Một trận này đã mở rộng bản đồ của nước Tề, đẩy cương thổ nhà Tề lên đỉnh cao nhất từ thời lập quốc, cùng lúc đó cũng làm suy yếu nghiêm trọng thực lực quân sự mà nước Tề tích lũy nhiều năm qua. Sau chiến tranh phạt Ngụy, dù là nước Tề hay nước Trịnh thì mấy năm liên tiếp sau đó đều không đủ khả năng xuất quân bình loạn, khiến cho Tuyên Minh Đế về sau phải sút đầu mẻ trán để củng cố cương thổ. Trận La Độ vì thế mà trở thành giới hạn tột cùng của sự nghiệp quân sự huy hoàng của Thiên Hạ tướng quân Thiệu Dương.

Trong trận La Độ, bản thân Bình Loạn vương Viên Duẩn Đan bị trọng thương suýt chết. Cùng với lão tướng Ninh Quốc hầu Hạ Viễn, y và đám tàn binh chẳng được mấy người hộ tống cùng đưa Cẩn Hâm đế trở về trong thành Lâm Tiêu. Quân Tề - Trịnh thấy cảnh tình này trong màn chém giết, ầy thế mà không nghĩ đó là chạy trốn, thậm chí cũng không hề giống sự lùi bước, mà cứ như là qua hết thấy trấn trở hồng trần, y lại một lần nữa lại mang thứ khí phách thông dong mà y nên có. Họ nói, chính vì như thế nên họ mới không muốn ngăn cản, mà sau khi Cẩn Hâm đế vào thành, cửa thành Lâm Tiêu vẫn rộng mở, biểu hiện thứ khí độ và sự khoan dung của thành đô đệ nhất Lục quốc, lặng lẽ chờ quân đội xa lạ tùy thời có thể bước chân vào.

Trong sách sử không có một dòng ghi chép đáng tin cậy nào về lý do và quá trình Viên Duẩn Đan bị thương. Có người nói y vì phải bảo vệ Cẩn Hâm đế mà rơi vào vòng vây của quân Niên Trần, có người nói trên chiến trường y và Thiệu Dương đã có một màn giao đấu vô cùng đặc sắc. Thanh trường thương của Thiệu Dương đâm xuyên qua người y, đóng đinh y vào một vùng đất trống đầy tuyết phủ, còn lưỡi đao của y trong giây phút cuối cùng đã trượt khỏi tay, gần như chém đứt lìa cả cánh tay của Thiệu Dương. Cũng có người nói rằng y thủy chung vẫn hồ thẹn năm xưa tự ý thả Trịnh Uyên đi, sau khi đại thế của quân Ngụy đã mất bèn cố tình muốn tìm cái chết, nhưng được Cẩn Hâm đế sai người cứu sống, lùi trở về Lâm Tiêu.

Những lời phong thanh vô căn cứ chỉ có thể là chuyện tán gẫu lúc trà dư tửu hậu của người ở trăm năm sau. Những học giả thực thụ, nghiêm cẩn cũng không mấy quan tâm cụ thể vì sao Viên Duẩn Đan thụ thương. Trong sử nước Ngụy, đoạn chép về Bình Loạn vương Viên Duẩn Đan ở trận chiến La Độ rất mù mờ, các nhà sử học dựa theo tư liệu lịch sử mà đưa ra kết luận rằng Viên Duẩn Đan vào đêm trước khi thành Lâm Tiêu bị phá đã tự vận trước cung điện nhà Ngụy.

Trịnh Uyên chờ đợi trong doanh trại, nhìn thấy lá cờ Xích diễm ngân phượng chậm rãi nhô cao lên từ phía chân trời, biết rằng liên quân Tề - Trịnh đã chiến thắng một cách thật thê lương. Rồi sau đó, Thiệu Dương cũng từ từ xuất hiện trong tầm nhìn của cậu, trên khuôn mặt khôi ngô của y lấm lem đầy những vết máu đã bầm đen, áo giáp trắng trên người cũng cứ như là bị nhả vào chảo nhuộm đầy máu, thần sắc tiều tụy của y càng khiến y trông như ác quỷ Tu La. Có thể là máu của y, hoặc là máu của kẻ khác. Lần đầu tiên,

Trịnh Uyên thật sự đứng đối mặt với thứ chiến tranh chân thực nhất, không có bình thần trấn định, không nói nói cười cười, không ưu nhã thông dong; chỉ có quyết đoán, tốc độ, và chỉ có giết chóc.

Đến khi Thiệu Dương về lầu tắm rửa sạch sẽ rồi lại xuất hiện trước mặt Trịnh Uyên, y lại là một tướng quân thiếu niên già trước tuổi, bình tĩnh chăm chú dùng giọng nói trầm thấp nhu hòa kể lại tình hình chiến đấu nơi tiền tuyến cho Trịnh Uyên. Họ không bắt được Ngụy Ly, áng chừng hần hần đã trở lại Lâm Tiêu. Trịnh Uyên mỉm cười gật đầu, thì thầm nói, nếu hần đã trở về, vậy, ta đây cũng cần phải trở về.

Những người lính còn sống sót của quân Tề - Trịnh nghỉ ngơi hồi phục qua loa, rồi lại tiến sát Lâm Tiêu. Thời điểm ấy, cuộc chiến tranh thực thụ đã chấm dứt rồi, thứ còn lại chỉ là trò chơi giữa thợ săn và con mồi. Kỳ tích thay, thân thể của Trịnh Uyên bỗng tốt hơn trông thấy, cậu khẳng khẳng muốn theo quân tiến vào Lâm Tiêu. Chúng tướng nhà Trịnh lo âu đó là thứ hồi quang phản chiếu trước lúc một bậc quân chủ băng hà, nhưng không một ai dám nói ra.

Khi Thiệu Dương chuẩn bị hạ lệnh tiến vào thành Lâm Tiêu, bỗng Trịnh Uyên xin y đợi thêm mấy ngày nữa. Lúc này, bách tính trong thành Lâm Tiêu như chim sợ cành cong, không biết điều đang chờ đợi họ chỉ giản đơn là một cuộc thay tên đổi chủ, hay là một cuộc giày xéo cướp bóc bạo tàn. Chẳng nghi ngờ gì, đối với họ việc liên quân Tề - Trịnh chỉ vậy thành mà không tấn công chính là nỗi giày vò tàn nhẫn bậc nhất. Thiệu Dương không hiểu, hỏi vì sao Trịnh Uyên lại hận thù Lâm Tiêu nhường ấy, mà câu trả lời của Trịnh Uyên lại vượt xa khỏi những gì y suy đoán.

“Để được ngày này, trăm đã phải đợi chờ lâu lắm.” Trịnh Uyên nhìn thành Lâm Tiêu mà nói, “Ta chỉ muốn cho Ngụy Ly cũng ném thử một chút thứ mùi vị của ngắc ngoải chờ mong.”

Rốt cuộc Thiệu Dương cũng hiểu, từ nỗi nhớ nhung sâu đến khắc cốt ghi tâm buổi ban đầu ấy dần tàn lụi thành nỗi đau xót chẳng đoạn dành của ngày hôm nay, từ ấy đến nay, tình yêu của Trịnh Uyên đối với con người kia chẳng thể nào vơi đi một chút.

Y gật đầu chấp nhận yêu cầu của Trịnh Uyên, lại quay sang nói với cậu, “Bệ hạ muốn trì hoãn ta vào thành cũng không sao. Chỉ ba ngày sau, ta phải khởi hành quay về Dao Kinh. Quân vụ của ta đều giao lại cho Lục tướng quân, kính xin làm phiền bệ hạ.”

“Tướng quân phải vội vàng trở lại như vậy sao?”

Nét mặt của Thiệu Dương lúng túng một chút, dời ánh mắt đi nhỏ giọng nói, “Vào độ lập xuân, ở Dao Kinh có người đợi ta.”

Trịnh Uyên hiểu rõ, bèn cười, “Tướng quân cưỡi ngựa đi nhanh, lộ trình từ đây đến Dao Kinh cũng không quá tám ngày, hà tất phải nóng lòng như vậy.”

Thiệu Dương chẳng nói gì, lát sau quay đầu đôi mắt trông về phương xa, nhẹ nhàng nói. “Đường trơn sương giá, ta chỉ sợ bỏ lỡ.”

Một câu nói ấy có xiết bao dịu dàng, Trịnh Uyên nghe mà lòng xót xa, không nói gì nữa

21. Chương 21: Đông Dao | 4

“THỨ YÊN THỎ, NGỌC TRANH NHÂN, DUYỄN QUÂN NHẤT HỒI CỔ, VI QUÂN NGỘ PHẬT HUYỀN”

“SAU ĐÓ TA NÓI, TA YÊU... NGƯỜI, NGƯỜI CÓ CÒN NHỚ KHÔNG?”

Mồng năm tháng Hai năm Tề Tuyên Minh thứ tám, tức năm Ngự Cẩm Hâm thứ sáu, liên quân Tề Trịnh vượt sông vào thành La Độ đóng quân. Từ trăm năm đến nay, Lân Tiêu - tòa kinh đô nước Ngự luôn vững như thành đồng dù trải qua muôn ngàn mưa gió - cuối cùng đã thật sự ném trái thế nào là tình thế bốn mặt vây hãm. Như đã nói từ trước, sau khi đại quân vượt sông, Thiệu Dương ngay lập tức chuyển giao toàn bộ quân vụ cho Lục Di, còn bản thân mình dẫn theo hơn mười tàn binh quân Niễn Trần lên đường trở về Dao Kinh. Trước động thái này, sự ngờ vực bất mãn trong quân khó mà không trở dậy. Tuy nhiên, sau trận chiến tại La Độ, không một ai trong liên quân Tề - Trịnh dám đưa ra nửa điều dị nghị trước mặt Thiệu Dương. Sau khi Thiệu Dương ra đi, có đôi lúc quân Trịnh có vẻ như đoạt lại quyền dẫn dắt liên quân. Bị Trịnh Uyên khẳng khái thuyết phục thêm lần nữa, liên quân lại chờ thêm hai hôm mới phát binh vào thành. Đêm trước đó, một khúc điệu thủ tử mơ hồ vọng ra từ trong thành Lân Tiêu, quanh quẩn một cách âm ỉ phía trên đầu không tan, khiến người ta sợ nổi da gà. Hình như Ngự đế đã đoán được dự định của Trịnh Uyên, nên đang cử hành buổi tiệc thết đãi long trọng trước khi nước Ngự bị diệt trừ.

Mồng bảy tháng Hai năm Cẩm Hâm thứ sáu là ngày cuối cùng mà niên hiệu này của nước Ngự còn tồn tại. Liên quân Tề - Trịnh đã trả một cái giá vô cùng thảm khốc, bấy giờ đang ôm những nỗi vui - buồn lẫn lộn khó phân. Họ vứt xác chết của đồng bào mình lẫn trong xác chết của đối phương, tất cả sang bờ bên kia dòng Lân Tiêu, nương theo tiết trời lúc tuyết vừa tan để đặt chân lên miền đất Lân Tiêu mà họ từng ước ao tha thiết.

Điều làm họ rung động là mặc dầu khói lửa chiến tranh bạo tàn trong mấy tháng qua đã vùi dập mộng lành của giới thương gia nước Ngự, nhưng cho tới bây giờ vẫn không thể nào vượt qua vùng nước sông tràn trề đến tận chân trời kia. Bên trong Lân Tiêu, nhà nhà đóng chặt cửa nẻo, họa hoằn lắm mới nhác thấy có người, vậy mà vẫn có thể từ những cửa hàng dọc theo hai bên đường đang vội vàng dọn trống mọi hàng hóa mà có thể nhìn ra sự nhộn nhịp xưa kia, giờ đây tuy vắng lạnh nhưng cũng nom khá bình thản. Chẳng có lấy cảnh múa ca rộn ràng như trong tưởng tượng, thành Lân Tiêu như một vũ nương xinh đẹp, có một dáng hình trong trẻo chẳng ai ngờ đến, được giấu đi dưới lớp phục sức điểm trang rực rỡ, nom yên ắng nhả nhện như một cô gái đồng trinh.

Trịnh Uyên vén màn lên khi xe đang xóc nảy, cậu gần như thèm thuồng hít lấy bầu không khí mà cậu đã xa rời nhiều năm, như muốn tìm lại một vết tích nhỏ nhoi nào. Hương nếp ngọt dịu phảng phất nơi cửa

hàng bán gạo; người dân nhóm lò thổi cơm buổi sáng, thấp thỏm tránh cho bát đĩa chảo nồi va nhau kêu loảng xoảng nhưng tránh không được. Chúng hãy còn rơi rớt trên phố thị. Tiếng khóc vùng vẫy của lũ trẻ con nghịch ngợm bị cha mẹ bắt về nhà; và cả nơi cửa chợ sầm uất là mùi hôi tanh của súc vật không thể che giấu. Những thứ tốt và xấu, ngọt ngào và đắng cay; những tiếng, những mùi này chỉ thuộc về một mình Lâm Tiêu - thành đô hàng đầu Lục quốc, dù là nỗi sợ hãi bất an có khủng khiếp cách mấy cũng không che khuất được. Chẳng khó để Trịnh Uyên tìm về Lâm Tiêu trong trí nhớ của cậu thời thơ ấu, vẫn sống động in hệt như những tháng ngày cậu chưa phải ra đi. Vốn lẽ cậu nên thấy mình còn may mắn, nhưng sao lúc chuẩn bị bước xuống xe để đi tìm diện Thanh Hoa, bất thành linh lòng ngực cậu đau điếng, sức lực toàn thân trút cạn, cánh tay vốn đang vén rèm xe cũng nặng nề rớt xuống bên cửa sổ.

Hộ vệ đi bộ cạnh cỗ xe nghe tiếng cánh tay rơi xuống, vội vàng bước tới bên cạnh kiểm tra, nhưng cách một bức rèm không thấy rõ dáng hình Tĩnh Hoài đế. Hắn len lén vén màn xe lên, muốn xem hoàng đế có khỏe hay chẳng, thì trông thấy Trịnh Uyên khư khư cuộn người lại như đang sợ rét, hai cánh tay gầy gơ xương đang túm chặt lấy đôi vai. Hắn rõ ràng thấy, Tĩnh Hoài đến vùi đầu thật sâu vào khuỷu tay, người run rẩy như lá mùa thu, sợ hãi như một con thú non vừa rơi vào bẫy. Hắn suy đoán bệ hạ đang vì quá xúc động mà khóc, rồi lại lấy làm lạ vì sao không có tiếng nấc nghẹn nào? Sau đó hắn phát hiện vòng tay Trịnh Uyên đang ôm lấy bản thân như một cách thức cậu đang bảo vệ chính mình, thứ tư thế không thỏa hiệp này mang đến một loại ảo giác kỳ dị, cứ như cánh tay của Trịnh Uyên đang bị một ai đó khống chế, còn Trịnh Uyên thì đang ở trong cái ôm chặt của người ấy mà cam tâm tình nguyện hít thở không thông.

Người hộ vệ dợm lên tiếng hỏi han sức khỏe của hoàng đế, nhưng rồi quyết định thôi không hỏi. Bệ hạ lâm bệnh ngặt nghèo chẳng còn tại thế bao lâu, đây là sự thực mà trong quân Trịnh ai cũng nhìn thấy. Bệ hạ cam chịu thế nào mà tiêu hao hết sinh mệnh chẳng còn lại là bao của ngài đều là tự do của bệ hạ. Hắn, một gã hộ vệ thấp cổ bé họng, nào có tư cách xen vào.

Trong thứ không khí đậm đặc mùi riêng của Lâm Tiêu, Trịnh Uyên liều mạng cắn môi ngăn không cho mình khóc nức lên thành tiếng. Cậu vốn dĩ cho rằng ở nơi đây mình sẽ muốn tìm về hồi ức thuở tóc xanh, nhưng phát hiện ra - vẫn hệt như ngày xưa ấy - những đèn đài của Lâm Tiêu có thể khiến cho mọi thứ càng thêm lạnh lẽo vô tình.

Tòa thành thị này đã từng chứng kiến những buồn vui thương đấng của cậu thuở thiếu niên, cũng là nơi chốn mà cậu hoài nhớ không ngừng suốt bao nhiêu năm dài tháng rộng. Cậu đã ra đi, lại trở về, quãng thời gian năm năm cứ như luân hồi một kiếp, chết đi sống lại. Trong thành Lâm Tiêu, những học trò vườn lê tóc nay lún phún sợi bạc, những cô gái mơn mẩn trong cung điện dần dà phai tàn màu son, lá cờ hắc báo trên gấm xanh treo mỗi một nơi đầu tường nom như nổ mạnh hết đà. Ngoài thành Lâm Tiêu, đại quân Tề - Trịnh giương thẳng lưỡi mác, trực chỉ tiến về đông. Tương Thành máu ngấm ba thước đất, La Độ bị vùi giẫm thành bùn, bên bãi bồi con sông những bộ xương phơi hoang lổm chổm, không biết liệu có ai là người trong mộng của một cô gái còn son. Giang sơn đổi chủ, gió mây đổi sắc, yêu hận tình thù, ân oán si khổ của cậu từ lâu như bị lở loét trăm ngàn chỗ mà hoàn toàn thay đổi. Còn Lâm Tiêu, cứ như chưa bao giờ có một chút đổi thay.

Còn cậu vẫn luôn sợ hãi làm vậy, sợ rằng Lâm Tiêu sẽ vì cậu ra đi mà trở nên xa lạ.

Và vẫn luôn dặt dẹo nghĩ, rằng người ấy sẽ vì cậu ra đi mà có lúc nào đó cô đơn.

Đợi chờ đêm từng đêm, dày vò lượt từng lượt, những phong hoa đầy tràn nâng cốc nói cười từng ở đó, những bàng hoàng sững sờ dốc trọn tấm lòng từng ở đó, tất cả hãy còn xót đau vùng vẫy chẳng đoạn đành

buông bỏ. Đã tổn thương, đã đau xót, đã mộng đến say mê chẳng muốn tỉnh. Rốt cuộc, thành Lâm Tiêu vẫn cứ là Lâm Tiêu ngày cũ, đại Ngụy cung cứ là Ngụy cung ngày cũ, điện Thanh Hoa cứ là Thanh Hoa ngày cũ, và cả người nam tử giấu khuôn mặt sau mười hai chuỗi ngọc buông luôn là người ấy năm nào.

Thì ra, chỉ có cậu là người đã đổi thay.

Rõ ràng phần nộ đến thế, rõ ràng thương tâm đến thế, vậy sao mà một giọt nước mắt đều tìm không ra. Rốt cuộc, tự bao giờ mà cậu lại keo kiệt với chính bản thân mình đến nhường này.

Trịnh Uyên cứng đầu muốn tìm lại thứ nước mắt lẽ ra cậu phải có, nhưng chỉ thấy tim đập nhanh dần, trước mắt là một miền trắng xóa hốt hoảng, trọng lượng cơ thể dường như bị văng ra khỏi xe, rơi mất. Cậu đưa tay cố sức nắm lấy vách xe, cắn môi dưới đến nổi hẳn dấu máu.

Cậu không hận Ngụy Ly, cậu đã hứa vĩnh viễn sẽ không hận hắn. Vì Ngụy Ly phụ cậu, lừa cậu, cậu lại càng muốn cứng đầu bảo vệ cho lời hứa của bản thân mình. Là cậu muốn Ngụy Ly nước mắt nhà tan, muốn Ngụy Ly mất sạch tôn nghiêm, nhưng cậu càng mong sao con người ấy hiểu, từ đầu đến cuối, đều là vì hắn đã phụ cậu.

Trong lúc cậu đang nghĩ ngợi miên man, hơi thở của cậu dần dần trở lại, bởi vì cậu nghe thấy những âm thanh rất nhỏ truyền đến từ ngoài xe, bèn vén rèm lên lần nữa. Cậu trông thấy trước mắt mình có một ngôi nhà cửa đang hé mở, hai đứa trẻ tóc buộc túm lơ đãng ra, quanh quất nhìn. Hai gương mặt nhỏ bé mềm mại vì tò mò mà ửng hồng, nhìn không biết là trai hay gái. Chúng vươn bàn tay tròn lẳn lên trở vào nhân mã quân Tề đang diễu qua trước mặt. Một trong hai đứa bé thấy trong xe có người đang nhìn ra ngoài, bèn lè lưỡi, túm lấy ống tay áo đứa bé bên cạnh. Lập tức hai quả đầu vội vàng rút vào trong, cánh cửa vừa hé mở cũng lặng lẽ đóng lại.

Lâm Tiêu thái bình đã lâu, cư dân trong thành chẳng so được với người Trịnh về khoản chịu đủ khói lửa chiến tranh, càng chẳng mấy may chịu đựng nỗi khổ loạn lạc. Nhất là lũ trẻ ngây thơ non nớt, dù trời có sập, tính nghịch ngợm ở chúng vẫn vẹn nguyên. Chúng nghe ngóng được kỳ binh của người Tề lợi hại ra làm sao, nên thừa dịp trong nhà không chú ý mới lấy hết lá gan ra ngoài xem thử.

Toàn bộ cuộc chiến diệt Ngụy đều do một tay Trịnh Uyên dàn xếp; tại trận Tương Thành, cậu nhanh nhạy ra thủ đoạn khích tướng cho Tuyên Minh để hạ chỉ; trước trận Ngọc Đài, mặc dù cậu không trực tiếp tham gia, cũng chính là vì sự tưởng nhớ của cậu dành cho một người nên mưu kế của Ngụy Ly đã thực hiện thành công, dẫn đến cảnh quân Niễn Trần và quân Ngụy không đội trời chung. Đến trận La Độ tai tiếng bậc nhất, cũng chính cậu là người đã phá nát canh bạc cuối cùng của người Ngụy. Là Trịnh Uyên đã dốc hết vô số tâm sức để hoàn thiện sự hợp tác khiến người ta thần phục nhất trong toàn bộ lịch sử Lục quốc, cùng với đó, là quá trình thôn tính khiến người ta khó mà tin nổi.

Song, trong sách sử ngày sau, cậu mãi mãi chỉ được biết đến dưới thân phận là vua của một nước yếu mọn, làm một phong nền hoàn hảo để Thiên hạ Tướng quân Thiệu Dương chói sáng.

Thế là hay nhất.

Trịnh Uyên khẽ cười lên, ra lệnh cho quân đội lúc bấy giờ đã không còn gì cản trở đi về phía Ngự cung. Hôm ấy trời thật đẹp, nắng nhẹ nhàng nhảy nhót trong không khí, những đốm bụi li ti bập bênh trôi, nom như tiên tử đang đập đôi cánh lông lánh nắng vờn quanh. Ngay cả cỗ xe ngựa luôn luôn lạnh lẽo của Trịnh Uyên giờ đây cũng toát ra vẻ ấm áp của mùa xuân.

Có thể là ở điện Vô Lương, hay điện Thanh Hoa, hoặc là khoảnh vườn đào ở phía sau điện Tá Minh - cậu biết Ngụy Ly sẽ ở đâu đó trong Ngự cung chờ cậu, để hẳn đứng giữa thứ khói sóng dịu dàng hiểm thấy tại Lân Tiêu mà xoay người chào cậu một câu từ biệt.

Đại Ngự cung vắng vẻ như cậu đoán trước. Những cung nữ hoạn quan từng qua lại náo nhiệt ngày xưa giờ đây đều tan tác như chim lạc bầy. Xác của Ninh Quốc hầu Hạ Viễn nằm sóng soài bên ngoài đại điện. Ngoài ra còn có một vài quan viên mà Trịnh Uyên chưa bao giờ thấy, họ đồng loạt ăn vận chỉnh tề như đang định vào triều yết kiến. Trên người họ có thứ vinh quang và kiêu ngạo mà nước Ngụy từng sở hữu, nhưng đã không thể chống cự được vài đạo quân lệnh và mưu lược của một vị tướng quân tuổi đôi mươi.

Quân Tề đã vào cung trước để lục soát. Trịnh Uyên gọi người dừng xe ngựa lại, tự bước đi vào điện Vô Lương. Điện Kim Loan vắng vẻ như tờ, chừng như mỗi bước chân qua đều sẽ đánh thức những vị trung thần đã tự vẫn theo nước nhà đêm trước. Tòa long ý cao quý im lặng đối mặt với ánh mắt chất vấn của Trịnh Uyên. Cậu nhớ, cậu từng ôm biết bao nhiêu tội lỗi trong lòng mà lặng lẽ cầu xin, mong Ngụy Ly mãi mãi đừng ngồi lên tòa long ý này. Hôm nay, Ngụy Ly đã thật sự không thể nào quay lại nơi này nữa, nhưng Trịnh Uyên cậu thì có chiếm được cái gì.

Bước chân của Trịnh Uyên rảo trên những phiến gạch lát vân nước trong veo của điện Vô Lương, không dừng lại dù chỉ một chút. Cậu nghĩ, cậu đang bị dẫn đi đến điểm cuối cùng của sinh mạng, đến nơi hoa đào nở rộ hoa mai sum suê, nơi Ngụy Ly hẳn đang đợi chờ.

-

Trịnh Uyên nhớ rất rõ, phía sau điện Vô Lương có một rừng liễu buông rũ thưa dày vừa vắn, thấp thoáng trông thấy nơi ở của bậc quân chủ là điện Thanh Hoa, mà tên gọi của tòa điện này cũng bắt nguồn từ đây. Lúc còn nhỏ, Ngụy Ly còn tức giận thấy rừng liễu vào mùa đông xầu xí khô cứng. Liễu bây giờ hẳn là đang vươn chồi mới, màu vàng tơ như màu của nước, cơ hồ có thể chạm đến góc mềm mại nhất trong lòng người. Vén rèm liễu lên, khung cảnh của đại Ngự cung mà Trịnh Uyên đã từng nể sợ sẽ hiện lên toàn bộ. Trung Thu năm ấy, Ngụy Ly cầm lệnh bài của Viên phủ, dắt Trịnh Uyên đi băng băng qua điện Thanh Hoa, nghênh ngang qua cửa Triều Thiên mà ra khỏi hoàng cung.

Trịnh Uyên như bị dắt đi, bước nhanh ra khỏi điện Vô Lương. Cậu giương tay phóng mắt nhìn về phía điện Thanh Hoa, nhưng bất chợt đứng khựng lại không bước đi nổi nữa.

Một rừng đào.

Rõ ràng cậu nhớ rõ nơi đó chính là một rừng liễu sum suê, vậy mà tự bao giờ đã đổi thành một rừng đào trắng tấp. Hiện giờ chưa đến mùa hoa nở rộ, trên cành đào nụ chen nụ, chưa hé ra sắc hồng phơn phớt, cũng không có nửa phiến lá xanh. Chợt nhìn qua như có muôn vằn vết sẹo đã khô già chi chít trên cành cây, so với liễu xanh năm ấy không những càng thêm thê lương, mà còn càng thêm khiếp sợ.

Rõ ràng là một rặng liễu cơ mà, Trịnh Uyên lẩm bẩm, nghe có thứ gì đó đang dợn lên trong tim, khiến người ta sợ hãi mà run. “Người đâu”, cậu không kèm được mà hô to lên, “Mọi người ở trong cung đâu hết rồi?”

Đại tướng Vương Khải luôn cúi đi theo sau Trịnh Uyên mà không dám quấy rầy cậu, giờ bước lên cất tiếng bẩm báo Trịnh Uyên, “Bệ hạ, thần và quân Tề đã lục soát qua, những người trong cung nếu đi được đã bỏ đi cả rồi.”

“Gia quyến của Ngụy đế thì sao?”

“Thái hậu Liêu thị, Hoàng hậu Lương thị tự biết bản thân vô hạnh, bèn treo cổ tự sát tại điện Dưỡng Tâm. Còn có xác một cung nữ cùng chết theo, đại thể là bị người ta siết cổ đến chết.”

“Các vương công nhà Ngụy đâu?”

“Thần đã phái người đến rà soát ở phủ đệ các thân vương, bệ hạ an tâm.”

“Vậy”, Trịnh Uyên thất thần một lát, sau đó nhẹ nhàng hỏi, “Vậy còn Duẩn Đàn?”

Vương Khải sững sốt, rồi hiểu ra người Tĩnh Hoài để đang hỏi chính là Bình Loạn vương nước Ngụy, bèn nhanh chóng tấu rằng, “Lục soát toàn bộ đại Ngụy cung nhưng không thấy bóng dáng Viên Duẩn Đàn. Thần đã hạ lệnh lập tức đóng cửa thành để tra xét thật kỹ.”

Kể từ khi thành La Độ bị phá, Trịnh Uyên hầu như không nhúng tay vào sự vụ trong quân nữa, tất cả đều giao lại cho Vương Khải xử lý, nghiêm nhiên khiến gã trở thành chủ soái trong quân. Hiện tại tuy Tĩnh Hoài để ở ngay trước mặt, Vương Khải vẫn là tự chủ trương lấy mà dần xếp tất cả. Gã cũng ý thức rằng mình vượt quyền, ngừng nói để thận trọng quan sát sắc mặt Trịnh Uyên, thấy khuôn mặt Trịnh Uyên hoàn toàn bình tĩnh mới hơi an tâm.

Trịnh Uyên nghe Vương Khải tấu xong thì nét mặt giãn ra một chút, đợi thêm chốc lát nữa mới cau mày thấp giọng hỏi, “Cẩn Hâm đế đâu?” Rõ ràng là một câu hỏi, mà Trịnh Uyên nói ra cũng chẳng mang chút ý hỏi nào, mà dường như cậu đã trông thấy Ngụy Ly, đang định nói chuyện với hắn.

Vương Khải tỏ vẻ căng thẳng, cúi gằm xuống, lắp bắp một lúc. Nhưng Trịnh Uyên cũng không vội vã, cậu quay nhìn rặng đào đến gần đến ngõ. Cậu nhớ khi xưa từng cùng Ngụy Ly leo lên ngai trên ngọn cây đào phía sau điện Tá Minh, nhìn bóng dáng thành Lân Tiêu xa xa ngoài cung với vẻ ngập tràn kính nể. Khi gió nổi lớn hơn, cành cây sẽ rung bần bật, và Ngụy Ly sẽ lặng lẽ vịn lấy cánh tay cậu.

Vương Khải thấy cậu không quay lại, bèn lên tiếng, “Bệ hạ minh giám, trước đi vào Lân Tiêu thần từng quy ước với Lục tướng quân nước Tề, rằng phải bắt giữ Cẩn Hâm đế giải đến cho bệ hạ xử lý. Lục tướng quân chính miệng nhận lời, thần mới để quân Tề vào thành trước. Không ngờ mặc dù Lục tướng quân tuân thủ lời hứa, nhưng trong quân Tề hãy còn mười mấy người thuộc Niễn Trần mà mấy ngày trước không ra đi cùng Thiệu tướng quân... Quân Niễn Trần hận Ngụy đế tận xương, lại kiêu ngạo ngang ngược từ xưa đến

nay, dù là Lục tướng quân cũng không thể ra lệnh...”

Trịnh Uyên nghe đến đó thì bất thành linh quay lại nhìn Vương Khải chăm chăm, nhếch khóe môi lên để lộ màu đỏ máu thê lương. Vương Khải nào dám nói tiếp, chỉ cúi gầm đầu càng thấp. Một lúc lâu sau mới nghe thấy Trịnh Uyên yếu ớt nói, “Sau đó thì sao?”

Wương Khải vẫn không dám ngẩng đầu, chừng như không thể nghe thấy giọng gã, “Mới lúc này, lúc bệ hạ vào điện, Lục tướng quân sai người đưa... đưa...” Tim vỡ toang ra, gã quỳ rạp xuống, “Thủ cấp của Ngụy đế.”

-

Cơ thể của Trịnh Uyên rung lên, sắc mặt hơi biến thành màu trắng của tuyết, mồ hôi lạnh ứa ra trong lòng bàn tay. Phút chốc, cậu khô rang cả miệng, không biết phải đáp lại bằng cách nào. Mười mấy quân sĩ Niễn Trần, lại trở thành nơi mà chẳng một ai có thể kháng cự. Ngụy Ly kiêu căng ngạo mạn là thế, rốt cuộc đã chết đi trong tay những người lính đồng loạt xông lên. Trịnh Uyên trông ngóng lâu nhường ấy, hy sinh nhiều nhường ấy, chỉ vì để thấy hắn một lần, vậy mà chỉ đổi lấy được một kết thúc hoang đường đến buồn cười.

Hôm qua, cậu dành cả đêm dài nghĩ ngợi, không biết lúc gặp Ngụy Ly phải nói điều gì, làm điều chi, phải tự xưng là “trẫm” hay là “ta”. Hôm nay chẳng cần gì nữa. Nhưng nom cậu hình như cũng chẳng phải đang quá đốn đau, chỉ là cậu cảm thấy tất cả ngàn vạn mối tình của thế gian mà cậu từng đọc được từ sách, chẳng qua cũng chỉ đến thế mà thôi.

Cậu đón lấy cái tráp gỗ do Vương Khải dâng lên, từ tốn mở ra. Cởi chiếc miện quan hắc báo xuống, Ngụy Ly đang khép hờ mí mắt, trông khuôn mặt như đang còn sống, mái tóc đen tràn đầy trong tráp, làm bật lên dung nhan như ngọc, đẹp đẽ khôn xiết. Phía dưới cánh mũi cao, khóe miệng kia vẫn đang treo ba phần điềm đạm, hai phần ngang tàng, nửa phần lạnh bạc. Tiếc thay, không thể nào nhìn thấy đôi người màu mặt ngọc kia được nữa.

Trịnh Uyên đưa tay vuốt ve khuôn mặt Ngụy Ly, nhìn hắn nhẹ nhàng nấc lên, “Lúc đó người dạy ta một bài ca dao của Lâm Tiêu, *“Thú yên thổ, ngọc tranh nhân, duyên quân nhất hồi cố, vì quân ngộ phật huyền”*, người có còn nhớ không? Ngày đó ở Đông Cung, người nói ta như bóng hoa sen trắng phản chiếu, Trung Thu năm ấy trên hồ Dao Nguyệt, có Liễu nương cất tiếng ca hay nhất, người có còn nhớ nữa không?”

“Lúc ta gặp người lần cuối cùng ở điện Tá Minh, người hỏi ta, có thích hay không... có thích hay không...” Giọng nói chậm rãi, thâm trầm của Trịnh Uyên nhẹ chuyển sang nỉ non, trong ánh mắt của cậu nhìn vào trong tráp hòa quyện một thứ dịu dàng không thể nói thành lời, Vương Khải đứng bên cạnh nghe mà mắt hờn, “Sau đó ta nói, ta yêu... người, người có còn nhớ không?”

Wương Khải thấy cậu từ từ quỳ xống, đưa cả hai tay cẩn thận nhắc thủ cấp của Ngụy Ly từ trong tráp ra, nom như chẳng nỡ nào đánh thức hắn tỉnh. Trịnh Uyên nhìn khuôn mặt quen thuộc xiết bao trước mặt mình, nhưng cậu không nhớ mình đã lần nào nhìn ngắm hắn kỹ càng đến thế. Bên môi cậu cất lên một nụ cười mong manh, điểm lên khuôn mặt nhợt nhạt vô cùng, khiến cho nét mặt vốn dĩ rất đẹp bỗng bừng lên, trong tích tắc như đang tỏa rạng khắp nơi.

“Ly, ta đợi người chẵn năm năm. Mà người, chỉ có năm ngày, người cũng không chịu chờ ta.”

Vương Khai đứng ở bên cạnh, không biết phải làm gì tiếp theo. Nhưng gã nhìn thấy, Trịnh Uyên lại ôm áp đầu của Ngụy Ly vào lòng, áp khuôn mặt lên vầng trán lạnh lẽo như mưa tuyết của hắn. Mái tóc dài của Ngụy Ly im lặng rơi xuống gối Trịnh Uyên, sắc nâu trầm ánh lên dưới ánh nắng sáng ngời.

“Vì sau chỉ có năm ngày mà người cũng không muốn chờ ta.” Trịnh Uyên khẽ trách hỏi. Cậu cúi xuống, thấy nước mắt rõ ràng đang chảy dài trên khuôn mặt không còn máu của Ngụy Ly, mới hay kẻ đang khóc hóa ra là bản thân mình.

Dĩ nhiên Trịnh Uyên còn nhớ, ở phía trước mấy bận luân hồi từng có một thiếu thiên áo trắng đã đồng ý với cậu một lời hứa hẹn, rằng cậu ta sẽ hái thật nhiều cánh hoa đào dự trữ, để mỗi ngày cho Trịnh Uyên xem thiên nữ tán hoa. Hôm ấy nắng sáng lòa, Trịnh Uyên nào có thể thấy rõ khuôn mặt của người thiếu niên, mà chỉ thấy trên khóe mắt đuôi mày của cậu ta lấp lánh một niềm hào hứng.

Khi đó Trịnh Uyên nào có hiểu, nhan sắc có đẹp đến đâu cũng chẳng bì kịp hoa đào, mà đời người ngắn ngủi đến đâu cũng chẳng ngắn bằng hoa đào. Đời xưa đã có câu hồng nhan bạc mệnh, cũng là vì thế.

Ở phía sau mấy bận luân hồi, thùy liễu nơi điện Vô Lương đổi thành rừng đào ngút mắt. Còn cậu đang chết chìm trong rừng đào ấy, ôm lấy người yêu dấu vào lòng.

Đời này kiếp này, hắn đã hứa với cậu một lời duy nhất, Ngụy Ly chưa bao giờ quên.

Hắn chưa từng phụ cậu. Chưa từng. Phụ cậu.

-

Mồng tám tháng Hai năm Cẩn Hâm thứ sáu, thành Lâm Tiêu bị phá. Ngụy Cẩn Hâm đế, Ly, bị quân Tề bêu đầu thị chúng. Ngụy Hậu Lương thị treo cổ bỏ mình. Thừa tướng Lưu Mính cùng vợ và con gái, An Quốc tướng quân Chương Lan, và Ninh Quốc hầu Hạ Viễn tự vẫn theo nước mất. Quân đội Tề - Trịnh kỷ luật nghiêm, không mảy may tơ hào của bách tính, chỉ nghe theo mệnh lệnh của Tĩnh Hoài để thiêu đốt toàn bộ đại Ngụy Cung rộng lớn trải dài hàng dặm. Phá Lâm Tiêu xong, quân chủ lực nhà Trịnh bèn nhổ trại quay về triều, để lại quân Tề chấn chỉnh dẹp yên dân chúng.

Sau khi diệt Ngụy, Tề - Trịnh tiếp nhận nước Lương vốn trước đây thần phục nước Ngụy. Toàn bộ nước Lương thuộc về sở hữu của nhà Trịnh, còn đất đai nước Ngụy từ Tương Thành trải dài đến Lâm Tiêu do hai nước chia đều. Lâm Tiêu được đổi tên thành Đông Dao, chiếu soi sánh cùng Tề đô Dao Kinh. Sự phân chia thoát nhìn qua rất có lợi này thực ra không có bao nhiêu ý nghĩa đối với nước Trịnh. Nước Trịnh nằm giữa hai nước Tề - Ngụy, nhà Tề muốn quản hạt đất đai xưa kia của nước Ngụy, ắt phải xâm nhập vào phạm vi thế lực của nước Trịnh. Đến lúc này, về cơ bản, Tuyên Minh đế Tề Hiến Dương đã hoàn thành công cuộc thống nhất Lục quốc. Trong vòng mấy năm liền từ lúc đó, đơn giản vì y còn bận tâm Hoàn Lan Đại trưởng công chúa mới chẵn chưa thực hiện chiếm đoạt hoàn toàn nước Trịnh.

Năm ấy, nước Ngụy không phải là quốc gia duy nhất mất đi quân chủ của mình. Trên đường về triều, Tĩnh Hoài đế Trịnh Uyên đổ bệnh nguy cấp, băng ở Tương Thành. Trịnh Thái tử, Tiệp, đăng cơ, xưng Minh An đế, đưa Tề Hoàng hậu lên làm Thánh Hiền Thái hậu. Theo sử chép, Tương Thành chính là nơi mà năm xưa Trịnh Uyên bị bắt trên đường bỏ trốn về Trịnh, sau được Viên Duẩn Đàn cứu thoát. Trịnh Uyên diệt Ngụy rồi cũng không thể nào ra khỏi nước Ngụy, chừng như ứng với lời nguyện của Thái thú Tương Thành Lý Hạo Kỳ ngày đó, rằng sẽ chết vào tay người Ngụy.

Hầu như trong cùng ngày Trịnh Uyên băng hà, tướng quân nhà Tề, Thiệu Dương, người đã rời khỏi Lân Tiêu từ sớm, rớt cuộc đặt chân vào địa giới thành Dao Kinh. Vị tướng quân thiếu niên đặc chí, thần thái sáng lạn, cưỡi ngựa ngược lên nhìn kinh đô cách biệt đã lâu, lụa trắng treo toàn thành bắt ngỡ ngập tràn trong mắt.

-

Người đời sau nhìn nhận và đánh giá về Trịnh Uyên nửa khen nửa chê. Có người chỉ trích con người này nhu nhược vô năng, nhiều lần dao động mà cấu kết người Ngụy. Cũng có người biện hộ, cho rằng Trịnh Uyên có quyền mưu thâm sâu khó dò. Thậm chí họ còn chắc chắn, ban đầu Trịnh Uyên cố tình nhường Ngụy Ly giả trang trót lọt, để khơi dậy mối thù hằn giữa quân Niễn Trần và quân Ngụy, đưa cuộc chiến tranh vốn bắt nguồn từ hận thù giữa Ngụy và Trịnh đổi thành thế bất lưỡng lập giữa Ngụy và Tề. Dù có thế nào, không ai có thể phủ nhận vai trò không thể thiếu của Trịnh Uyên trong việc nước Ngụy diệt vong. Tĩnh Hoài đế cũng vì thế mà trở thành một chủ đề tranh luận liên miên không ngừng về sau.

Cùng với sự biến mất của nước Ngụy, chương sử đặc sắc của thời Lục quốc cũng kết thúc theo. Những bí ẩn không giải thích được đành chìm dưới cát bụi, dần dần bị người đời quên lãng. Có nhà nghiên cứu lịch sử cho rằng sự diệt vong của nước Ngụy quy tụ mọi sự cái chết kinh điển của thời Lục quốc: cái chết của bậc minh quân, của đáng kỳ thần, của vị danh tướng. Thứ duy nhất còn tiếp tục tồn tại, chỉ là những câu chuyện vén màn bí mật.

Rằng là, chỉ có những câu chuyện kể phía sau những đấng anh hùng, mới mãi mãi được truyền lưu

22. Chương 22: Chương Cuối

Mùa xuân, năm Tề Tuyên Minh thứ Tám, Hộ quốc tướng quân Thiệu Dương khởi hành về triều. Đường tân tang của Thái Hậu nhà Tề Diêu thị, Dao Kinh chìm trong màu trắng. Năm xưa, Diêu Thái hậu từng bí mật mưu đồ cùng các vương hòng lập Tề Hiến Tư làm vua. Sự bại, sau vẫn ẩn dật tại Thiên cung. Bà ta không hề gần gũi với Tuyên Minh đế Hiến Dương, song vẫn là mẹ đẻ của vua. Để trọn đạo hiếu, Tuyên Minh đế noi theo phép tổ nước Tề mà không được ngồi kiệu xe xuất hành trong vòng nửa năm. Bởi thế mà có sự lạ chưa từng thấy trong toàn bộ lịch sử Lục quốc - hoàng đế đi bộ ra cung, tới ngoài thành đích thân đón đại tướng quân, khiến cả tòa thành Dao Kinh tắc lưỡi lấy làm lạ.

Thấy đó là một cảnh tượng mà dân chúng chen nhau đồn thổi, rằng vua không mang ngựa xe, đứng đợi ngoài thành. Còn Thiệu tướng quân phi nhanh mà đến, dường như không trông thấy vua, hoặc do đang quá vui mừng mà quên xuống ngựa. Nếu không phải có tùy tùng trái phải cố ghim con ngựa mà ngài cười, e rằng tướng quân sẽ nhảy bổ vào trong thành. Sau đó tướng quân cũng không hành lễ vua tôi, chỉ chăm

chăm nhìn vào trong thành Dao Kinh. Vua bước đến, nói điều gì đó với tướng quân, lúc này ngài mới hoàn toàn tỉnh ngộ, vội quỳ lạy. Cảnh tượng này khiến người ta vô cùng khó hiểu.

Sau khi Thiệu Dương về triều, Tuyên Minh để dốc lòng ban thưởng. Thiệu Dương chỉ thừa chẳng qua mình làm trọn bốn phận thần tử, từ chối mọi ý tốt của hoàng đế. Tuyên Minh để vốn muốn ban cho y họ Tề, sau sẽ phong vương tằng ấp, chính thức tiếp quản quân Niễn Trần. Nhưng nghe nói lúc Tuyên Minh để để lộ ý định này trên triều, Thiệu Dương khéo léo từ chối trước mặt chúng quần thần, một mực giữ quân Niễn Trần dưới trướng Hoàn vương. Tuyên Minh để rơi vào ngõ cụt, đành thôi, còn quân Niễn Trần đã bị thương vong nặng nề lại không còn người thống lĩnh trên thực tế, từ đó mà dần dần chìm dưới cái bóng của chính mình.

Lý do mà Thiệu Dương đem ra để từ chối vua hay phong thái lúc y kính tạ vua đều luôn khiêm nhường thỏa đáng, luôn bình quyền cầm trong tay cũng dễ dàng tự nguyện dâng ra. Thanh danh của y, cộng với sự sùng ái mà Tuyên Minh để dành cho y, khiến hoàng đế ảm ức không biết phải làm cách nào khác. Ở một phương diện khác, dân chúng nước Tề mong mỗi vị anh hùng khải hoàn của bọn họ phải được thăng quan tiến tước, cho nên chuyện phong thưởng cho Thiệu Dương là không thể không làm, điều này khiến Tuyên Minh để lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan. Triều đình thì cứ mãi râm ran bàn tán, chẳng biết vị tướng quân tóc xanh công danh hiển hách lại không cầu bất cứ phong thưởng nào ấy rốt cuộc là vì thấy hổ thẹn trước sự thụ phong trước nay chưa từng có, hay là có ý định đưa hoàng đế vào chỗ khó xử trước nay chưa từng xảy ra.

Cuối cùng, hơn một tháng sau khi bình định nước Ngụy, Thiệu Dương thụ phong Thiên Hạ tướng quân. Tuyên Minh để nói trước chư thần, “Giang sơn nhà Tề, có bốn phần quả thuộc về Thiệu khanh. Nay, thứ phải thưởng Thiệu khanh không thể thưởng, trăm đành lấy Thiên Hạ mà phong.”

Một câu “Thứ phải thưởng không thể thưởng” đã nhẹ nhàng giấu đi những lúng túng trước sau liên quan đến việc phong thưởng này, và cũng để lại một lời tán tụng chưa từng có từ xưa đến nay cho Thiệu Dương. Bản thân Tuyên Minh hoàng đế Tề Hiến Dương, với năng lực nắm trong tay mọi mưu kế và thủ đoạn chính trị hoàn hảo, nghiêm nhiên đã chứng tỏ bản thân mình từ lâu đã có thể sánh với bất kỳ một đấng quân chủ nào khác.

Bước ngoặt này vốn không đáng để người ngoài đồn đãi, nhưng lại được truyền tụng đến xuất thần nhập hóa, vậy mà khi xem lại sử nước Tề lại chẳng thấy để lại một dấu vết nào. Người đời sau nhìn đến thì chỉ thấy một ít dòng ghi chép trong sử nhà Tề về việc Thiên Hạ tướng quân thụ phong:

“Khi Dương về triều, vua thấy công to, cười mà rằng: ”Đã chẳng còn cách khác, nay phong khanh Thiên Hạ!” Dương đáp: “Thần chẳng mong hơn, chỉ xin một nguyện ” Vua ngừng, lại khoát tay rằng: “Trăm rõ nguyện của ngươi. Nay Thiên Hạ có thể ban, song nguyện khó thành.”

Rốt cuộc nguyện vọng của Thiệu Dương là gì thì không thể nào biết được. Từ đó đến trăm năm sau, dân gian đất Tề còn lưu truyền câu nói “Nhất nguyện thiên hạ”, trở thành chứng nhân trung thực nhất của câu chuyện này.

-

Đối với Tuyên Minh để mà nói, những năm tháng sau chiến tranh cũng không phải ngồi mát ăn bát vàng, mà là bắt đầu những thử thách còn gian nan hơn nữa. Một mặt, hần thuận theo lòng dân mà miễn giảm thuế má, mặt khác lại tìm trăm phương nghìn cách để tăng cường quốc khố hồng tái thiết quân đội. Thảng hoặc, dân chúng sẽ ngẫu nhiên thấy ngựa xe của Tuyên Minh để dừng trước cánh cửa vắng lặng phủ Hoàn vương. Có một thứ khiến Tề Hiến Dương an lòng một chút rằng Đông Dao là vùng gạo thóc phì nhiêu, nông nghiệp và tiểu thương nghiệp chẳng mấy chốc sẽ phục hồi, không hề có chút gì là không an phận.

Bước sang đầu năm Tề Tuyên Minh thứ chín, giữa lúc nước Tề đang dần trở lại quỹ đạo bình thường, Hoàn vương Tề Hoàn Duyên hoăng tại Tề đô Dao Kinh. Người nước Tề dù nghe nói sau khi về kinh, Hoàn vương bệnh luôn không khỏi, nhưng vẫn không ngờ hần qua đời lúc tuổi còn xanh. Tuyên Minh để thống thiết khóc, xem như cha mà làm lễ táng, xây lăng Hoàn vương tại phía đông thành Dao Kinh. Lúc đưa tang, Tuyên Minh để mặc áo tang, vịn quan tài mà lão đảo bước không nổi. Dân chúng trong thành Dao Kinh khóc than rung trời, số người khóc đến chết lên đến quá mười.

Cuối năm Tề Tuyên Minh thứ mười, Thiên Hạ tướng quân nhiễm chứng bệnh nặng, hoăng tại Dao Kinh, năm ấy y mới tròn hai mươi hai tuổi. Tin dữ này cùng với việc Hoàn vương hoăng thế cách nhau chưa đầy một năm. Thành Dao Kinh còn chưa hoàn toàn hồi phục từ sự bi thương, lại tiếp tục bị nỗi đau buồn dồn dập ép tới hít thở không thông. Tuyên Minh để bèn hạ chiếu, trong vòng ba năm, trong đất Tề không được cưới xin, mừng thọ, mừng ngày sinh, lại cho xây lăng Tướng quân ở phía Tây thành Dao Kinh, ở hướng nhìn thẳng vào tòa lăng mộ rộng lớn khí phái của Hoàn vương. Theo dân gian kể lại, lý do Tuyên Minh để sắp xếp như vậy là vì muốn hai con người mà hần thân cận nhất, cũng nặng trọng nhất, vì hần mà vĩnh viễn bảo vệ Dao Kinh. Cũng có lời đồn nói rằng diệt Ngụy xong rồi nhưng bệ hạ vẫn canh cánh mối lo Thiên Hạ tướng quân công cao chấn chủ, đã giam lỏng y từ mấy tháng trước đó. Tướng quân là uất ức mà chết.

Cũng năm ấy, sức khỏe của Tuyên Minh để đột ngột biến động, có hơn một tháng cáo bệnh không vào triều. Mất đi cả hai cánh tay trái phải, giờ đây Tuyên Minh để càng hẹp hòi hơn cả trước kia, đã mấy lần hần toan phát binh diệt Trịnh, đón Hoàn Lan đại trưởng công chúa trở về. Lúc đó Minh An để nước Trịnh tuổi còn quá nhỏ, toàn bộ triều chính đều do Hoàn Lan đại trưởng công chúa cùng ba vị trọng thần nắm giữ. Mấy lần Tuyên Minh để nảy sinh ý định diệt Trịnh đều bị Hoàn Lan đại trưởng công chúa khéo léo lo liệu chu toàn, khó có thể tiến hành.

-

Nhiều sự việc đã xảy ra. Có những việc là tôi tận mắt chứng kiến, nhưng phần nhiều là dạng nghe hơi nổi chỗ ven đường. Cũng như đất cát đường quê và cỏ mọc um tùm dưới chân, những tin kiểu này không biết đâu là thật, đâu là giả. Tôi bước chân vào Tề đô Dao Kinh lần đầu tiên trong đời thì đã là mùa thu năm Tề Tuyên Minh thứ mười, tức là hai tháng sau khi Thiệu Dương chết. Thành Lân Tiêu bị phá cách đó chưa được ba năm, còn việc Trịnh Uyển phản Ngụy bỏ trốn cũng mới trộm trèm tám năm về trước.

Vậy mà, tất cả bè bạn và kẻ thù của tôi, những người tôi yêu thương hay căm hận, những điều tôi sợ hãi hay chán ghét... tất thấy những thứ tôi quan tâm, đều đã mất.

Lúc còn tại thế, phụ thân từng nói, thế gian này có quá nhiều chuyện, rốt cuộc là cả một đời người cũng chẳng thể nào thay đổi mấy may. Mà cả một đời người thì có bao nhiêu lần tám năm? Mà phụ thân chưa hề nói cho tôi biết, rằng những thay đổi ấy dù có thể mất cả đời cũng không thể xảy ra, ấy vậy mà lại luôn luôn xảy ra chỉ trong chớp mắt.

Tôi vẫn thường hồi tưởng, vào buổi tối cuối cùng ấy ở Lâm Tiêu, bệ hạ thiết yến quần thần trong cung. Đương ăn uống linh đình, văn thần võ tướng lần lượt nối nhau tự sát theo nước mắt. Máu tràn đầy mặt đất. Khóc cười hô quát khoa trương lênh láng của đám đông cũng tràn đầy mặt đất. Cuối cùng, các triều thần đều giương mắt nhìn tôi - họ nghĩ, kẻ cuối cùng phải rút kiếm tự vẫn không ai khác chính là tôi. Cái chết của tôi sẽ là đỉnh điểm của buổi tiệc điên cuồng đó. Tôi đưa mắt nhìn bệ hạ đang ngồi nghiêm trên điện. Ngài nhìn thấu hết tất cả những gì xảy ra trước mắt, dốc cạn từng chén, lại từng chén.

Tảng sáng hôm sau, ở điện Thanh Hoa, bệ hạ nói với tôi câu từ già. Ngài bảo, Duẩn Đàn, để đệ phải trà trộn trong đám đông dân chạy nạn mà ra khỏi thành, tui thân đệ - Nhưng đệ, nhất định đệ phải giúp trẫm đem túi gấm này đưa đến tận tay Trịnh Uyên. Ngài im bất một hồi, lại nói, đệ mau đi đi. Chúng ta chỉ nói đến đây, không ai được quay đầu lại.

Tôi gật đầu, không biết mình còn gì khác để lên tiếng. Tôi quỳ lạy đấng quân vương của mình một lần sau cuối, đoạn, xoay người bước vào dòng hoảng loạn rồi ren trong thành Lâm Tiêu.

Mà ngài, ở phía sau, thốt nhiên cất giọng: “Tiểu Viên!”

Đó là cách gọi khi đùa giỡn lúc chúng tôi còn ở thuở thiếu niên, lâu lắm rồi tôi chưa từng nghe lại. Mà bỗng dưng lúc xoay người đi, bệ hạ lại giống như thời còn làm Thái tử, để cho tôi thấy nụ cười đắc ý của ngài như một đứa trẻ con thực hiện được âm mưu, cứ như là đang nói: Đã bảo nói xong rồi không được quay đầu lại, đệ thua rồi.

Tôi lại như từ xa xưa ấy, dùng ánh mắt phản đối để nói cho ngài biết tôi đã biết rõ mách khéo của ngài. Bệ hạ không cần quay đầu lại cũng có thể thấy tôi rời đi, trò chơi này từ lúc bắt đầu đã không có một chút công bằng. Bệ hạ hiểu ý, cười cười, phất tay với tôi, rồi như cũ xoay người tiến vào trong nội điện.

Lần này, đến lượt tôi không cần quay đầu lại cũng có thể nhìn thấy ngài rời đi. Cho đến bây giờ bệ hạ vẫn luôn là như thế, không muốn chịu thiệt, cũng không chịu thua. Tôi nghe ngài khoái trá nói: “Tiểu Viên, vẫn là ta thắng.”

Sau khi ra khỏi thành tôi mới nghe nói Thiệu Dương đã không còn trong quân. Tàn quân Niễn Trần không ai kiểm soát. Khi đó, tôi có chần chừ một chút, định trở về để bảo vệ bệ hạ. Nhưng vừa lúc tôi dừng chân, cửa thành Lâm Tiêu đã đóng chặt lại rồi.

Sau đó, tôi ngoái lại nhìn, thấy thủ cấp của bệ hạ bị quân Tề treo cao cao trên vọng gác. Hừng lên từ phía đông, nắng sớm mai của ngày hôm ấy soi lên những đường nét đẹp để an yên trên khuôn mặt của bệ hạ, nom như một pho tượng thần tẩm trong một vầng hào quang, cao quý không ai sánh bằng.

Sau khi ra khỏi thành, tôi cứ đi về hướng Tây, đến kinh đô Ly Hâm nước Trịnh trước, rồi sẽ đi về phía Tây của Lâm Tiêu để đến những nơi mà tôi đã thấy, hoặc chưa, hoặc là cứ thế mà đi mãi. Tôi hơi lo lắng, không biết phải làm sao để đưa túi gấm này đến tay của Tĩnh Hoài đế. Vậy mà ở Lâm Tiêu, lại nghe tin Tĩnh Hoài đế băng tại Tương Thành.

Tương Thành, đó là nơi năm ấy tôi cản bước Lý Hạo Kỳ, hộ tống Tĩnh Hoài đế về nước. Lúc đó, cậu ấy ở

nơi phân cách hai mảnh đất Trịnh - Ngụy mà chấp nhất không chịu bỏ đi, cứ nhìn tôi bằng ánh mắt trong veo, thấu suốt.

Về sau tôi cứ nghĩ, lúc ấy, cậu ta thực ra là muốn khóc.

-

Tôi mang theo túi gấm đến Ly Hâm, đợi Tình Hoài để được hạ táng, sau đó đem túi gấm lặng lẽ chôn tại hoàng lăng. Hoàng lăng rộng lớn, tôi không thể biết rốt cuộc Tình Hoài để được chôn cất tại nơi nào, nhưng dù túi gấm này có mang ý nghĩa gì đi nữa, tôi nghĩ lúc Trịnh Uyên bước vào đại Ngụy cung, cậu ấy đã hiểu được rồi.

Đây cũng là cách duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra để làm được mà điều bệ hạ gửi gắm.

Lúc dừng chân tại Ly Hâm, tôi bắt đầu nghe mọi người dùng “Đông Dao” để gọi thay cho “Lân Tiêu”. Một bài ca dao trẻ con từ đất Tề cũng bắt đầu lan sang Trịnh, chẳng mấy chốc sau đã lan khắp đầu tường ngõ phố, được bọn trẻ con tóc búi quả đào lạnh lạnh hát như bài ca dao năm nọ tại Lâm Tiêu. Tôi chưa bao giờ có dịp nghe cho hết bài ca dao này, chỉ nhớ mang máng khúc mở đầu là: *“Vạn dặm trời trong vợi. Đệm cỏ mát mát xanh. Đời kẻ ở người đi, nghe ta ngâm Thiên Hạ”*.

Cũng cùng thời gian đó, từ phương đông truyền đến tin tức Thiên Hạ tướng quân chết tại Dao Kinh. Thiệu Dương có tiếng tăm rất tốt trong quân, cũng một mực phản đối Tuyên Minh để diệt Trịnh. Cái chết của y mang lại một nỗi sợ hãi chưa từng có đối với nước Trịnh. Cảnh tượng Ly Hâm lâm vào khiếp hoảng không thể chịu nổi dù chỉ một ngày gợi cho tôi nhớ lại Lâm Tiêu hai năm về trước, cũng là lý do cuối cùng để tôi tiếp tục hành trình ra đi.

-

Từ Dao Kinh đi nữa về tây, dân cư dần dà thưa thớt. Ở vũng trước kia là hai nước Trần, Vệ, dân chúng đã di cư về vùng lân cận Dao Kinh. Duy ở một vài địa phương nơi ba nước giáp ranh thì còn thôn xóm làng mạc đông đúc. Những nơi này đứng ngoài chiến loạn rất lâu, cuộc sống dung dị chân chất, nom như đào nguyên tiên cảnh.

Hôm ấy, tôi đi ngang qua cửa một hiệu thuốc, nhác thấy bên trong có bóng lưng một thanh niên nam tử đang nói lời tạ ơn với ông chủ. Ông chủ hiệu thuốc luôn miệng nói không cần tiền thuốc, rằng cháu của ông ta ham chơi, mãi mê trong núi bị lạc đường, may nhờ có nam tử này giúp mới tìm được, đưa về nhà.

Làm thiện được thiện, làm ác gặp ác, cuộc sống của người ở làng quê vốn là giản dị như thế. Tôi vừa dợm cúi đầu bước đi, lại thấy thanh niên nam tử lấy thuốc lúc nãy cũng bước ra khỏi tiệm định dắt dây cương ngựa. Bất giác, tôi đối diện với y.

Đôi mắt rõ ràng kiên định mà trong veo nhân từ ấy, cho đến nay tôi cứ nghĩ rằng mình sẽ chẳng còn cơ hội được thấy lần nào nữa.

Y trông thấy tôi, cũng là sững sờ, như muốn thốt lên điều gì rồi lại dần xuống. Cuối cùng, mỉm cười gọi: “Viên công tử.”

Tôi cũng gật đầu chào, “Thiệu công tử.”

Lúc ngược nhìn lên, khéo sao ánh mắt lại phóng về nơi xa, thẳng hoặc có thể nhìn thấy bóng hình nặng nề của tòa lăng tẩm quân lạng im quanh quẽ. Thiệu Dương phỏng đoán được nghi hoặc của tôi, nhẹ nhàng giải thích, “Đó là ý của bệ hạ.” Lúc nói, y có vẻ xấu hổ, quả nhiên không phải là người giỏi về giao tế ứng đối.

Thốt nhiên, tôi bỗng cười thầm bản thân nông cạn. Nếu sách sử đã có thể có một Bình Loạn vương nước Ngụy tự vẫn trước điện, thì tất nhiên cũng có thể có một Thiên Hạ tướng quân nước Tề bệnh nặng chết đi. Thế gian này giả giả, thực thực, sao có thể nhìn cho rõ, nói cho tận tường.

Tôi và y, một cách miễn cưỡng, cũng xem là cố nhân gặp lại. Khi xưa, trong hoàn cảnh hai quân đội đối chọi nhau, hiểu biết về đối phương không thể gọi là không sâu, vậy mà hôm nay lại chẳng nghĩ ra còn có thể nói được điều gì. Hàn huyền sơ sài mấy câu, y nhìn thuốc vừa bốc lúc này đang cầm trong tay mà cười áy náy, “Đã nói với người nhà là sẽ về sớm — xin cáo từ trước.”

Sau đó, y phóng người lên ngựa, chào tôi một câu già biệt, từng động tác đều nói lên dấu tích của quãng đời chiến chinh lưng ngựa. Ở góc đường cạnh đó có bốn năm đứa trẻ đang hướng về bóng lưng của y mà vẫy tay reo hò hẹn gặp lại, mãi đến khi y đi xa lắm rồi, chúng mới vỗ tay mà hát ca.

Rằng:

Vạn dặm trời trong vợi, hoa cỏ biếc như nhung

Đời kẻ ở người đi, nghe ta ngâm Thiên Hạ:

Quân tử chết vì bạn. Nâng kiếm, đến Dao Kinh

Tuổi mười lăm, mặc giáp. Mười tám, khiển hùng binh

Bỏ mình nào hối tiếc, anh hào trấn toàn quân

Gầm gào quân mười vạn, trùng trùng diệt Ngụy đình

Về triều trước mặt rồng, cười thua, bốn biển lặng

Vua hỏi, ước mong chi. Tướng lặng im không đáp

Công lao sao bì kịp, thưởng xiết mấy cho vừa

Nay xưng danh Thiên Hạ, ngàn năm chói quầng anh.

(Tình xuyên không vạn lý, phương thảo lục bĩ nhân.

Khứ lưu bình sinh ý, thính ngã thiên hạ ngâm.

Quân tử tử tri kỷ, đề kiếm nhập đao kinh,

Thập ngũ quái chính y, thập bát khiển hùng binh.

Thân tử hà túc tích, hào khí quán trường anh,

Tiêu tiêu thập vạn kỵ, hạo hạo đạp nguy đình.

Hồi triều yết thiên tử, tiểu ngôn tứ hải định,

Thiên tử vấn sở tư, tương quân thả trầm ngâm.

Kỳ công thế vô thất, phong thưởng hữu cùng tẫn,

Kim dĩ thiên hạ danh, thiên tái thức quân anh.)

Hết

23. Chương 23: Phiên Ngoại : Thuần Hoa

“VẬY NẾU ĐỢI ĐẾN BẢY, TÁM MƯƠI TUỔI HUYNH MỚI ĐƯA VỀ CHO TA, LẼ NÀO HUYNH NHỚ TA CẢ ĐỜI?”

“THÌ LÀ NHỚ CẬU CẢ ĐỜI ĐẤY.”

Lúc Tiểu Viên buông người nhảy xuống, những cành nhánh quanh cậu ta đều rung lên. Trịnh Uyên không chuẩn bị, theo phản xạ nứu lấy bàn tay của Tiểu Viên ở gần bên nhưng chỉ bắt được khoảng không, suýt nữa ngã nhào xuống đất. Đến khi cậu khó nhọc ngồi vững lại, nhìn xuống bên dưới tàn cây thì thấy Tiểu Viên đang đứng dưới đó ngược lên sung sướng cười. Trắng sáng vàng vạc soi sáng đôi người cậu ấy, nhưng chẳng hề dữ dội như mặt trời buổi ban ngày. Nụ cười của Tiểu Viên bỗng dưng có thêm sự ranh mãnh, khiến cho Trịnh Uyên nhìn mà tim đập dồn.

Cậu ta hì hì cười, vẫy tay với Trịnh Uyên, “Xuống đây đi, ta công cậu về.”

Trịnh Uyên sững sốt, sức nhớ ra mình còn ngồi trên cây. Chắc cây cao như thế, Trịnh Uyên nhất quyết không trèo xuống nổi, còn Tiểu Viên cứ giữ khư khư bộ dáng chờ xem kịch hay. Trịnh Uyên biết cậu bị chọc ghẹo, có giận cũng không giận nổi, nhưng cũng rất muốn khóc. Cậu chưa từng học võ, cũng chưa bao giờ leo núi trèo cây như lũ trẻ con bình thường khác, vừa rồi có Tiểu Viên ngồi một bên nên cũng không nghĩ gì xa xôi. Bây giờ cúi xuống nhìn mới thấy hai chân đang thò ra lủng lẳng, còn cánh mặt đất một quãng khá xa nữa.

Trịnh Uyên hốt hoảng, nhưng không muốn mở miệng cầu xin Tiểu Viên, chỉ lấy mắt nhìn cậu ta đầy ngập ngừng bối rối, rồi len lén dời ánh nhìn đi nơi khác, giả bộ như đang ngó ra mặt hồ. Khách vãng cảnh nghe hát đã vơi đi phân nửa, đèn hoa giữa hồ cũng thối tắt, cả mặt hồ giờ chỉ đen thẫm mênh mông. Lúc này, Tiểu Viên nói vọng lên từ bên dưới, “Nhảy xuống đi nào, ta đỡ cậu.”

Bây giờ thì Trịnh Uyên thật sự sợ hãi, Tiểu Viên đồng ý gần gũi với cậu như thế, trong lòng cậu tất nhiên rất vui. Cơ mà, dù cậu đoán thân thủ Tiểu Viên chẳng yếu ớt nhưng dẫu sao cũng chỉ là một cậu bé, sức sẽ không vững đến thế. Nếu cậu cứ nhảy xuống, bản thân mình bị thương chẳng nói đi, chỉ sợ khiến Tiểu Viên cũng bị thương theo, lúc trở về cậu làm sao mà ăn nói chứ. Tiểu Viên đứng bên dưới thấy bộ dạng do dự của cậu thì bất mãn bĩu môi: “Cậu không muốn xuống thì mặc cậu, ta đi đây.” Nói đoạn, quay lưng chừng như thật sự bỏ đi mất.

Biết cậu ta vừa rồi đùa ghẹo mình, Trịnh Uyên đậm nóng nảy nhanh nhẩu kêu lên, “Đừng mà”, rồi lại hơi hối hận bản thân mình không có bản lĩnh. Tiểu Viên nghe thấy, xoay người lại vẫy vẫy tay gọi cậu.

“Ta nhảy xuống, huynh...”

Tiểu Viên không nhịn được ngắt lời cậu, “Ta nhất định đỡ được cậu mà, yên tâm đi.”

Mặt Trịnh Uyên ửng đỏ, cũng may dưới ánh trăng chẳng thể nào nhìn thấy, “Không phải đâu – ta nói, huynh cẩn thận một chút.”

Tiểu Viên nghe thế thì mặt mày nghiêm chỉnh lại, vươn hai cánh tay ra theo tư thế muốn đỡ lấy cậu, chẳng thêm nói thêm nữa. Trịnh Uyên hít sâu một hơi, nhắm tịt mắt, nhảy bừa xuống.

Lần đầu tiên cậu gặp Tiểu Viên, cậu ta cũng từ trên trời rơi xuống như thế. Nhưng dù cũng là một thiếu niên khôi ngô nhảy từ trên cây xuống, hôm nay nhảy một phát thật chẳng đẹp đẽ tí nào, hai đứa gần như ngã đúi đúi song song nhau trên mặt đất, “bẹp” một phát rõ to, khiến chung quanh khách chưa tan hết

phải dùng chân ngoái nhìn, thấy tư thế đầy xấu hổ của hai đứa nhóc thì có người còn nhin không được bật cười to lên.

Trịnh Uyên té không quá đau, chỉ có cổ tay bị trầy do sây sát. Cậu luống luống gượng đứng lên định đỡ Tiểu Viên, nhưng cánh tay lại bị cậu nhóc đang ngồi phịch kia bắt lấy.

“Té có đau không hở?” Hai đứa cùng thốt lên một câu hỏi, sau đó đều nghĩ bản thân mình chuyện bé xé ra to, nhất thời bắt đầu ngập ngừng. Hai đứa cùng cúi gằm bối rối nhìn xuống, chẳng ngờ một phút sau lại đồng thanh tiếp, “Xin lỗi nha.”

Trịnh Uyên nghĩ là do chính cậu có lỗi nên nào dám ngược lên nhìn cậu ta. Nhưng Tiểu Viên chẳng hề khách khí nắm lấy cổ tay cậu nường, nhờ ánh trăng nhìn kỹ, “Cũng may chỉ trầy da một tí tẹo, vài ngày nữa là ổn thôi — Lúc cậu viết chữ nên cẩn thận chút xíu nha.”

Trịnh Uyên cố rút tay về, gượng gượng đứng dậy phải phải bụi đất khỏi quần áo, nghĩ đi nghĩ lại vẫn thấy lo, bèn hỏi lại nữa, “Huynh có bị thương không?”

“Tất nhiên là chả làm sao.” Tiểu Viên mau lẹ đứng dậy, “Nếu không làm sao công cậu về đây hả?”

Trịnh Uyên thử động dậy ngón chân trong giày thì bị sợi dây ma sát đến đau điếng cả người, cậu mấp máy môi nói nhỏ, “Ta tự đi được mà.”

“Từ đây về cung còn rất xa, cậu đi về thì ngày mai không đi được nữa đâu.”

“Huynh đi được, ta cũng đi được.”

Dường như hiểu ra, tiểu Viên cả cười, vừa cười vừa ra vẻ chọc ghẹo, “Có gì đâu mà ngại ngần, lần đầu tiên ta mang giày sợi dây cũng bị nhám ráp đến độ chân bị sưng luôn, sau đó phải mượn ngựa của người ta mới về được đấy.” Nói xong, cậu ta quay đi, đưa lưng về phía Trịnh Uyên, “Cho nên mới nói để ta công cậu, không được làm trò xỏ lá ghen.”

Vai Tiểu Viên chẳng tính là rộng, nhưng rất ổn định, Trịnh Uyên dựa vào lưng cậu ta, quàng tay ôm quanh cổ cậu ta, gần như chẳng thể nào nghe thấy cơ thể cậu ta nhấp nhô lên xuống. Tiểu Viên đi không chậm, tóc của Trịnh Uyên từ hồi sớm đến giờ còn chưa kịp chải lại cho gọn gàng, những sợi ngắn ngắn bên trán cứ lúc la lúc lác, thi thoảng trượt xuống cổ Tiểu Viên, mấy sợi dài hơn còn buông xuống cổ áo của Tiểu Viên nữa. Khi nào bị tóc lất phất làm nhột, Tiểu Viên hơi lắc lắc đầu. Cứ mỗi lần như vậy, khuôn mặt cậu ta cơ hồ như đã chạm vào Trịnh Uyên.

Từ trước đến nay, thành Lâm Tiêu chẳng bao giờ có màn đêm hoàn hảo, cũng không có yên tĩnh hoàn hảo. Đêm vào khuya, mà trên đường cái trừ những người gõ mõ cầm canh vẫn thẳng hoặc có thể nhìn thấy những thương buôn rảo bước một mình trong bóng tối, những đại phu được vời đến khám bệnh lúc nửa đêm, và dĩ nhiên nhiều hơn cả là người dân trẩy hội đèn lồng nay đã tan cuộc về nhà nghỉ ngơi. Tiểu Viên vừa đi vừa hỏi Trịnh Uyên, “Đi chơi có vui không nào?”

Trịnh Uyên, “Ồ” một tiếng, sợ Tiểu Viên nhận ra hơi thở của mình bèn không dám nói gì nữa.

“Sau này mỗi năm bọn mình đều ra ngoài chơi, có được không?”

Trịnh Uyên chỉ cười, “Đến khi lớn lên, huynh có rất nhiều việc phải làm, còn chuồn ra ngoài được nữa sao?”

Tiểu Viên cãi, “Ta mới không sợ mấy việc này, sợ là sợ lúc đó cậu trở về nước Trịnh, bọn mình hết gặp nhau luôn.”

“Làm sao ta quay về Trịnh được? Phụ hoàng từ sớm đã không cần ta rồi.”

Giọng Tiểu Viên trầm hẳn xuống, nhẹ nhàng hơn trước đó nhiều, nghe cứ như đang thì thầm vậy, “Chiêu Hòa hoàng đế nước Tề chẳng sống qua mấy năm nữa. Đến khi ông ta chết, có lẽ sẽ có chiến tranh - Một khi đánh nhau, chắc bệ hạ sẽ đuổi cậu về Trịnh mất.”

“Vậy ta không quay về, ta ở cùng huynh.” Trịnh Uyên hờn dỗi thốt lên.

“Ta cũng đi đánh giặc.”

“Ta đi cùng huynh.”

Tiểu Viên cười hì hì không đáp nữa. Dù tiết trời đang giữa thu nhưng vào đêm cũng hơi chuyển lạnh. Trịnh Uyên bắt giắc càng áp sát người vào Tiểu Viên hơn nữa. Cứ như thế mà đi đến cửa cung, công khai bước vào trong cung dưới ánh mắt sầm soi của thị vệ. Sau khi vào cung, Trịnh Uyên sợ người ta nhìn thấy sẽ gây bất lợi đến Tiểu Viên, mấy lần muốn xuống như Tiểu Viên không cho, cứ cõng cậu đi một mạch đến điện Tá Minh.

Thấy Tiểu Viên sắp phải đi, Trịnh Uyên muốn nói một lời cảm ơn, nhưng môi cứ run run mà chẳng thốt lên được tiếng nào. Cậu ử rữ đến mức muốn tìm cái lỗ nào mà chui xuống. Tiểu Viên đối diện với Trịnh Uyên, cũng không vội trở về. Cậu ta dường như phát hiện điều gì đó, chỉ vào một đoạn dây đỏ lộ ra trên cổ Trịnh Uyên.

Trịnh Uyên hơi bối rối, từ từ rút túi gấm mình đang đeo ra, là làm bằng lụa nước Trịnh, màu xám đậm, không có chút hoa văn nào. “Cái này là mẫu phi ngày xưa cho ta, ta vẫn mang theo - cũng không biết bên trong có gì nữa.”

“À”, Tiểu Viên nhướn cười, “Lẽ ra ta đang muốn hỏi xin cậu, lỡ ngày sau cậu phải trở về nước Trịnh, ta cũng còn giữ ở đây làm kỷ niệm - Cơ mà nếu đã là mẫu phi cậu cho, ta không muốn nữa.”

Trịnh Uyên nghe mà không khỏi giận dỗi, “Ai bảo ta phải quay về? Đánh nhau chiến tranh cái gì chứ, chẳng phải là chuyện rất xa nữa sao, nghĩ làm gì?”

Tiểu Viên buông mắt nhìn xuống, nhẹ nhàng cười, trong khẩu khí có đôi phần lơ đãng chờ mong, “Cũng chỉ là một vật kỷ niệm thôi mà.”

Trịnh Uyên thấy xót xa trong lòng, muốn đưa tay sang nắm lấy tay Tiểu Viên. Cậu không phải tiếc gì một túi gấm, mà là không thích Tiểu Viên cứ hết lần này đến lần khác nhắc đến việc mai này họ sẽ phải xa nhau, rồi lại không tìm ra có gì để phản bác. Cậu sống trong điện Tá Minh, ngày ngày tháng tháng chỉ đọc kinh Phật, cũng chẳng hay thời thế ngoài kia đã vùn chuyễn biết nhường nào. Tiểu Viên nói thế, âu cũng là thực sự thế. Nhưng Trịnh Uyên cứ khẳng khẳng nghĩ, chuyện quốc gia giang san đã có ai khác giang tay gánh đỡ, cậu chẳng qua chỉ là một con tin không có giá trị, nếu đã bị quên lãng, bị ruồng bỏ, vậy thì niềm vui của cậu hà cớ gì lại phải liên quan đến thiên hạ nữa.

Dù cậu nghĩ như vậy, nhưng bắt gặp thần thái không còn tự nhiên của Tiểu Viên bèn lặng lẽ tháo túi gấm đeo trên cổ xuống, đặt vào lòng bàn tay của Tiểu Viên.

Tiểu Viên cầm lấy túi gấm, cẩn thận nhìn một lát rồi mới bỏ vào trong lòng, “Bây giờ ta cứ mượn, sau này nếu không gặp được cậu nữa thì sẽ ngắm nó – Đợi khi thời gian thật nhớ, thật nhớ cậu qua đi, ta sẽ phái người mang túi gấm trả cho cậu.”

Trịnh Uyên cứ nghĩ đấy là lời nói đùa, “Vậy nếu đợi đến bảy, tám mươi tuổi huynh mới đưa về cho ta, lẽ nào huynh nhớ ta cả đời? - Sao mà đơn giản thế được.”

“Thì là nhớ cậu cả đời đấy.” Tiểu Viên kiên định nhìn cậu mà nói.

Ánh mắt của Tiểu Viên rất dịu dàng, sự dịu dàng chăm chú hay bắt gặp ở những thiếu niên mới tuổi mười lăm và chớm biết yêu thương, không hề làm bộ, không hề giả trang, chất chứa bên trong là cả một đời một kiếp mà chính cậu ta cũng không hay biết. Hơi ấm trên người cậu ta dường như thấm qua túi gấm truyền đến Trịnh Uyên, hai người cứ đứng đối diện nhau như thế.

Lúc này, có tiếng chân của cung nhân từ xa vọng đến, Tiểu Viên vì thế nhìn Trịnh Uyên nhẵn mặt nhẵn mũi, xoay người lại đã biến mất khỏi tầm mắt của Trịnh Uyên.

Hai nước Ngụy - Tề khai chiến, thôi thì là chuyện của rất lâu về sau. Trịnh Uyên năm ấy mười ba tuổi, dẫu ngày sau có ra sao, cậu sẽ mãi mãi không quên hơi ấm chân phương đã đọng lại hôm nay, trong bàn tay cậu.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ly-uyen>